

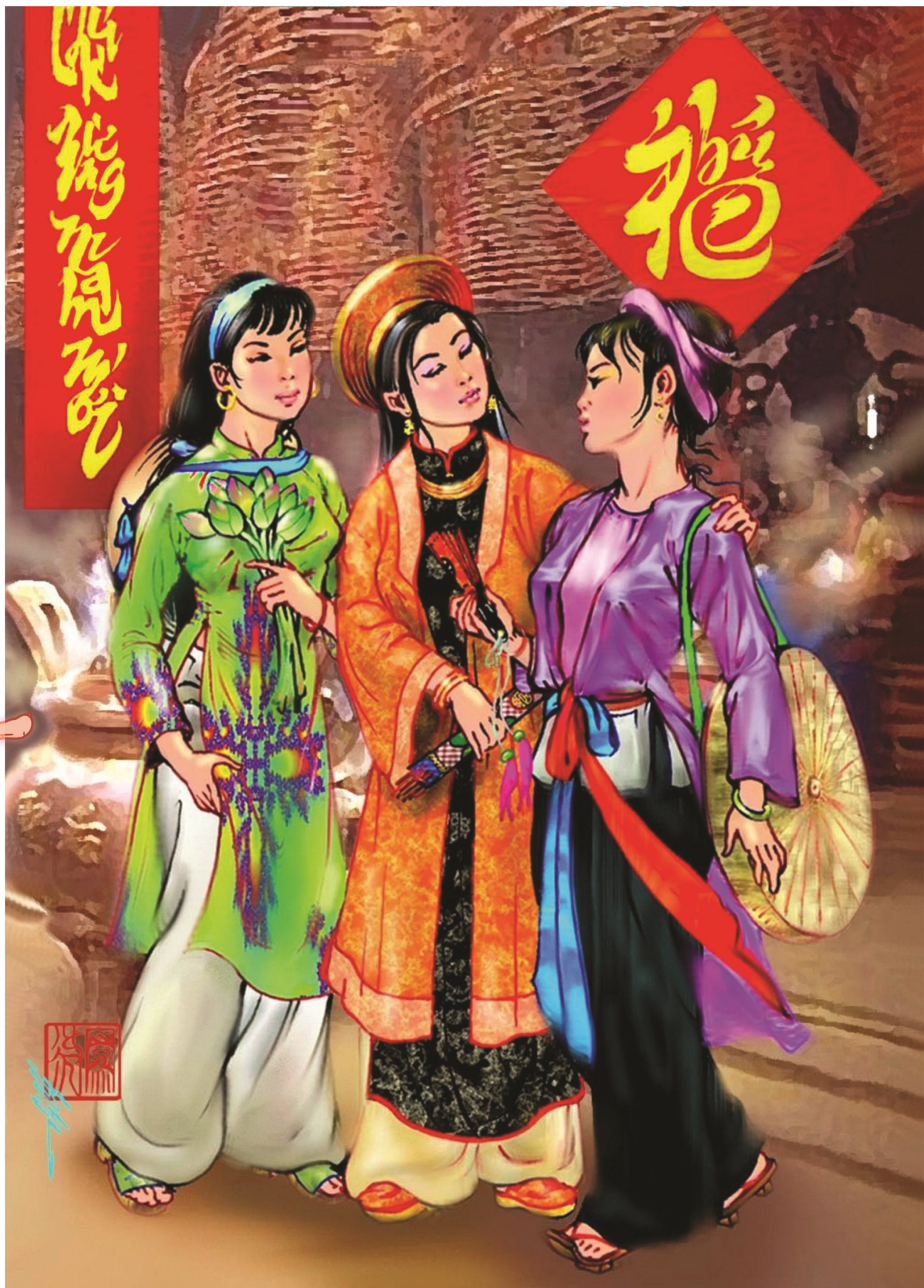
# VIÊN GIÁC



SỐ NR.  
145

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC  
*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*  
PL. 2.548 NĂM THỨ 27 - THÁNG 2 - JAHRGANG 27. - FEBRUAR 2005 - AUSGABE IN VIETNAMESESISCH & DEUTSCH

Tân niên Át Dạ 2005



# THP

Import - Export

Bayernstr. 2  
89281 Altenstadt

Tel. 08337 - 7220 / 72213  
08337 - 72218  
Fax: 08337 - 72230



BM-01 300cmL x 9 - 11cmφ  
大竹



**Nhân ngày thành lập 15 năm Công Ty tất cả hàng hóa hạ giá từ**

# 10% Đến 40%

**Đặc biệt có nhiều hàng máy tre và màu mã mới**

## CHUYÊN BÁN SỈ

Các vật liệu trang trí nhà hàng Trung, Việt, Thái.  
Như : các loại Bàn, Ghế, Ghế mây, Nẹp, Tranh, Kiếng, Gương, Hồ cá, Núi giả, Mái hiên, Cột rồng v.v...



DM 30-02 (308x10x45H) cm



BPSM 02-02 (200x100x7) cm



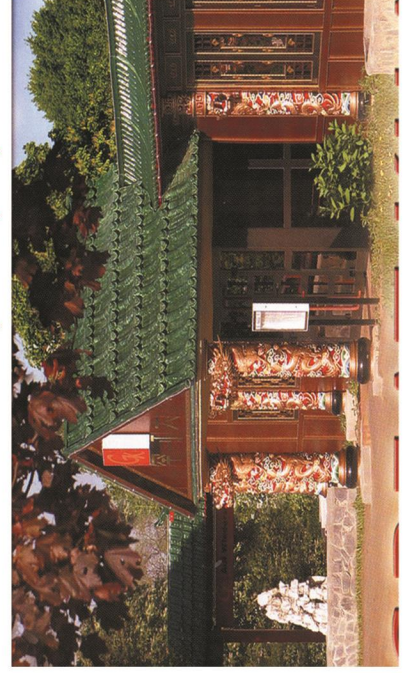
MT 35-02 (216x100) cm



DM 09-02  
100D cm



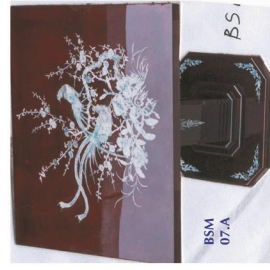
TH 01-01 (100x100) cm



E&A Import und Export  
Asiatische Einrichtungen

Am Kieselberg 4  
55457 Gensingen

Tel: 06727 - 896940  
Fax: 06727 - 896942



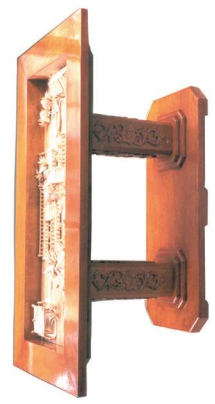
BSM 07-A



BSM 01.B



BMH.02-02 (80x80)



BMH.03-02 80x160x75H cm



EO-06 80L x 80B x 75Hcm (2 Pers.)

EO-07 120L x 80B x 75Hcm (4 Pers.)

EO-08 160L x 80B x 75Hcm (4 Pers.)



RV.01-02



Năm cũ sắp qua, năm mới lại đến. Biết bao nhiêu chuyện của đất trời, vạn vật, con người, lòng tin v.v... để phải nhắc nhở cũng như nói đến, nhân lúc cuối năm cũng như vào đầu năm mới.

Cuối năm 2004 một tai nạn khủng khiếp của nhân loại nói chung và của các nước Á Châu nói riêng, đã làm cho thế giới bàng hoàng, chết lịm, đốn đau qua bao nỗi chết chóc, thương tâm của con sống thần vào ngày 26 tháng 12 ấy. Ai đã gây ra nguyên nhân sóng thần? Điều này đã có những nhà địa chất học; những vị chuyên gia, đã đương và sẽ khảo cứu; nhưng còn chúng ta, những con người, những sinh mạng còn phải sống, phải trả nghiệp trong cuộc thế này thì phải biết đổ thừa cho ai đây?

Cụ Nguyễn Du đã diễn tả trong những câu thơ cuối trong truyện Kiều là:

*"Đã mang lấy nghiệp vào thân  
Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa  
Thiện căn vốn tại lòng ta  
Chủ tâm kia mới bằng ba chủ tài..."*

Rõ ràng là vậy. Vì:

*"Có tài mà cậy chi tài  
Chiữ tài liền với chữ tai một vần"*

Trong con hi nộ của đất trời thì có tài, có trí cũng chẳng làm gì được. Chỉ có cái đức là mới có thể tồn tại mà thôi. Vì khi ta mất đi rồi thì thân này, tài ấy, tiền kia... đâu có giúp ích gì cho cuộc sống đầy bất ổn này.

Trong những người bất hạnh ấy vẫn còn có những người còn hạnh phúc. Vì họ cùng ở trong một quốc gia, chung trong một làng, sống chung trong một nhà mà có người phải chết, còn có người vẫn được cứu sống. Như thế chẳng phải nghiệp là gì? Chỉ có nghiệp - là những gì chúng ta đã tự tạo tác từ trước đến nay và việc làm ấy vẫn liên hệ với hiện tại dẫn dắt chúng ta vào con đường cao thượng hoặc thấp hèn hơn. Do vậy mà chính nghiệp đã quyết định tất cả, mà nghiệp ấy chính do mình tạo, chứ không do ai có thể tạo ra cho mình được cả.

Đứng trước những khổ đau như thế, nhân loại đã chung lưng đấu cật với nhau để cứu sống không biết bao nhiêu mạng người. Điều ấy đã nói lên được tinh thần trách nhiệm liên đới giữa con người với con người; giữa lúc gặp nguy nan mà có người ra tay cứu giúp; nhưng chắc chắn một điều là nghiệp của mỗi người thì phải tự trả lấy; chứ chẳng ai có thể giúp trả cho mình được.

Lụt lớn tại miền Trung Việt Nam đã có không biết bao nhiêu người bị chết chóc, mùa màng nhà cửa bị tiêu hủy. Mạng sống còn bấp bênh có đâu thì giờ, sức lực mà gìn giữ lại được những giá trị vật chất khác, vốn cũng khổ công lắm mới tạo được một căn nhà, một nơi chốn để ở và đi về;

nhưng thiên nhiên cũng chẳng tha. Do vậy mà Phật dạy: "*Ba cõi không yên, giống như nhà lửa*" là vậy. Nơi chúng ta đang sống, được tạm gọi là quả địa cầu này, trong ruột ấy toàn là lửa và nham thạch cũng như nước. Nếu nhân duyên không hòa hợp thuận chiều thì gió sẽ khởi động và đất nước sẽ nhào lộn, đảo điên, khiến sinh ra mất trật tự; nên gọi là Tsunami. Đây là tiếng Nhật. Ngôn ngữ ấy có nghĩa là sóng nước bị đảo ngược và làm cho bãi biển giao động. Rồi lụt lội, núi lửa cũng từ đó mà sinh ra.

Một số tiến bộ kỹ thuật khoa học tại Âu Châu đã thành hình. Đó là máy bay A 380 đã ra đời, có sức chứa đến gần 900 người cho mỗi lần và tiện nghi thật đầy đủ. Ví dụ như có giường ngủ trong máy bay cho những chuyến lữ hành xa và có cả Casino cũng như những phòng sửa sắc đẹp nữa. Nhu cầu và đối tượng là những gì mà những nhà khoa học và kinh tế phải nắm bắt để phát triển. Tuy nhiên nhân loại không phải lúc nào cũng bay vào quỹ đạo của không gian, mà còn không biết bao nhiêu người vẫn lệt đệt đi ở dưới đất. Rồi từ đó giàu nghèo, giai cấp lại phát sinh. Công ăn việc làm phân chia không đồng đều, khiến cho nạn thất nghiệp mỗi ngày một cao. Thế là xã hội sẽ sinh ra bất công và hố chia rẽ càng ngày càng sâu dần.

Liên Hiệp Quốc tiên đoán đến năm 2050, nghĩa là chỉ còn 45 năm nữa, quả địa cầu này sẽ đón nhận thêm hơn 3 tỷ con người nữa. Nghĩa là nếu cộng chung sẽ lên đến hơn 9 tỷ người. Cơm sao đủ ăn, gạo sao đủ nấu? Vấn đề nhân mãn, vấn đề ý thức hệ, vấn đề thực phẩm, thuốc men, nước uống, không khí để thở v.v... quả là những vấn đề hết sức nan giải. Trong khi đó chúng ta vẫn phè phỡn hưởng thụ, chẳng biết hay để ý gì đến chung quanh ta cả. Vì có nhiều người nghĩ rằng chưa đến phiên mình; hoặc giả: "mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên" v.v... Đó là những người theo chủ nghĩa lạc quan và chờ đợi nơi vận mệnh. Nhưng chúng ta là Phật Tử, phải ý thức trách nhiệm trước vấn đề tồn tại và phát triển của nhân loại; chứ không thể đổ thừa cho người khác, mà trong ấy không có sự đóng góp của mình trong vấn đề sinh tử của chính mình.

Bây giờ chỉ có sự tu học, tạo phúc đức và gìn giữ nội tâm của mỗi người mới là đáng quý. Vì lẽ của cái, tài sản, vợ con, danh vọng v.v... tất cả những điều này có đó mà đường như chẳng phải thật. Vì chơn lý vốn vô hình, làm sao thấy được mà nắm bắt được. Chỉ có kẻ nào quay đầu lại, kẻ ấy ắt tự thấy mình và khi đã thấy được mình rồi thì thiên hạ chung quanh mình sẽ được nhờ cậy về phần tâm linh nhiều hơn. Chúng ta tu học không phải để chúng ta hiểu kẻ khác là ai, mà chúng ta tu có nghĩa là chúng ta phải hiểu mình là ai trước; điều ấy quả quan trọng hơn nhiều, hơn tất cả mọi sự lý luận khác.

Năm nay báo Viên Giác đã đi vào năm thứ 27 rồi. Thời gian trôi qua nhanh quá; vốn được sự nâng đỡ của quý độc giả và sự trợ lực của Chính phủ Đức mà Viên Giác mới tồn tại cũng như phát triển cho đến ngày hôm nay. Hy vọng rằng trong thời gian tới Viên Giác vẫn luôn được quý độc giả và quý thân hữu hỗ trợ về nhiều phương diện khác nữa, để Viên Giác mãi luôn là món quà tinh thần xứng đáng của quý vị.

Trước thềm năm mới năm Ất Dậu toàn Ban Biên Tập báo Viên Giác xin thành tâm kính chúc quý độc giả, quý ân nhân gần cũng như xa; trực tiếp hoặc gián tiếp có được một năm mới an khang thịnh vượng; phát triển cả nội tâm lẫn hình thức, để cho cuộc sống này vốn dĩ không thăng bằng lại được cân xứng như xưa.

Kính nguyện.

● Ban Biên Tập Báo Viên Giác

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT**  
**VIỆN TĂNG THỐNG**

---

Phật lịch 2548

Số: 05/VTT/TT

**THÔNGIỆP TẾT ẤT DẬU**  
**CỦA ĐỨC ĐỆ TỬ TĂNG THỐNG**

Kính gửi:

Chư Tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni,  
Và toàn thể Phật tử các giới trong và ngoài nước.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật



Thưa liệt quý vị,

Ngày 26.12.2004, một vụ động đất và sóng thần khủng khiếp đã ập xuống 11 quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á và Ấn Độ Dương. Chỉ trong phút chốc đã cuốn theo trên 160 ngàn nhân mạng, vô số tài sản và hàng chục triệu gia đình lâm cảnh màn trời chiếu đất, sống vô gia cư thác vô địa táng! Tai họa thảm khốc này đã làm chấn động tình thương và nước mắt của mọi người khắp hành tinh. Trên quê hương chúng ta trong năm qua, thiên tai bão lụt hạn hán tật dịch đã không ngừng giáng xuống cho nhân dân nhiều tổn thương mất mát. Tôi muốn dành mấy dòng đầu của thông điệp đầu xuân này, nhắc nhở toàn thể liệt quý vị hãy dành một phút yên lặng, lắng đọng tâm tư hướng về các khu vực có thiên tai tật dịch cầu nguyện mưa hòa gió thuận, dịch bệnh tiêu trừ. Cầu nguyện cho hơn 160 ngàn nạn nhân xấu số trong vụ sóng thần được về cõi tịnh lạc, mọi gia đình sống sót sớm có nơi ăn, chốn ở, ổn định đời sống hàng ngày. *Nam mô Cửu*

***Khổ Cứu Nạn Quán Thế Âm Bồ Tát ma ha tát.***

Nhân đây tôi cũng xin hết lòng tán dương công đức của chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và Phật tử trong và ngoài nước thuộc GHPGVNTN, đã kịp thời nỗ lực cùng nhau quyên góp tài vật để có phương tiện chia sẻ niềm đau thương mất mát cùng các nạn nhân động đất sóng thần ngày 26.12.2004.

Thưa liệt quý vị,

Mùa xuân năm Ất Dậu đến, thay mặt Hội Đồng Lương Viện GHPGVNTN, tôi trân trọng gửi đến chư Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và toàn thể Phật tử các giới trong và ngoài nước lời chúc mừng năm mới tốt đẹp nhất, và cầu nguyện cho chúng ta luôn được an trú tinh lặng trong Giới Định Tuệ, làm ngọn hải đăng soi lối đi cho lịch sử và nhân thế.

Năm Giáp Thân đã đi qua, GHPGVNTN vẫn chưa hết gánh chịu nhiều khó khăn khắc nghiệt. Tôi và Hòa Thượng Viện Trưởng cùng nhiều thành viên lãnh đạo Giáo hội trong hai Viện vẫn còn bị quản chế và canh giữ nghiêm ngặt, không ai được đi đâu, nghĩa tình tối thiểu của đạo làm người cũng không được phép thể hiện cho nhau. Sinh hoạt của các cấp Giáo hội, cũng còn bị nhiều trở ngại. Tuy vậy, Giáo hội các cấp cũng đã thực hiện được nhiều Phật sự đáng kể trong các lãnh vực tăng sự, văn hóa, giáo dục, hoàng pháp và từ thiện. Bằng vào những thành quả khiêm tốn, tôi lấy làm hoan hỷ và xin tán dương công đức Phật sự của các cấp Giáo Hội, của chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và toàn thể nam nữ Cư sĩ Phật tử trong cũng như ngoài nước đã kiên trì hành hoạt, đóng góp công sức vào sự nghiệp phụng sự Chánh pháp và Giáo hội trong giai đoạn khó khăn này.

Mặc dầu Giáo Hội còn chịu nhiều bức bách, nhưng bằng Bồ Đề tâm kiên cố, Bồ Đề hạnh vững bền và Bồ Đề nguyện rộng lớn, chúng ta tin tưởng rằng, chư Phật, liệt Tổ, chư Bồ Tát từng địa đồng xuất, và chư hộ pháp thiện thần, sẽ hộ trì cho tất cả chúng ta khả năng chuyển hóa những khó khăn thành thuận lợi, tạo nên một mùa xuân Di Lạc, tỏa rạng nụ cười hỷ xả bao dung và an lạc.

Thưa liệt quý vị,

Nhân đây, tôi thấy cần tiếp tục khẳng định rằng, GHPGVNTN, trong quá khứ, hiện tại hay mai sau cũng vậy, không tranh giành bất cứ giá trị thế tục nào của bất cứ ai ngay cả trong các thời kỳ Phật Giáo Việt Nam cực thịnh nhất. Giáo hội chúng ta trước sau chỉ là kế thừa sự nghiệp giác ngộ giải thoát của chư Phật và Lịch đại Tổ Sư; Tăng sĩ Phật Giáo Việt Nam là sứ giả Như Lai, thừa tự chánh pháp xả thân công bố lý tưởng Từ Bi Trí Tuệ và Hùng Lực của Đức Thế Tôn đến với Dân Tộc và loài người.

Phật giáo đã có mặt trên quê hương Việt Nam ngót hai ngàn năm lịch sử truyền thừa, cùng chung cảnh thịnh suy vui buồn với dân tộc và hành động cũng vì lý tưởng an lạc hạnh phúc đích thực của Dân Tộc. Thế nhưng, ba mươi năm qua, trong khi khắp các Châu lục trên thế giới, GHPGVNTN càng được nở rộ thăng hoa thì, ở ngay trên quê hương Việt Nam, Giáo Hội chúng ta lại bị khủng bố đàn áp khốc liệt, tưởng chừng như không gượng dậy được. Nhưng Giáo Hội không những đã không mai một cùng năm tháng, mà trái lại càng được khẳng định một cách kiên cố trong lòng người và tồn tại vĩnh hằng trong mạch nguồn tâm linh của những người con Phật chân chính hiếu đạo.

Bao nhiêu năm tháng Giáo Hội chúng ta đã phải chịu nhiều áp bức gian khổ để giữ vững giềng mối của đạo; tuy nhiên đến đây chưa hẳn đã hết, mà đôi khi còn lắm gian truân. Con đường "giải trừ pháp nạn" phía trước còn dài và lắm nhiều khê. Tôi khuyên tất cả ai nấy rằng, càng gặp khó khăn chúng ta càng trưởng thành trong tinh thần "thủ chí phụng đạo" thì đạo ấy cao sâu. Càng gặp gian nan chúng ta càng tụng đọc và thực tập lời Phật dạy "hãy lấy ma quân làm đạo bạn, lấy nghịch cảnh làm phương tiện thành tựu sự nghiệp lợi sinh, xem lợi danh và ân sủng như đôi dép bỏ". Hơn bao giờ hết chúng ta hãy mở rộng lòng thương yêu nhau, đùm bọc nhau, đoàn tụ bên nhau, kết thành khối Kim cương bất hoại, vượt thoát mọi trở lực ngoại tại, cùng nhau xây dựng lại ngôi nhà Phật giáo mà ngót 30 năm nay đã bị đánh phá tận gốc rễ, nhưng nhất định sẽ không bị xói mòn.

Bằng lý tưởng cao cả, lập trường kiên định minh bạch và tinh thần vị tha vong kỷ, Tăng Ni Phật Tử Việt Nam trong nước cũng như ngoài nước, muôn người như một, hãy nỗ lực phụng sự Đạo Pháp và Dân Tộc bằng cách thể hiện tinh thần vô úy, kiên trì chịu đựng, không chùn bước trước mọi nguy nan thử thách, nêu cao công lý, thấp sáng ngọn đèn chánh pháp để chứng minh cho lịch sử và thế giới loài người thấy rằng, cái chân cái thiện luôn luôn là cái tồn tại vĩnh hằng với loài người tiến bộ, biết yêu chuộng công bằng và nhân phẩm.

Chư Tổ thường dạy, muốn an thân lập mệnh thì không gì hơn là cú nhắm ngay "vạc sôi lò lửa" mà ẩn trốn. Trong lò lửa ấy, diệu kỳ thay, một sớm mùa xuân chúng ta chợt thấy bùng nổ những đóa sen còn đọng nước nhỏ giọt:

*"Ngọc phần sơn thượng sắc thường nhuận*

*Liên phát lô trung thấp vị càn"*

(Trên núi ngọc thiêu màu vẫn thắm

Trong lò sen nở sắc còn tươi).

Trong tinh thần đó, trước thềm năm mới, tôi xin cầu nguyện Tam Bảo gia hộ Chư Tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và toàn thể Phật tử một mùa xuân mới tín tâm kiên cố vạn sự cát tường và thành tựu nhiều Phật sự mới.

Nam Mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật

Tu viện Nguyên Thiều, ngày 10.01.2005

Đệ Tú Tăng Thống GHPGVNTN

**Tỳ Kheo Thích Huyền Quang**

## TÔN GIÁO

# TẬP ĐẠI THỪA TƯỚNG LUẬN

### Quyển hạ

- Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh, Quyển 32 thuộc Luận Tập Bộ Toàn. Thứ tự Kinh Văn số 1637, từ trang 145 đến 150. Giác Kiết Tường Bồ Tát tạo Tây Thiên dịch kinh.

- Tam Tạng Triều Phụng Đại Phu Thức Quang Lục Khanh Truyền Pháp Đại Sư Sắc Tử Thần Thí Hộ phụng chiếu Vua dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.

- Sa Môn Thích Như Điển, Phó Trưởng chùa Viên Giác, Đức quốc, dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt tại Tu Viện Đa Bảo, Úc Đại Lợi, từ ngày 28 tháng 12 năm 2003, cùng với sự trợ dịch của Tỳ Kheo Thích Đồng Văn, Tỳ Kheo Thích Hạnh Giới.

\*\*

Lại nữa nói về Thánh Đế tức là Tứ Diệu Đế. Đó là Khổ, Tập, Diệt và Đạo. Ở đây khổ thánh đế nghĩa là uẩn và tướng điên đảo lấy thánh pháp làm tánh. Tập thánh đế theo đó mà nói khổ là do vô minh, hành và phiền não nghiệp, tập họp lại làm duyên mà sanh và khổ làm cái tánh của non. Diệt thánh đế nghĩa là tất cả pháp như thật vô phân biệt, vô sanh tướng làm tánh. Thế gian si ám là đối trị của diệt để chúng quả. Đạo thánh đế nghĩa là thẳng tới Bồ Đề, từ tâm và pháp cùng với pháp niệm xứ. Tổng lược mà nói đây là các Thánh Đế, ở nơi tất cả pháp bình đẳng mà duyên theo. Như vậy lược nói Tứ Thánh Đế.

Nói tinh lự tức là 4 tinh lự. Nghĩa là lia sanh hỷ lạc tên gọi là sơ tinh lự. Định sanh hỷ lạc gọi là đệ nhị tinh lự. Ly hỷ diệu lạc gọi là đệ tam tinh lự. Xả niệm thanh tịnh gọi là đệ tứ tinh lự. Như thế 4 loại đều có tướng yên lặng. Dục giới và tham tâm chẳng lưu động. Nên gọi là tinh lự, mà chư Bồ Tát lại chẳng đắm trước và các loại tinh lự, liền chẳng rời bỏ chúng sanh, viên mãn Bồ Tát đạo pháp, thành tựu vô lượng hạnh. Như thế lược nói tên là 4 tinh lự.

Gọi là Vô Lượng Hành, tức có 4 vô lượng hành. Nghĩa là từ, bi, hỷ, xả. Ở đây 4 loại đều duyên nơi vô lượng chúng sanh mà làm cảnh giới vậy.

Trong này từ vô lượng hành có nghĩa là cùng tất cả chúng sanh tất cánh lợi lạc. Hay tu các hành mà lia các tướng. Xa rời phiền não, thuận theo con đường Bồ Tát.

Bi vô lượng hành có nghĩa là chẳng làm cho chúng sanh có một sự khổ. Bi này có nghĩa là hay đối trị với não hại chẳng khởi làm tánh.

Hỷ vô lượng hành có nghĩa là chúng tất cả pháp vô ngã bình đẳng. Hay thí cho các thiện trụ Bồ Đề tâm. Rộng vì lợi lạc tất cả chúng sanh. Phương tiện làm cho việc làm sanh ra niềm vui và làm tướng thọ vui.

Xả vô lượng hành nghĩa là ở nơi 3 phân biệt bình đẳng mà khởi lên sự cứu giúp chúng sanh một cách rộng lớn.

Ở nơi Tam Ma Địa lạc mà chẳng đắm nhiễm. Ở đây có thể đối trị với buông lung sai quấy. Tâm ấy trụ vào nơi thật tướng. Như hay điều phục thế gian tất cả những tướng chấp và tâm này có thể an trụ tinh lự. Ở nơi sắc tướng đối trị lại với

thật pháp. Lại nơi vô lượng pháp môn được pháp bình đẳng. Trụ pháp vô ngã, như lý mà chứng. Thu hoạch tất cả bình đẳng lạc pháp. Có tên là Tự Tại Tối Thắng sở đắc. Như thế lược nói về Tứ Vô Lượng Hành.

Gọi là Vô Sắc Đăng Chí ở đây có 4. Nghĩa là không vô biên xứ cho đến phi phi tướng xứ. Ở đây không vô biên xứ v.v... Nghĩa là lia các loại sắc đối với ngoại tướng. Quán vô biên không mà làm tương ứng. Xả các tướng, tâm trụ một cảnh. Lại nữa thức vô biên xứ v.v... vô sở hữu xứ... phi tướng phi phi tướng xứ... Như thế tất cả đều tịch tịnh hành như sơ tương ứng. Quán tướng vô tham mà làm sở duyên, trừ phục quán sát, không đắm trước, không nghi ngại. Như nơi tối thượng vô tướng sanh ra. Như thế lược nói tứ vô sắc v.v...

Nói là giải thoát tức là giải thoát. Nghĩa là bên trong thì quán hữu sắc và bên ngoài thì quán giải thoát cho đến diệt thọ tướng giải thoát. Ở nơi đây sơ giải thoát nghĩa là bên trong có sắc tướng, lia sắc thân bên ngoài. Nên gọi là quán sắc bên trong và giải thoát sắc bên ngoài. Lại nữa như hành tướng này bên trong không có sắc tướng, bên ngoài thì lia sắc thân. Cho nên có tên là nội vô sắc quán, ngoại sắc giải thoát.

Lại nữa nơi sắc và thanh tịnh trụ vô tham hạnh, nên có tên là tịnh giải thoát.

Lại nữa không vô biên xứ giải thoát, thức vô biên xứ giải thoát, vô sở hữu xứ giải thoát, phi tướng phi phi tướng xứ giải thoát. Như thế 4 vô sắc xứ giải thoát. Tất cả đều như hành tướng trụ như thật quán.

Lại nữa diệt thọ tướng giải thoát hành tướng nên biết như thế lược nói về tám giải thoát.

Gọi Tam Ma Bát Đê nghĩa là muốn ở nơi không, vô biên xứ kia cùng với Tam Ma Bát Đê. Trước tiên phải diệt các hành tướng. Trụ pháp tự tánh bình đẳng tịch tịnh. Sau đó mới an trụ nơi Tam Ma Bát Đê (Samapatti: Thiên định). Tên này trước gọi là hành. Lại nữa nên biết, 4 vô sắc v.v... và diệt tận mà các Bồ Tát ở nơi Mạo Lí Giới Đa Vị vào Sư Tử Du hí Tam Ma Địa, hiện tiền mà quán, chẳng làm phi Tam Ma Tư Đa tâm gián đoạn. Lại cũng chẳng làm chọ sơ tinh lự ấy gián đoạn. Sự diệt tận này là tướng vô động. Ở nơi Tam Ma Bát Đê này, tại sao lần lượt như thế? Nghĩa là thành thực chúng sanh như ung sở quán thứ lớp như thế. Lại phải nên biết: Đây tức là cửa ngõ tối thượng lạc, giúp cho kẻ vui rồi biết rằng ngã là không thật. Ngã không thật cho nên tự tâm tịch tịnh. Nên tu tập các thần thông Ba La Mật Đa. Tất cả thắng huệ sở quán như thật từ đó xuất sanh. Ở đây lược nói tất cả các Pháp tướng.

Gọi giải thoát môn đó là 3 cửa giải thoát. Nghĩa là không, vô tướng, vô nguyện. Ở trong này không, giải thoát môn là hoặc người, hoặc pháp các uẩn và sự lia tướng phân biệt, mà uẩn kia hoặc nhiễm hoặc sạch. Ở nơi tướng phân biệt đó tất cánh vô tánh. Ở nơi pháp không, lia tướng thù xả, mà chẳng nhiễm, lấy trí như thật làm đối trị.

Vô tướng giải thoát môn nghĩa là uẩn đều tất cánh vô tướng. Do vô tướng mà thù chẳng thể được. Trí vô nhiễm kia lấy như thật đối trị chẳng tham trước với các tướng.

Vô nguyện giải thoát môn có nghĩa là tất cả thanh tịnh giải thoát môn, uẩn, xứ, giới v.v... cùng Ba La Mật Đa viên mãn thắng hạnh tối thượng tất cả tướng đều như thật trí. Như thật xuất sanh hiện tiền bình đẳng, lia các sự chấp thủ, nguyện tâm được vui. Như thế ở đây lược nói về 3 giải thoát môn.

Gọi là thần thông, có 6 loại. Đó là Thiên Nhân Thông cho đến Lưu Tận Thông. Ở đây Thiên Nhân Thông nghĩa là các sắc tướng chánh quán không ngại, tối thắng thanh tịnh.

Thiên Nhĩ Thông nghĩa là tất cả âm thanh có thể nghe được một cách thanh tịnh.

Tha Tâm Thông có nghĩa là tất cả hành tướng của tâm khác đều có thể biết như thật.

Túc Mệnh Thông nghĩa là biết được quá khứ của mình và của người khác những sự kiện sai biệt trong quá khứ, có thể nhớ lại được.

Thần Túc Thông có 3 loại: Đó là ổn hiển tự tại, tùy theo các thế giới mà hiện thân nhiều loại, ở nơi hư không qua lại chẳng ngại. Tùy theo đó mà thay đổi, để hiện thân. Như thế mà ứng hiện, chẳng hiện tướng nơi thân mà dùng đến thần thông.

Lậu Tận Thông có nghĩa là vô minh, tham và phiền não. Tên ấy gọi là lậu, dùng trí để đoạn trừ đi, tên gọi là Lậu Tận.

Như thế đó là những lực thông tối thắng. An trụ nơi Bồ Đề tâm, lia hí luận. Đó là sự thắng thượng sở tu của các Bồ Tát, không cùng tất cả con đường Thanh Văn, đầy đủ vô tướng, vô phát ngộ tánh. Đó là các Ba La Mật Đa bình đẳng đạo hạnh. Hay nhiếp tất cả những pháp tu, tất cả nguyện lực, tất cả tướng vậy. Dùng mãnh tinh tấn mà làm kẻ dẫn đường. An trụ tối thượng thanh tịnh tâm và tánh của cảnh. Sự an ổn đầu cũng như tên gọi đúng nghĩa tùy ứng sai biệt. Vô biên hành tướng tổng lược nơi đây. Tam Ma Đà Da ở yên nơi đó vậy. Như thế nói lược về sáu phép thần thông.

Đà La Ni gọi là tất cả tướng và tất cả pháp. Tất cả pháp tánh tùy ứng tổng nhiếp. Nghe tên tuổi, câu văn làm các tướng của ý nghĩa. Nơi đó có nhiều niệm, nhiều sự biện tài và cùng của Tam Ma Địa. Nơi kia chẳng có tướng biết mà hay chứng đắc, đối trị với tướng có, có tâm nghi ngại. Đó là vô thượng Bồ Đề, tối thắng sở đắc Đà La Ni môn, mà ở nơi kia tất cả Tam Ma Địa Đà La Ni liền chứng nhập vào Kim Cang Dự Định hiện tiền. Túc tất cả tướng phổ biến bình đẳng. Nhập vô tướng trí, chơn thật mà chứng. Tất cả những loại đã huân tập, tất cả đều xả bỏ, biết quán bình đẳng, đại bi tương ứng. Kiên cố mà làm nơi các pháp tánh, như thật giải thoát. Ở yên nơi Thắng Báo hiện tiền bình đẳng. Sanh vào nơi như thật của Đại Viên Cảnh Trí. Tất cả các nguyện lực đều viên mãn. Như thế lược nói về Đà La Ni.

Gọi là lực tức là Phật Thập Lực. Có nghĩa là xứ phi xứ trí lực đến lậu tận trí lực. Ở đây xứ phi xứ trí lực nghĩa là ở nơi tất cả xứ, nhơn quả quyết định, bất quyết định đều biết như thật trí. Hoặc Phật, hoặc Phạm Vương, hoặc Chuyển Luân Thánh Vương. Tất cả họ đều chứng được Thắng Báo Quyết Định. Nên tên gọi là xứ. Còn chẳng phải xứ kia nghĩa là nhơn quả chẳng quyết định và biết được hành tướng. Nghiệp báo trí lực nghĩa là các chúng sanh làm nên thiện nghiệp và ác nghiệp sanh vào đường lành, đường dữ. Những nghiệp báo này biết như thật, biết nhiều loại cảnh giới, biết lực ấy. Nghĩa là các chúng sanh nơi các đường sai biệt đều biết như thật vậy. Nhiều loại Thắng Giải Trí Lực nghĩa là các Thanh Văn và ở nơi các pháp khởi lên nhiều loại thắng giải, lia các pháp nhiếp đến tướng tịch tịnh. Như thế các trí biết như thật. Rõ ràng các căn trí lực nghĩa là các chúng sanh tin và nhiều gốc gác sai biệt như thế mà thật trí.

Chẳng những định trí lực nghĩa là tinh lự đầu và Tam Ma Địa Tam Ma Bát Đế như tên, như ý nghĩa, có rất nhiều hành tướng, biết như thật trí.

Chí xứ đạo trí lực có 2 loại. Đó là phi ác lạc đạo đức tức vô minh và khả ái lạc đạo nghĩa là tịch diệt, mà sự diệt kia nghĩa là Thanh Văn, Duyên Giác cùng các Bồ Tát chứng được sai biệt trí và biết được như thật.

Sanh Diệt Trí Lực nghĩa là các chúng sanh nhiều lần sanh diệt biết được như thật trí.

Túc Trụ Tùy Mệnh Trí Lực nghĩa là việc trong quá khứ nhớ nghĩ như thật.

Lậu Tận Trí Lực nghĩa là Phật, Thế Tôn, Đại Viên Cảnh Trí, Tự Tánh Quán Sát, lia tất cả những chương nhiễm phân biệt bình đẳng. Như thế xứ, phi xứ và các lực. Như Lai đã chứng các du hí thần thông vậy. Những lực như thế đều đầy đủ. Túc tất cả pháp thắng thượng sở quán. Như thế nói lược, có tên là thập lực.

Nói vô úy tức có 4 loại. Đó là nhứt thiết trí vô úy, lậu tận vô úy, thuyết chứng đạo vô úy, và xuất khổ đạo vô úy. Như thế hoặc khác, hoặc chẳng khác. Có nơi tất vô sở đắc, vô úy tự tại. Tất cả 4 loại đầy đủ, dùng trí bình đẳng tánh mà quán. Như ý bảo, tùy ý chúng sanh, phổ biến bình đẳng, pháp này cũng lại như vậy. Ngã tướng thanh tịnh lia những sự khổ, như thế lược nói 4 sự vô úy.

Gọi là vô ngại giải thoát nghĩa là nói pháp lạc và biện tài. Trong này ý nghĩa của vô ngại giải nghĩa là tất cả chúng sanh đều vô ngã tướng, lấy trí tuệ vi diệu bình đẳng mà quán.

Pháp vô ngại giải nghĩa là tùy theo các tướng biết được các pháp, trí quán bình đẳng.

Lại thuyết vô ngại giải nghĩa là vô biên pháp môn tùy ứng phân biệt, thông đạt vô tướng. Như thế cùng tất cả các pháp tăng thượng tương ứng. Tất cả đều nhiếp hóa những ngu si kia và làm cho được điều phục an trụ nơi các pháp, lia tướng, bình đẳng vậy. Tất cả 4 loại này đều dùng Diệu Quan Sát Trí mà quán. Như thế ở đây nói lược về 4 vô ngại giải.

Gọi Đại Từ Đại Bi ở nơi đây. Từ có nghĩa là làm cho chúng sanh vui. Trụ tâm ở nơi tịch tịnh, chẳng có tướng phát ngộ. Rộng rãi tối thắng, lia tướng, bình đẳng. Bi có nghĩa là loại trừ sự khổ. Nghĩa là hay điều phục những việc khó, chẳng bỏ chúng sanh, lia các tướng có. Cả hai này đều lấy Thành Sở Tác Trí mà quán. Ở đây xin lược bớt về Đại Từ, Đại Bi.

Gọi Phật bất cộng pháp tức là 18 pháp bất cộng. Nghĩa là Như Lai thân chẳng mất cho đến Hiện Tại Tri Kiến vô trước vô ngại.

Ở đây điều đầu tiên là chẳng mất thân Như Lai, chẳng có mệt nhọc, lia thân như thế. Cho nên Như Lai là chẳng mất, chẳng phải ái ngữ, lia lời nói vậy. Ý của Như Lai không mất, chẳng có mất niệm, lia ý vậy. Như thế 3 nghiệp làm cho kẻ ngu si sanh tịnh tín vậy. Chẳng khác tướng tâm ở nơi tất cả chúng sanh trụ tâm bình đẳng, chẳng có bất định tâm. Vì muốn làm cho chúng sanh ngu si kia trừ được tướng tán loạn.

Vô bất trí xả tâm nghĩa là tất cả các chúng sanh việc chẳng có, không biết mà bỏ. Ở đây có 6 phép. Nghĩa là sẽ sanh vào tầng thượng giới học cùng với vô trụ Niết Bàn mà làm nhơn vậy. Lòng tin không giảm có nghĩa là chẳng trụ ở nơi Niết Bàn, chẳng mất lòng tin.

Dục vô giảm nghĩa là chẳng trụ nơi Niết Bàn, chẳng bị ái trước vậy.

Tinh tấn vô giảm nghĩa là ở nơi lợi của đời sống và việc làm chẳng phải trụ.

Huệ vô giảm nghĩa là tất cánh nơi thế gian, trường dưỡng chúng sanh, chẳng thông đạt vậy.

Giải thoát vô giảm nghĩa là chẳng chấp Thanh Văn và tướng Niết Bàn.

Giải thoát tri kiến vô giảm là làm lợi cho chúng sanh, hay biết phá tướng hí luận làm cho tất cả chúng sanh mỗi mỗi bình đẳng và chứng đắc vô thượng Niết Bàn. Đây là 6 pháp mà nơi tầng thượng định học kia sẽ sanh vào vậy, cũng chẳng trụ nơi Niết Bàn mà cũng do duyên vậy. Thân nghiệp

tùy theo trí huệ của hành giả. Nghĩa là tất cả xứ hoặc động, hoặc dừng tướng kinh hành, thường cùng với trí tuệ mà cùng tương ứng. Cho nên trí huệ là kẻ dẫn đường.

Ngữ nghiệp tùy trí huệ hành. Nghĩa là tất cả lời nói lia sự hư vọng phân biệt thường cùng với trí tuệ tương ứng. Nghĩa là trí huệ làm kẻ dẫn đường.

Ý nghiệp tùy trí huệ hành nghĩa là nơi chúng sanh trụ tâm bình đẳng, tùy theo sự lợi ích chẳng có sai biệt. Thường cùng với trí huệ mà tương ứng. Cho nên trí huệ là kẻ dẫn đường.

Quả khứ tri kiến vô trước vô ngại nghĩa là bên trong chẳng có tánh, tên gọi là vô trước. Bên ngoài lia các sự cột trói gọi là vô ngại. Ở nơi tất cả các pháp trong quá khứ, bình đẳng tất biết, phá tướng hý luận.

Vị lai tri kiến vô trước vô ngại nghĩa là ở vị lai tất cả pháp bình đẳng tất tri, phá tướng hý luận.

Hiện tại tri kiến vô trước vô ngại nghĩa là hiện tại tất cả pháp bình đẳng tất tri, phá tướng hý luận. Đây là 6 pháp mà tăng thượng huệ học kia được xuất sanh vậy. Các pháp này chỉ có Phật Như Lai mới đầy đủ, thành tựu vô thượng thắng tri. Vì lợi ích chúng sanh và tùy theo chúng sanh mà chuyển, chẳng cùng với tất cả Thanh Văn mà có. Pháp giới thanh tịnh trí từ đây mà sanh. Như thế lược nói 18 pháp bất công vậy.

Thanh Văn quả tức là 4 quả Thanh Văn. Đó là Tu Đà Hoàn cho đến A La Hán.

Ở đây Tu Đà Hoàn là xa rời sự khổ, hân hoan vui vẻ. Tùy theo đoạn trừ những phiền não 7 lần sanh tử, thấy được chân lý của sự khổ mà ngộ rằng con người vô ngã chỉ hướng thẳng đến Niết Bàn.

Tu Đà Hàm là lia khổ được vui. Tùy theo sự đoạn diệt và trừ khử các phiền não. Còn một lần đến thế giới này, thấy chơn lý của sự khổ mà hiểu người vô ngã, thẳng đến Niết Bàn.

A Na Hàm là kẻ lia khổ được vui. Chẳng ở nơi dục giới mà có thể đoạn được phiền não, chẳng muốn trở lại cõi dục giới mà muốn ở cõi sắc và vô sắc giới. Tùy theo phương tiện thấy được giải thoát qua chân lý của sự khổ mà ngộ rằng con người vô ngã, thẳng đến Niết Bàn.

A La Hán tức là xa rời các phiền não của tam giới. Các khổ sở nhỏ nhiệm, ngộ được lý vô ngã, tùy theo sự ứng hiện giải thoát và thẳng đến Niết Bàn. Như thế lược nói về bốn quả Thanh Văn.

Gọi là Liễu Tri tất cả tướng nghĩa là Phật Như Lai ở nơi tất cả tướng như thật mà biết rõ hiện tiền bình đẳng. Tất cả tướng tức là tất cả pháp. Chư Phật Như Lai vì sự lợi ích của thế gian, tất cả đều hướng đến sự tùy thuận, phương tiện, được chỗ không quên mất mà ở nơi tướng kiên cố.

Ở đây nên biết về ba thân lại có tên là tất cả tướng. Pháp thân tự tánh thì vô ngã tri tướng. Chẳng phân biệt vậy. Báo thân là tối thắng tướng. Tức tất cả tướng tri sở y tánh. Hóa thân để làm những công việc ở tất cả nơi như ứng hiện hóa mà chỉ bày vậy. Lại nữa tất cả các tướng tùy rằng biết nhưng không phân biệt. Vì sự lợi ích chúng sanh mà tùy đó ứng hiện, theo đó mà làm. Đó là tướng tịch diệt chẳng duyên vào tự tánh, tất cả bình đẳng. Cho đến uẩn và tất cả tướng đều lại vô biên. Hoặc ở nơi tam giới, hoặc xuất ly tam giới nên như thật mà biết các tướng đều chẳng thể được. Như thế gọi là liễu tri hết tướng.

Gọi là Chơn Như, tức là tất cả pháp tự tánh lia sự thù xà. Hoặc kẻ trí, hoặc người ngu, hoặc sắc, hoặc tâm, trụ ở nơi bình đẳng tánh, lia hư vọng, vô phân biệt. Đây tên gọi là Chơn Như.

Gọi thực tế tức là tánh Bồ Đề của tất như lượng như thật, lia tất cả phân biệt. Ở đây nên biết: Như Phật đã nói nơi ngã uẩn và tánh tất cánh thì chẳng thể được. Lại ở nơi kia mà chẳng nói nên lời. Như thế gọi là thật tế.

Gọi vô tướng tức là nói về chơn như, gọi là vô tướng, mà chơn như thì tên ấy cũng chỉ là giả để phân biệt vậy. Ở nơi danh từ kia cái tánh nó không thể như vậy. Phải biết cái tánh của chúng ta tức là tự tánh của pháp. Cho nên ở trong này hoặc người, hoặc pháp tất lia các tướng mà cùng một tướng. Một tướng này là tất cả pháp chẳng có tướng đối ngại, lia tất cả phân biệt, ở nơi tất cả một nghĩa, tự tánh chẳng động nên có tên là vô tướng.

Pháp giới tức là thập lực và quả pháp cùng với các nhơn pháp. Cho đến tất cả pháp tự tánh nương vào. Đây tức là pháp giới, ở nơi pháp giới này xa rời tất cả hư vọng điên đảo, tướng phân biệt v.v... Trí tuệ sáng suốt hiện tiền như thật chiếu sáng, nên có tên là pháp giới.

Lại nữa nên biết ở đây Chơn Như và Đại Viên Cảnh Trí tức là tất cả pháp chẳng thể làm nên. Chơn Như kia cũng không thể làm nên, tức các pháp tự tướng môn.

Lại nữa nên biết ở đây Chơn Như và Thập Lực kia tất cả đều lấy Đại Viên Cảnh Trí mà quán. Thật tế kia sở chứng và 4 vô sở úy đều lấy tánh trí bình đẳng mà quán. Vô tướng vi diệu thanh tịnh kia cùng với 4 vô ngại giải tánh đều lấy Diệu Quan sát Trí để quán. Tất cả các pháp chơn thật của pháp giới được chứng là nương vào tánh và Đại Từ Đại Bi. Tất cả đều lấy Thành Sở Tác Trí mà quán. Đây là tất cả xứ tăng thượng mà làm phép quán. Tất cả đều được an trụ nơi pháp giới thanh tịnh trí.

Như thế tất cả pháp phải biết tất cả đều như vậy. Chánh ngữ cùng tương ứng với Bồ Đề Tâm. Đại từ tùy thuận tất cả chúng sanh. Là tất cả pháp bình đẳng, đồng nhứt duyên vào. Tương ứng vô tướng, tối thượng pháp môn. Tổng nhiếp Ba La Mật Đa và tất cả các pháp. Tùy theo đây mà tương ứng với sự so sánh. Sự tương ứng này có tên tất cả pháp đều vô ngã. Người trí nên biết. Phật đã thuyết pháp tử của giải thoát như thật sanh ra.

Chư Phật trí huệ chẳng có trên  
Hay nói nhơn, tánh lại vô biên  
Ở kia vô biên, như thật biết  
Tất cả tương ứng mà biểu thị  
Các cửa tương ứng hiển các tánh  
Tùy nghi phương tiện mà sanh ra  
Huệ lớn hay làm tất viên thành  
Ta vì lợi lạc nên đã nói.

### **Tập đại thừa tướng luận Quyển hạ hết**

Dịch xong vào ngày 29 tháng 12 năm 2003

*Dịch kinh công đức thật vô cùng  
Phước trí vô biên hồi hướng chung  
Tất cả chúng sanh trong pháp giới  
Đều về Tịnh Độ cõi lạc bang  
Nguyện đem công đức này  
Hướng về khắp tất cả  
Đệ tử và chúng sanh  
Đều trọn thành Phật đạo.*





# Cuộc du hành sang Lạp Tát (Lhasa) của Tây Tạng

**Tác giả** : Giuseppe Tucci  
**Phỏng dịch** : H.T. Thích Trí Chơn

\*  
\*\*

(Tiếp theo VG 144)

## Chương I Từ La Mã đến cửa ngõ Tây Tạng

Mặc dù Kalimpong là thị trấn thuận lợi trong lãnh vực thương mại, nhưng Darjeeling vẫn đang còn là địa điểm tốt nhất để tổ chức các đoàn người đi buôn vào Tây Tạng. Mọi cuộc thám hiểm lớn nhằm chinh phục đỉnh núi Everest và Kanchenjunga đều bắt đầu tại Darjeeling, nơi có nhiều nhân viên hướng dẫn đặc biệt. Tôi gặp một thanh niên Tây Tạng sinh sống từ nhỏ tại đây đã từng ham thích đi theo mấy người Âu Châu giúp họ thực hiện những công trình thám hiểm mà thường có thể đe dọa đến tánh mạng. Anh ta tên Karma Pal, đội mũ, ăn mặc theo lối Tây phương, nói tiếng Anh trôi chảy, và khi nào hỉ mũi thì anh dùng khăn tay che lại rất đúng điệu. Tôi được Karma Pal tìm giúp cho một người nấu ăn tên Van Tendsin và ông Tenzing là trưởng đoàn người du hành. Cả hai đều là những tay thiện nghệ leo núi, đã từng tham dự các cuộc thám hiểm đỉnh Everest và họ được sự giới thiệu của Câu Lạc Bộ Hy Mã Lạp Sơn (Himalayan Club).

Tôi thấy quá khó khăn để tìm cho ra một vị Lạt Ma có thể đi theo giúp tôi trong việc tìm tòi, nghiên cứu; và một vị Lạt Ma giỏi thực sự rất cần thiết để mở các cánh cửa mà hiện chúng đang còn đóng kín. Lần này, cũng ông Karma Pal đã mang tới giới thiệu với tôi Lạt Ma L. Sangpo, một Đại sư tốt nghiệp Tiến sĩ Phật Giáo tại tu viện Drepung là một

trong những Phật Học Viện lớn nhất thuộc phái Lạt Ma Giáo mũ vàng, nằm cách xa thủ đô Lạp Tát (Lhasa) khoảng vài dặm. Đại sư gốc người Mông Cổ, theo đuổi học vấn tại Tây Tạng; đã viết một vài cuốn sách văn phạm và tu từ học (rhetorical) cũng như hành diện được quen biết nhiều người tại Lạp Tát. Tuổi ông trạc độ 45, người thấp, gọn gàng tươm tất, và ở môi trên có để một chút râu mép. Tôi nghĩ Đại sư rất thích hợp với tôi vì ông là người có học thức, tánh tình vui vẻ và thành thực. Tôi có thể trả thù lao cho ông mỗi tháng 600 rúp-pi (rupees) để nhờ ông giúp tôi trong việc nghiên cứu. Ông thông thạo tiếng Hin-đi (Hindi) của Ấn Độ, biết một ít tiếng Phạn (Sanskrit), còn Anh văn thì ông mới bắt đầu học theo phương pháp riêng của ông là cố gắng tập nhớ các từ ngữ. Lúc chúng tôi nói tiếng Anh, ông cố gắng chăm chú nghe, và không có gì nực cười cho bằng là thấy ông sau đó tìm đến một góc xó ngòai để làm thầm lặp lại các danh từ, thành ngữ mà ông vừa mới biết chẳng khác gì người tín đồ đang tụng kinh cầu nguyện.

Lúc đoàn chúng tôi khởi sự lên đường, ông xuất hiện trong bộ đồ ka-ki, đầu đội chiếc nón có bọc vải không thấm nước trông giống như một Trung sĩ Cảnh sát Trung Hoa. Chiếc áo Lạt Ma ông xếp bỏ vào va-li, ngoại trừ râu chuôi tràng ông lần trên tay trong lúc mỗi ông mấp máy lâm râm tụng niệm, và thỉnh thoảng ông lại đổi giọng lên bổng xuống trầm. Như thế, đoàn người du hành của tôi đã hình thành xong, và khi thấy không còn việc gì phải làm nữa, chúng tôi bắt đầu lên đường đi Gangtok. Đại tá Moise, ông Mele, vị Lạt Ma và tôi ngồi trên hai chiếc xe nhỏ có ngựa kéo đi xuống những con đường ngoằn ngoèo đầy dốc nguy hiểm dọc theo thung lũng Tista. Từ vùng núi cao Darjeeling mát mẻ, ẩm ướt, đoàn chúng tôi không mấy chốc tiến vào khu vực nhiệt đới nóng bức và thỉnh linh bầu trời lại nổi cơn giông tố sấm sét. Tại Jelle Kola trên thung lũng Tista, chúng tôi đón thêm ông Maraini. Rồi đoàn chúng tôi tiếp tục tiến trên con đường lầy lội đầy bùn hương về Gangtok.

Ngay khi chúng tôi vừa ra khỏi thung lũng Tista, trời bắt đầu giông tố trở lại và mưa xối xả. Những dòng nước cuồn cuộn chảy xuống các khe núi như ngập lụt làm xoi mòn nhiều đoạn đường đi. Lúc trời tối, chúng tôi tính chuyện đến Martam tìm quán trọ nghỉ lại. Ánh đuốc của anh trưởng đoàn đã đánh thức những dân trong làng đang ngủ. Chúng tôi đi tìm mua gạo và trứng để ông Karma Pal nấu bữa cơm tối và chúng tôi ăn ngon lành.

Ngày 4.4.1950 chúng tôi tới Gangtok (thành phố nằm cao hơn mặt biển 6.140 feet) sau khi đương đầu với những cơn bão tố. Vương quốc Sikkim mà người Tây Tạng gọi tên "Drenjong" hay "quê hương của lúa mì" là một dải đất hình vuông, phía bắc giáp Tây Tạng, nam xú Bhutan, đông tỉnh Bengal của Ấn Độ và tây vương quốc Nepal. Sikkim chiếm địa thế trên nhiều cao độ và có đủ loại thời tiết. Từ đỉnh Kanchenjunga cao ngất giữa bầu trời trải dài xuống các thung lũng ngoằn ngoèo ẩm ướt, nơi sản xuất bệnh sốt rét; từ vùng biên giới phủ tuyết với loài báo trắng sinh sống đến các bình nguyên thấp nhiều muối mông. Nhiệt độ khí hậu thay đổi nhanh chóng bất thường dù cách nhau chỉ có vài dặm; đang nóng bức như nước sôi lửa đốt lại tuột thấp xuống tới lạnh công băng giá.

Trên các ngọn đồi núi đá thẳng đứng nghiêng về hướng Tây Tạng, những cây thông, cây tùng ốm gầy cằn cỗi đứng trơ trụi và buồng binh đương đầu chống lại với cơn bão tố; trong khi ấy những cây hoa sơn lựu (rhododendrons) màu đỏ và trắng trườn mọc lên từ những khoảnh rừng chằng chịt cây lá, tối đen sâu thẳm. Nhiều nơi không đủ đất, cây này mọc chổng lên cây kia trong không khí ẩm ướt. Ngoài ra, nơi thung lũng ở đây còn trồng được lúa, cây quế và các đồ gia vị. Khu vực này cũng thường hay mưa, nước chảy đồm tràn khắp mọi nơi, nhìn xuống dưới trông chẳng khác gì biển cả. Có khi bầu trời lại phủ sương mù dày đặc, xám xịt âm đạm trong nhiều tháng; nhưng mùa đông thì trời có nắng vàng, ánh sáng chiếu rọi trên tuyết trắng lấp lánh. Hai mùa xuân và hè khí hậu xấu tệ nhất, chúng tôi tới đây gặp lúc bắt đầu mùa mưa nên trời ngày nào cũng trút nước xuống.

Tuy nhiên, Gangtok có nghĩa "núi hình đầu giáo" (mountain spearhead) là một thành phố nhỏ, trông giống như một vòng hoa bao quanh cung điện hoàng gia và nhiều chùa tháp với những đường đi rộng rãi, sạch sẽ chẳng khác gì nơi nghỉ mát mùa hè. Là một xứ nhỏ với thủ đô Bangtok, Sikkim có khoảng hơn một trăm ngàn dân. Dân bản xứ chính gốc là Lepchas ở tại thung lũng Lachen, còn những người Nepal thì mới tới đây định cư vào những thập niên sau này. Người Nepal phần đông là những nông dân có tánh tình tốt, nhất là siêng năng, chăm làm và chịu khó sản xuất nên họ chiếm địa vị ưu thế. Họ nắm hầu hết các thương vụ nhỏ, còn mọi việc đầu tư, làm ăn buôn bán lớn đều lọt vào tay các thương gia Ấn Độ. Giai cấp nắm quyền cai trị xứ này thuộc dòng dõi quý tộc địa phương có liên hệ với các gia đình Tây Tạng quyền thế. Tại Sikkim, ngôn ngữ được dùng rộng rãi trong dân chúng là tiếng Tây Tạng và Nepalese; nhưng dân bản xứ Lepchas có tiếng nói, sách vở và lễ nghi riêng của họ. Nhà lãnh đạo hiện nay là quốc vương Tashi Namgyal, xuất thân từ một gia đình Tây Tạng quyền quý. Lúa gạo, thực phẩm chính của dân địa phương có thể mua dễ dàng không bị hạn chế. Nếu sửa sang lại các đường sá, và lệnh cấm không cho người ngoại quốc tự do vào xứ này được hủy bỏ thì Sikkim có thể trở thành một trong những nơi nghỉ mát miền núi tốt nhất cho toàn nước Ấn Độ.

Ngựa đi Yatung là ngôi làng đầu tiên nằm bên kia biên giới của Tây Tạng, có thể thuê tại Gangtok. Để cuộc hành trình nhanh chóng và tránh mọi sự nghi ngờ bởi chính quyền Tây Tạng, chúng tôi đã cắt giảm những hành lý của chúng tôi xuống còn rất ít và giao số còn lại cho một thương gia người Ấn lo giúp việc chuyên chở, vì ông ta vẫn thường giao dịch buôn bán với Tây Tạng. Tuy vậy, chúng tôi vẫn lên đường với bốn mươi một con ngựa; và những vị hướng dẫn luôn cố gắng bằng mọi cách tránh bắt những con vật yếu ốm làm việc quá sức, cho nên đã giữ số lượng hành trang mang theo không nặng hơn 150 pao (pounds). Từ Gangtok có hai lối vào Tây Tạng: Một là đi qua ngả Lachen và đèo Donkhya để tới Kampadsong; hai là tiến xa hơn về hướng đông vượt đèo Natu (cao 14.295 feet) để bắt gặp con đường đi Tây Tạng từ thị trấn Kalimpong qua đèo Jelap (cao 14.398 feet). Tôi có dịp đi ngang đèo Natu nhiều lần, và trí óc tôi nay vẫn còn nhớ. Kỳ này vì thời tiết không mấy tốt lắm nên tôi quyết chọn đi theo con đường ấy.

Tại Changu, trạm nghỉ thứ hai sau Bangtok, giờ đây chắc đã có tuyết, và chỉ trong một ngày, chúng tôi hy vọng có thể

tới đó, vì Hoàng tử Dondub Namgyal đã vui lòng dùng chiếc Jíp (Jeep) của ông kéo giúp xe của chúng tôi trong mười dặm đầu tiên. Chiếc xe Jíp mạnh mẽ tiến trên con đường vách núi cheo leo, quanh co ngoằn ngoèo; đã mở lối làm sạch những vũng bùn lầy lội trộn lẫn với nhiều mảnh đá nhỏ từ khe núi đổ tràn xuống do các trận mưa lũ gây ra; và xe chúng tôi từ từ theo sau. Thịnh thoảng chúng tôi phải ngừng lại trước những chiếc cầu gãy sập. Khoảng đường mười dặm còn lại trước khi tới Changu, chúng tôi đã dùng ngựa cỡi hoặc đi bộ. Vài năm trước, xe của ông Baby Austin đã leo lên được tới đỉnh đèo Jelap. Điều này chứng tỏ cho thấy, với con đường tương đối được sửa sang và không xấu lắm, xe có thể dễ dàng chậm rãi leo núi tiến vào cấm địa của xứ Tây Tạng. Ở Changu có quán trọ Bun-ga-lô (Bungalow), ngôi nhà gỗ một tầng xây trên thung lũng thường có tuyết; nhìn xuống dưới là hồ nước nhỏ nằm cạnh những tảng đá lớn màu đen giống như huyền vũ nham (basalt) và được tô điểm với những cảnh sơn lưu có hoa màu trắng đang nở rộ.

Tuyết rơi nhiều trên đèo Natu, nhưng chúng tôi thích leo bộ để được ngắm nhìn vẻ đẹp thiên nhiên của cảnh vật xung quanh. Chúng tôi chậm rãi tiến lên để quen dần với độ cao. Theo phong tục địa phương, những ai muốn vượt đèo an toàn nên lượm một hòn đá và kính cẩn đặt nó trên một phiến đá trống trải với niềm tin rằng đó là nơi có vị thần khuất mặt linh thiêng đang ở để cai quản những người dân miền sơn cước; và trong khi làm vậy, du khách nhớ nên đọc to lên lời cầu nguyện bằng tiếng Tây Tạng: "*Kính lạy Thần Linh. Xin Ngài hãy phù hộ cho tôi*". Trên đường đi, chúng tôi thấy nhiều cờ phướn nhỏ được viền quanh với những dải băng màu sắc rực rỡ, trên đó có in những lời kinh cầu nguyện do du khách thập phương dâng cúng. Những cờ này được mắc treo trên các thanh gỗ mỏng nhỏ và chúng lay động phất phơ trước gió giữa những tảng đá lớn.

Là những du khách đang trên đường qua xứ tuyết, khi tiến vào khu vực chịu ảnh hưởng của Phật Giáo Tây Tạng dù chúng tôi đang còn ở Sikkim, chúng tôi tự nghĩ rằng chúng tôi nên kính trọng các phong tục và nền tín ngưỡng của họ. Chúng tôi sung sướng được cúi đầu lễ bái trước ánh hào quang của nền Phật Giáo Tây Tạng huyền bí đang rực chiếu và hiện diện khắp nơi ở xứ này. Lúc nào tôi cũng muốn chia sẻ, nghe theo lời chỉ giáo của Đạo sư danh tiếng Ấn Độ Ramakrishna bảo rằng: "*Chúng ta nên lễ lạy bất cứ ở đâu có người khác lễ lạy, vì nơi đó là thần linh hiển hiện*".

(Còn tiếp)





## NHỮNG BÍ ẨN SAU CỔ CHẾT

● Đoàn Văn Thông

(Tiếp theo VG 144)

### NHỮNG ÂM THANH LẠ LÙNG HUYỀN BÍ TRONG NGÔI NHÀ Ở LARCHMONT

Câu chuyện có thật về hồn ma nơi ngôi nhà này đã được Mariliss Hornidge kể lại trong tạp chí Fate phát hành vào tháng Hai năm 1976. Theo bà M. Hornidge thì ngôi nhà ở Larchmont thuộc ngoại ô thành phố New York thật ra không phải là ngôi nhà cổ hoặc có vẻ rùng rợn âm u như nhiều người tưởng, đây cũng không phải là nơi mà "những người muốn săn tìm ma" nghĩ rằng sẽ có "ma" mặc dù ngôi nhà không có người ở.

Tuy nhiên sau khi biết được có vài hiện tượng lạ xuất phát từ ngôi nhà này do những người đi đường hay những người ở gần nói lại, bà Hornidge quyết định cùng với người bạn đến đó. Hai người im lặng ngồi bên lò sưởi bập bùng cháy vào một đêm mùa đông âm đạm. Trời không mưa, chỉ thỉnh thoảng nghe tiếng gió thổi qua mái nhà... Vào khoảng nửa đêm, trong cái yên lặng của trời khuya, bỗng nhiên nổi lên những tiếng động. Tiếng động phát ra có nhịp điệu và như xuất phát từ một trong các phòng ở tầng gác trên nhà. Tiếng động lạ lùng giống như có quả bóng to lớn được ai đó tung dội và lăn trên tầng gác. Tiếng động dị kỳ cứ liên tục mãi khiến bà Hornidge và người bạn quyết định lên tầng gác trên để tìm hiểu sự thật vì ngôi nhà không có ai ở cả.

Khi cả hai đặt chân lên hành lang của dãy phòng trên gác, họ mới nhận định được rõ tiếng động xuất phát từ dãy phòng nhỏ ở tầng thứ ba. Từ lúc này bà Hornidge mới bắt đầu cảm thấy có cái gì đó bất ổn ngay trong ngôi nhà. Khi họ lên tầng ba, họ thấy cánh cửa dẫn đến dãy phòng có một cái khóa móc ở bên ngoài. Tất cả các phòng đều có then cửa ở trong lẫn ở ngoài và được gắn ở trên cao. Như vậy ai đã vào được trong căn phòng đã khóa kỹ ấy?

Một số lớn trường hợp khác còn người được cả mùi và nghe tiếng động như trường hợp của bà Bradley đã kể lại chuyện có thật xảy ra tại một ngôi nhà xưa cũ ở Lampasas (Texas-Hoa Kỳ). Cứ mỗi lần đến ngày thứ năm là bà ta ngủ thấy mùi chiên xào và mùi hành tỏi trong ngôi nhà ấy. Gia đình bà Bradley còn thường nghe những tiếng động lạ kỳ như tiếng cửa đóng sầm dữ dội và khi ngủ trên giường thường hay bị lay động đánh thức bởi một bàn tay vô hình nào đó. Về sau họ khám phá ra ngay ở chỗ thường phát sinh hiện tượng lạ có một cánh cửa nằm sâu trong bức tường đã lấp lại, cánh cửa này có thể là một nguyên nhân nào đó phát sinh ra những điều kỳ bí vì ngôi nhà cổ đã trải qua gần 60 năm.

Ở nước Anh, nhiều ngôi nhà xưa hoặc những lâu đài cổ thường được dân chúng đồn đại là có ma. Như tòa nhà cổ đồ nát ở Clwyd (Wales). Đây là một tòa lâu đài hoang phế đã bị tàn phá từ lâu đời. Nơi đây thường phát ra những âm thanh ghê rợn như tiếng rú, tiếng rên siết, khóc than. Cũng chính nơi đây, nhiều người đã thấy những bóng ma đi xuyên qua bờ tường. Một con chó mạnh khỏe đã chạy vào đây và tự nhiên ngã lăn ra chết. Bác sĩ thú y khám nghiệm khắp cơ thể con vật nhưng không thấy một dấu vết gì chứng tỏ làm cho con chó chết mau lẹ như thế.

Năm 1934, ở Tòa Đại Sảnh Hardwick (tại Derbyshire, Anh quốc) cũng xuất hiện những điều kỳ dị. Đây là nơi coi như phế tích cổ xưa còn lưu lại nhưng cũng chính nơi đây nhiều người đã thấy một cách tinh cờ một con ma hiền lành với bộ mặt tươi vui, xuất hiện như lơ lửng trên đất. Bà Winifred Chambers đã quả quyết rằng mình trông thấy tận mắt con ma có mái tóc xám bạc, mặc loại quần áo đi ngủ, áo sơ-mi hở cổ, tay áo xắn lên cao và còn mang thêm tấm da phủ chân. Con ma hiển hiện rõ ràng như người thật, hai tay bung một cái khay trên đó đặt một bình đầy nước, trông giống như người hầu mầu mịch ngày xưa.



← Lâu đài cổ ma quái ở Scotland (theo Simon Marsden)

Ở Anh cũng có một số nhà thờ cổ, nhiều ngôi thánh đường đã được xây dựng cách đây hàng trăm năm. Sự thâm u cổ kính của những nơi này thường được xem như là thuận lợi cho sự xuất hiện của ma quỷ. Như nhà thờ Lytchett Matravers ở Dorset người phụ trách chăm sóc quanh ngôi giáo đường một hôm đang cầm cuốc quét dọn quanh vườn, bất thần khi ngẩng đầu lên anh ta trông thấy một người đàn bà mặc bộ đồ đen, đầu đội mũ đen, loại mũ trùm đầu che phủ gần hết khuôn mặt. Xám xảm đi vào nhà thờ và quỳ xuống trước bàn thờ Chúa. Người quét vườn kinh ngạc khi thấy người đàn bà với trang phục kỳ lạ ấy, anh ta mở to mắt nhìn về phía người đàn bà, nhưng khi anh ta vừa chột quay nhìn ra phía sau và quay lại thì bỗng nhiên người đàn bà không còn ở đó nữa. Anh ta quả quyết người đàn bà ấy không thể đi đâu trong khoảng khắc, nhanh như vậy được...

Nước Anh có vô số lâu đài cổ. Lâu đài nào cũng có những nét đặc biệt trong lối kiến trúc của nó. Nhưng điều đáng lưu ý nhất là mỗi lâu đài hầu như đều có những giai thoại lạ lùng mà phần lớn là ghê rợn khủng khiếp. Như lâu đài Saint James chẳng hạn. Tòa lâu đài này được xây dựng theo lệnh của vua Henry Đệ Bát (Henry VIII) để làm chỗ ở cho Hoàng Hậu Anne Boleyn. Về sau, nơi đây thường xuất hiện những sự kiện lạ lùng mà nổi bật là hồn ma nổi tiếng của một người đàn ông nhỏ nhắn với cổ họng bị cắt đứt ngồi trên chiếc giường kê vào tường nơi một căn phòng u ám nhuộm đầy máu.

Dân chúng Anh đã một thời hoảng sợ về câu chuyện này, và lâu đài hoang vắng lại càng thêm lạnh lẽo, tối tăm. Theo những cư dân ở gần cũng như những nhà nghiên cứu về các hiện tượng lạ lùng khó giải thích được thì nguồn gốc

của hồn ma vừa kể trên là từ một câu chuyện xảy ra bất ngờ gây xúc động lớn trong giới quý tộc và dân chúng Anh từ năm 1810. Sự việc xảy ra vào ngày 31 tháng 5 năm đó, lúc người con trai hư hỏng, sa đọa của George III đã trở lại lâu đài Saint James vào một buổi chiều tối đầy sương mù. Sau đó, những người hầu nghe có tiếng tranh luận phát ra từ phòng của Công Tước, những tiếng nói qua lại có vẻ bình thường không có gì khác lạ vì thế họ cũng không để tâm đến nhiều.

Công Tước có hai người hầu chính là Sallis và Yew. Khi tiếng ồn lắng dịu lại thì Công Tước cất tiếng gọi Yew, người hầu thấy thanh gươm còn nhuộm máu của Công Tước nằm ở bên tấm thảm trong phòng. Công Tước đứng yên giữa phòng miệng lẩm bẩm, ông bảo rằng mình đã bị tấn công và đã cố gắng kềm chế, ngăn chặn để khỏi bị giết. Khi y sĩ đến chăm sóc cho ông thì quả thật ông chỉ bị thương nhẹ ở tay mà thôi.

Thế rồi Công Tước bảo người hầu tên Yew hãy đi tìm Sallis (người hầu thứ 2), Sallis lúc ấy đang ngồi trên giường cổ họng bị cắt một đường rất lớn và sâu, một lưỡi dao cạo sắc lèm đầy máu được thấy nằm trong phòng.

Một cuộc điều tra sau đó được thực hiện, Công Tước đã khẳng định rằng Sallis, người hầu của mình đã cố gắng tìm cách tự sát và cuối cùng đã tự vẫn. Về sau, qua sự điều tra, người ta biết được rằng Công Tước đã có một vấn đề dính dấp, liên hệ với người con gái của Sallis và cô này đã tự tử. Công Tước sợ sự việc đổ bể nên đã dùng gươm cắt đứt cổ họng của Sallis rồi giả vờ lập mưu phi tang bằng cách tạo sự tranh cãi và liệng thanh gươm dính máu xuống sàn nhà cũng như dàn cảnh người hầu tự sát... Công Tước sau đó chẳng bị khiển trách bởi triều đình và vẫn nhơn nhơn như không có gì xảy ra. Tuy nhiên, càng ngày hồn ma trong căn phòng u ám vẫn làm mọi người kinh sợ. Ghê gớm nhất là luôn luôn hình ảnh người hầu ngồi thẳng thân mình trên giường với cái cổ bị cắt làm thành một đường rộng lớn và máu loang vãi khắp nơi khiến ai đã trông thấy thì quả tình khó tránh được sự lo sợ, kinh hoàng... và mặc dù, Công Tước không bị ra tòa, ông ta cũng cảm thấy lo lắng, khiếp sợ khi nghe lời dị nghị của dân chúng và từ đó, ông không còn dám chường mặt ra ngoài nữa.

### - Ngôi biệt thự ma quái Borley Rectory

Tòa nhà có ma nổi tiếng ở Anh được nhắc đến nhiều nhất là Borley Rectory, cách Long Melford chừng vài dặm. Đây là ngôi biệt thự 10 phòng của một dòng họ lâu đời được xây dựng trên một phần đất rộng lớn của tu viện đồ sộ cuối thời Trung cổ.

Tòa biệt thự với 11 phòng rộng lớn nhưng nhuộm vẻ âm u lạnh lẽo. Đây là nơi thường phát xuất những tiếng động của bước chân nhưng chẳng ai thấy được bóng dáng người đi khi tiếng động phát ra. Nhưng trong cái thâm u tĩnh mịch đó, đôi khi lại xuất hiện bóng người, thường là một nữ tu sĩ âm thầm lặng lẽ bước qua khu vườn hoang vắng hay đi qua chiếc cổng bằng gạch của tòa nhà. Mỗi phòng trong tòa biệt thự có những chữ viết đầy về ma quái trên vách tường, những dòng chữ lạ lùng này đã được chụp ảnh lại. Harry Price, nhà nghiên cứu, sưu tầm những hiện tượng kỳ lạ đã ghi lại tất cả những gì xảy ra tại ngôi biệt thự xưa cổ này trong cuốn sách xuất bản lần đầu tiên vào năm 1940 tại Anh (cuốn sách nhan đề: "The Most Haunted House in England"). Tác giả đã ghi lại những hiện tượng kỳ dị như sự xuất hiện của một nữ tu trong vườn. Lạ lùng nhất, theo lời

một nhân chứng kể lại (ông Smith) thì có lần khi vừa bước qua khỏi đầu cầu thang ông bỗng nghe tiếng kêu của một người đàn bà. Tiếng kêu như chim đàn trong buổi chiều hoàng hôn, sau đó ông lại nghe tiếng kêu lần nữa, rõ ràng tiếng kêu xuất phát từ trung tâm của khung cửa hình vòm cuốn dẫn đến nhà thờ. Tiếng kêu bắt đầu với giọng rên rĩ như than van cầu khẩn và chấm dứt bằng câu: "Đừng! Carlos, đừng!" Những hiện tượng kỳ quái khác xuất hiện nơi ngôi biệt thự, ngoài tiếng bước chân đi của người đi dạo (có khi như tiếng bước chân của người tuần tra, rình rập theo các hành lang và dừng lại ở mỗi cửa phòng rồi lên gác). Còn có sự xuất hiện rất rõ ràng hai người hầu gái vào những đêm mưa bão. Bà Smith đã cho biết vào một buổi tối, bà từ nhà Thờ kể cạnh trở về khi bước vào hành lang tòa biệt thự, bà ngạc nhiên thấy cửa sổ ở phòng 11 có đèn sáng, bà đoán chừng người giúp việc đang làm gì đó nên thấp đèn lên. Nhưng khi vào nhà bếp, bà thấy người này đang ngồi đan áo. Bà Smith ngạc nhiên hỏi thì người này cho biết chị ta suốt cả ngày chưa bước chân lên phòng đó. Cả hai tức thì bước ngay lên thang gác để tới phòng 11 nhưng căn phòng tự nhiên tối mò. Sau đó nhiều lần họ cũng thấy ánh đèn sáng ở căn phòng đó nhưng khi đến, căn phòng lại tối om. Có lần bà Smith thấy ở cổng vào có một gương mặt xuất hiện, một gương mặt buồn bã u sầu và tối tăm, âm đạm, bà tưởng có ai đến hỏi thăm vội bước ra thì hình ảnh ấy vụt biến mất.

Những điều đáng kinh ngạc hơn cả là những chữ viết xuất hiện trên vách tường nhà, có thể nói đây là hiện tượng lạ lùng, độc nhất vô nhị không những cho mọi người mà còn đối với các nhà nghiên cứu về các hiện tượng tâm linh nữa.

### - Chữ viết của hồn ma

Năm 1931, ông Foyster đã ghi lại trong nhật ký của mình về một hiện tượng lạ xảy ra trong tòa biệt thự này. Hôm đó là một ngày vào tháng 5, đang ngồi uống tách cà-phê thì bỗng nhiên có một miếng giấy nhỏ bay nhẹ như cánh bướm và rơi xuống sàn nhà. Miếng giấy có độc nhất một chữ, đó là chữ Marianne. Chữ Marianne này chính là tên thánh của bà Foyster.

Điều kỳ lạ là các phòng lúc đó đều đóng cửa, ông Foyster quả quyết không ai khác trong nhà và mẫu giấy ấy cũng không bao giờ có trong phòng ông ngồi.

Những điều kỳ dị trong ngôi biệt thự ngày càng được khám phá. Từ vách của những căn phòng trước đó không có dấu vết gì đặc biệt nhưng bỗng nhiên xuất hiện nhiều dòng chữ, trước tiên là dòng chữ viết trên tường của nhà bếp.

Marianne Light Mass Prayers

(Chữ viết trên tường cách nền nhà 4 feet, 4 inches)

Trên tường, bên ngoài phòng tắm lại có hàng chữ xuất hiện:

Marianne Please Help Get

(Chữ viết cách nhà 4 feet 3 inches)

Cũng bên ngoài phòng tắm, trên vách, gần bên cửa lớn có hàng chữ viết: "Marianne At Get Help

- Entant Bottom Me"

(Những chữ viết này viết ở độ cao cách nền nhà 4 feet 7 inches).

Đặc biệt phía dưới hàng chữ ma quái này là một dòng chữ viết ngay ngắn dạng chữ in, đó là chữ của chính bà Foyster viết: I cannot understand, tell me more (bà Foyster hy vọng sẽ được câu trả lời khi viết lên vách câu này) Nhưng

sau đó chỉ có một chữ xuất hiện thay cho câu giải đáp, đó là chữ "Marianne".

Rồi sau đó một dòng chữ ngoằn ngoèo khó đọc xuất hiện.

Theo các nhà nghiên cứu về chữ viết thì đây là dòng chữ viết chồng lên nhau như có ý đồ xóa bỏ hoặc làm cho khó nhận ra ý nghĩa. Tuy nhiên họ cũng tìm ra được 6 chữ là:

"Light in... write prayer and O".

Dưới dòng chữ lạ lùng khó đọc đó, bà Foyster đã viết ngay một câu nữa với hy vọng được những năng lực huyền bí nào đó giải thích rõ hơn cho bà:

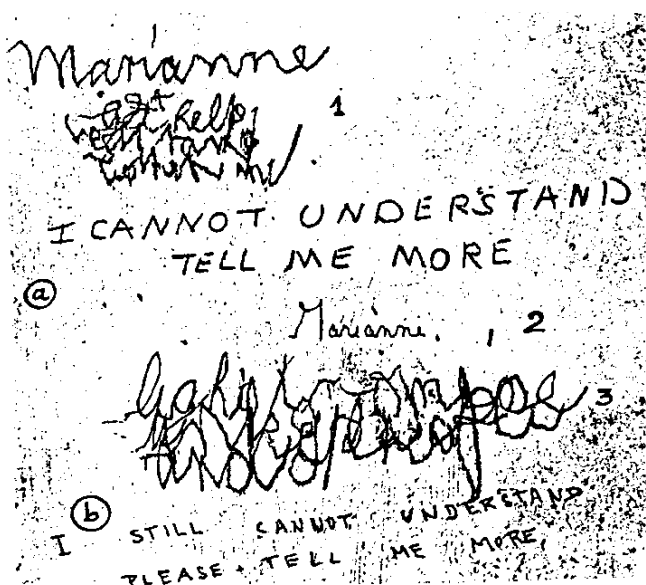
"I still cannot understand  
Please tell me more"

Nhưng từ đó không thấy dòng chữ nào khác xuất hiện.

Ngày ở bức tường phòng tắm gần cầu thang có một chữ viết "Edwin". Đây là tên người bạn của gia đình Foyster.

Theo các nhà nghiên cứu về hiện tượng lạ kỳ mà ông Foyster đã ghi lại trong nhật ký, và các nhà nghiên cứu đã chụp ảnh các dòng chữ. Thì đây không phải là một vấn đề bịa đặt mà nên tìm hiểu cẩn thận.

Trước nhất là thử xem đây có phải là chữ viết của một người thuận tay mặt nhưng dùng tay trái để viết khiến làm lạc hướng người quan sát.



nh chụp những chữ do "ma viết" lên tường tòa biệt thự Borley 1, 2, 3 chữ viết của hồn ma. (a) và (b): chữ viết của bà Foyster để liên lạc với hồn ma (nh tư liệu của *The Most Haunted House in England - Hary Brice*)

Có điều lạ là các dòng chữ khác nhau, chắc chắn không phải từ một tay viết ra. Chữ viết hình như do trẻ con viết hơn là người lớn và đặc biệt câu văn cho thấy tác giả không thể là người biết rành về Anh ngữ (như câu Marianne please help get). Nhưng sự khẳng định được lặp đi lặp lại là các chữ viết xuất hiện trong lúc các cửa phòng đều đóng và cả cổng vào tòa biệt thự cũng đã đóng. Trong bản báo cáo chi tiết của ông S.J. de Lotbinière vào ngày 14 tháng 12 năm 1937 sau lần viếng thăm tòa biệt thự này thì điều đáng kinh ngạc hơn nữa là sự xuất hiện của những dấu vết trên tường, những dấu dài, ngắn lớn nhỏ khác nhau từ một milimét đến vài inches, những dấu vết này tự nhiên xuất hiện. Nhiều người đã chứng kiến sự kiện lạ lùng này.

Kerr-Pearse đã quan sát cẩn thận vách tường nơi tòa biệt thự, lúc đó là 7 giờ 25 phút chiều ngày 13 tháng 7 năm 1937. Một giờ sau tự nhiên ông thấy hai dấu vết xuất hiện, hai dấu vết này đã không thấy được trước đó. Rồi sau đó, nhiều dấu hiệu khác hiện ra trong khi ông Kerr-Pearse hiện diện. Ngày 18 tháng 7 năm đó, xuất hiện thêm 6 dấu hiệu khác nữa khi ông trở lại.

M. Savage, một nhân viên của đài BBC đã đến đây vào ngày 7 tháng 5 năm 1938, chính mắt ông này đã phát hiện ra thêm nhiều dấu hiệu mới từ từ xuất hiện, những dấu vết này rộng độ 4 inches ngay bên dưới dấu trước. Sau đó, một nhân viên khác của đài BBC là ông C. Gordon Glover cũng đã phát hiện nhiều dấu vết mới trong khi ông và người bạn đang có mặt tại tòa biệt thự.

Một nhân viên khác là ông Glanville một số bạn bè, vào ngày 14 tháng 8 năm 1937 đã chụp ảnh chữ Marianne xuất hiện trên tường. Mặc dù các cửa đều khóa và đã niêm phong cẩn thận để tránh có kẻ nào muốn đùa giỡn tạo sự kiện giả tạo nhưng vẫn thấy có những dấu vết khác xuất hiện bên cạnh chữ này sau độ một giờ. Nhưng lạ lùng là khi chụp ảnh sang ra thì có hình lại thấy dấu vết này, có hình lại không thấy.

Ngày 14 tháng 12 năm 1937, Bailey đã thấy xuất hiện 3 dấu khoanh vòng trên tường, rồi tới tháng 7 năm đó, Wintour cũng thấy 3 dấu ấy xuất hiện trước cửa vào khoảng 11 giờ 23 phút trưa mặc dầu trước đó không có các dấu hiệu ấy.

Cho đến nay, các nhà nghiên cứu về các hiện tượng siêu linh kỳ bí, kể cả chuyện ma quỷ rất hiếm ai gặp được trường hợp lạ lùng về các dòng chữ hiện ra không do một bàn tay nào của con người viết cả.

#### - Đôi mắt ma quái nói khu vườn tòa biệt thự

Chuyện ma quái trong tòa biệt thự vẫn chưa hết. Một tài liệu viết về bà Margaret, nữ họa sĩ nổi tiếng nghe danh về Borley Rectory với nhiều điều kỳ quái đã mong mỗi đến cho được tòa biệt thự để vẽ tranh. Bà muốn chính tay mình vẽ một bức tranh về phong cảnh thực của ngay ngôi nhà có ma xem sao. Bà Margaret E. Wilson viết thư cho ông Henning để xin phép đến thăm ngôi biệt thự và bà được chấp thuận. Thế là nữ họa sĩ Margaret E. Wilson có mặt tại chỗ. Hôm đó là ngày 22 tháng 8 năm 1938. Bà Wilson muốn vẽ một bức tranh về ngôi biệt thự từ khu vườn, gần ngôi nhà mùa hè, đối diện với địa điểm mà nhiều người thường bảo là họ đã từng thấy người nữ tu xuất hiện. Nơi đây bà Wilson âm thầm làm việc, mọi vật như đắm chìm vào trong cái cảnh yên tĩnh, tịch mịch của vùng nhà quê, nhưng sự yên tĩnh lạ lùng đến nỗi về sau bà có nhận xét: "Tôi có cảm tưởng như tất cả đều lắng yên nhìn tôi làm việc, lúc đầu tôi không quan tâm vì lo chuẩn bị đồ đạc để vẽ, nhưng khi công việc đã sắp đặt đầu vào đó tôi mới cảm thấy một điều kỳ dị như có ai đó đang chăm chú nhìn tôi. Cái nhìn đôi khi rất gần như áp sát vào tôi rồi đảo quanh tôi.

Trong cuốn nhật ký, bà Wilson đã ghi lại một đoạn như sau: "... Lúc đó khoảng 3 giờ chiều, trong lúc đang mài mề vẽ tranh bỗng nhiên tôi nghe như có tiếng động, tiếng động để làm tôi chú ý vì phát ra trong cái yên lặng mà tôi chưa từng gặp được bao giờ. Tiếng động phát ra như từ một vật có cánh lao nhanh về phía tôi. Giật mình, tôi ngẩng lên nhìn thì thấy ngay một vật quái dị có con mắt bụi màu đen, thân hình màu đen và như có đốt. Đặc biệt cơ thể giẹp chứ không no tròn. Tôi đứng sững nhìn, không kịp bỏ tấm pha trộn màu xuống..."

Sau đó bà Wilson vào nhà và bà đã vẽ tức thì bức tranh kỳ lạ về sinh vật có đôi mắt đen lồi ra phía trước. Bà vẽ lại tất cả những hình ảnh gì mà trước đó đã đi vào trong tiềm thức mình. Sau đó, cô Johce Mercer (bạn của bà Wilson) đã vẽ lại màu đen trắng từ hình ảnh phác họa của bà Wilson chỉ vài giờ sau khi sự việc xảy ra.

### - Những hiện tượng dị kỳ

Có thể nói nhiều chuyện lạ lùng đầy về ma quái đã thi nhau xuất hiện nơi ngôi biệt thự này; đến nỗi những người trước đó không bao giờ tin tưởng những chuyện huyền hoặc thì lúc bấy giờ cũng ngập ngừng hay phân vân về nhận định của mình khi đến viếng ngôi biệt thự. Ông Foyster là người lưu ý cẩn thận ghi vào nhật ký tất cả những gì chính ông và vợ con đã nghe, thấy trong thời gian gia đình ông đến ở trong ngôi biệt thự.

Hơn 180 trang (giấy khổ đánh máy xếp làm bốn) đã ghi lại những sự kiện lạ lùng và tài liệu ấy được viết từ ngày 16 tháng 10 năm 1930 cho đến ngày 5 tháng 8 năm 1935 (đến tháng 10 năm đó thì gia đình ông dọn khỏi ngôi biệt thự).

Trong khoảng thời gian trú ngụ tại đây, gia đình ông Foyster đã chứng kiến nhiều sự kiện kỳ dị như bỗng nhiên họ ngửi thấy mùi lạ lùng nơi phòng ngủ, rồi chuông tự nhiên rung. Hoặc tự nhiên cái vòng đồng hồ đeo tay của Marianne rời ra và rơi xuống sàn nhà. Bao vải đựng bông hoa oải hương (lavender, loại hoa thơm nhẹ nhàng giữ mùi được lâu) trước đó không thấy trên lò sưởi thì bỗng nhiên thấy xuất hiện như có ai đem đến đặt vào. Sách vở trong phòng tự nhiên thấy có cuốn rơi xuống sàn nhà. Rồi lại có cuốn sách nằm trên giường ngủ (trước đó không thấy có) có ngày họ nghe tiếng gõ cửa nhưng khi mở cửa lại chẳng thấy ai. Ông Foyster có lần đang ngồi trong phòng thì tự nhiên có một cục đá nhỏ ném trúng vai mặc dù cửa phòng đang đóng kín.



*Hiện tượng ma ném đá, xáo tung đồ đạc thường xảy ra khắp nơi. Hình trên cho thấy tại thành phố Paris năm 1860 ma ném đá vào đám đông (nh tài liệu trong Ghosts của Robert Jackson - 1992)*

Những bức tranh treo nơi phòng chánh và bên cầu thang tự nhiên thấy nằm dưới sàn nhà. Trong phòng lớn tự nhiên cặp đèn chóa được ai thấp sáng một cách tự nhiên. Có buổi sáng, Marianne (bà Foyster) thức dậy bỗng thấy bên cạnh gối của mình 5 viên đá xếp chồng lên nhau. Nhiều vật tự

ngoài vườn tự nhiên thấy xuất hiện trong phòng nhiều khi ngoài vườn có đá liệng vào cửa sổ. Đôi khi đá được liệng từ phòng này qua cửa phòng khác.

Ngày 11 tháng 3 năm 1931, ông Foyster mời được hai vị chủ tế thuộc giáo phái Anh đến ngôi biệt thự. Họ đã dùng nước Thánh, xông Hương (incense) và đọc kinh cầu nguyện... Nhưng tất cả vẫn không có tác dụng gì vì sau đó, một viên đá từ một túp lều ngoài vườn liệng vào đựng vào chậu bé trong phòng. Rồi viên đá khác liệng trúng ông Foyster.

Một hiện tượng khác xảy ra vào ngày 23 tháng 3 năm 1931, trong khi bà Marianne bước xuống thang gác, một tay nắm khay trà một tay nắm cây đèn thì bỗng nhiên có một miếng sắt không biết từ đâu bay đến làm vỡ cái chóa đèn. Ngày 28 tháng 3 năm đó, Marianne bỗng thấy một vật dị kỳ ở gần cửa nhà bếp. Vật này đã đựng vào vai bà và bà có cảm tưởng như vật bằng sắt cứng lạnh. Tháng 5 năm đó, bà thấy miếng giấy bay là đà trong phòng rồi rơi xuống đất trên giấy có ghi chữ Marianne.

Ngày 7 tháng 6 năm 1931, mọi người trong gia đình ông Foyster đều nghe rất rõ những tiếng động phá tan cái im lặng nặng nề từ lâu bao quanh ngôi biệt thự. Tiếng động rõ nhất là vào ban đêm có khi là tiếng đập mạnh vào cửa, có khi là tiếng gõ nhẹ hoặc như đang xoi, đục, khoan, khoét lỗ vào các cánh cửa. Đặc biệt vào ngày 8 tháng 6 năm đó, nhiều đồ vật trong nhà tự nhiên bị xáo trộn. Giường ngủ, bàn ghế lay động. Người chứng kiến cảnh tượng này cùng với gia đình ông Foyster là ông Richard Whitehouse, rồi bà di của Richard là bà Whitehouse chiều hôm đó cũng có mặt, mọi người không ai nghĩ đến chuyện tối hôm đó sẽ ngủ được vì quá lo sợ.

Tháng 8 năm 1931, một người "ngồi đồng" (medium) và một nhà nghiên cứu, điều tra về các hiện tượng không giải thích được đã đến ngôi biệt thự. Tại đây họ tổ chức một buổi cầu hồn theo kiểu "cầu cơ" gọi hồn để yêu cầu sự việc đừng xảy ra nữa.

Nhưng rồi đâu vẫn hoàn đó. Ngày 13 tháng 10 năm đó, ông Harry Price và ba người khác đến thăm. Ngày đầu tiên (lúc đó là buổi chiều) các vị khách này đã chứng kiến những sự lạ lùng xảy ra: chuông tự nhiên reo liên hồi, chai lọ rơi vỡ loảng xoảng ở đầu cầu thang, nhiều đồ vật bị ném vung vãi...

Những sự kiện ấy cứ tiếp tục diễn mãi cho đến khi gia đình ông Foyster rời khỏi ngôi biệt thự (tháng 10 năm 1935).

Nhưng điều đáng để ý là không phải vì có gia đình ông Foyster đến ở mới xảy ra điều kỳ dị. Trước đó và sau năm 1935 sự kiện kể trên vẫn xảy ra. Chỉ có điều đáng quan tâm là theo ông Foyster thì hiện tượng trên sẽ xảy ra mạnh hơn và nhiều hơn khi những người đến trú ngụ nơi ngôi biệt thự là những người có khả năng tâm linh nhạy cảm nhất là những người nhạy cảm về đồng bóng (Psychic Faculty). Chính bà Foyster cũng xuất thân từ một gia đình có khả năng về lãnh vực này. Điều kỳ lạ là chính ngôi biệt thự này xưa kia chủ nhân là Mục Sư.

(Còn tiếp)

# Danke schön Deutschland

Thich Nhu Dien

Aus dem Vietnamesischen ins Deutsche  
übertragen von  
Hanh Tan & Hanh Gioi

\*  
\*\*

(Fortsetzung von VG Nr. 144)

## 1. Kapitel

### Einige Skizzen über Deutschland

Was denken die Vietnamesen über Deutschland und die Deutschen? Je nach Beruf und Lebensverhältnissen wird wahrscheinlich jeder von ihnen eine andere Antwort auf diese Frage geben. Natürlich sind neben den lobenswerten Eigenschaften auch einige zu kritisierende Punkte zu erwähnen. Doch in diesem Buch möchte ich mich auf die Besonderheiten der Deutschen im Rahmen ihrer Geschichte seit dem 10. Jahrhundert beschränken. Anhand der Geschichtsbücher will ich den Vietnamesen die Entwicklung Deutschlands in den letzten 1100 Jahren nahe bringen.

Historisch gesehen gibt es Deutschland erst seit dem Jahr 911. Damals wurde es regiert von König Konrad dem Ersten, der die Titel Fränkischer König und Römischer König trug. Im 11. Jahrhundert wurde Deutschland als Römisches Reich, im 13. Jahrhundert als Heiliges Römisches Reich und im 15. Jahrhundert als Deutsche Nation bezeichnet. Das Wort „deutsch“ wurde zum ersten Mal im 8. Jahrhundert verwendet, danach hat sich die so bezeichnete Sprache Deutsch von Südfrankreich aus über die 1000-jährigen Geschichte sich weiterentwickelt und verbreitet.

Die vietnamesische Kultur wurde als eine 4000-jährige Kultur bezeichnet. Doch in den Geschichtsbüchern Japans, Chinas und anderer Länder wird Vietnam erstmals im Jahr 938 als selbstständiges Land unter der damaligen Regierung von König Ngo Quyen urkundlich erwähnt.

Aus den genannten Informationen ergibt sich für Deutschland und Viet-

nam - zwei Länder mit unterschiedlicher geographischer Lage, unterschiedlichen Sprachen und unterschiedlichem Klima - in etwa der gleiche Zeitpunkt der offiziellen Entstehung. Deutschland wurde im Jahr 911 und Vietnam im Jahr 938 erstmals offiziell als Nation angesehen. Seit dieser Zeit wurde Vietnam mehrmals kolonisiert, und zwar von Chinesen, Franzosen, Japanern, Russen und US-Amerikanern. Auch Deutschland musste Ähnliches erdulden. Vor der Französischen Revolution (1789) mussten alle Könige Europas - also auch die Deutschen - erst von der römisch-katholischen Kirche in Rom bestätigt und eingesetzt werden. Im Jahr 1949 wurde Deutschland geteilt; die kommunistische Regierung Ostdeutschlands verkündete am 7. Oktober 1949 die Gründung der so genannten „Deutschen Demokratischen Republik“ (DDR), während in Westdeutschland die freiheitliche „Bundesrepublik Deutschland“ entstand. In den darauf folgenden 40 Jahren (also von 1949 bis 1989) wurde Deutschland von den vier Nationen Großbritannien, Frankreich, USA und Sowjetunion kontrolliert, um dort die nochmalige Entstehung einer Diktatur wie die unter Hitler zu verhindern. Die DDR wurde von der (ebenfalls kommunistischen) Sowjetunion beherrscht. Die ursprüngliche Bundesrepublik Deutschland dagegen wurde im Nordteil von Großbritannien, im Westteil von Frankreich und im Südteil von den USA kontrolliert - wenn auch nicht rigoros. Die Kontrolle durch andere Nationen war das Schicksal der im Zweiten Weltkrieg unterlegenen Länder wie Deutschland und Japan. Trotzdem hat sich zunächst die „alte“ Bundesrepublik Deutschland und später das wiedervereinigte Deutschland zu einer der stärksten Nationen der Welt entwickelt. Dies ist ein beachtliches Phänomen. Deutschland hat sich inzwischen so weit erholt, dass Freiheit, Wirtschaft, Erziehungswesen, Religion, Wissenschaft und Technik dieser Nation denen anderer Länder dieser Welt in nichts nachstehen.

### - Deutschland -

#### geographisch betrachtet

Deutschland ist 357.000 km<sup>2</sup> groß. Die längste Strecke in Nord-Süd-Richtung beträgt 876 km, die in West-Ost-Richtung 640 km. Vietnam ist mit einer Grundfläche von 333.000 km<sup>2</sup> nicht viel kleiner. Dort beträgt die längste Strecke in Nord-Süd-Richtung 2.000 km. Der Umfang Deutschlands beträgt 3.758 km und derjenige Vietnams etwa 5.000 km.

Die Bevölkerungszahl in Deutschland liegt bei etwa 81 Millionen Einwohnern; ungefähr gleich viele Menschen leben in Vietnam, während z.B. Italien 58 Millionen, Großbritannien 57 Millionen und Frankreich 56 Millionen Bürger haben.

Deutschland grenzt an Dänemark im Norden, an die Niederlande sowie an Belgien, Luxemburg und Frankreich im Westen, an die Schweiz und an Österreich im Süden und schließlich an Tschechien und Polen im Osten. Dies ist die Grenzsituation seit dem 3. Oktober 1990, dem Tag der erlangten deutschen Wiedervereinigung.

Vietnam wurde nach dem 20. Juli 1954 geteilt. Im Nordteil des Landes herrschten die mit China und der Sowjetunion befreundeten Kommunisten. Der demokratische Südteil wurde von den USA und der NATO unterstützt. Am 30.04.1975 wurde Vietnam zwar vereinigt, doch zwangsweise unter der Herrschaft der kommunistischen Regierung des Nordens, während die früher in der ehemaligen (kommunistischen) DDR lebende deutsche Bevölkerung ihre Regierung frei wählen konnte. Bis 1975 - also innerhalb von 21 Jahren - hatten die vietnamesischen Kommunisten Nordvietnam in vielerlei Hinsicht zerstört - ähnlich wie die deutschen Kommunisten den Ostteil Deutschlands zwischen 1949 bis 1990 ruiniert hatten. Auch nach etwa 40 Jahren Existenz der DDR wurde letztere nicht von anderen Ländern respektiert; und das hätte auch weiterhin für Ostdeutschland gegolten, wenn die dortige Bevölkerung nicht ein neues System gewählt hätte. Die Welt zeigt Respekt vor Deutschland und den Deutschen, und zwar nicht wegen des Prädikats *Made in Germany* oder wegen deutscher Firmen wie z. B. Mercedes Benz, Audi oder BMW, sondern wegen des Nationalbewusstseins der Deutschen nach der Wiedervereinigung. Die bislang in Deutschland stationierten Militärkräfte der ehemaligen Sowjetunion sowie Großbritanniens, Frankreichs und der USA wurden allmählich zurückgezogen, allerdings gegen Zahlung einer Entschädigung, damit das Ansehen der Militärmächte nicht beschädigt wurde. Der Abzug fremder Truppen ist als eine Ehre für Deutschland zu werten.

### - Landschaft und Klima

Im Norden grenzt Deutschland an das Meer, im Mittelteil sind Hügel und kleinere Berge vorherrschend, und im Süden des Landes dominieren die Alpen, eines der höchsten Gebirge Europas. Außer in der Industrie arbeiten die meisten Deutschen in der

Landwirtschaft. Im Norden besitzt Deutschland einige Inseln wie z. B. Norderney, Amrum, Föhr, Sylt und Helgoland. Diese Inseln sind beliebte Ziele der Sommerurlauber. Vor 1975 hatte übrigens die katholische Hilfsorganisation Caritas ein Schiff namens „Helgoland“ für längere Zeit im Hafen der Stadt Danang in Mittelvietnam anker lassen, um darauf die Kranken in der einheimischen Bevölkerung medizinisch besser versorgen zu können, als es vor Ort an Land möglich war. Dieses Schiff kehrte erst nach Kriegsende in seine Heimat zurück.

Deutschland wird von zwei Klimatypen - Kontinental- und Meeresklima - beeinflusst. Im Winter schneit es, und die Temperatur sinkt dann oft auf minus 5°C. Im Sommer liegt hier die Durchschnittstemperatur bei 20°C.

Asiaten oder Afrikaner in Deutschland würden sagen, dass es in diesem Land keinen Sommer gibt. In Indien kann die Temperatur im Sommer bis zu 45°C steigen, in Vietnam bis zu 35°C. In unserer Heimat Vietnam ist die kalte Jahreszeit nicht einmal so kalt wie der Sommer in Deutschland. Auch gibt es dort keine vier Jahreszeiten wie hier, sondern nur zwei, nämlich Trocken- und Regenzeit. Es gibt dort auch keine verfärbten Blätter und keinen Laubfall wie hier im Herbst, und in der kalten Jahreszeit ist es zu warm für Schneefälle. Lediglich Nebel gibt es in den hohen Bergen und im Norden des Landes. In Deutschland schneit es meist während der Weihnachtszeit im Winter. Ende März bis Anfang April, also im europäischen Frühjahr, treiben die Pflanzen neue Blätter und Blüten. Die warmen Monate Juni, Juli und August sind die Zeit des Sommerurlaubs für die Deutschen. Danach - in den Herbstmonaten September, Oktober und November - bläst der Wind die gelb verfärbten Blätter von den Bäumen. So sind vier eindeutige Jahreszeiten zu unterscheiden. Nicht wenige Menschen verlassen Deutschland während der Wintermonate und kehren in den warmen Frühlings- und Sommermonaten zurück. Manchmal sagte ich zu den Schülern und Studenten, die unsere Pagode Vien Giac besuchten: „Obwohl Deutschland ein kaltes Land ist, sind die Herzen der Deutschen sehr warm.“ Jeder, der diese Aussage hörte, war darüber sehr erfreut. Denn dies ist eine Feststellung von einem Fremden, die etwas sehr Positives über die Einheimischen aussagt.

### - Die Menschen

Die Bevölkerungszahl Deutschlands im Jahr 911 ist unbekannt, doch

im Jahr 2002 weist die Statistik über 82 Millionen Einwohner nach, darunter 7 Millionen Ausländer; d.h. letztere machen einen Anteil von etwa 10 % der Bevölkerung aus. Durchschnittlich leben 227 Menschen auf einem Quadratkilometer Landesfläche. Berlin ist die Stadt mit der größten Einwohnerzahl von 3,5 Millionen Menschen. In Deutschland gibt es 19 Städte, die mehr als 300.000 Einwohner haben. Ein Drittel der Einwohner lebt in den 84 Großstädten, die mehr als 100.000 Einwohner haben<sup>i</sup>. Ungefähr 13 Millionen Deutsche wanderten von Ost nach West ab, als 1961 die berüchtigte Mauer von der kommunistischen Regierung der DDR zwischen den beiden Teilen Berlins errichtet wurde, um die eigene Bevölkerung symbolisch und tatsächlich einzusperren.

Die Statistik von 1990 verzeichnet in Deutschland jährlich nur 11 Geburten pro 1000 Einwohner. Dies ist die niedrigste Geburtenrate der Welt. In Asien, wo Familien mit mehr als zwei Kindern sich oft der Geburtenkontrolle unterwerfen müssen, wünschen sich die Eheleute immer noch viele Kinder. Dagegen versucht man in Deutschland, ein Ansteigen der Geburtenrate mit finanziellen Anreizen zu unterstützen. Jedoch wollen die meisten Eheleute keine eigenen Kinder haben. Die Deutschen nehmen die Verantwortung für Versorgung und Erziehung der Kinder sehr ernst; deshalb scheuen sie den mit den Kindern verbundenen Aufwand und verwenden ihren Verdienst lieber für Urlaubsreisen. Wilde Ehen sind nicht mehr selten in Deutschland und auch kein Tabu mehr. Ist dies vielleicht die Ursache für den Geburtenrückgang?

Die Tendenz des Geburtenrückgangs bewirkt eine Steigerung des Anteils der Alten in der Gesellschaft. In 30 Jahren wird das Leben für die älteren Menschen nicht mehr einfach sein, denn die aus den Steuergeldern der arbeitenden Jüngeren finanzierte Unterstützung für sie wird sich verringern und zum Problem für die Regierung werden. Trotz der Sozial- und Rentenversicherungen, wird es bedenkliche Situationen im Leben der Menschen geben. Gleichzeitig ist das Leben der Alten in den asiatischen Ländern - selbst in Japan mit hoch entwickelter Technologie und dem seit 1968 reformierten Sozialsystem - nicht abgesichert. Arbeitslosigkeit stellt in diesen Ländern ein großes Problem dar. Die Selbstmordrate steigt dort ebenso wie die Zahl psychologischer Krankheitsfälle.

Viele asiatische Länder wie z.B. Indien, Vietnam und China gehören zu

den Entwicklungs- oder Schwellenländern mit starkem Bevölkerungswachstum bei gleichzeitig niedrigem Lebensstandard. Die dortige Bevölkerung denkt nicht an eine Begrenzung der Geburten. Man sagt: „Die Natur gibt Gras, denn die Natur bringt Elefanten hervor.“ Die Bevölkerungszahl Vietnams lag vor etwa 100 Jahren bei nur 25 Millionen; heute leben dort bereits 80 Millionen Menschen. Wenn es in den letzten 50 Jahren keine Todesfälle gäbe, wären die Folgen dieses Wachstums der Bevölkerung Vietnams für das Land und die übrige Welt undenkbar schlimm. In Asien stellen die Kinder die einzige Altersversorgung ihrer Eltern dar, in Europa übernehmen Versicherungsgesellschaften diese Funktion. Deshalb ist der Wunsch nach Kindern bei den Menschen in Europa viel geringer als bei denen in Asien. Die Asiaten gehen davon aus, dass die eigenen Kinder sie im Alter versorgen werden; deshalb vertrauen sie ihre Zukunft der Entwicklung ihrer Kinder an. Sie werden daher viel bequemer hinsichtlich der von ihnen zu leistenden beruflichen Tätigkeit und verlangen nur selten eine Gehaltserhöhung und überhaupt keinen Schadensersatz. Ihr materieller Lebensstandard ist viel niedriger als derjenige in Europa, doch ihr Geist ist viel freier als jener der europäischen Menschen. Darum kann man ein Lachen viel häufiger in den Gesichtern asiatischer Menschen finden als in den Gesichtern der Menschen in westlichen Ländern. Wir stellen hier keine Vergleiche an, um zu kritisieren, sondern um Unterschiede in den Kulturen, Traditionen, Umfeldern aufzuzeigen. Wenn Deutsche in asiatischen oder afrikanischen Ländern geboren werden und dort aufwachen - nach vielen Generationen würden sie auch so wie die Einheimischen denken und handeln. Genauso ist es der Fall, wenn Asiaten oder Afrikaner in Deutschland geboren werden und hier aufwachsen.

In Deutschland gibt es keine ursprüngliche ethnische Minderheitenbevölkerung wie in Vietnam. Trotzdem sind viele kulturelle Unterschiede in den Bundesländern festzustellen, und man bemüht sich, diese regionalen Eigenheiten zu erhalten. Die Menschen in Mecklenburg z.B. sind eher in sich gekehrt, die Schwaben sehr sparsam, die Rheinländer sehr freizügig, die Sachsen sehr fleißig usw. Die Industrialisierung überbrückt Distanzen zwischen den Regionen und lässt die Deutschen sich wie Mitglieder einer einzigen großen Familie fühlen. Dies ist die Meinung der Einheimischen über sich selbst. Doch nun folgt die Ansicht eines Ausländers.



Die Deutschen sind zwar fleißig, sauber, strebsam und ordentlich, doch sie sind auch überaus neugierig und außerdem in alten Denkweisen erstarrt. Hierzu die Inhaltsangabe eines kleinen Artikels aus einer Schweizer Zeitung:

„Eine Studentengruppe wollte das Verhalten der Deutschen in Sachen Ordnung und Selbstachtung untersuchen. Dazu gingen sie in ein Postamt in Trier und baten dort um Erlaubnis für ihre Untersuchung. Sie brachten je 5 Aufkleber mit Herren-Symbolen und 5 weitere mit Damen-Symbolen an die zehn im Postamt vorhandenen Telefonzellen an. Dann beobachteten sie das Geschehen an den Zellen eine Woche lang und stellten fest, dass die Männer vor den Zellen mit dem Herren-Symbol Schlange standen und die Frauen entsprechend vor den Zellen mit dem Damen-Symbol. Eines Tages jedoch betrat eine Frau eine Telefonzelle mit dem Herren-Symbol. Die Schweizer Studenten gingen auf die Frau zu und fragten warum sie das tat. Die Antwort der Frau war: 'Na und? Ich bin keine Deutsche; nur die Deutschen würden auf so etwas bei einer Telefonzelle Rücksicht nehmen.'“

Die zitierte Antwort verdeutlicht die Mentalität einer Nation. Die Deutschen akzeptieren viele Regeln ohne lange nachzudenken, während z.B. die Franzosen und die Engländer anders reagieren würden. Sie würden nur die Trennung des Geschlechtes bei Toiletten, nicht jedoch bei Telefonzellen respektieren.

Nachfolgend seien einige Großstädte Deutschlands<sup>iii</sup> genannt, die nach der Bevölkerungszahl geordnet sind:

1. Berlin	3.465.700	Einw.
2. Hamburg	1.688.700	
3. München	1.256.600	
4. Köln	960.000	
5. Frankfurt am Main	668.900	
6. Essen	627.200	
7. Dortmund	600.600	
8. Stuttgart	599.400	
9. Bremen	554.400	
10. Duisburg	539.000	
11. Hannover	523.600	
12. Nürnberg	500.100	
13. Leipzig	496.600	

#### 14. Dresden 481.600

Von diesen 14 Städten befinden sich außer (einem Teil von) Berlin nur die beiden letztgenannten im Gebiet der ehemaligen DDR. Hannover steht an 12. Stelle mit einer Bevölkerungszahl von über 500.000. Die Stadt Hannover feierte im Jahr 1999 ihr 700-jähriges Bestehen und richtete die Weltausstellung EXPO 2000 mit mehr als 18 Millionen Besuchern in sechs Monaten Ausstellungsdauer aus. Diese Stadt ist auch Sitz der Pagode Vien Giac, welche jährlich ca. 70.000 vietnamesische und 10.000 deutsche Besucher aufzuweisen hat, die dem Buddha ihre Ehre erweisen bzw. etwas über den Buddhismus lernen wollen.

#### - Deutsche Sprache

Ein französisches Sprichwort besagt: „Deux yeux sont les fenêtres du coeur.“ („Die zwei Augen sind die Fenster zum Herzen.“). Ich habe dieses Sprichwort zu: „La langue, c'est la fenêtre du coeur.“ („Die Sprache, sie ist das Fenster vom Herzen.“) geändert. Wahrhaftig, die Sprache ist so wichtig! Jede Nation hat ihre eigene Sprache, manchmal sogar mehrere. Oftmals benutzen verschiedene Nationen die gleiche Bezeichnung für eine bestimmte Sache oder Begebenheit. Die Kommunikation würde sich schwierig gestalten, wenn die Menschen keine Sprache besäßen.

Deutsch ist eine indogermanische Sprache und als solche verwandt mit dem Dänischen, Norwegischen, Schwedischen, Niederländischen, Flämischen und Englischen.

Obwohl in Deutschland viele Dialekte gesprochen werden, verstehen sich die Deutschen verschiedener Regionen untereinander ohne große Schwierigkeiten. Außerhalb Deutschlands sprechen die Österreicher, die Liechtensteiner, jeweils ein Teil der Schweizer, der Norditaliener, der Belgier und der Franzosen (letztere im Elsass), die Luxemburger, viele Niederländer sowie Menschen an den deutschen Grenzen ebenso Deutsch wie ihre Muttersprache. Sogar die Menschen mit deutschen Vorfahren in Polen, Rumänien und in Nachfolgestaaten der ehemaligen Sowjetunion pflegen ihre Muttersprache bis heute.

Für ca. 100 Millionen Menschen stellt die deutsche Sprache ihre Muttersprache dar. 10% der weltweit erscheinenden Bücher sind auf Deutsch geschrieben. Deutsch gehört auch zu den meist übersetzten Sprachen nach Englisch und Französisch<sup>iv</sup>.

Für die Ausländer ist Deutsch eine schwere Sprache, am schwierigsten die Grammatik. Die Verben und Artikel müssen konjugiert werden, während die englische Sprache viel einfacher mit Vokabeln und Grammatik umgeht. Besonders einfach ist die vietnamesische Sprache; die Verben bei ihr brauchen nämlich nicht konjugiert zu werden. Die Schwierigkeit der vietnamesischen Sprache liegt in der Aussprache und Betonung. Die chinesische Sprache besitzt nur 4 ½ Tonlagen, die vietnamesische hingegen 5 ½.

Auch Japanisch hat schwierige Elemente. Die Verben stehen im Japanischen immer am Satzende und werden in verschiedenen Zeitformen konjugiert. Im Deutschen steht das Verb nur in Verbindung mit einem Hilfsverb am Satzende: „Ich möchte Deutsch lernen.“ Im Vietnamesischen wäre der Satzaufbau ungefähr wie folgt: „Ich möchte lernen Deutsch.“ Im Japanischen sagt man z.B.: „Watashi wa Eigo o benkzositai“ („Ich Englisch möchte lernen.“). Das Verb benkyo wird in verschiedenen Formen - z.B. Zeitformen - konjugiert, wie im genannten Beispiel als „lernen möchten“. Dies ist der Grund warum ich Sprache als Fenster vom Herzen bezeichne.

Viele Ausländer wie z.B. Türken oder Italiener leben bereits seit 30–40 Jahren in Deutschland; die meisten von ihnen, die ich gelegentlich treffe, sind Taxifahrer, welche die deutsche Sprache nur fehlerhaft beherrschen. Ihre Kinder wurden hier geboren, gehen in die Schule und sprechen meist fehlerfrei Deutsch. Dies ist auch bei den in Deutschland lebenden Vietnamesen ähnlich. Als sie vor den Kommunisten flüchteten, verließen sie das Land mit der ganzen Familie. Die Erwachsenen leben in Deutschland stets mit der Erinnerung an die Vergangenheit und lernen nur mühsam Deutsch, während die Jüngeren - ohne starke Beziehung zur Heimat - sich auf ihre schulische Karriere konzentrieren. Bei dieser schnellen Form der Integration verlernen sie die Muttersprache, und vergessen ihre Tradition. Dies hat bei den Erwachsenen viel Sorge um die Zukunft der dritten und folgenden Generation(en) zur Folge. Natürlich wünschen die Deutschen eine rasche Integration der Ausländer; die Ausländer jedoch sind um die Bewahrung ihrer eigenen Kultur, Sprache und Tradition bemüht, denn für sie ist Integration nicht gleichbedeutend mit Assimilation.

In Deutschland hat man viel Nachsicht mit Ausländern. Dennoch kommen auch Diskriminierungen vor, z.B. dann, wenn ein schlecht Deutsch

sprechender Ausländer eine hohe Position einnimmt. Manche Deutsche denken auch, dass die Ausländer ihnen Arbeitsplätze wegnehmen, deshalb sind sie den Ausländern nicht immer freundlich. Doch die meisten Deutschen verstehen, dass sie ihren ausländischen Mitbürgern auch viel zu verdanken haben. In den 1950er- und 1960er-Jahren mussten sie nämlich Arbeitskräfte für die damals boomende deutsche Wirtschaft z.B. aus der Türkei und aus Italien holen. Viele Deutsche denken auch daran, dass ihr Wohlstand viel vom Verkauf deutscher Produkte ins Ausland abhängt. Wir sollten bedenken, dass wir in diesem Zeitalter miteinander leben und nicht mehr füreinander.

Deutschland ist eigentlich kein Wunschziel für Immigranten - anders als etwa die USA, Kanada oder Australien. In der jüngsten Vergangenheit versuchten deutsche Parteien wie die SPD und die Grünen, das im Ausland oft noch existierende Vorurteil, die Nazis würden immer noch in Deutschland das Sagen haben, durch Lockerungen bei den Bestimmungen für Asylanten, zu bekämpfen. Viele Deutsche sind der Meinung, dass die Vergasung von Juden und Mitgliedern anderer Minderheiten während der Hitler-Diktatur ein schlimmes Verbrechen war. Deshalb gibt es heute Paragraphen im deutschen Gesetz, die die Gleichstellung der Ausländer mit den Deutschen sichern und ihre Rechte schützen.

Anfang 2002 wurden die Grenzen vieler europäischer Länder untereinander durch eine neue einheitliche Währung, den Euro, weiter verwischt. Die Bewegungsfreiheit innerhalb der beteiligten Länder wurde so erweitert, gleiches gilt für Geschäfte und zu vermittelndes Wissen im Bereich der Ökonomie. Dadurch wird ein Gefühl der globalen Zusammengehörigkeit gefördert. Die Deutschen müssen begreifen, dass auch sie Ausländer sind, sobald sie die deutsche Grenze verlassen. Jeder, der nach Deutschland kommt - etwa, um zu studieren, zu arbeiten oder zu wohnen - hat seinen eigenen Beweggrund für diesen Schritt. Jeder dieser Gründe ist genauso zu respektieren wie die Gründe jedes Einzelnen derjenigen 2 Millionen Deutschen, die heute im Ausland leben. Die Welt existiert heute als ein Ganzes, in dem wir miteinander leben und füreinander da sein müssen. Wir dürfen uns nicht mehr nach der „Daitoa“, der Vorgehensweise der Japaner im Zweiten Weltkrieg in Ostasien, oder nach der Methode Hitlers richten, weil wir sonst am Ende auch

kapitulieren müssten. Die damalige Niederlage stellt eine wichtige Lektion für alle dar - nicht nur für Japaner und Deutsche.

Von den 81 Millionen Menschen in Deutschland sind 7 Millionen Ausländer. Davon stammen fast 2 Millionen Menschen aus der Türkei, aus Italien fast 600.000 Menschen, aus Griechenland 351.000, aus Polen 260.000, aus Österreich 186.000, aus Rumänien 162.000, aus Spanien 133.000, aus dem Iran, aus Portugal, Großbritannien, den USA und den Niederlanden insgesamt etwa 100.000 bis 115.000, aus Bulgarien, Ungarn und Frankreich zusammen etwa 50.000 bis 100.000 sowie aus Vietnam etwa 100.000, Marokko etwa 82.000, dem Libanon 55.000, Sri Lanka 46.000, Afghanistan (ebenfalls) 46.000 und Indien 36.000 Menschen.

Etwa 50% dieser Leute leben seit mehr als 10 Jahren in Deutschland, und 2/3 der Ausländerkinder wurden bereits in Deutschland geboren.

Die Zahl der Asylsuchenden in Deutschland stieg lange Zeit fast in jedem Jahr. 1991 waren es 256.112 Menschen, 1993 dagegen bereits 322.600 Menschen, die auf diese Weise in Deutschland Schutz suchten. 4-6 % dieser Menschen wurde aus politischen Gründen Asyl gewährt, andere Gründe waren solche humanitäre Art, Heirat usw. Die Abgelehnten wurden je nach Einzelfall entweder abgeschoben oder geduldet.

Einem Asylantrag von Ausländern wird in Deutschland beim Vorweisen folgender drei Gründe am ehesten stattgegeben:

\* Religiöse Benachteiligung wie z.B. Einschränkung religiöser Praxis und Studien im Heimatland

\* Politische Verfolgung oder Denunziation sowie Gefährdung der persönlichen Freiheit

(Anmerkung: Die meisten derartigen Benachteiligungen sind erst auf Grund der Flucht aus der Heimat aufgetreten, so dass es nur wenige Personen gibt, denen aus politischen Gründen Asyl gewährt wird. Das deutsche Gericht in Zirndorf, das die politischen Gegebenheiten in den verschiedenen Herkunftsländern der Asylsuchenden untersucht, verlangt nämlich stets Nachweise für das Vorliegen einer Unterdrückung im Heimatland bereits vor einer erfolgten Flucht. Wie aber kann man derartige Beweise aus einem diktatorisch regierten Land wie Vietnam nachträglich erbringen?

Die Macht der vietnamesischen Kommunisten basiert auf Lügen und Betrug, doch die Bürokratie der restlichen Welt verlangt immer noch Beweise für die Unterdrückung der Bürger des Landes. Das Asylabkommen vom 28.07.1951 gab allerdings vielen Menschen die Möglichkeit, ihre Existenz im Ausland wieder aufzubauen, welche von der Regierung in ihrer Heimat wegen ideologischer Differenzen zerstört wurde).

\* Zugehörigkeit zu einer benachteiligten Minderheit in einem Land, dessen Regierung Kultur, Sprache und Tradition dieser Minderheit der Gefahr der Vernichtung aussetzt.

Außer den drei genannten gibt es noch weitere mögliche Gründe für eine Gewährung von Asyl, die allerdings nicht so einfach zu nachzuweisen sind, weshalb ein Flüchtling den Status eines Asylsuchenden durchaus auch verlieren kann. In diesem Fall wird er nämlich als Wirtschaftsflüchtling betrachtet. Der Asylantrag wird als ungerechtfertigt abgelehnt, und er wird zurück in sein Heimatland abgeschoben, wo er dann in der Regel gerade wegen seiner versuchten Flucht vor noch größeren Problemen als vor seiner früher dort erzwungenen Ausreise steht.

### **Die von den in Deutschland lebenden Ausländern gezahlten Steuergelder**

Die Ausländer haben allen Grund, Deutschland dankbar zu sein. Doch auch die deutsche Regierung und die deutschen Bürger sollten den Ausländern danken. Letztere haben Elemente vieler Kulturen in das Land gebracht, sie sind ebenso aktiv an der Entwicklung eines weltoffenen, multikulturellen Landes beteiligt. Ein Garten, in dem bislang schöne Rosen wachsen wirkt ja auch schöner, wenn er zusätzlich mit anderen Blumen wie z. B. Nelken, Astern, Gladiolen oder sogar Orchideen bestückt wird. Außerdem sind von den 7 Millionen Ausländern in Deutschland mehr als 4 Millionen Arbeitnehmer (darunter auch oft Großunternehmer) und somit Steuerzahler. Diese Menschen zahlen jährlich etwa 50 Billionen Euro Steuern an den deutschen Staat. Dies ist ein nicht zu unterschätzender Beitrag ausländischer Mitbürger zur Erhaltung des Sozialsystems in Deutschland<sup>v</sup>. Wenn immer mehr Deutsche von dieser Tatsache Kenntnis nehmen würden, würde auch der leider immer noch zu verzeichnende Ausländerhass abnehmen. Viele Deutsche halten aber immer noch die Ausländer einschließlich der Flüchtlinge für Schmarotzer und Ar-

beitsplatzkonkurrenten. In Wirklichkeit gibt es in allen Nationen faule und schlechte Menschen; doch diejenigen Leute, die ein Leben im Ausland anstreben, müssen schon einen starken Willen und eine große Bereitschaft zum Verzicht aufbringen. Von dieser Seite her betrachtet, kann man schon fast mit Sicherheit sagen, dass die Flüchtlinge nicht mit der Absicht zum schmarotzen nach Deutschland gekommen sind.

Viele Ausländer, die bereits seit mehr als 10 Jahren in Deutschland leben, beantragen die deutsche Staatsbürgerschaft oder die doppelte Staatsbürgerschaft. Dieser Schritt wurde auch von der Regierung mit Hilfe spezieller Paragraphen unterstützt. Dies ermöglicht eine schnelle Integration und eine Entlastung der staatlichen Fürsorge.

Nach der Wiedervereinigung Deutschlands im Jahre 1990 wurden alle politischen und industriellen Einrichtungen des Ostteils nach den bereits im Westteil vorhandenen Modellen reorganisiert. Heute gibt es 13 Flächen- und 3 Stadtbundesländer in Deutschland. Die Bundesrepublik Deutschland ist eines der größten Staaten Europas. Die Bundesländer sind im Einzelnen:

1. Baden-Württemberg
2. Freistaat Bayern
3. Berlin
4. Brandenburg
5. Freie und Hansestadt Bremen
6. Freie und Hansestadt Hamburg
7. Hessen
8. Mecklenburg-Vorpommern
9. Niedersachsen
10. Nordrhein-Westfalen
11. Rheinland-Pfalz
12. Saarland
13. Freistaat Sachsen
14. Sachsen-Anhalt
15. Schleswig-Holstein
16. Thüringen

Alle dieser 16 Bundesländer zusammen sind nicht einmal so groß wie der US-Staat Kalifornien, doch Produktivität, Nationalbewusstsein, Poesie, Theater- und Malkunst, Musik, Sport usw. sind Bereiche, um die andere Staaten Deutschland beneiden. Die Bundesrepublik liegt in vielen Sparten weltweit an zweiter oder dritter Stelle. Wenn Ausländer die Deutschen be-

wundern, dann besonders deren Nationalbewusstsein, Verantwortungsbeusstsein und Freiheitsliebe.

Im Folgenden werde ich das Bundesland Niedersachsen näher vorstellen, welches die Pagode Vien Giac sich in seinem Landeshauptstadt Hannover befindet.

Niedersachsen hat 7,6 Millionen Einwohner, die auf einer Landesfläche von über 46.352 km<sup>2</sup> leben. 2/3 dieser Fläche werden für die Landwirtschaft genutzt. Berühmte Produkte sind die Oldenburger Wurstsorten sowie der Honig aus der Lüneburger Heide. Der Harz ist ein wichtiger geographischer Bereich für Mineralien. Schon seit den Zeiten der Könige wurde Silber in den Minen von Goslar gewonnen. Bereits seit dem Jahr 1775 wird das Fach Geologie und Mineralienwissenschaft in Clausthal gefördert und gelehrt. In Salzgitter wurde Eisen entdeckt; der dortige Eisenvorrat ist des drittgrößten Europas. In Niedersachsen werden außerdem 5 % des Erdöls und -gases in Deutschland gewonnen. Braunschweig ist ein Zentrum für Chemiewissenschaften. In Emden befindet sich der drittgrößte deutsche Hafen an der Nordsee; diese Stadt ist auch berühmt wegen des Schiffbaus. Wolfsburg ist Stammsitz und zugleich wichtigster Produktionsstandort des „Volkswagen“-Konzerns.

Von den 7,6 Millionen Einwohnern Niedersachsens leben allein mehr als 500.000 in der Landeshauptstadt Hannover, welche Standort der weltweit größten, jährlich stattfindenden Industriemesse ist und der Weltausstellung EXPO 2000 war.

Die Universität in Göttingen ist eine bekannte Institution für Naturwissenschaften. Göttingen ist auch der Geburtsort des Mathematikers und Astronoms Carl Friedrich Gauß (1771-1859). Im 20. Jahrhundert wurde hier an der Universität das Fach Atomphysik gefördert und gelehrt; und zwei Physiker der Hochschule, Max Born (1882-1970) und Werner Heisenberg (1901-1976), gewannen sogar den Nobelpreis.

Im Jahr 1993 erwirtschaftete die Produktion in Deutschland 1.079 Billionen DM (= ca. 550 Billionen Euro). Der von den Ausländern geleistete Anteil daran ist nicht unbedeutend. Der in Niedersachsen geleistete Beitrag zu diesem Ergebnis ist bemerkenswert. Jedes Jahr empfängt die Pagode Vien Giac fast 100.000 Besucher, welche als Verkehrsteilnehmer und Reisende sowie als Konsumenten indirekt zum Wachstum der niedersächsischen Wirtschaft beitragen

Mögliche zu behandelnden Aspekten zum Thema Deutschland gibt es viele: Gesetzgebung, Wahlsystem, Beziehungen zu anderen Ländern, Wirtschaft, Industrialisierung, Sozialsystem und -struktur, Emanzipation, Sport, Erziehungswesen, Tourismus, Arbeitswelt, Kultur, Religionen, Musik, Theater usw. Ihre Behandlung würde weit mehr als ein Kapitel wie dieses in Anspruch nehmen. Ich will jedoch in meinem Buch den Vietnamesen nur einige Merkmale Deutschlands nahe bringen. Diejenigen meiner Landsleute, die über Deutsch- und/oder Englischkenntnisse verfügen, können bei Interesse in den Bibliotheken ausführlichere Quellen finden.

(Fortsetzung folgt)

<sup>i</sup> Kappler & Grevel: Tatsachen über Deutschland, 1996, S. 8 f

<sup>ii</sup> Dto., S. 66

<sup>iii</sup> Dto., S.69

<sup>iv</sup> Dto., S. 69 f

<sup>v</sup> Dto., S. 72

## Impressum

**Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche  
Abteilung in der BRD  
(gemeinnütziger Verein e.V)**

Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

**Verlag**

c/o Viengiac Pagode,  
Karlsruher Str.6, 30519 Hannover  
Tel. (0511) 879630  
Fax. (0511) 8790963

Homepage: <http://www.viengiac.net>

E-Mail : [viengiacu@viengiac.net](mailto:viengiacu@viengiac.net)

E-Mail : [baoviengiac@viengiac.de](mailto:baoviengiac@viengiac.de)

**Herausgeber :**

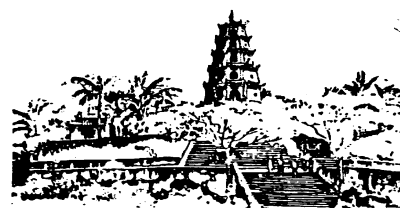
Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirch e.V.

**Redaktion :**

Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-  
Kulturzentrum in der BRD (VIBUS)

Erscheinungsweise : 6 mal jährlich

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt.  
Nachdruck nur mit schriftlicher Genehmigung  
der Redaktion erlaubt.





# Trâm Hoa Phượng

## Gà Trống nuôi con

● Hồng Nhiên

Ông Hai trầm ngâm nhìn cuốn lịch treo tường mỗi ngày một mỏng đi. Mái tóc đen bóng thời còn trai tráng của ông, bây giờ cũng lấm tấm bạc.

Mới đó mà vợ ông đã mất hơn hai năm rồi. Bà để lại cho ông một đứa con trai mà bà hết sức cưng chiều. Ông Hai cố gắng tạo niềm vui cho con và giấu đi những phiền muộn trong cảnh "Gà trống nuôi con".

Đó là câu hàng xóm ví cho ông, vì con gà trống chỉ lo tìm mồi cho gà mái và gà con. Nuôi dạy và giữ gìn đám con là do công lao của con gà mái. Con gà trống bên ngoài còn biết bao nhiêu con gà mái khác ve vãng. Vì vậy, gà trống dù có thương con nhiều thì cũng vẫn là con gà trống chứ không thể làm nhiệm vụ của con gà mái được.

Con người cũng vậy. Nhưng người ta cũng không phủ nhận công ơn của người cha đối với con cái "Còn cha gót đỏ như son, đến khi cha mất gót con như bùn...".

Nhớ lại trước đây một tuần, trong ngày giỗ xà tang vợ của ông, có những người hàng xóm thân quen đến dự nhắc nhở ông nên tục huyền để có người chăm sóc bé Tâm và chia xẻ những gian khó cho ông trong lúc tuổi già gặp trái nắng, trở trời, khiến ông suy nghĩ mãi, vì nó rất hệ trọng đối với ông cũng như cho con ông. Câu ca dao: "Mẹ gà, con vịt chắt chiu, mấy đời mẹ ghẻ thương yêu con chồng" đã làm ông ít nhiều chùng bước.

Một hôm, khi ông đi làm thì bé Tâm ông đã nhờ bà hàng xóm đưa giùm đi học ở trường mẫu giáo. Cô giáo của bé Tâm điện thoại đến cơ quan làm việc của ông, báo cho ông biết bé Tâm bị sốt nặng, đã đưa vào bệnh viện cứu cấp. Nghe cô giáo báo tin, ông sốt ruột và lo lắng vô cùng.

Suốt cả tuần, ngày nào ông cũng vào bệnh viện lo cho con, rồi tới sở làm, rồi về nhà. May mắn bé Tâm đã lần hồi bình phục. Phần ông vất vả mọi bề. Đến lúc Bác sĩ cho bé về nhà để dưỡng bệnh thì ông lại càng lo lắng hơn, vì bé Tâm khi ông đi làm không thể ở nhà một mình được, nên ông phải cầu cứu bà hàng xóm bên cạnh. Bà ấy nhận lời giúp đỡ, nhưng khuyên ông hãy: "Tìm cho bé Tâm một

người kế mẫu". Bà giới thiệu cho ông một người đàn bà còn trẻ, hiền lành và cũng có một đứa con trai nhỏ. Bà hy vọng người đàn bà này sẽ chăm sóc cho cha con ông cũng như đem lại cho gia đình ông một nguồn sống vui tươi và hạnh phúc mới.

Hoàn cảnh của người đàn bà tên Trâm này cũng gần giống ông, nên đôi bên dễ thông cảm nhau khi ông Hai lần đầu tiên nói chuyện và tỏ tình với cô.

Thằng bé Kim con của cô Trâm cũng dễ thương, mặt mày sáng sủa, nhỏ hơn bé Tâm con ông một tuổi. Khi thằng bé thấy có người lạ đến nhà mình thì sợ sệt chạy chầm đến ôm lấy mẹ, nhưng một lúc sau thấy không có gì, bé trở nên dạn dĩ hơn. Ông Hai nghĩ thầm: "Thằng bé này mồ côi cha còn đỡ hơn con mình không có mẹ". Câu "Mồ côi cha ăn cơm với cá, mồ côi mẹ lót lá mà nằm" chắc không sai mấy.

Hai bên bàn luận với nhau và đồng ý cuối tuần sau sẽ làm một bữa tiệc để ra mắt giới thiệu với bà con, họ hàng, sau đó ông Hai sẽ rước mẹ con cô Trâm cùng về nhà mình.

Ngày cô Trâm về nhà chồng, cô chỉ đem theo một ít quần áo và vật dụng cần thiết cho hai mẹ con. Còn nhà của cô, cũng là nhà của ba má cô để lại, cô gởi cho vợ chồng người em gái của cô trông hộ.

Bé Tâm rất vui khi có thêm một người bạn mới. Bé chạy lại cầm tay Kim dẫn vào phòng đồ chơi và khởi nói, chùng chùng như một thời gian sau chúng trở thành anh em.

Qua sự chỉ dẫn của ông Hai về nhà cửa, đồ đạc v.v... Cô

Trâm nhìn sơ qua tất cả các căn phòng trong nhà, nghĩ thầm rằng nhà không có đàn bà nên thiếu ngăn nắp và sạch sẽ. Cô phải cần bỏ ra một thời gian để tạo cho ngôi nhà này được sinh khí hơn.

Riêng về ông Hai, lo cho hạnh phúc của mình thì ít, mà lo cho con mình thì nhiều. Thình thoảng ông ngó chừng hai thằng bé, ông mừng thầm khi thấy hai đứa chơi chung không gây gổ và thường nhường nhịn nhau.

Về phần cô Trâm qua ý kiến của ông Hai, cô làm theo và sắp xếp thứ tự lại đồ đạc trong nhà. Đặc tính đó đã làm ông Hai cảm phục, biết cô là người gọn gàng, sạch sẽ.

Từ cái phòng khách bề bộn đồ đạc, bụi đóng nhện giăng, cô Trâm lau chùi, dọn dẹp, cô bỏ những thứ gì quá cũ, không cần thiết, để nhìn vào thấy căn phòng thoáng và rộng rãi hơn. Cùng lúc cô thay vào đấy vài chậu kiểng ở góc phòng, vài cành lan nơi cửa sổ. Cô cũng không quên giặt giũ và thay mới các tấm màn đã quá cũ ở phòng khách, phòng ngủ và phòng ăn.

Hai phòng nhỏ ông Hai dự định dành cho hai đứa bé Tâm và Kim thì cô Trâm đề nghị và xin ông cho hai đứa ở chung cùng phòng, như vậy chúng sẽ có cơ hội gần gũi, thương yêu nhau hơn.

Tuần lễ sau, bà hàng xóm sang thăm nhà ông Hai. Bà từ ngạc nhiên này sang ngạc nhiên khác. Bà khen cô Trâm có nhiều sáng kiến và là người đàn bà quán xuyến, đảm đảm, không uổng công bà đã giới thiệu. Có lẽ ông Hai không phiền hà bà mà còn cảm thấy phấn khởi.

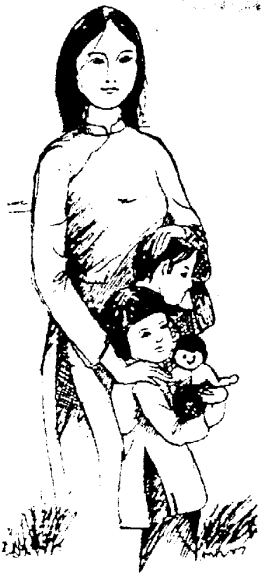
Một hạnh phúc đã đến, làm cho ông Hai quên đi những phiền muộn và suy tư lúc ban đầu. ●

(Willich đầu năm Ất Mùi 2005)



## Lớp Em

● KIM



Thế là bé Lan đã qua hai năm học Mẫu Giáo. Chờ hết những ngày hè nữa thì bé sẽ được vào lớp một bậc Tiểu Học, còn chị Hồng sẽ lên lớp bốn. Hai chị em được học chung một trường, chắc là vui lắm. Hồng triu mến vuốt đôi má bầu bĩnh của em, đùa bảo:

- Lan sắp vào trường "Đại Học Chữ To" rồi nhé, em có thích không? Chị em mình sẽ cùng đến trường. Vui lắm!

- Chị Hồng ơi! Sao gọi là "Đại Học Chữ To"? Em nghe mẹ bảo là em vào lớp một cơ mà!

Nghe Lan hỏi thế, cả nhà cùng cười. Ba âu yếm nhìn bé

giải thích:

- Chị Hồng đùa cho vui thôi. Ở lớp học đầu tiên này, con sẽ được thầy cô giáo dạy đọc chữ và viết chữ nữa này. Để luyện tập cách viết chữ, nên bắt buộc tất cả học sinh trong lớp đều phải viết chữ to rõ theo đúng mẫu hướng dẫn. Đến khi lớn dần, thì tùy mỗi người có thể thay đổi theo mẫu chữ mình ưa thích. Ở trường có nhiều bạn, nhiều môn học vui nữa. Con có thích không?

Lan nhẹ nhàng đáp lời:

- Con thích lắm!

Rồi ngày tựu trường đến. Ba mẹ cùng đi theo. Lan khép nép đứng bên mẹ, nhìn cảnh đông đúc. Nhiều người lớn trò chuyện, vài bạn nhỏ cùng trang lứa với Lan, cử chỉ ngỡ ngàng nên chạy đùa như các anh chị lớn hơn, họ đang náo nức tìm kiếm bạn quen biết của năm học trước. Tất cả mọi người huyền thuyên thăm hỏi nhau thật vui vẻ.

Tiếng chuông trường báo hiệu giờ vào lớp. Theo danh sách tên do Ban Giám Hiệu phân chia. Lan được mẹ dẫn vào lớp 1b, còn chị Hồng thì đã có ba cùng đi theo, vì mỗi lớp đều có vài yêu cầu cho thủ tục nhập học.

Lan theo chân các bạn và phụ huynh bước vào lớp. Thầy giáo đón tiếp niềm nở. Thầy hướng dẫn học trò chọn bảng tên của mình đã được chuẩn bị trước, với bảng tên này thầy sẽ dễ dàng làm quen với từng bạn trong thời gian đầu nhập học, rồi bảo các bạn hãy tự chọn chỗ ngồi. Thầy mở lời chào mừng đến tất cả mọi người có mặt hôm đó. Thầy tên là Jonny, sẽ chịu trách nhiệm nhóm học sinh này suốt hai năm: Lớp một và lớp hai. Thầy giới thiệu mọi vật dụng trong lớp học: nào là tấm bảng đen đến từng chiếc tủ đựng sách vở, ngăn kéo cá nhân của mỗi học sinh... Tất cả đều mới lạ hơn lúc còn học Mẫu Giáo, khiến cho Lan thật thích thú. Thầy nêu lên các yêu cầu của năm học và xin phụ huynh hãy cùng thầy hỗ trợ lẫn nhau nhằm đạt nhiều kết quả tốt trong quá trình rèn luyện lớp trẻ tương lai này. Sau đó thầy trao cho mỗi bạn một tờ giấy có ghi tên các dụng cụ học sinh cần thiết trong năm học, yêu cầu tuần sau phải có đầy đủ để vào tiết dạy của từng bộ môn. Riêng thời khóa biểu

còn nhiều thay đổi nên vài ngày nữa sẽ nhận được. Đây là ngày đầu tiên đến lớp của Lan. Bé không bao giờ quên được.

Thấm thoát đã mấy tháng đi học. Nhiều môn học mới như: Làm quen với mẫu tự, cách đọc vần, làm toán cộng trừ bằng những bài tính vui lại thêm phần thi đua của từng nhóm bạn vì thế lớp học lúc nào cũng vui nhộn. Ngoài ra còn có môn Tìm Hiểu Quan Sát thiên nhiên, Thầy thường chọn ngày nắng ấm cho cả lớp ra ngoài tiếp xúc với cảnh vật quanh khu vực trường. Một hôm thầy cho đi lượm lá vàng vè ép và phân loại chủng loại. Tay mỗi bạn cầm một chiếc túi ni-long, còn tay kia thì vạch lá tìm kiếm mẫu lá đẹp. Bỗng bạn Lisa kêu lên:

- Thầy ơi! Em lượm được cái này!

Thầy đến gần và xem kỹ: Đó là một tờ giấy màu xanh nhạt nhàu nát, nó đã bị vài vết bụi đất bám vào, nhưng đúng là tờ giấy tiền hai mươi đồng Euro.

Thầy gật đầu, từ tốn nói:

- Bây giờ chúng ta sử dụng số tiền này vào việc gì?

Một bạn trai nhanh miệng đáp:

- Mình đi mua kem để cả lớp cùng ăn, Thầy nhé?

Thầy lại hỏi tiếp:

- Thế bạn nào có ý kiến gì khác không?

Ai cũng im lặng, lát sau bạn Anna nói:

- Tiền này do bạn Lisa lượm được, vậy để cho bạn có ý kiến.

Lisa ngần ngừ rồi đáp lời:

- Ba mẹ em cũng có lần mất bốp tiền nhưng không kiếm thấy lại được. Cả nhà buồn lắm! Ba em dạy rằng nếu các con có nhặt của rơi thì tìm cách trao trả lại cho họ. Không được giữ làm của riêng mình.

Thầy giáo khen:

- Ngoan quá! Lisa biết vâng lời ba mẹ, rất đáng khen!

Một bạn lại tiếp lời:

- Nhưng bây giờ biết ai mà giao trả lại?

Tất cả đều gật đầu suy nghĩ... Thầy nhìn đám học trò, rồi ôn tồn bảo:

- Thầy sẽ giữ lại số tiền này. Khi về lớp, Thầy sẽ làm một cái hộp với tên là "Hộp Từ Thiện". Số tiền này mình bỏ vào đấy. Còn các em khi nhặt tiền rơi, mình cũng góp chung lại nhé! Sau hai năm học với Thầy, tiền sẽ được lấy ra, giúp cho người nghèo. Như vậy các em có đồng ý không?

Bạn nào cũng vui vẻ, reo lên:

- Hay quá! Hay quá! Em đồng ý!

Sau đó vài ngày, khi Thầy đến lớp, Thầy mang theo một chiếc hộp nhỏ, được trang trí bằng giấy màu bên ngoài thật đẹp, bên trên hộp có chừa một chỗ nhỏ nhỏ chỉ vừa đủ nhét một vài vật mỏng. Thầy giới thiệu:

- Đây là hộp đựng tiền Từ Thiện. Nó chỉ là một hộp thiếc, bánh kẹo bên trong sau khi đã ăn hết rồi, Thầy tận dụng lại, làm chiếc hộp này. Thầy chỉ cần trang trí thêm, như hình vẽ em bé có hai cánh tay là hai chiếc lò-xo, trên mỗi cánh tay có dán một bàn tay. Các em xem nhé!

Nói xong, Thầy lấy vài đồng tiền cắc cho vào chiếc hộp. Tiếng va chạm của tiền vào hộp thiếc, phát lên những tiếng lèng kèng, càng gây thêm sự chú ý của tất cả bạn nhỏ đứng chung quanh. Rồi Thầy lắc chiếc hộp, hai cánh tay của bé đứng đưa qua lại, tựa như vẫy chào ai vậy. Hình ảnh đó, khiến cho cả lớp phải mỉm cười theo. Thầy giải thích tiếp:

- Em bé trên chiếc hộp vẫy tay chào các bạn ngoan của lớp mình đấy!

Tiếng nhốn nháo vang lên:

- Em cũng thích làm một hộp như vậy! Em cũng vậy!

Thế là, trong tiết thủ công. Thầy đã hướng dẫn cả lớp thực hiện chiếc hộp đựng tiền này.

Riêng chiếc hộp Từ Thiện trong lớp, lâu lâu lại được vài bạn đóng góp vào. Tiền ấy không chỉ từ của rơi lượm được, mà đôi khi bằng những tiền lẻ do cha mẹ các bạn cho phép đóng góp.

Mau thật, mới đó mà bé Lan học xong lớp một, đã vào lớp hai được mấy tháng rồi. Lan được nghỉ mừng Giáng Sinh như tục lệ hàng năm của các nước Châu Âu. Năm này thì được nghỉ hai tuần lễ, còn xương của ba mẹ Lan nhiều việc làm, nên ba mẹ phải đi làm sớm hơn. Do đó không thể đi chơi xa được. Bé Lan ở nhà chơi với chị Hồng cùng các bạn trong xóm.

Không khí của mùa Giáng Sinh thật nhộn nhịp, người ta đi mua sắm quà tặng nhau. Trên đường phố thì giăng đầy đèn điện với nhiều dạng hình sinh động, cũng như những gia đình theo đạo Thiên Chúa, họ thường trang trí các khung cửa sổ rực rỡ ánh đèn xanh đỏ vàng chớp tắt, khiến cho mọi người càng tăng thêm cảm giác vui tươi, rạo rức đón mừng năm mới sắp đến. Vậy mà năm nay sau lễ Giáng Sinh vài ngày, một thiên tai lớn đã đến miền Châu Á, nạn sập đất dưới vùng Ấn Độ Dương, khiến nước biển tràn vào bờ nhanh chóng với tốc độ tàn phá khủng khiếp. Nó hủy hoại các tòa nhà của khách du lịch, ngập lụt cả khu làng của dân địa phương sống bằng nghề đánh cá, con người bị cuốn ra biển hoặc bị chết kẹt trong sự đổ nát của nhà cửa. Thiệt hại nặng đến các nước như Thái Lan, Ấn Độ, Sri Lanka, Nam Dương... Số tử vong trên dưới 200 ngàn người. Các báo chí, đài phát thanh, truyền hình thông tin nhiều ngày liên tiếp. Bao cảnh tang thương được chiếu lên màn ảnh, ai cũng ngậm ngùi chua xót. Toàn thế giới kêu gọi tinh thần tương trợ lẫn nhau trong lúc các nước bạn gặp khó khăn hoạn nạn, bằng những sự quyên góp to nhỏ tùy theo khả năng. Năm mới sắp đến, nhiều địa phương đã hưởng ứng sự giảm bớt đốt pháo mừng xuân, để dành tiền ấy vào việc đóng góp từ thiện. Biết bao tấm gương tốt, hy sinh ngày vui xuân bên gia đình, tình nguyện đến nơi tai biến, phục vụ nạn nhân. Nhà thờ, nhà chùa cũng như vài cơ quan làm việc trên thế giới đã có nhiều buổi cầu nguyện, cùng những giây phút tưởng niệm cho người đã khuất. Trong gia đình bé Lan, ba của bé hồi tưởng lại những ngày tháng được xứ sở các nước lân cận vùng biển này cho tạm tỵ nạn trên đường vượt biển năm nào, nó đã gọi lại bao nỗi đau lòng của người Việt Nam. Ba mẹ Lan càng ngậm ngùi hơn cho số phận của những người đã bị hiểm họa vừa qua.

Hai tuần nghỉ học trôi qua nhanh thật. Học sinh trở về trường. Theo thông lệ, Thầy và trò thường ngồi bên nhau, tâm sự những việc đã xảy ra hoặc những việc đã làm của mình trong các ngày nghỉ. Nào là bạn này được nhiều quà tặng, thứ này thứ nọ vừa ý, thứ kia đẹp... Ai cũng được phát biểu cả. Chờ cho lớp vui bớt phần tâm sự đi, Thầy nhẹ nhàng bảo:

- Mấy hôm nay, các em có xem truyền hình không nào? Thế các em có biết tin tức gì? Hãy kể cho lớp mình nghe với!

- Dạ em biết! Bên Á Châu bị lụt. Nước tràn vào thành phố, làm nhà cửa sụp đổ hết, nhiều người chết lắm! Trường học cũng bị hư nữa, các bạn sống trong vùng đó chưa có trường mới để đi học lại như chúng em.

Bao tiếng xì xào to nhỏ trong đám học trò, một bạn góp lời:

- Ủ! Người ta khóc quá chừng luôn. Tội nghiệp lắm!

Thầy đứng lên, đến bên hộp tiền Từ Thiện, từ tốn nói:

- Theo quy ước của lớp. Chiếc hộp tiền này sẽ được lấy ra vào cuối năm học này. Nhưng vừa xảy ra việc tai biến nơi vùng Châu Á. Vậy các em có đồng ý, ngay hôm nay mình sẽ dùng số tiền này để góp phần cho việc giúp các nước bạn đang gặp nạn không?

Bạn Simon nhanh nhẩu nói:

- Tiền trong hộp có nhiều không Thầy?

- Thầy cũng không biết nữa. Nhưng điều đó không quan trọng.

Thầy suy nghĩ một lát, nói tiếp:

- Mấy ngày qua, Thầy được biết có nhiều người giàu, họ ủng hộ nhiều tiền; có người nghèo nhưng họ có tinh thần tương trợ bạn khi gặp hoạn nạn, ai cũng có thể đóng góp được cả. Nhiều phần ít sẽ tạo thành một phần nhiều. Thế các em có đồng ý giúp bạn không?

Tất cả đều giơ tay lên cao.

Thầy lấy dao cắt nắp hộp, đến tiền từ nhỏ đến lớn đủ loại. Sau đó cho vào phong bì và dán kín lại. Bên ngoài Thầy ghi hàng chữ:

**"Tập thể lớp 2b, trường Tiểu Học M... Số tiền...**

**Giúp đỡ cho đồng bào bị nạn lụt vùng Châu Á"**

Chiều hôm ấy, nơi phòng khách Lan kể lại chuyện này cho ba mẹ và chị Lan cùng nghe. Ba mẹ Lan gật đầu không nói gì cả, rồi nhìn Lan cười. Trong nụ cười ấy, Lan cảm nhận sự thân thương triu mến, riêng chị Hồng thì hôn vào đôi má Lan thật ngọt ngào.

Bé Lan miên man nghĩ đến:

"Lớp của Lan: có Thầy giáo dạy Lan học nhiều điều hay, cạnh đấy Lan còn có các bạn và có nhiều thứ khác nữa... Nhưng Lan chưa vội kể hết ra lúc này".

Áo Quốc, ngày 14.01.2005

(Viết để nhớ đến những ngày Giáng Sinh buồn)

## Dạy con trong xã hội Tây phương

● Túy Loan



Dạy con (nít) cũng như dạy chó (con), chỉ có thường chó không có phạt, hay nói cho đúng hơn, phạt bằng cách không thưởng. Những ai từng nuôi chó chắc sẽ có những kinh nghiệm này. Chỉ cần vài ba lần đến với chó, ban đầu, trên tay bạn lúc nào cũng có một vài mẩu thức ăn nhỏ nhỏ cho nó thì sau này khi gặp bạn, nó sẽ mừng rỡ và tìm đến bạn hoặc khi nó phạm lỗi, bạn chỉ cần cuốn tròn tờ báo lại và đập nhẹ vào đầu nó hay đập thật mạnh vào chân bạn thì lúc đó nó sẽ thu mình thật nhỏ lại với cảm giác phạm lỗi đáng thương. Ngược lại, nếu bạn cứ gậy gộc, đánh đập, thượng cẳng chân, hạ cẳng tay thì làm sao nó gần bạn được, chưa thấy mặt, mới ngửi mùi, chó đã chạy mất rồi, còn nói gì đến dạy dỗ nữa.

Phương pháp này kể ra cũng rất khó đối với phần lớn người Việt, nhất là với những bậc cha mẹ nào không có chó, không thích chó, hoặc là ghét chó, mà phần lớn là quý cô, quý bà, còn quý ông thì thích nhưng chỉ „cây to“ là kể như không xong được rồi!

Sở dĩ tôi có đôi hàng tâm sự này là do tình cờ đọc một bài báo online của một tác giả, xin lỗi, quên tên, với tựa đề là „Đánh con, hay không nên đánh con?“ cái nội dung bài báo, những cái đau lòng xảy ra trong một vài gia đình VN mà tác giả nêu lên là những cái đáng buồn, đáng suy tư. Còn cái tựa thì xin khỏi phải bàn vì theo thiên ý của tôi, câu hỏi này đúng là vô thường vô phạt, chuyện xử dụng bạo lực đối với người khác, mặc dù là đối với trẻ em trong gia đình, hoặc là đối với ngay cả thú vật là không được phép, luật pháp Tây phương đã ngăn cấm rõ ràng. Nếu câu hỏi này cũng giống như ta nêu lên một đề tài thảo luận „Có nên vượt đèn đỏ không?“, hay xa xa hơn chút nữa „Có nên cướp nhà bank không?“. Muốn thì cứ làm thôi, mất bằng thì đi bộ, vào tù thì ráng chịu vậy! Hoặc giả như câu hỏi trên đây được nêu ngược lại như vậy, thì có lẽ còn hợp lý hơn „Có nên khiển trách cha mẹ không, khi chưa làm tròn bổn phận hay làm sai trách nhiệm dạy dỗ con cái của mình?“. Cũng thật không có gì quá đáng khi một nữ nghệ sĩ người Đức đã nói „Sự giáo dục sai lầm, theo tôi, là một tội phạm to lớn trong xã hội chúng ta hôm nay“.

Khi nói đến việc dạy dỗ con cái ở đây - ở Tây phương, ta nghĩ đến những khó khăn hiện tại, với những thiếu nhi khoảng tối đa 16, 17 tuổi tức là thế hệ thứ hai của người Việt tỵ nạn, trên lứa tuổi này chuyện dạy dỗ không còn thực tiễn nữa, hay nói cho đúng hơn, cha mẹ không có đủ khả năng để dạy dỗ, cha mẹ chỉ có thể gọi là hướng dẫn viên, hướng dẫn để các em tự rèn luyện cũng như tự bảo vệ trước cám dỗ và cạm bẫy trong đường đời sau này mà thôi.

Tại sao phải nêu rõ ở đây là thế hệ thứ hai? Thế hệ thứ nhất, chúng ta sinh ra và lớn lên hay mới lớn lên, ở Việt Nam, dù miền Nam hay Bắc dù Tự Do hay Cộng Sản, đất nước chiến tranh, đời sống, xã hội Việt Nam rất khác biệt với xã hội Tây phương, chúng ta đã gặp khá nhiều khó khăn trong vấn đề hội nhập, cả lớn lên ở vùng nước mặn không thể ngày một ngày hai sống trong vùng nước ngọt được. Cũng như vậy, trẻ em sinh ra và lớn lên ở đây, cái suy tư như trẻ em ở đây, hít thở không khí ở đây, không thể tưởng tượng được mình đang sống ở Việt Nam. Cũng như vậy, cả lớn lên ở vùng nước lợ không thể bình yên khỏe mạnh, khi bị bắt buộc phải vào sống trong vùng nước mặn. Đó là những yếu tố khách quan mà tạo nên vậy, yếu tố chủ quan ở đây là „liệu ta làm cha mẹ có đủ khả năng, tư cách, thời gian và kiên nhẫn để dạy dỗ hay không?“.

Chắc không ít vị không bằng lòng về điểm này, nhưng xin thưa, theo thiên ý, đây là vấn đề rất thực tế. Một thí dụ điển hình về khả năng dạy dỗ, như computer, internet, ai cũng biết là những thứ không thể thiếu được trong trường học cũng như trường đời sau này, xử dụng cho học tập, giải trí, có điều độ rất hữu ích, ngược lại sẽ có những hiệu quả không tốt. Một số không ít trong cha mẹ, chúng ta vẫn chưa, hoặc không muốn, hoặc không có khả năng, hoặc không có thời gian để tìm hiểu món hàng mới này, như vậy thì làm sao cha mẹ có quyết định đúng, cho hay cấm, hay ở đâu là mốc thời gian để con cái xử dụng computer, internet v.v...

Đây chỉ là một ví dụ trong muôn vàn phức tạp của vấn đề giáo dục. Giáo dục gia đình phải được hiểu trước tiên là giáo dục văn hóa và giáo dục về nhân bản, tình người, nhất là những người thân, chung quanh mình, loại bỏ được sự ích kỷ cá nhân, vì sự hòa đồng nhỏ bé của mỗi cá nhân, trước hết và gần nhất, trong phạm vi gia đình.

Về giáo dục kiến thức và văn hóa, với một sắp xếp hệ thống sự phạm ở đây chúng ta chưa cần phải lo âu hay suy luận, bàn cãi nhiều.

Giáo dục cho trẻ em, ngay từ thuở ban đầu, một tinh thần tự lập, không ỷ lại vào cha mẹ, là rất cần thiết. Dạy cho

các em tinh thương yêu đồng loại và thú vật chắc là một điều không khó, nhưng chắc chắn đòi hỏi ở cha mẹ thời gian, suy tư và như vậy nó cũng đòi hỏi cha mẹ cũng phải có thời gian để tự học hỏi và cũng phải tự rèn luyện mình, có như vậy mới có thể làm một tấm gương sáng cho con cái được.

„Kính lão đắc thọ“ chữ lão ở đây phải được hiểu như là „lão làng“ với những kinh nghiệm sống ở đời, với những tấm lòng nhân hậu, vị tha chứ không phải „Da dày lên lão làng“.

Một tính không tốt mà rất nhiều người hay mắc phải và từ xưa đến nay thường hay nhắc đến đó là tính hay chê. Khi trẻ em làm được những điều hay, tốt, dù thật lớn cũng ít khi được cha mẹ nhìn thấy hay khen thưởng, ngược lại khi phạm lỗi dù rất nhỏ thường bị rầy la trừng phạt và thêm một điểm theo tôi cũng không kém phần quan trọng trong vấn đề giáo dục, đó là cha mẹ phải biết lắng nghe lúc con cái tâm sự, dù những điều không đâu vào đâu, đối với cha mẹ, nhưng nó sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý của trẻ em. Không nên tuyên bố „con nít biết gì!“, làm như vậy sẽ gây cho các em sự mất tự tin sau này.

Có rất nhiều gia đình mà trong đó trình độ học vấn của cha mẹ không cao, nhưng con cái lại rất thành công trong cuộc sống, theo thiên ý của tôi, những bậc cha mẹ này chắc chắn là những nhà sư phạm với một nhân bản tuyệt vời, đã tự rèn luyện trong một trường đời với chính bản thân mình vậy. Tuy nhiên cũng không ít gia đình mà cha mẹ rất thành công ngoài xã hội, nhưng con cái đã bắt đầu hư hỏng ngay những ngày còn ấu thơ trong gia đình. Ở đây, theo tôi vì không có thời gian để gần gũi con cái nên có thể tạo ra hai tình huống, một là cha mẹ quá buông lỏng, để con cái quá tự do, và từ chỗ không nhận chân được những nguy hiểm, cảm dỗ chung quanh, không biết tự chủ, dần dà bị lôi cuốn vào vòng hư hỏng; hoặc là thứ hai, cha mẹ quá lo âu, quá khát khe, kỷ luật, nhồi nắn quá nhiều làm mất đi tính tự chủ, và sự phát triển tự nhiên của trẻ con, để trẻ em lại trở thành như những chú gà công nghiệp, những chú gà lẩn thẩn, chói chang dưới ánh sáng mặt trời khi vừa bước ra khỏi chuồng vậy.

Cũng như trong bài báo kia đã viết, một người mẹ khổ đau kia ở Mỹ đã than „tôi có đánh đập nó gì đâu, từ ngày sang đây tôi luôn làm lụng để nuôi nấng nó, bây giờ 18 tuổi nó đòi bỏ đi, tôi chỉ kéo lại, thế là nó gọi cảnh sát, cảnh sát đến giữ tôi lại, để nó ra đi...“. Thật tội nghiệp cho người mẹ bất hạnh kia, nhưng cái quả ngày hôm nay chính là cái nhân bà đã gây ra, hạt giống bà đã gieo trồng mà không chăm bón, chỉ có nuôi nấng mà quên đi dạy dỗ... Nhưng thôi bà à, như thế thì đã cạn tài ráo máu rồi, còn gì để nuôi tiếc nữa. Tình thương còn lại bà nên dành cho những người khốn khổ chung quanh là hay nhất vậy. Vẫn có những con chó nhện ăn để chết theo chủ và cũng có những con chó ngòi chờ bên mộ chủ đến vô vọng.

Nói tóm lại đánh đập không phải là phương thức giáo dục, mà là một bài học tệ hại và là một tấm gương xấu cho các em sau này, cần phải được loại bỏ ngay trong tư tưởng của cha mẹ, mặc dù điều này trên luật pháp đã bị cấm đoán. Ngoài sự giải thích, khuyên răn, nước mắt của mẹ hiền, khuôn mặt buồn thảm của cha yêu sau những lỗi lầm của trẻ thơ, chắc chắn là những hình phạt có giá trị giáo dục cao.

Chừng nào cha mẹ coi mình, đối với con cái, không phải là những người thầy, không phải huấn luyện viên, mà là những nhà bảo trợ, diu dắt và con cái coi cha mẹ không phải là những đối thủ mà là những người bạn, những người thân thì công việc giáo dục trong gia đình mới có hiệu quả tốt được.

(Tháng 01.2005)

# Chúng tôi niệm „Nam Mô A Di Đà Phật,,

(Khóa Tu Tịnh Độ từ 24-31.12.2004 tại chùa Viên Giác)

## ● Thiện Hạnh

**T**hể theo nguyện vọng của đại chúng, năm nay Đại Đức trụ trì đã tùy thuận tổ chức một tuần lễ Huân tu Tịnh Độ sau 3 năm liên tục hành trì chú Đại Bi và Pháp môn Luyện tâm.

Số lượng Phật tử từ các Chi Hội vân tập về đạo tràng Tịnh Độ trước sau trong thời gian 7 ngày tăng lên con số hơn 140 vị, có 2 Phật tử tới từ Phần Lan, Pháp 4, Hòa Lan 2 và Úc 1. Đặc biệt thành phần trẻ rất đông, các em dưới 20 tuổi chiếm đa số của khóa tu làm Đạo tràng vui nhộn hẳn lên. Những khuôn mặt trẻ quen thuộc của lớp 1a và 1b mùa hè bên Ý có mặt khá đầy đủ, lần này không thấy khuôn mặt dễ thương của Tiểu Phụng mà lại thấy có Ái Cơ nhưng không phải nàng Ái Cơ nằm trong chậu úp! Tuổi trẻ gặp nhau cười nói xôn xao, những câu chuyện kể hoài như không muốn dứt!

Đúng 20 giờ 00 ngày 24 tháng 12, tại Chánh Điện chùa Viên Giác, trước bệ thờ hơn 100 tôn tượng A Di Đà lớn nhỏ, hai bên vách treo hai tấm phông lớn vẽ cảnh Tây Phương Tam Thánh cùng chú Thiên đang tiếp dẫn Hành giả về cảnh giới Cực Lạc, Đại Đức Hạnh Tấn đã cùng với chú Tôn Đức Tăng Ni dâng hương bạch Phật khai mạc đàn tràng Tịnh Độ. Tiếp theo là phần hướng dẫn đại chúng về cách niệm Phật, đi thiền hành cũng như một vài nghi thức trong 7 ngày tu tập. Được biết các tôn tượng trang trí đàn tràng đã do Thầy thỉnh từ Đài Loan về, 2 tấm phông đã được sự hỷ cúng của một số Phật tử nhân các chuyến Huân tu, Thọ Bát tại các Chi Hội địa phương.

Chương trình tu Tịnh Độ mỗi ngày gồm 4 thời Niệm Phật và một thời Pháp thoại. Một ngày tu tập bắt đầu từ 5g30 và chấm dứt lúc 22g30. Các thời Pháp thoại được Thượng Tọa Tâm Cường, khách tăng đến từ Việt Nam, quý Đại Đức Hạnh Tấn, Hạnh Từ và Hạnh Sa thuyết giảng. Riêng chú Hạnh Giả đặc trách các em dưới 20 tuổi.

Mỗi buổi sáng thay vì tụng Công phu khuya, đại chúng đã trì tụng phẩm Phổ Hiền để học theo 10 hạnh nguyện rộng lớn của Ngài. Buổi tối trước khi chấm dứt là phần Thiền quán sám hối phát Bồ Đề Tâm qua những lời Nguyện hành Bồ Tát Hạnh được Thầy hướng dẫn đọc theo rất nhịp nhàng. Các thời Niệm Phật gồm có ngồi niệm và đi kinh hành trì danh Đức A Di Đà.

Khóa tu Tịnh Độ năm đầu tiên theo lời Thầy trụ trì dạy: Chủ yếu là để Phật tử **Phát tâm hướng về pháp môn Tịnh Độ, tập trui rèn Nguyện lực**. Vì trong Tín-Nguyện-Hạnh, Nguyện quan trọng nhất. Chúng ta chỉ cần lọc lại Nguyện lực của mình, phát Bồ Đề Tâm diệt trừ cái Ngã để làm hành trang tìm về cảnh giới Đức Phật A Di Đà. Tập phát Tâm qua 10 nguyện Phổ Hiền. Chúng ta nên nắm rõ mục đích phát nguyện và ước lượng con đường tu tập để tiến tới mục tiêu. **Quan trọng là chúng ta nên ngăn ngừa những trở ngại như không nên nghi ngờ, nên tạo tín tâm, nên chúng thực bằng cách biện giải để tạo niềm tin, nên tập tu duy về Hạnh nguyện của chú Phật, nên dùng năng lực của chú Phật để tu tập.**

Thầy Hạnh Từ: Phổ Hiền Hạnh Nguyện là chỗ nương tựa cho mọi giới, mọi căn cơ. Khi tụng kinh chúng ta nên tư duy về công đức của chú Phật như **thân người khó được**. Vì công đức là nền tảng quan trọng nhất dù trong Đạo hay ngoài Đời ví như **công đức lễ kính chú Phật**. Phát tâm Đại Bi sẽ hóa thù thành thân nhưng trước hết phải có tâm bình đẳng tức tâm không thấy thân hoặc thù.

Ngoài ra Thượng Tọa Tâm Cường đã giảng về **Kinh Rohita trong Tướng Ứng Bộ Kinh số 61 về sự Sanh khổ và Đoạn diệt của Thế gian Vũ trụ**. Và Thầy Hạnh Sa đã đến với đại chúng qua **Pháp môn niệm Phật không chỉ dành riêng cho người chết**.

Trong 7 ngày Tu Tịnh Độ, đại chúng đã có một ngày niệm Phật trong 24 giờ liên tục nhân ngày vía Đức Phật A Di Đà vào ngày thứ ba 28 tháng 12. Có những vị đã tinh tấn kiên trì niệm không thiếu thời khóa nào tuy đã được phân nhóm theo giờ giấc, có lẽ các vị đó đang cố gắng noi theo gương Đại Đức trụ trì ngày hôm đó!

Ngày hôm sau Thầy đã cho chúng tôi biết một tin buồn: **Tại Đông Nam Á thuộc các xứ Indonesien, Mã Lai, Miến Điện, Thái Lan, Sri Lanka đã xảy ra một trận Thiên Tai Động Đất, Sóng Thần đã tàn sát hơn trăm ngàn người. Chúng ta là những người may mắn, đang trì niệm danh hiệu Đức Phật A Di Đà để cầu vãng sanh về thế giới Tây Phương còn những người kém may mắn kia không biết sẽ đi về đâu!**

Khóa Tu này 2 Bác Nguyễn Cang đến từ Oberhausen đã hành **Hạnh Nấu ăn** phục vụ đại chúng. Hai Bác làm việc không biết mệt, lúc nào cũng vui vẻ. Nấu xong bữa trưa lại tiếp tục bữa chiều, ngày này qua ngày nọ không một tiếng than van, thật đúng là hạnh nguyện của Bồ Tát.

Vui nhộn nhất có lẽ là lớp Thiếu niên của chú Hạnh Giả, hơn 50 em dưới 20 tuổi đã được sự chăm sóc của chú. Chú đã hướng dẫn các em bằng song ngữ Việt Đức, các em được học từ ngữ Phật học, tập dịch qua tiếng Đức, tập thảo luận, tập viết về Đạo Phật và Giáo lý Đức Phật. Không thể ngờ là các em viết rất hay, cả tiếng Việt và tiếng Đức. Người lớn chúng ta chưa chắc đã viết được như các em! Trong khóa này đã có 7 em thuộc Lăng Nghiêm!

Tuy một số các em về chùa vì muốn gặp bạn bè, về chùa để tu cho vui. Tuy các em rất ồn ào, làm phiền đại chúng trong các giờ ngủ nghỉ... Nhưng nếu khóa tu chỉ toàn là những người lớn tuổi, nếu ngôi chùa không có bóng dáng của tuổi trẻ... Thì ai sẽ là lớp kế thừa... để hộ trì Tam Bảo, để hoằng dương Chánh Pháp... Các em có mến Thầy Cô, thích học giáo lý mới tìm về chùa, có vui các em mới hẹn nhau tiếp tục đi các khóa tới...

Trong buổi lễ Bế Mạc Thầy trụ trì đã nhắc nhở đại chúng những điểm lợi và khuyết: Đại chúng tuy tinh tấn nhưng hơi ồn, khóa tu Tịnh Độ đầu tiên có lẽ chưa quen nhưng chúng ta nên cố gắng bắt đầu thực tập, cố gắng nhiếp tâm, cố gắng làm gương cho nhau nhất là các em nhỏ tuy là tu cho vui, chúng ta hoan hỷ cho những thiếu thốn của khóa tu.

**Thầy Hạnh Từ đã ví các em như Thiện Tài Đồng Tử (là một người rất trẻ đã đi cầu pháp trong phẩm Phổ Hiền), kêu gọi các em tiếp tục về tham dự.**

Hưởng ứng nỗi đau thương của những nạn nhân đã bị Sóng Thần tàn phá, khóa tu đã quyên góp được hơn 3 ngàn Euro ủng hộ.



Đón Giao thừa mừng năm 2005 có Pizza, có Karaoke, có Văn nghệ bỏ túi do đại chúng và các em nhỏ trình diễn với Múa Lân, Ca, Vũ, Kịch thật hay và bắt ngờ...

Ngày khứ hồi quý chú Hạnh Tuệ, Hạnh Nhơn, Thông Trụ... lại liên tục lái xe từ sáng tinh sương để đưa đoàn người ra bến... trở về trú xứ.

Trên đường về, lắng nghe bé Thông 2 tuổi và bé Thảo hơn 3 tuổi thi nhau niệm: Nam Mô A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật... , rất cảm động và đúng nhịp điệu... Mẹ của 2 bé đã không uống công lặn lội đường xa chở 4 người con về chùa tu tập... Có những Bác trên 70 tuổi đã theo con cháu đi xe lửa cuối tuần tìm về đạo tràng **trì niệm hồng danh Đức Phật A Di Đà, nguyện các Ngài luôn ngự trị trên đỉnh đầu chúng con, luôn hiện rõ trong tâm thức chúng con, luôn tưới mát tử tâm vào lòng chúng con để chúng con sớm đắc được Niệm Phật Tam Muội và một mai có thể biết chắc giờ giấc lâm chung của mình để cùng Đại chúng phát nguyện vãng sanh vững vàng.**

Nam Mô Cầu Vãng Sanh Bồ Tát Ma Ha Tát.

## THÔNG BÁO

### VỀ KHÓA HỌC GIÁO LÝ DÀNH CHO GIỚI TRẺ TẠI ĐỨC QUỐC

Hàng năm vào dịp lễ Phục Sinh anh chị em thuộc Gia Đình Phật Tử (GDPT) Việt Nam tại Đức về chùa Viên Giác cùng nhau tu học, trao đổi Phật Pháp dưới sự hướng dẫn của quý chú Tôn Đức thuộc Chi Bộ Đức Quốc. Cho đến nay với sự cố vấn tinh thần của Thượng Tọa Phương Trượng và Đại Đức Trụ Trì chùa Viên Giác, Ban Hướng Dẫn GDPT Việt Nam tại Đức đã tổ chức được 8 khóa học giáo lý cho đoàn viên GDPT.

Vì nhu cầu tu học của giới trẻ tại Đức ngày càng tăng, do vậy khóa học mùa Phục Sinh năm nay sẽ được mở rộng. Ban Tổ Chức mong được đón tiếp các học viên Thanh Thiếu và Oanh Vũ tại các Chi Hội và các địa phương chưa có GDPT. Các em Oanh Vũ dưới 13 tuổi sẽ được các anh chị Huỳnh Trường và quý Thầy cô chăm sóc hướng dẫn. Ngành Thanh và Thiếu được chia làm nhiều lớp theo lứa tuổi và trình độ Phật Pháp, quý Thầy Cô hướng dẫn Giáo Lý, có giờ học và thảo luận bằng tiếng Đức. Các em tham dự viên nên chuẩn bị trước kiến thức căn bản về những đề tài: **Cuộc đời Đức Phật, Bài Sám Hối, Ý Nghĩa Hoa Sen, Ý Nghĩa cờ Phật Giáo, Cuộc Đời Phật A Di Đà, Cuộc Đời Bồ Tát Quán Thế Âm, Khái Niệm Tam Bảo, Quy Y, Lục Hòa cũng như một số căn bản của đời sống Phật Tử.**

Lớp Phụ Huynh cũng được quý Thầy Cô hướng dẫn Phật Pháp theo các đề tài **tuong tự nhưng đi sâu hơn** và có giờ thảo luận.

Trong khóa học sẽ có những giờ trà đàm, văn nghệ, du ngoạn và sinh hoạt lành mạnh phù hợp cho từng lứa tuổi.

\* **Thời gian tổ chức:** Từ Thứ Sáu ngày 25.03.2005 đến Thứ Hai ngày 28.03.2005.

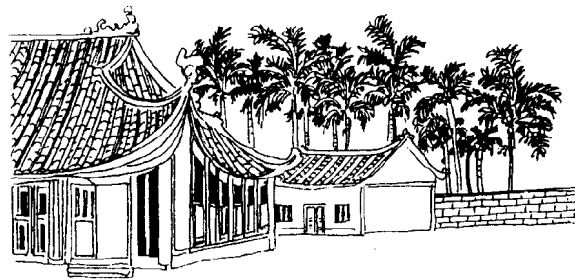
\* **Địa điểm:** Chùa Viên Giác - Hannover - Đức Quốc.

\* **Ban giảng huấn:** Chú Tôn Đức thuộc Chi Bộ Đức Quốc.

Chi tiết của khóa học sẽ được gửi về các GDPT và các Chi Hội Phật Tử.

Mọi thắc mắc xin liên lạc về:  
Trương Minh. Alfelder Str. 56d  
31139 Hildesheim. Email: minhtruong@t-online.de

## Những ngôi chùa trong lịch sử Phật Giáo Việt Nam



● **Thiền Căn Phạm Hồng Sáu**

### Thời Lê-Mạc-Trịnh-Nguyễn.

Ngay ở thế kỷ thứ III trước công nguyên, đất nước Việt Nam ta đã xuất hiện một công trình kiến trúc kiệt xuất, có qui mô to lớn, một công trình về quân sự kiên cố, như thành Cổ Loa. Rồi việc kinh thành được dời về vùng đồng bằng rộng lớn, ở trung tâm đất nước, chứng tỏ lãnh thổ của Tổ Quốc Việt Nam ta đã bước vào thời kỳ ổn định về cương vực và phát triển mạnh mẽ hơn về kinh tế, chính trị.

Từ thế kỷ thứ XI trở đi trong lịch sử phát triển của dân tộc, nước ta mới thật sự đi vào giai đoạn phát triển mạnh mẽ nhất là về các kiến trúc Văn Hóa. Sự lớn mạnh của nền kiến trúc dân tộc gắn chặt với quá trình giành độc lập, tự chủ, sự cường thịnh của kinh tế và phát triển Văn Hóa. Một nghệ thuật độc đáo lâu đời của dân tộc ta. Đặc biệt về lối kiến trúc Tôn Giáo (Phật giáo) và nhất là các vị Vua, Chúa thời tiền nhiệm đều chú tâm đến việc xây dựng đền, chùa, lăng, miếu v.v... để cúng dường mộ đạo và đãi ngộ vinh danh các vị anh hùng dân tộc, những người có công sức đóng góp vào việc dựng nước, giữ nước, làm vẻ vang nơi giống. Và cũng để nêu gương cho các thế hệ mai sau coi theo tiếp tục làm, dù rằng thời gian có biến đổi, sự thịnh suy hoặc có những thăng trầm trong đó.

Sau khi Lê Lợi thắng quân Minh, nhà hậu Lê được thiết lập. Phật giáo ở thời kỳ này không còn khởi sắc như trước. Một phần do việc thiết chế về qui định thi cử chặt chẽ của triều đình, thêm vào đó chùa chiền bị hư hại nhiều sau cuộc chiến tranh. Tình hình này kéo dài một thời gian. Đến khi xảy ra cuộc chiến tranh Lê-Mạc, rồi cuộc Trịnh-Nguyễn phân tranh, và sau khi yên bình các Chúa lại tỏ ra hâm mộ đạo Phật. Nhiều hoạt động của chúa Trịnh và các công thần xoay quanh việc tạo lập, xây cất và tu bổ lại chùa chiền. Năm 1648 Trịnh Tráng lập chùa Phúc Long. Năm 1727 Trịnh Cương lập chùa Thiên Tây, chùa Độc Tôn. Năm 1730 Trịnh Giang trùng tu chùa Quỳnh Lâm, chùa Sùng Nghiêm. Nhiều Thiền sư phái Trúc Lâm trong thời kỳ này đã đi vào hoàng hóa ở phía Nam như Quảng Trị, Thuận Hóa, Quảng Nam ... Cho đến khi các Thiền sư Chuyết Chuyết, Minh Hành, Hương Hải và Chân Nguyên ra xứ đàng Ngoài, phục hưng Thiền phái Trúc Lâm vào giữa thế kỷ XVII.

Thiền sư Chuyết Chuyết và một số đệ tử, xuất sắc nhất là Thiền sư Minh Hành đã sang Việt Nam từ năm 1630. Các Thiền sư đã đến Chân Lạp (Biên Hòa ngày nay) qua Chiêm

Thành, dừng lại hoằng hóa ở xứ đàng Trong, sau đó ra đàng Ngoài, hoằng hóa ở chùa Thiên Tượng (Nghệ An) và chùa Trạch Lâm (Thanh Hóa). Năm 1633, các Thiền sư đến chùa Khán Sơn (Thăng Long) hoằng hóa và ở đây một thời gian, trước khi về Bắc Ninh (Hà Bắc).

Trong phong trào Minh Hương vào giữa thế kỷ XVII, Thiền phái Lâm Tế, đã được truyền vào Việt Nam ở xứ đàng Trong, vị Tổ đầu tiên là Thiền sư Nguyên Thiều. Thiền sư lập chùa Thập Tháp Di-Đà, rồi ra Thuận Hóa lập chùa Hà Trung, chùa Quốc Ân và dựng tháp Phổ Đồng.

Thiền sư Liễu Quán người ở tỉnh Phú Yên được coi là Tổ Sư thứ hai của phái Lâm Tế. Ngài tu ở chùa Hội Tôn, sau đó về Huế vào chùa Báo Quốc đã thụ học và thụ giới với nhiều Hòa Thượng người Hoa như Hòa Thượng Tế Viên, Giác Phong, Thạch Liêm, Tú Dung. Lúc Ngài mất được chúa Hiếu Minh Vương ban cho thụ hiệu là "Chính Giác Viên Ngộ". Ngài Liễu Quán là Thiền sư đời thứ 35 của Thiền phái Lâm Tế và khai sơn chùa Thiên Tôn ở Huế.

Ngày nay, Tăng tín đồ từ Huế trở vào các tỉnh phía Nam hầu hết thuộc dòng Lâm Tế, mà Thiền sư Liễu Quán là người có công khai hóa hơn hết và đã trở thành một nhánh lớn, gọi là phái Liễu Quán.

### Chùa Thập Tháp Di-Đà



Tọa lạc trên đồi Long Bích, cách trung tâm thành phố Qui Nhơn khoảng 25 km, thuộc thôn Vạn Thuận, xã An Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Chùa do Tổ Nguyên Thiều sáng lập năm 1665 vào năm thứ 3 đời Lê Huyền Tông, trước chùa Quốc Ân (Huế). Chùa đã trải qua 15 đời truyền thừa với nhiều vị Thiền sư danh tiếng, như Thiền sư Liễu Triệt, Minh Lý, Phước Huệ... Tổ Phước Huệ đã được tôn làm Quốc sư, đã giảng dạy Phật pháp ở Phật học đường Trúc Lâm và Tây Thiên từ năm 1935. Chùa đã qua nhiều lần trùng tu, sửa chữa.

Sư Nguyên Thiều họ Tạ, tự Hoán Bích, người huyện Trình Hưng, phủ Triều Châu, Trung Quốc, sanh năm Mậu Tý 1648. Sư đã đi theo thuyền buôn của người Trung Hoa vào phủ Qui Ninh (Bình Định). Thời gian ở đây nhà Sư đã lập chùa Thập Tháp Di-Đà. Căn cứ vào bia còn tại tháp thì Sư đã ở Việt Nam 54 năm.

Sau khi khai sơn chùa, Sư đi khắp nơi truyền đạo và khai sơn các chùa Hà Trung, Quốc Ân và lập tháp Phổ Đồng.

Chùa Thập Tháp Di-Đà nằm sát phía Bắc thành Đồ Bàn cũ của người Chiêm Thành, sau còn gọi là thành Hoàng Đế (Nguyễn Nhạc đóng đô ở đây), trên một ngọn đồi, chu vi gần 1 km. Xưa kia gọi là núi Long Bích Cương, trước mặt là ngọn Thiên Bút Sơn hay còn gọi là núi Mò-O, đây là ngọn núi che chắn cho mặt chính của chùa. Sau lưng chùa được bọc bởi chi lưu sông Côn, phía Bắc là sông Quai Vạc, xưa

*Chấp tay cầu nguyện*

*Ngày xưa chấp tay cầu nguyện  
xin cùng Phật Trời  
ban cho sức khỏe  
để ông bà ngoại  
sống đời cùng mẹ*

*Bây giờ chấp tay cầu nguyện  
lay Trời lay Phật  
cầu cho các con  
sống thật nên người  
đứng trong trời đất*

*Mai sau chấp tay cầu nguyện  
xin với Ta Bà  
độ cho thế giới  
người cùng nắm tay  
hát câu thái bình*

● T.L.

gọi là sông Bàn Khê. Đối diện với chùa là hồ sen rộng 500m<sup>2</sup>, bờ tường hồ xây bằng đá ong.

Năm 1680, chùa được chính thức xây dựng qui mô theo lối kiến trúc lâu đời, tên bấy giờ là A-Di-Đà tự. Trong khuôn viên của chùa có rất nhiều tháp mộ đẹp, nhưng tên Thập Tháp là do Tổ Nguyên Thiều khi lập chùa, Tổ thấy có 10 tháp của người Chiêm Thành đã xây dựng từ lâu còn để lại nên đặt tên vậy và thêm hai chữ Di-Đà.

Kiến trúc chùa Thập Tháp theo kiểu chữ "Khẩu" chia thành bốn khu vực: Chánh điện, Phương Trượng, Tây đường, Đông đường. Các khu này nối liền với nhau bằng một khoảng sân bên trong, còn gọi là sân Thiên Đỉnh (Giếng trời).

Trong chùa hiện còn nhiều hiện vật quý. Hai câu đối do Nguyễn Phúc Chu ban năm Tân Ty, tám hoành phi đề "Thập Tháp Di-Đà Tự" Minh Mạng nguyên niên, sơn son thếp vàng. Bức hoành phi ghi nội dung bài kệ Tổ 31 phái Lâm Tế, do Hòa Thượng Minh Lý cung tạo năm Bính Tý 1874. Bức hoành phi đề: "Thượng Tứ Háo Nghĩa" Tự Đức 33.

Về tượng có: Bộ tượng Tam Thế Phật bằng đồng thếp vàng. Hai tượng A-Nan, Ca-Diếp cao 1 mét. Hai tượng Đạt-Ma, Quan Âm Bồ Tát bằng đất nung. Tượng Hộ Pháp, Kiên Lao và 18 tượng La-Hán bằng gỗ.

Chùa Thập Tháp Di-Đà đã được công nhận, xếp vào di tích lịch sử của nước Việt Nam.

*(Tham khảo và sưu tầm từ các sách Danh lam Cổ tự, Đỉnh, Chùa, Lăng, Miếu nổi tiếng tại Việt Nam)*



# Vận mệnh chúng ta trong năm Ất Dậu

(09. 02. 2005 - 28. 01. 2006)

● Ngô Quốc Phong

Năm mới Ất Dậu thuộc hành Thủy (Tuyền trung Thủy = Nước trong suối), là năm Âm Thủy, và là năm Con Gà. Với một số người, Gà Ất Dậu sẽ là Gà đẻ trứng vàng (thịnh vượng), Gà Nòi, Gà Cồ với vẻ hiên ngang, oai hùng một cõi (an khang, dũng mãnh). Chắc chắn không một ai trong chúng ta lại muốn có một năm suy nhược, đau yếu (gà rù) nên gây ảnh hưởng bất thuận lợi cho sự thăng tiến công danh (gà què ăn quần cối xay), bết tắc về tiền bạc (gà nuốt dây thun).

Theo Dịch lý, những thay đổi, biến dịch trong cuộc đời chúng ta là tự nhiên và là thuận lý, nhất là khi sự việc lại đang ở vào giai đoạn chung kết: "cực tắc phản", "chung tắc thủy"... cứ thay đổi mãi theo một cái vòng tròn vô tận, tức là "thuyết chu kỳ". Nếu thay đổi được để tốt hơn thì ai cũng mừng, và hân hoan đón nhận. Nhưng nếu sự thay đổi lại này sinh điều xấu hại, gian truân, điều đúng thì thật là vô cùng xui xẻo, nhưng hy vọng vẫn còn chưa đến nỗi đi vào tuyệt lộ. Vì vậy, những người hoan nghênh thay đổi thường đang ở trong hướng cảnh khó khăn, đen đui, bết tắc, nóng lòng chờ đợi giây phút "cùng tắc biến, biến tắc thông" để vận may chiếu cố trong năm mới Ất Dậu này.

Thường thường khi năm hết Tết đến, tức là sắp có sự thay đổi từ năm cũ sang thành năm mới, trong thời gian chuẩn bị đón mừng Xuân sang, hầu như tất cả chúng ta, những người tha phương cầu thực, và nhất là những người nào chưa có cuộc sống ổn định, cũng lo lắng, thắc mắc là năm mới thuận lợi nhiều ít thế nào cho mình về những phương diện khác nhau: công danh sự nghiệp, tiền bạc, gia đạo, sức khỏe v.v... Theo nhu cầu riêng của từng cá nhân, người thì cần phú, người cần quý, có người cầu danh vọng, có nhiều người chỉ cầu gia đạo luôn được an vui đầm ấm hạnh phúc..., nhưng chắc chắn ai trong chúng ta cũng ý thức được rằng sức khỏe mới là quan trọng, và đều mong ước có sức khỏe tốt, không bị đau yếu bệnh hoạn, nhất là không bị ác bệnh hoặc bệnh nan y. Tỷ phú mà liệt nửa người, khô khè, ú ớ, rên rĩ cạnh bình dưỡng khí bên giường bằng vàng cần đây ngọc quý hoặc cạnh xe lăn nạm kim

cương đi chẳng nữa, ngớ ngớ ngẩn ngẩn, thức ngủ đều như vô tri giác, sống một cuộc sống cỏ cây nhờ những máy móc trợ sinh: không có ai lại muốn mình như vậy. Lại có những người quyền cao chức trọng mà bệnh hoạn, nay đau mai yếu, vẫn phòng bác sĩ và bệnh viện là nơi lui tới thường xuyên, ăn không ngon ngủ chẳng yên, thì giàu sang quyền quý làm được gì bây giờ. Khi phải chọn lựa một trong hai điều sau đây: giàu có nhưng quanh năm đau yếu quặt quẹo, và nghèo nhưng khang kiện vô bệnh tật, thì chắc chắn chúng ta sẽ không do dự mà chọn ngay điều thứ hai.

Tại sao vậy? Chẳng lẽ chúng ta chê tiền bạc hay sao? Lẽ dễ hiểu là ai cũng biết vàng bạc, ngọc ngà châu báu không mua được sức khỏe, trong khi một người khỏe mạnh, vô bệnh tật có thể cần cù học hành, siêng năng làm việc để tạo danh vọng, phú quý cho mình được. Chúng ta đều ý thức được rằng phong lưu, rủng rỉnh tiền bạc là do sự cần cù, siêng năng của chúng ta (Tiểu phú do cần).

Như vậy, thắc mắc thông thường của chúng ta là *năm mới Ất Dậu (2005) có ảnh hưởng tới sức khỏe, và vận mệnh của chúng ta như thế nào. Căn cứ vào sự tướng sinh, tướng hòa, tướng khắc của ngũ hành*, tức là ngũ tạng trong cơ thể con người (Tâm=Hỏa, Can=Mộc, Tì=Thổ, Phế=Kim, Thận=Thủy), và *Âm Dương tiêu trưởng* (được trình bày nhiều lần trong những bài giải luận trước đây), ta có thể phân tích như sau:

Ất Dậu là Tuyền trung Thủy (âm) sẽ gây ảnh hưởng *thuận lợi hoặc bất thuận lợi* cho các hành khác như thế nào? Ta hãy cùng nhau duyệt qua những hành khác nhau ở những đoạn dưới đây:

## 1. Kim mệnh

Những người mệnh Kim mà gặp năm Thủy là ở thể sinh xuất (vàng chảy ra nước), và cho ta thấy chủ đề của người mệnh Kim trong năm nay (năm âm Thủy) là suy nhược, tiêu hao, thiệt thòi. Về phương diện sức khỏe, nên đặc biệt thận trọng đến bộ phận hô hấp gồm sự khó hoặc nghẹt thở, dị ứng (allergy) về thở, cảm phổi, yếu phổi, ho lâu khỏi. Ngoài ra, bộ phận tiêu hóa, nhất là tụy tạng (lá lách), cũng có thể là nguồn gây rắc rối, liên quan đến phân lượng insulin do tụy tạng sản xuất thiếu/thừa, bất thường, có thể là nguyên nhân của bệnh tiểu đường. Nên tiên liệu có thể gặp trở ngại, chậm trễ, trì hoãn, thiệt thòi trong các dự tính, kế hoạch. Công danh sự nghiệp thăng tiến chậm chạp vì gặp cản trở, khó khăn, nhiều ưu tư lo nghĩ về gia đình, tiền bạc vào khó, ra dễ, thu ít hơn chi. Nếu mức thu hoạch có khả quan, thì cũng vẫn còn ít hơn muôn vàn nỗ lực, công sức đổ ra... Tuy nhiên, những dữ kiện quan trọng còn lại, nhưng không được cứu xét trong phạm vi bài này, là giờ, ngày và tháng sinh

của những người mệnh Kim có thể tạo ra được những yếu tố thuận lợi hơn khả dĩ tăng tốt hơn lên và giảm xấu xuống hơn nữa và tạo nhẹ nhàng, dễ chịu hầu giảm thiểu những bất thuận lợi về hành. Những người mệnh Âm Kim chịu *ít* ảnh hưởng của Âm Thủy năm nay, tính từ năm 1924 đến hiện tại (2005) gồm những tuổi Ất Sửu (1925, 1985), Quý Dậu (1933, 1993), Tân Tỵ (1941, 2001), Ất Mùi (1955), Quý Mão (1963) và Tân Hợi (1971). Còn Dương Kim bị tác dụng **manh hơn** từ Âm Thủy của năm nay là những tuổi sau: Giáp Tý (1924, 1984), Nhâm Thân (1932, 1992), Canh Thìn (1940, 2000), Giáp Ngọ (1954), Nhâm Dần (1962), Canh Tuất (1970).

Về họa cần lưu tâm:

- Họa về thị phi, khẩu thiệt, bất hòa, tranh chấp trong và ngoài gia đình, bị lợi dụng, lừa gạt (tiền bạc, tình cảm), thua kiện.

- Họa bị chấn động cơ thể gồm té ngã có thương tích, bị vật gì bay rơi rớt va mạnh/đè lên người, bị đánh đập, va chạm xe cộ, giãi phẫu.

## 2. Mộc mệnh

Mệnh mộc lại gặp năm Thủy là ở thế được sinh nhập về hành (cây được tưới tốt hơn vì được tưới nước). Như vậy chủ đề là củng cố, vững mạnh, tăng gia, bành trướng, thăng tiến, phát triển về những phương diện khác nhau như công danh sự nghiệp, kế hoạch, toan tính, gia đình thêm người do cưới hỏi, sinh nở, nhận con/nuôi con đỡ đầu, thêm người đến ở chung nhà, thêm cộng sự viên hoặc thêm cổ đông chung góp vốn làm ăn. Nói một cách khác, cái gì có sẵn nay nói rộng, phát triển vững mạnh hơn lên. Có thể có những vui mừng mới, sinh ý hưng long, vượng khí gia tăng. Tuy nhiên, nên chú trọng tới sức khỏe, vì sẽ có thể có những phiền phức từ nhẹ tới mức nghiêm trọng tại bộ phận tiêu hóa gồm lá lách, bao tử, nhẹ có thể là bệnh tiểu đường mới phát, lở loét bao tử. Cũng cần chú ý tới gan và mật, từ đó phát sinh ra những bệnh nhẹ như mẩn ngứa sài lác ngoài da, viêm gan loại A (có thể chữa được sung/ngheyt đường dẫn mật, sạn túi mật, và ở mức nguy hiểm gây tử vong như viêm gan loại B/C, ung thư gan, mật.

Những người mệnh Âm Mộc được *ít* ảnh hưởng thuận lợi **hơn** người Dương Mộc, và là những người sinh trong những năm tính từ 1924 đến nay: Kỷ Tỵ (1929, 1989), Quý Mùi (1943, 2003), Tân Mão (1951), Kỷ Hợi (1959), Quý Sửu (1973) và Tân Dậu (1921, 1981). Tuổi Dương Mộc được **nhều** ảnh hưởng thuận lợi **hơn** từ Âm Thủy của năm mới Ất Dậu gồm Mậu Thìn (1928, 1988), Nhâm Ngọ (1952, 2002), Canh Dần (1950), Mậu Tuất (1958), Nhâm Tý (1972), và Canh Thân (1920, 1980).

Vì ở thế được sinh nhập từ hành của năm nay, nên những người mệnh Mộc có thể vui trong ý nghĩ là năm nay sẽ có những dễ dàng, nhẹ nhàng, thuận lợi cho sự khuếch trương, gia tăng, phát triển về những lãnh vực khác nhau: tình cảm, sự nghiệp, gia đình, con cái, lợi tức đầu tư, tài ngân, hay nói một cách nôm na là thêm người thêm của, thêm sinh khí, phần khởi trong năm nay. Ngoài ra, nếu có muốn biết thêm chi tiết là lợi cho những ai trong gia đình, tốt về phương diện gì v.v..., thì ta lại cần phải biết niên hạn của mỗi tuổi đóng tại cung số nào, với những cát tinh phù trợ nhiều/ít về phương diện gì, hoặc các hung tinh thuộc loại nào phá cách tốt và gây những thiệt hại gì, những ngôi sao đóng tại chính cung và từ tam phương chiếu về lành/dữ ra sao. Vì vậy nên chỉ khi nào có *thêm* những dữ kiện cần thiết là

*tháng, ngày, giờ sinh và nơi sinh*, ta mới có thể biết được những chi tiết tỉ mỉ, và lúc đó sự chính xác cũng tăng gia lên rất nhiều.

## 3. Thủy mệnh

Những người mệnh Thủy lại gặp năm Thủy là ở thế tương hòa về hành (nước lại được nước thêm vào nữa), và như thế là Thủy được gia tăng, và người mệnh Thủy thấy rõ ràng chủ đề của mình trong năm mới Ất Dậu là củng cố, tăng trưởng, phát triển, thêm người, thêm của, tiến triển nhẹ nhàng về khía cạnh tình cảm, nhân duyên. Tuy ở thế "càng đông, càng vui" vì mình là "nước" rồi lại được năm nay tiếp tế thêm "nước", người mệnh Thủy vẫn cần gia tăng sự thận trọng trong mọi công việc, dự tính, ngõ hầu giảm thiểu được những khuyết điểm dù nhỏ, thiệt thòi, hao hụt, nhất là khi ngành làm việc mưu sinh của mình thuộc Hỏa, thí dụ như dry clean, nhà hàng ăn, Nail, Hair Salon v.v... Cần lưu tâm nhiều đến sức khỏe, nhất là những phiền nhiễu, rắc rối từ bộ phận tim và động mạch, áp huyết cao hoặc trời sục bất thường, mỡ làm nghẽn động mạch, nhịp tim đập bất thường, van tim hở, đường, mỡ quá nhiều trong máu có thể gây những hậu quả nghiêm trọng hơn nữa. Những biến chứng từ động mạch, máu huyết, tim, và ruột non. Những người Âm Thủy chịu *ít* ảnh hưởng tốt/xấu của năm nay **hơn** người Dương Thủy, gồm những tuổi: Đinh Sửu (1937, 1997), Ất Dậu (1945), Quý Tỵ (1953), Đinh Mùi (1967), Ất Mão (1975), và Quý Hợi (1923, 1983). Còn những tuổi Dương Thủy mà tốt/xấu **úng mạnh hơn** gồm: Bình Tý (1936, 1996), Giáp Thân (1944), Nhâm Thìn (1952), Bình Ngọ (1966), Giáp Dần (1974), và Nhâm Tuất (1922, 1982). Những nét thuận lợi của những người mệnh Thủy trong năm Ất Dậu được hiểu là có thể ứng về những phương diện sau:

- Gia đình thêm người do đính hôn, cưới hỏi, sinh nở, nhận con nuôi, con đỡ đầu, thêm người đến ở chung, thêm cộng sự viên, thêm người cùng bỏ vốn đầu tư;

- Sức khỏe nói chung là tốt, khả quan, nhưng vẫn nên chú ý thường xuyên tới những rắc rối, phiền hà, do tim, máu huyết, áp huyết, động mạch như đã được nhấn mạnh ở trên. Bộ phận tiêu hóa nói chung cũng là nơi có thể xuất phát những phiền nhiễu;

- Về đường công danh sự nghiệp thấy có nét thuận lợi là củng cố vững mạnh, phát triển, thịnh vượng, nhất là ngành bán/sản xuất thực phẩm, buôn bán liên hệ tới sản phẩm lọc nước, bơm nước, tưới nước, các vườn ươm cây, bán cây, hoa, trái cây, các cơ sở sản xuất và bán đồ gỗ v.v...

- Về họa, cần thận trọng họa ứng thủy tại nhà ở hoặc tại cơ sở làm ăn, kinh doanh của mình: nước quá nhiều vì bị lụt, mưa bão làm vỡ mái nên nước mưa cứ thông thả ngự trị, vỡ ống nước, ống cống trong phạm vi khuôn viên nhà. Nên lưu tâm về chấn động cơ thể, nhất là tai nạn xe hơi, té ngã có thương tích.

## 4. Hỏa mệnh

Hành Hỏa là hành chịu thiệt thòi, xui xẻo, bất lợi nhất so với những hành khác. Những người mệnh Hỏa mà lại gặp năm Thủy rất là bất lợi (Thủy khắc Hỏa, nước dập tắt lửa). Sự bất lợi này ứng dụng vào khía cạnh sức khỏe, gia đạo, an sinh, công việc làm, tiền bạc, nhất là khi đảm nhiệm công việc có liên quan tới kỹ nghệ xăng dầu, hóa chất, điện, điện tử, nhà hàng ăn, nail, hair salon, dry clean. Những công việc, kế hoạch, toan tính mới sẽ gặp chậm trễ, trở ngại nên

sẽ có ảnh hưởng không vui tới tiền bạc, chi nhiều thu ít, thất thu, nhất là chủ nhân nào mệnh Dương Hòa lại quản trị, điều hành những ngành thuộc Hòa nêu trên.

- Nên rất thận trọng về hệ thống tim mạch, máu huyết, ruột non, chắc chắn sẽ gây rắc rối, bệnh tật, từ nhẹ tới mức rất nghiêm trọng trong năm nay, nhất là vào mùa Thu, Đông.

- Về họa: Bị thị phi, miệng tiếng, than phiền, trách oán, tranh chấp trong và ngoài gia đình, kiện cáo, bị lợi dụng, lừa gạt. Ngoài ra, cũng nên thận trọng về họa đạo tặc, súng đạn, lửa điện, sấm sét. Trong dòng họ có thân nhân gần bị đau nặng, giải phẫu, chạy điện, lọc máu, và cũng có thể có tang chế. Bị ảnh hưởng bất thuận lợi vì hành Thủy của Ất Dậu là những tuổi Âm Hòa gồm: Đinh Mão (1927, 1987), Ất Hợi (1935, 1995), Kỷ Sửu (1949), Đinh Dậu (1957), Ất Tỵ (1965), và Kỷ Mùi (1979). Những tuổi Dương Hòa lại bị **nhều** bất thuận lợi **hơn nữa** gồm: Bính Dần (1926, 1986), Giáp Tuất (1934, 1994), Mậu Tý (1948), Bính Thân (1956), Giáp Thìn (1964), và Mậu Ngọ (1978).

Vi thiếu những chi tiết cần thiết khác là tháng, ngày, giờ và nơi sinh của những tuổi trên, nên khó mà khẳng định được rằng những điều bất lợi, chẳng lành thuộc những khía cạnh đặc biệt nào, và ứng cho những ai trong gia đình. Tuy nhiên, những người mệnh Hòa, nhất là Dương Hòa, cần hết sức thận trọng về mọi phương diện trong năm Ất Dậu (2005) này.

### 5. Thổ mệnh

Vi Thổ khắc Thủy nên những người mệnh Thổ ở thế khắc xuất Thủy của năm Ất Dậu (2005). Tuy mình khắc người ta thì cũng chẳng là tốt lành gì, nhưng vẫn còn hơn là bị người ta khắc mình. Khi Thổ khắc Thủy là Thổ khắc xuất, và khi Hòa bị Thủy khắc là Hòa bị khắc nhập. Do đó, chủ đề của những người mệnh Thổ trong năm Ất Dậu 2005 là suy nhược về sức khỏe, suy giảm hoặc hạn chế hay thu hẹp những hoạt động mưu sinh, tiến thân có nét chậm trễ, khó khăn. Âm Thổ chịu **ít** ảnh hưởng bất lợi của Âm Thủy Ất Dậu 2005 gồm: Tân Mùi (1931, 1991), Kỷ Mão (1939, 1999), Đinh Hợi (1947), Tân Sửu (1961), Kỷ Dậu (1969), Đinh Tỵ (1977). Còn Dương Thổ chịu **nhều** bất lợi **hơn** Âm Thổ gồm những tuổi: Canh Ngọ (1930, 1990), Mậu Dần (1938), Bính Tuất (1946), Canh Tý (1960), Mậu Thân (1968), và Bính Thìn (1976).

Mặc dầu mình khắc xuất nhưng người mệnh Dương Thổ cũng bị phần nào suy nhược về sức khỏe, ưu tư về công danh, sự nghiệp vì thấy có nét chậm trễ. Do đó, tiền bạc kiếm cũng bị ảnh hưởng, gia đạo kém an vui, giao dịch ít hanh thông, bệnh họa dễ tới. Cần thận trọng về mọi phương diện để giảm thiểu phần nào những nét bất lợi, rủi ro, mà tổn thất cũng có thể là rất đáng tiếc.

Về bệnh họa, nên lưu tâm:

- Bộ phận tiêu hóa nói chung có thể gây bệnh từ nhẹ tới mức nghiêm trọng, nhất là từ tụy tạng (lá lách), bao tử với những rắc rối chúng gây ra như bệnh tiểu đường và hậu quả của bệnh này là máu không xuống dưới chân được nên phải cắt bỏ những phần sẽ bị ung thối, và stroke trên não bộ, loét/ung thư bao tử;

- Bộ phận hô hấp với những trục trặc tại mũi, thanh quản, phổi: ho lâu khỏi, cảm phổi, sưng phổi, hen suyễn, emphysema, lao phổi, ung thư phổi, và những dị ứng (allergy) về hô hấp từ nhẹ tới mức đáng lo, bệnh/mụn, bướu (polyps) ở ruột trường;

- Cũng cần lưu tâm đến tim và động mạch (cardiovascular), ruột non, rắc rối nặng nhẹ tùy theo từng lá số (với đầy đủ năm, tháng, ngày, giờ, nơi sinh) cá nhân;

- Từ tuổi ngũ tuần, nam giới có thể bị phiền lụy vì nhiếp hộ tuyến (prostate, gà sống thiến), và nữ giới thấy có nét rắc rối (nặng/nhẹ tùy theo lá số cá nhân) về bộ phận sinh sản.

Ngoài ra, nếu luận về khía cạnh thiên khắc, địa xung, ta thấy Gà Ất Dậu còn gây nhiều bất lợi cho Mèo Kỷ Mão (những người tuổi này), vì tuổi này và tuổi Ất Dậu khắc nhau cả Can lẫn Chi: Ất khắc Kỷ, và Dậu xung Mão (nghĩa là Can khắc Can, Chi xung Chi= thiên khắc, địa xung). Ngoài ra, một nét bất lợi nữa là Thủy của Ất Dậu cũng bị Thổ của Kỷ Mão hút cạn nước. Tuy vậy, tuổi Kỷ Mão (nhất là nam giới) cũng nên nhớ đến những phần bất lợi mà mình phải gánh chịu, để gia tăng sự thận trọng về sức khỏe, và kỹ càng trong những kế hoạch, toan tính trừ liệu, khả dĩ giảm thiểu được phần nào những bất lợi, thiệt thòi khó khăn về mọi phương diện.

Vi chỉ lấy *có một yếu tố là hành Thủy của năm nay để suy luận với ngũ hành của bản mệnh* chúng ta, qua luật tương sinh /tương hòa/ tương khắc về ngũ hành, và Âm Dương tiêu trường về sức thu hút và xua đẩy của chúng, ngũ tạng tượng trưng cho ngũ hành trong cơ thể con người, nên người viết *không thể luận tỉ mỉ vận mệnh cá nhân của từng tuổi*. Để có thể đi vào chi tiết mong muốn, nhà nghiên cứu âm dương lý số nào cũng phải cần đến năm yếu tố căn bản, đánh dấu sự "vào đời" hay "nhập thế" của một cá nhân. Đó là *năm, tháng, ngày, giờ sinh và nơi sinh*.



Chúng tôi, toàn thể văn phòng Tử Vi & Địa Lý Phong Thủy Dương Trạch, xin kính chúc quý vị độc giả, thân hữu, thân chủ, học viên cũ/mới và bảo quyến:

*trọn năm Ất Dậu (2005)*

*khang an, vạn phúc,*

*lộc thọ song toàn*

Trân trọng,

**Ngô Quốc Phong**

14515 Cardinal Creek Ct  
Houston, Texas 77062  
(281) 488-755

# Năm Ất Dậu

## Phiếm luận về Gà

● Phan Hũng Nhỏn

Từ ngày xa xưa, người Việt Nam minh tính năm tháng theo chu kỳ 60 năm gọi là hội, lấy tên theo thứ tự can chi.



Mười can là: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý.

Mười hai chi là: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.

Năm thứ nhất của chu kỳ là năm Giáp Tý (can thứ nhất và chi thứ nhất). Tính lên mãi 60 năm mới hết lượt can chi để trở về lại năm Giáp Tý của chu kỳ sau. Các nhà nho xưa lấy năm Hồng Bàng thứ 3 năm 2877 trước Tây lịch) làm năm Giáp Tý thứ nhất. Tính đến năm mới này sẽ là năm Ất Dậu, năm con Gà. Con Gà đứng hàng thứ mười hai trong 12 con giáp thập nhị địa chi. Nhân dịp xuân về thử đôi lời phiếm luận về gà.

Theo các nhà khoa học, Gà được người Á Đông thuần hóa từ cách đây hơn 3500 năm rồi lần lần phát triển khắp năm châu.

Ở Việt Nam, gà được quý hơn hết trong các loại gia cầm, vì gà có thể cung cấp cho con người lấm món ăn khoái khẩu và cũng vì thế gà thuộc trong "tam sanh" (gà, dê, heo) để nấu thờ cúng.

Người Việt Nam thường phân gà theo từng loại:

**Gà Chọi:** Là loại gà trống, chân cao, cổ dài được nuôi để chọi.

**Gà Nòi:** Thuộc giống rất tốt, to con, chắc thịt, cao lêu khêu, được nuôi để đá độ.

**Gà Tre:** Hình bé choắt, tiếng gáy tằm te, thịt rất ngon, nhưng thường được nuôi để làm cảnh.

**Gà Ri:** Gà nhỏ, thân ngắn, lông trắng, thịt hơi đen, đẻ trứng nhỏ, thường được dùng để nấu thuốc chữa bệnh.

**Gà Giò:** Gà trống non thường được dùng để xem giò.

**Gà Hoa:** Gà trống non chưa đập mái hoặc chưa bị thiến.

**Gà Thiến:** Gà trống bị mổ cắt mất tinh hoàn để nuôi cho béo.

**Gà Ấc (Gà Tân):** Gà nhỏ con, lông đen, chân chì, thường được dùng làm món ăn bổ dưỡng cho người ốm. (Chim quay, gà tần: một món ăn ngon nổi tiếng của người Việt Nam).

**Gà Lôi:** To con, cổ màu đen bóng, lưng có vằn đen, đuôi xòe như chim trĩ.

**Gà Cồ:** Một loại giống gà rừng nhỏ.

**Gà mái Ghẹ:** Gà tơ sắp đẻ hay sắp chịu trống.

Có các loại gà xuất xứ từ Âu Mỹ hay Phi Châu như gà Tây (Truthan) và gà Sao (Perhuhn).

Nhưng có những loại gà đầu được mang tên gà nhưng thật sự không phải là gà. Đó là gà Gô tức là con chim Đa Đa, một loại chim rừng thường sống ở đồi núi và gà Đờng tức là con ch vì thịt ếch hơi giống thịt gà.

Theo màu lông, gà có lông đen được gọi là Gà Ô, gà có lông trắng được gọi là Gà Nhạn, gà có lông đỏ được gọi là Gà Điều, gà có lông trắng pha đen vàng được gọi là Gà Chuối.



### ● Thú chọi Gà

Tại Việt Nam cũng như tại nhiều nước ở Á Châu, dân chúng thường xem chọi gà là một thú giải trí. Ngày xưa môn chọi gà thường được có vào những dịp hội hè đình đám, nhưng lần lần được lan truyền trong dân gian, rồi từ giải trí đến tiêu khiển, chọi là trở thành như cờ bạc. Đến nỗi trong bài Hịch Tướng Sĩ, Hưng Đạo Đại Vương khuyên răn quân đội:

*Hết cờ bạc, vui chơi gà chọi  
Thôi chọi gà, lại mãi hát hay.*

Hoặc:

*Cựa gà sắc không đâm giáp giặc,  
Mẹo bạc gian khó đặt mưu quân.*

Chọi gà, hay có nơi gọi là đá gà, thật sự có nhiều loại:

**1- Chọi Gà Đòn:** Gà đòn rất lớn con, cựa ngắn hay không cựa, lông thưa, đầu to cổ trụi và chân dài to thích

ứng cho việc đá đòn. Lối đá gà đòn này được phổ biến nhiều ở miền Trung và miền Đông Nam Phần.

**2- Chọi Gà Cựa:** Gà có cựa dài và nhọn. Mình thon rắn chắc, chân nhỏ. Thân có nhiều lông. Gà cựa dùng chân có cựa nhọn để đá vào những chỗ nhược của đối phương như bầu điều, lưng, yết hầu, mỏ, hoặc chun đầu vào nách, núp dưới cánh để cắn, đá, đâm những chỗ yếu của địch. Lối đá gà này thường được thấy nhiều ở miền Tây Nam Phần.

**3- Chọi Gà Cựa với Gà Đòn:** Thắng bại giữa hai loại gà cũng tùy lúc. Có khi gà cựa bị hạ nhưng cũng có khi gà đòn vì chậm chạp hơn chưa kịp xuất chiêu đã bị gà cựa đá đâm lưng bầu điều. Lối đá gà này thường xảy ra ở miền Trung hay miền Đông Nam Phần.

Thật ra các loại chọi gà đã có từ xưa và xuất hiện trước tiên ở Bắc Phần Việt Nam rồi lần lần theo bước Nam tiến vào miền Trung và miền Nam. Nhưng đầu ở đâu đi nữa, gà nuôi để chọi cần được tuyển lựa kỹ lưỡng. Phải lựa gà có quý tướng: lông đẹp, đuôi dài, mắt có sao, mỏ bén, mắt lạnh, cựa sắc. Thực tế hơn trong việc lựa gà chọi là cẳng, cựa và vảy. Đùi phải lớn, dài với bắp thịt nở nang nhưng ống chân phải nhỏ để có thể chạy giỏi, đá rất đòn. Cựa phải đóng sát ngón sau. Vảy tốt phải mỏng, làm thành hàng đều đặn.

#### • Gà và người Việt Nam



Nói tới gà thì ai cũng biết đó là một trong những loại gia cầm thường cung cấp cho người nhiều món ăn thích khẩu. Ở miền Bắc có món gà luộc lá chanh, món miến và phở gà; miền Trung có món cháo gà và thịt gà xé bóp rau răm ăn đã ngon mà còn được dùng để trị cảm cúm; miền Nam có món gà xé phay, trộn gói bắp chuối, rau răm hay món gà xào sả ớt, ngoài ra còn lắm cao lương mỹ vị được nấu với gà, không thể thiếu trong những cuộc lễ thờ phượng tổ tiên, thần thánh. Dân chúng Việt Nam còn đưa gà vào cả thơ văn, tục ngữ, phong dao hay lắm chuyện tiểu lâm trào phúng.

Dựa và tính chất "kém dai phong" của gà trống đã có lời "chối như gà" để diễn tả cảnh con gà trống mỗi sáng bao nhiêu gà mái đều bị gà trống nhảy lên mình ấn mỏ giữ chặt đầu gà mái mà "điểm chỉ" một cái lệ rồi nhảy xuống và không lâu sau đó lại tái diễn với gà mái khác... Phụ nữ nào đẻ đẻ sanh nhiều thì được ví "đẻ như gà". Những người giống như gà không nhìn rõ được mọi vật lúc ánh sáng nhá nhem chiều tà thường được xem như bị bệnh "quáng gà". Những người ngờ ngờ ngáo ngác như kẻ mất hồn, được ví như "gà mổ cửa mả". Những người ăn bám người thân, khôn nhà đại chợ, được xem như những "gà què ăn quần cối xay".

Chính mình làm lỗi còn la lối oan oan khác gì "gà đẻ gà tục tác". Những kẻ nhiều háo thắng, luôn luôn khoe mình, gây bực mình cho người xung quanh chẳng khác gì "gà tức nhau tiếng gáy". Học trò viết chữ xấu thì thầy nói "chữ viết như gà bơi rác". Chuyện đời rắc rối này giải quyết chưa xong thì chuyện bực mình khác lại đến, khác gì "tội vịt chứa qua, tội gà đã đến". Vợ chết, chồng lấy vợ khác thì người vợ mới đối với con cái chồng khác gì "mẹ gà con vịt", còn không lấy vợ ở vậy nuôi con thì được gọi là "gà trống nuôi con". Cha mẹ khuyên con cái nên thương yêu đùm bọc lấy nhau thì: "Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau".

Trong truyện Kiều, thi sĩ Nguyễn Du cũng từng dùng gà để diễn tả những hạng người không tốt như:

*Ra tuồng mèo mả gà đồng*

hoặc những mưu mẹo lừa dối trong giới làng chơi:

*Nước vô lựu, máu mào gà,  
Muôn màu chiêu tập lại là còn nguyên.*

Trong thơ văn Hán cũng có nhiều thành ngữ, tục ngữ liên quan đến gà:

**Kê bảo áp tử:** Gà giữ vịt con = ưỡng công nuôi nấng.

**Kê bì hạc phát:** Da như da gà, tóc như tóc hạc = da nhẵn tóc bạc.

**Kê báo tai, thuốc báo hỷ:** Gà mái gáy thì có điềm dữ, điều lạ; Quạ reo thì chủ nhà có tin mừng hay có khách.

**Ninh vi kê khấu, vô vi ngưu hậu:** Thà làm mỏ con gà chớ không chịu làm đít con trâu = Ở trên những kẻ nhỏ, kẻ dở, còn hơn ở sau những kẻ lớn, kẻ giỏi.

**Kê lạc công danh:** Xương sườn gà ăn không ngon, nhưng bỏ lại tiếc = Công danh không có giá trị nhưng bỏ không đành.

**Kê quần hạc lập:** Con cò đứng giữa bầy gà = người tài cao ở lẫn với những người tầm thường.

**Kê tranh nga đấu:** Ngỗng ganh gà đá = rầy rà vì chuyện nhỏ mọn.

Trong những bài ngụ ngôn của La Fontaine, ông cũng từng mượn con gà để răn đời:

**Truyện con gà đẻ trứng vàng:** Một anh chàng nọ thấy con gà của mình hàng ngày đẻ ra một trứng bằng vàng, nên tưởng rằng trong bụng con gà này tất phải có đầy vàng. Vì ham mau giàu to, anh ta liền mổ bụng con gà con gà mong lấy được nhiều của báu. Không ngờ khi mổ gà xong, thì trong bụng không gì cả, cũng chỉ giống như các con gà mái khác mà thôi. Kết luận: Tham thì thâm, ham có nhiều mau nên mất tất cả.

**Truyện con gà trống và con cáo:** Một con cáo thấy con gà trống đang đậu trên cành cây liền nói rằng: "Hôm nay đã có thỏa ước hòa bình giữa các bộ tộc thú chúng ta rồi. Hãy xuống đây cùng mình khiêu vũ mừng vui đi". Biết mưu cáo, gà trống liền đáp: "Tôi sắp xuống ngay nhưng... ơ kia, tôi

thấy có hai con chó săn đang chạy mau về phía mình. Hãy đợi chúng đến rồi mình liền hoan vui hơn". Nghe nói có chó săn, cáo ta giật mình bỏ chạy ngay một mạch. Con gà thích thú gáy vang. Kết luận: Cuộc đời là vậy, càng nhiều thích thú khi lửa được kẻ muốn lửa mình.

**Truyện con gà trống, con mèo và con chuột:** Chuột con đi chơi về kể lại với mẹ: "Mẹ ơi, con ra đường thấy hai con thú. Một con có hai chân, còn hai tay đầy lông lá, nó cứ vỗ phành phạch rầm rộ, mở mỏ ra là lên tiếng ồn ào rất dễ sợ, còn con thú kia có bốn chân, da mượt tinh, mịn màng, dịu dàng im lặng nằm thu mình hiền lành, làm con chỉ muốn đến gần làm quen với nó". Chuột mẹ nghe xong liền nói: "Con hai chân đó là con gà trống. Bộ dáng tuy có vẻ dữ dằn nhưng không nguy hại cho ai. Còn con thú nằm im lìm đó là con mèo, một con thú dữ từng ăn thịt nhiều kẻ trong dòng họ nhà chuột, con thấy nó nên tránh xa kẻo nguy hiểm đến tính mạng. Sống ở đời dễ làm lẫn đùng bao giờ dựa theo bộ dáng bên ngoài mà nhận xét bất cứ ai.

**Truyện hai con gà trống:** Hai con gà trống đang chung sống thân mật, chia sẻ vui buồn với nhau. Bỗng ngày nọ có con gà mái xuất hiện. Hai con gà trống lúc đầu từ cãi lộn sau lần đi đến ẩu đả chọi nhau. Một con thua bỏ chạy chui vào bụi trốn và mãi cựa chực trở lại trả thù. Con gà trống thắng trận chiếm được con gà mái nên quá mức sung sướng và hài lòng bèn bay lên cây rồi gáy vang to như để báo tin cho đồng loại biết được thành công của mình. Không ngờ có con diều hâu bay ngang, nghe tiếng gáy khoái hoàn của chú gà trống thắng trận, liền sà xuống đớp con gà trống này mang đi. Con gà trống thua trận từ bụi chui ra thấy gà mái một mình bèn ngỏ lời tán tỉnh. Kết luận: Những kẻ thành công ngạo mạn thường tự mau đưa mình đến thất bại thua thiệt.

Trong thư liệu Trung Hoa cũng có truyện tích về gà. Đó là truyện "**Mật khẩu gân gà của Tào Tháo**":

Tào Tháo xua quân đi đánh nước Thục của Lưu Bị nhưng đoàn quân tiên phong của Hạ Hầu Uy bị quân Thục vây khốn. Tào Tháo đem đại quân đi tiếp viện bị quân Thục cầm chân ở Dương Bình Quan. Đêm nọ giữa lúc Tào Tháo đang bực bội về những trở ngại gặp phải trong lúc hành quân, thì tướng Hạ Hầu Đôn vào tướng đến xin Tào Tháo ban cho mật khẩu cho quân đội tuần tiểu ban đêm. Tào Tháo đang suy nghĩ thì có người hầu bưng vào dâng bát canh. Tào Tháo vừa nhìn lại thấy trong canh có miếng gân gà liền chép miệng than. "Lại gân gà! gân gà!". Hạ Hầu Đôn tưởng rằng Tháo ban khẩu lệnh liền lui ra khỏi tướng, truyền cho binh sĩ mật khẩu trong đêm là "Gân Gà". Vào thời này tướng hành quân chủ bạ là Dương Tu, nghe Hạ Hầu Đôn truyền mật khẩu như vậy liền ra lệnh cho quân đội chuẩn bị lui quân. Hạ Hầu Đôn ngạc nhiên hỏi lại thì được Dương Tu trả lời: "Tào chúa công truyền mật khẩu là gân gà, nếu chịu suy nghĩ một chút thì hiểu ngay: Gân gà không có thịt lại dai, không có vị, nhưng bỏ thì tiếc. Quân ta không tiến tới được, lui thì bị quân Thục chế nhạo. Tuy Tào Công còn đang lưỡng lự, nhưng tôi biết thế nào trong ngày gần đây cũng sẽ có lệnh lui quân. Mình chuẩn bị ngay là vừa.

Tào Tháo thường đã ghét Dương Tu, nay biết Dương Tu ra lệnh chuẩn bị lui quân bèn ra lệnh bắt trói Dương Tu đem ra chém vì tội làm rối loạn ba quân. Nhưng sau đó ít lâu, Tào Tháo thấy ở lại Dương Bình Quan lâu ngày không tiện,

bèn ra lệnh lui quân về Hứa Đô. Bây giờ suy nghĩ lại mới chịu tài Dương Tu chỉ nghe được khẩu lệnh "gân gà" mà đoán trước được phải lui quân. Hối hận thì sự đã rồi.

Nhắc đến năm Ất Dậu những người Việt Nam cao niên khó quên được nạn đói năm Ất Dậu 1945 tại miền Bắc Việt Nam do thực dân Pháp và phát xít Nhật gây ra. Một biến cố lịch sử trọng đại, với hơn hai triệu người chết đói mà đến nay sau hơn nửa thế kỷ, dư âm nạn đói khủng khiếp mãi mãi vẫn còn vang vọng trong tâm hồn người Việt dầu lũ thú. Làm sao quên được hình ảnh muôn ngàn người chết nằm co quắp, lạnh lẽo đầy đó khắp các vệ đường. Làm sao quên được cảnh mỗi ngày thấy hàng ngàn người như những thây ma với bộ mặt hốc hác không còn sinh khí, run rẩy dưới lớp vôi cũ mong manh, lang thang, thất thểu trên các đường phố kiếm ăn. Họ sục sạo, moi móc ngay cả những thùng rác hoặc tìm lượm khắp nơi bất cứ những gì còn có thể bỏ vào miệng được. Như những thây ma, họ vật vờ lê đi qua mọi nơi, để rồi lần lượt nằm chết cong queo dưới những gầm cầu hay những mái hiên hè phố. Thảm cảnh nạn đói năm Ất Dậu từng được thi sĩ Bàn Bá Lân ghi lại:

*Năm Ất Dậu tháng ba còn nhỏ mãi,  
Giống Lạc Hồng, cục trái lăm đầu thưởng.  
Những thây ma thất thểu đầy đường,  
Rời ngả gục không đứng lên vì... đói!  
Đói từ Bắc Giang, đói về Hà Nội,  
Đói ở Thái Bình, đói tới Gia Lâm...*

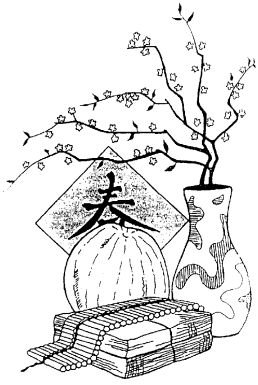
*... Dưới mái tóc rối bù và kết bánh,  
Một làn da đen sẫm bọc xuống đầu,  
Răng nhe ra như những chiếc đầu lâu,  
Má hóp lại, răng hằn sâu gồm ghieếc.  
Già, trẻ, gái, trai không còn phân biệt  
Họ giống nhau như những thây ma,  
Như những bộ xuống còn dính chút da,  
Chứa chết những đả bốc ra mùi tử khí...*

*... Những thây ma đó cứ xiu dần tắt thở,  
Nằm cong queo, mắt vẫn mở trừng trừng,  
Trông con người còn động lệ rưng rưng,  
Miệng méo xệch như khóc còn dang dở...*

*... Từng chiếc xe bò bánh rít khó khăn,  
Mỗi sáng dạo khắp nẻo đường... nhạt xác  
Xác chõng chất lù lù như đống rác,  
Đó đây thò... khô đét một bàn chân  
Hai cánh tay gân tím ngắt teo hẳn  
Giờ chỏi vôi như níu làn không khí,  
Như cầu cứu, như vẫy người chú ý,  
Bốn ngoại ô mở ra từng dãy huyết,  
Được lấp đầy bằng xác chết thường xuyên.  
Ruồi như bay rợp cả một miền,  
Chết! Chết! Chết! Hai triệu người đã chết!*

Từ năm Ất Dậu 1945 cho đến nay, biết bao năm Dậu đã đi qua. Lời Sấm Trạng Trình đầy hứa hẹn về một năm Dậu hoan hỷ vẫn chưa thấy được thực hiện. Tuy vậy với năm Ất Dậu mới 2005 này, vẫn hy vọng mọi người được một năm đầy an khương và thịnh vượng. •





# Ăn Tết

## ● Mạnh Bích

Năm 1993, JC Pomonti có viết một bài báo tựa là «*Quand les Saigonnais mangent le Têt – Khi người Sài Gòn ăn Tết*». Khi dùng cụm từ “manger le Têt”, dù có dạy học ở Việt Nam (trường JJR và Đại Học Văn Khoa) và lấy vợ Việt, hình như ông cựu giáo sư đại học, nay là phóng viên của tờ nhật báo Le Monde này muốn tỏ sự hiểu biết sâu sắc về VN. bằng cách viết một bài nói về lối đón mừng năm mới của dân ta. Trong bài báo, ông ấy nêu lên những nét đặc thù của sự «*ăn Tết*» của ta như sau:

- Người Việt Nam ăn Tết có nghĩa là cỗ bàn linh đình, ai nấy đều mời nhau ăn uống (*les Vietnamiens mangent le Têt, ce qui veut dire banquets et tables familiales ouvertes... tout le monde invite tout le monde*)

- Người ta chăm lo việc ăn uống cho cả ông bà tổ tiên, thần thánh (*on nourrit également ancêtres, dieux et génies*)

- Tết mà không xài tiền (đánh bạc, mua sắm) thì không phải Tết (*Le Têt n'est pas le Têt quand on ne gaspille pas son argent*)

- Ngày đầu năm, trẻ con đứng vòng tay nói lời chúc tụng (như con vẹt) cha mẹ và các bậc trưởng thượng để được thưởng tiền bằng những đồng bạc mới (lì xì) (*Le Jour de l'An, debout et les bras croisés, les enfants récitent leurs souhaits aux parents et aînés, en échange de quoi ils reçoivent des billets de banque neufs...*)

Cái «*ăn Tết*» của ông ấy nói đến là lối ăn Tết cách đây không đầy mười năm của những người Miền Nam Việt Nam ở thành phố Sài Gòn vừa mới học được những tập quán mới duy vật vô thần. Cách «*ăn Tết*» với mấy đặc điểm trên kia rất khác xa với tục ăn Tết của ta. Cho nên Pomonti không hiểu được người Việt Nam chính thống, thuần túy ăn Tết trong tinh thần Đón Mừng Năm Mới, tổng cựu nghinh tân, như thế nào và cái sự «*ăn Tết*» của người Việt Nam có những cái đặc biệt gì.

Phải hiểu rõ những cái đặc biệt ấy mới hiểu tại sao người Việt nói là «*ăn Tết*».

Với bài này của tôi không có dụng ý châm biếm một người trí thức không cùng văn hóa nhưng để phiến trách một người ngoại quốc có vợ Việt mà không biết cách thâm nhập tinh thần Việt. Thật ra, và đây mới là mục đích chính, tôi muốn bàn đến cái *ưu việt của văn hóa Việt Nam*. Tại sao người Việt Nam ta nói là «*ăn*

Tết». Trong ngôn ngữ của ta, ăn là cái gì và Tết là cái gì mà mình «*ăn*» được? Xin thưa ngay, chúng ta nói phải nói là «*ăn Tết*» thì chúng ta mới nói lên được tất cả cái hay, cái đẹp, cái lý thú, cái cao siêu của những ngày *lễ hội đầu năm* ấy. Vâng, sự «*ăn Tết*» của ta bao gồm cả một trời triết lý tuy huyền nhiệm nhưng rất «*đễ thương*» của tinh thần tổ chức «*đón mừng vận hội mới*». Xin bàn rõ hơn:

**1- Trước hết là vấn đề ăn:** Theo Socrate thì con-người muốn sống cho “ra người” phải dùng phương châm: “*Ăn để mà sống chứ không phải sống để mà ăn*”. Mấy ông-Tây-xưa này nói chuyện triết lý nghe kỳ cục quá. Làm như vậy thì hóa ra người cũng nên «*làm*» giống như mọi sinh vật khác; trâu, bò, chó, ngựa, voi, khỉ, vượn, hươu, nai... ăn cỏ, cây trái «*để sống*»; beo, cọp, sư tử, chó sói, diều hâu, cá mập v.v... ăn thịt tươi sống cũng “*ăn để sống*”. Còn nói rằng «*ăn cho ra người*», thì theo tôi, phải ngược lại: Người ăn thì phải có cái ý muốn cao siêu, đặc biệt là «*thực tri kỳ vị*». «*Ăn cho ra người*» là ăn cho có ý nghĩa, là phải biết ngon dở, phải biết mùi vị, tốt xấu, là phải ăn cho có... nghệ thuật (nghệ thuật là nhân tính). Nói cách khác: Người muốn sống cho ra người thì phải tìm cái thú, cái hay trong «*sự ăn*»; nói rộng ra «*biết sống là phải biết ăn*» hay nói cho gọn, cho tiện: “*sống để mà ăn*”. Sự sống và sự ăn liên kết với nhau trong cuộc sống, tuy hai mà một không như sự sống và sự chết liên kết với nhau như bóng với hình.

Tôi không nói hàm hồ đâu. *Cách ăn uống là thước đo trình độ văn minh của mỗi dân tộc*. Nhân loại thời ở lỗ, ở hang mới «*ăn lông*» còn khi đã tìm ra lửa, trồng được ngũ cốc thì không «*ăn lông*» nữa. Về sau, tùy trình độ văn minh tiến bộ, dân tộc nào cũng tìm ra một lối-ăn, một nghệ-thuật-ăn hợp với lối-sống của mình. Có dân tộc ăn bốc, có dân tộc dùng đũa, có dân tộc dùng muỗng, nĩa, dao, kéo v.v... Có dân tộc ăn bò-bo, có dân tộc ăn khoai mì (sắn), có dân tộc ăn lúa mì, có dân tộc ăn gạo v.v...

Các dân tộc khác thì tôi không biết rõ chứ người Pháp-Cổ, đối với nghệ thuật ăn uống, họ cũng suy nghĩ kỹ càng lắm. Từ thế kỷ thứ 16, trong tinh thần hâm mộ nét cao siêu về sự ăn của dân Gaulois vào thời kỳ xa xưa, ông Rabelais, đã «*chế tạo*» ra những nhân vật Gargantua, Pantagruel để nhiệt thành quảng cáo cho sự “*sống để mà ăn, ăn cho ra người*”. Ông-ấy đưa ra những câu phương châm rất xác đáng (đối với một dân tộc trân trọng sự ăn) để khuyến dụ sự tôn vinh việc ăn:

- càng ăn nhiều càng khoái nhiều, càng uống nhiều càng sướng nhiều - *l'appétit vient en mangeant... la soif s'en va en buvant*

- Thượng Đế tạo hành tinh (còn) Con Người (thì) chế thức ăn ngon - *le Grand Dieu fit les planètes, Nous faisons les plats nets*

Nhờ tinh thần «*tham ăn*» ấy mà triết lý Pháp tìm ra được lẽ uyên nguyên của thuyết nhân bản. Và nước Pháp mới đoạt được cái tước hiệu huy hoàng «*xứ sở của sự ăn ngon mặc đẹp*» mà các dân tộc Âu Mỹ khác thường sùng thượng hoặc... ganh tị. Người Pháp chính thống phải biết thưởng thức mùi vị tuyệt diệu của mỗi

món phó-mát (mùi càng nồng nặc vị càng đậm đà) khi ăn kèm với một loại rượu thượng hạng, vừa nhấp nhẹ khỏi môi, thấm vào đầu lưỡi đã thấy tâm thần mê mên ngây ngất. Muốn chính lý hóa sự «điệu nghệ» ấy người Pháp có hệ thống định hướng thẩm vị Michelin để xếp hạng những nhà-hàng-ăn theo giá trị của những món ăn ngon và «không khí» ăn-ngon. Người sành ăn (-chơi) phải tìm đến những nhà hàng bốn, năm sao để thưởng thức mùi vị và tài nghệ nấu ăn của Đại Pháp.

Nhưng «sự ăn» được người Pháp chú trọng về phương diện nghệ thuật chứ không hẳn về ý nghĩa, về tinh thần ăn. Đây là vấn đề của những nước có một nền văn minh vật chất, khoa học kỹ thuật cấp tiến. Người Á Đông thì không «làm» như vậy. «Sự ăn» của Tàu, của Nhật, của Đại Hàn không giống như vậy. Ăn đối với người Á Đông trước hết và căn bản là một hành động để *sinh tồn, để tiếp dẫn sự có mặt của mình trong vũ trụ*. Mà đã nói đến sinh tồn thì phải có ý nghĩa của nó, phải hợp với lẽ sinh tồn của con-người nói riêng, của vạn vật nói chung. Cho nên «ăn» đối với người Á Đông không phải là một nghệ thuật mà thôi, ăn cho khoái khẩu, ăn cho đã thèm, đã nư; ăn đối với người Á Đông là đặt vấn đề *thụ ân thiên địa*.

Do đấy, riêng đối với người Việt, sự ăn phải được thể hiện theo «đạo Trời». Khi ăn, không những người ăn phải nhớ đến công lao của người nông phu (kiểu suy nghĩ của Sully Prudhomme trong bài *Le semeur*); người ăn phải biết trân trọng cái «hột ngọc» của Trời ban cho. Khi nói đến việc «ăn», người Việt Nam luôn nhắc đến chữ «cơm» như *ăn cơm tiệm* (dù sẽ ăn phở, ăn không có cơm), *ăn cơm tây* (với bánh mì), *ăn cơm tàu* (với những món tàu ăn kèm với mì sợi làm bằng bột mì) vì món ăn chính của ta là cơm, nấu bằng gạo. Miếng cơm thơm ngon dẻo ngọt mà ta ăn ấy trước kia là lúa, là gạo được tạo thành bằng mồ hôi bằng công sức của người nông phu:

*Trên đồng cạn, dưới đồng sâu*

*Chông cày vợ cấy, con trâu đi bừa.*

Và của Ông-Trời đã làm cho mưa thuận gió hòa, thể theo lời:

*Lạy Trời mưa xuống*

*Lấy nước tôi uống*

*Lấy ruộng tôi cày*

*Lấy đầy bát cơm.*

*Lấy rơm đun bếp...*

Từ tinh thần tôn thờ Trời ấy, từ tính cảm nhiệm sự có-mặt (immanence) của Trời trong mọi «sự» (phénomènes) và «vật» (choses, êtres) ấy, con-người Việt xem «sự ăn» là một vấn đề tinh thần và chữ «ăn» được ghép vào mọi hành vi của mình. Cho nên, ngôn ngữ Việt Nam có gần một trăm cách nói có dùng chữ «ăn».

Trong sự sống của loài người, Việt Nam ta hay ai ai cũng vậy, chỉ có mấy vấn đề sau đây là quan trọng, liên quan đến sự điều động cuộc sống bình thường:

- **ăn uống:** ngay về mặt thực tế «ăn để mà sống», không ăn thì chết (đói) cũng đã có vấn đề «tinh thần ăn»

rồi: đói mới ăn, khát thì uống, nhưng phải có chừng mực, giờ giấc, điều độ. «*Tham thực cực thân*» là một phương châm trở thành tính chân lý rồi, ai cũng biết. Nhà Nho nói «*thực vô cầu bảo*», đây là phương châm của những bậc đại nhân quân tử trên đường «minh minh đức» còn người dân-thường nói dễ hiểu hơn: ăn uống phải từ tốn không nên *ăn tham, ăn như mổ khoét, uống ừng ực như trâu bò*; khi ngồi vào ăn phải nhớ *ăn trông nôi, ngồi trông hướng v.v...*

- **ăn nằm:** bên cạnh «sự ăn» để sống, để bảo vệ sự trường tồn của giống người, có chuyện «ăn nằm» mà người Việt Nam xem là quan trọng bậc nhất. «Ăn nằm» là chuyện nam nữ, chuyện vợ chồng, chuyện kết hợp giữa hai giống người, biểu tượng cho sự hòa hợp âm dương trong Trời, Đất. Do đấy, từ ngàn xưa, luân lý, luật pháp của người Việt ta, từ thời nhà Lý đã chuẩn định trên nguyên tắc đạo đức, hợp với «đạo Trời».

Ngoài ra, trong cuộc sống xã hội, muốn cho có sự thuận hòa trong sự liên hệ của «ta» với «người», ngôn ngữ của ta có nói đến BA vấn đề «ăn» khác. Ba vấn đề ấy phải được xem là căn bản của tâm thức Việt Nam; đó là:

- **ăn ở:** vào trường hợp này, chữ «ăn» được ghép vào chữ «ở» không phải để chỉ riêng mặt cụ thể của hai vấn đề: ăn cho no bụng và nhà cửa, nơi ăn chốn ở; trái lại, đây là một cụm từ mang một ý nghĩa rộng rãi, bao bọc cả cuộc sống «xã hội» của con người. Nó xác định được cái «bào hao» của từng con người. «Ăn ở» có nghĩa là cách cư xử. Lối ăn, nếp ở là phong cách của một con-người trong xã hội, là sự đối đãi của một cá nhân này với cá nhân khác, là nề nếp của một xã hội lấy «đạo Trời» làm gốc.

Câu thơ: *Ở sao cho vừa lòng người*

*Ở rộng người cười, ở hẹp người chê*

và câu tục ngữ:

*Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài*

xác định rõ ràng, khéo léo vấn đề cách đối xử với nhau của con-người; nó cần bao gồm tất cả ý nghĩa sâu sắc của triết thuyết trung hòa trong nguyên lý tam tài: *trời, đất, người* nên ta phải nói là «ăn ở»

- **ăn nói:** không phải nhờ đến ảnh hưởng nho học người dân Việt mới đặt tiêu chuẩn cho cái đẹp tinh thần của cái chuyện «lời ăn tiếng nói» này. Trong số «*Mười thương*» xác định về đáng quý, đáng yêu của người phụ nữ Việt Nam, «ăn nói» được xếp vào hàng nhì:

*Một thương tóc bỏ đuôi gà*

*Hai thương ăn nói mặn mà có duyên*

Thật vậy, để bảo vệ sự «hạp nhân», sự thu hút người nam đến với người nữ *mái tóc là tóc con người*, trong cuộc sống chung đậm đà, êm đẹp, lời ăn tiếng nói «mặn mà» làm đẹp tinh người đã đành (gừng cay muối mặn, xin đừng bỏ nhau), lối «ăn nói» dịu dàng, từ tốn, khôn khéo là nền móng của sự «nên duyên».

Do đấy, đạo lý Việt Nam chấp nhận dễ dàng khuôn phép trau dồi đức hạnh cho con-người bằng ngũ thường, bằng tứ đức của Khổng Mạnh. «*Trai thời trung hiếu làm đầu*» là phương châm của nam tử trong xã hội, còn cái thước đo giá trị của con-người ứng viên làm quân tử nằm trong khuôn khổ của năm hạnh: *nhân, nghĩa, lễ trí, tín*. Mà trong năm hạnh này, đã có *ba* cái liên quan trực tiếp đến cách «*ăn nói*» rồi; nó tóm gọn tất cả ba hạnh: *lễ* (ăn nói đúng đắn, có phép tắc), *trí* «*ăn nói khôn ngoan*», *tín* (nói không sai lời, nói và làm phải giống nhau).

Đối với phân nửa kia của nhân loại, tôi thiết tưởng, muốn đóng trọn vai trò «*nội tướng*» theo nho phong, người phụ nữ cũng phải chú trọng đức «*ngôn*». Lê Quý Đôn dùng lời bà mẹ «*khuyên con lúc về nhà chồng*» cốt để tôn vinh cái đẹp tinh thần của «*lời ăn tiếng nói*» .

- **ăn chơi**: liên quan đến sinh thú ở đời. Có lẽ đây là vấn đề hay đẹp nhất trong tâm thức của người Việt Nam. Ăn để mà sống, nhưng sống mà không chơi, không có lúc nghỉ xả hơi, không có cách làm cho sự sống được thoải mái thì không hợp lý. Huống nữa, dân Việt Nam vốn sống với nghề nông, đầu tắt mặt tối, chân lấm tay bùn, mà không có lúc chơi thì... không được. Đã có «*ăn*» thì phải có «*chơi*». Cho nên, người Việt Nam rất trọng sự «*ăn chơi*», nghĩa là xem sự tìm kiếm thú vui (sinh thú) là một điều không thể bỏ qua được. Trong dân gian, có những hội hè, đình đám với những cuộc vui tung bừng, những cách chơi nhộn nhịp như: đua thuyền, đấu vật, thổi cơm, hát quan họ, đánh bài chòi v.v... Giới thượng lưu trưởng giả bày ra cấm, kỳ, thi, họa. Chung chung, người Việt Nam rất thích ăn chơi: *đường ăn chơi mỗi vẻ mỗi hay*.

Đến đây, chúng ta có thể thấy rõ tại sao trong ngôn ngữ của ta, để nói đến bất cứ sinh hoạt, hành động nào, cũng có «*sự ăn*» đi kèm. Ví dụ: để nói lên sự hòa hợp rõ ràng, ta thường dùng những chữ: *ăn ý, ăn khớp, ăn ảnh, ăn bản, ăn gian* hoặc đối với những vấn đề tế nhị, bí hiểm hơn, ta nói: *ăn thề, ăn sương, ăn xôi*. Sự ăn, ý niệm ăn, trong ngôn ngữ của ta, được dùng để nói lên cái ý muốn phải *sống hợp với đạo Trời*, nghĩa là sự sống phải xây dựng, tạo lập bằng tinh thần hòa hợp với Trời Đất, Người (thiên thời, địa lợi, nhân hòa).

Đến đây, chúng ta có thể bàn đến vấn đề khúc mắc: «**ăn Tết**». Nó gồm có hai khía cạnh: *Tết* là gì và *Ăn* trong dịp Tết.

**2- Ý nghĩa chữ Tết**: Ai cũng có nghe nói đến cái định nghĩa: chữ Tết là cách nói trại của chữ Tiết, có nghĩa là đốt tre, khớp xương, nói rộng ra là giai đoạn, thời kỳ. Người Tàu thường phân biệt những tiết lập xuân (5 tháng 2 đến 6 tháng 5); lập hạ (7 tháng 5 đến 8 tháng 8); lập thu (9 tháng 8 đến 8 tháng 11); lập đông (9 tháng 11 đến 4 tháng 2). Đến ngày đông chí 22 tháng 12, ngày ngắn nhất trong năm, Ông Táo sửa soạn sẵn (có người phàm trần phụ một tay bằng cách làm Sớ sắn) để hôm sau về Trời gặp Ngọc Hoàng Thượng Đế, tấu trình sự việc ở nhân gian.

Đối với Việt Nam vốn là nước nông nghiệp, sự sống (+ chết), cuộc sống được điều động theo nhịp độ thời tiết mưa nắng, bốn mùa. Việc trồng trọt phải thuận theo từng mùa:

*Tháng chạp là tháng trồng khoai  
Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà,  
Tháng ba cày vỡ ruộng ra,  
Tháng tư làm mạ mưa sa đầy đồng...*

Cuộc sống theo một nhịp điệu riêng phù hợp với sự tuần hoàn trong Trời Đất:

*Tháng Giêng ăn Tết ở nhà,  
Tháng hai cờ bạc, tháng ba hội hè  
vì :  
Tháng giêng là tiết mưa xuân,  
Tháng hai mưa bụi dần dần mưa ra.*

Đến «*tháng ba cày vỡ ruộng ra*» sau đấy là «*tháng tư làm mạ*» và trong khi chờ đợi «*tháng năm gặt hái*» thì:

*Tháng tư đong đậu nấu chè  
Ăn Tết đoàn ngộ trở về tháng năm.*

Cuộc đời cứ như vậy mà sống một cách êm đềm theo nhịp điệu «*mưa thuận gió hòa*» cho đến «*tháng một, tháng chạp nên công hoàn thành*». Và tiện lợi thay, tháng chạp, trời lạnh, vào mùa khô, việc đồng áng tạm ngưng, người nông phu nghỉ ngơi ăn Tết, mừng đón mùa màng sắp đến.

Cái niềm vui «*nên công hoàn thành*» ấy do Trời Đất ban cho, cho nên lời ca dao «*nhờ trời một mẫu năm nông thóc đầy*» mang nặng lòng nhớ ơn; nó giục giã người nông phu, người dân tổ chức Lễ Hội mừng Năm Mới thật tung bừng, trang trọng. Những ngày lễ hội tung bừng nào nhiệt «*mừng đất, nhớ trời*» của ta được gọi là Tết Nguyên Đán gọi tắt là Tết.

### 3- Ý nghĩa chuyên «**ăn Tết**»

Trong tinh thần «*nhớ ơn Trời đất*» ấy, người Việt Nam tổ chức ngày lễ hội đầu năm - nghĩa là ăn Tết - với những tập tục khá riêng biệt:

- **thờ cúng Trời Đất**: Trong khi Vua và Triều đình lo Tế Trời Đất ở đàn Nam Giao (kinh đô Huế) người dân, sau khi làm lễ tiễn đưa Ông Táo về Trời, tổ chức ngày Lễ Hội Đầu Năm bằng những buổi lễ Giao Thừa, dựng nêu, lễ Tổ Tiên, lễ đi hái lộc (xuất hành).

Trong những buổi lễ, trên bàn thờ phải có bánh chưng, bánh dầy và những trái cây đặc biệt Việt Nam: măng cầu, dưa, đu đủ, xoài.

Theo tục lệ cổ truyền có sẵn từ đời Hùng Vương, người Việt phải dùng loại thực vật địa phương để làm bánh cúng: *bánh chưng* gói bằng lá dong, với gạo nếp, đậu, hành, thịt heo và gia vị hành, tiêu, muối. Bánh

chúng hình vuông tượng trưng cho Đất, thuộc Âm; *bánh dầy* là một khối đơn thuần, chắc, dẻo, màu trắng tinh của nếp. Bánh dầy hình tròn, mặt trên tròn, mặt dưới phẳng, tượng trưng bầu trời, thuộc Dương. Nhìn cái bánh chưng, bánh dầy, ăn một bánh chưng, cắn một miếng bánh dày, người Việt tưởng nhớ đến nguồn gốc của mình, của ông bà tổ tiên, để tự nhắc nhở rằng mình phải sống thuận hợp với Trời Đất. Đây là theo đúng đạo trời, theo đúng lẽ âm dương, hiểu được cái lý uyên nguyên: vạn vật đồng nhất thể, mọi vật đều có cha có mẹ.

Ngoài ra còn có những thứ hoa quả, bánh mứt được chọn lựa cho ngày Lễ Hội Mừng Đón Năm Mới này nữa như ngũ quả: cầu, sung, dưa, đu, xoài (cầu xin vừa đủ xài ?) các món ăn gồm có ngũ vị, ngũ sắc.

- **tôn kính tổ tiên:** Đạo Trời đặt nền tảng trên lòng biết ơn Trời Đất, buộc con-người Việt Nam phải «ăn ở» thuận thảo với những bậc cha mẹ (= sinh thành nói chung, kể cả Trời Đất). Cho nên khi nói đến đạo Trời, mặc nhiên ta nghĩ đến đạo Hiếu (gồm có bộ lão trên chữ tử) với nghĩa từ nguyên: tỏ lòng biết ơn người trên (bậc sinh thành, cha và mẹ) bằng lòng tôn kính, sự tôn thờ. Đạo lý Việt Nam đặt nền tảng trên tục thờ cúng tổ tiên, chúc thọ ông bà, cha mẹ. Ngày Tết mà không có được một ít hương hoa cúng bái tổ tiên là một sự thiếu sót xem như "bất hiếu". Việc mừng tuổi chúc thọ cũng giống như cuộc lễ tổ tiên phải được tổ chức trang trọng để cho những trẻ em biết tôn kính ông bà, cha mẹ và tiền nhân.

- **sum họp gia đình, về quê ăn Tết:** Người Việt Nam luôn luôn đặt tình cảm gia đình (tổ tiên, cha mẹ, anh em, bà con thân thuộc) lên trên mọi liên hệ khác. Cách ngôn của ta nói: *Bà con xa hơn láng giềng gần* để trân trọng, tôn quý trước hết là tình máu mủ, sau đó là tình lối xóm, làng nước, đồng bào. Giữa sự tụ họp với bạn bè để ăn mừng, để vui chơi và sự sum họp gia đình, trở về sống cái không khí đầm ấm thiết tha với những người cùng máu mủ, dòng họ, người Việt Nam thường chọn niềm vui thứ nhì. Ăn Tết tha hương không có tình thương yêu của những người thân trong gia đình, thiếu tình thân thiết của họ hàng, làng nước, hoặc những buổi thăm viếng nhau, dù cho có thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ», có những lời chúc tụng nhau, có những cuộc lễ chùa, hái lộc cũng không thể nào là một dịp Mừng Đón Vận Hội Mới được. Bạn bè thân quý chưa phải là gia đình của ta, ngôi nhà, căn phố ở xứ người không phải là đất trời của ta!!

Tóm lại, ăn Tết là sự trở về với Trời Đất, ông bà, tổ tiên. Ăn Tết phải có thờ cúng, cỗ bàn, sum họp. Ăn Tết phải có ý nghĩa «Tôn quý Trời».

### **Kết luận: Ăn Tết ngày nay**

Chuyện ông Pomonti xảy ra đã hơn mười năm nhưng chưa mất tính thời gian. Không phải chỉ ông ấy mới có cái nhìn phiến diện về sự "ăn Tết" của Việt Nam ta và hiểu sai tinh thần "ăn Tết" của người Việt Nam. Ngay cả người Việt Nam trong và ngoài nước, hiện nay, cũng "ăn Tết" khác xưa rất nhiều. Vì sự "ăn Tết", như trên đã giải bày, không như xưa nữa mà trở thành một dịp vui mừng "vô tư", một dịp hội họp để ăn uống, bài

bạc xô bồ. Ngày xưa, Tết kéo dài hàng mấy tháng để người dân có dịp sum họp với bà con thân thích trong gia đình, với bạn bè quen thuộc trong xóm làng. Sự tụ hội này mang ý nghĩa của sự "trở về" với gia đình, với quê nhà, đồng thời trở về với "đất trời" bằng những cuộc lễ trang trọng dưới mái nhà tử-đường hay giữa lòng đất nước, quê hương. Ngày xưa, những tục lệ ngày Tết không ai xem là dị đoan để bài bác, xóa bỏ. Ngày nay, nếu Tết không bị quên lãng thì cũng chỉ còn là một ý niệm mơ hồ, một vấn đề không đáng quan tâm; đối với một số người khá đông, Tết đem lại nỗi luyến tiếc không được sống lại cái không khí vừa thân mật vừa thiêng liêng, vừa trang trọng vừa náo nhiệt của những ngày đón xuân trên đất nước quê hương.

Tại sao?

- Gia đình Việt Nam bị một cơn bão lốc dữ dội dao động đến tận gốc rễ. Sau năm 1975, có những người chồng đi cải tạo, bị tù tội; có những đứa con chết ở Kamphuchéa, chết vì vượt biển. Ở trong nước, việc tìm một chỗ đứng dưới ánh "mặt trời cộng sản" không giúp cho con người sống những giờ phút thật an vui, có ý nghĩa của ngày Tết. Ở ngoài nước, việc định cư trong những điều kiện vật chất, tâm lý, tinh thần phức tạp, khổ đau gây khủng hoảng, xáo trộn sâu rộng đời sống ly hương. Tết đến, thiếu bàn thờ tổ tiên, thiếu không khí trang trọng thân thiết của một cuộc tụ hội có tính cách thiêng liêng, người Việt Nam ở xứ người không còn "ăn Tết" như xưa được nữa.

- Vấn nạn xã hội "đổi đời" gây xáo trộn ở trong nước: xã hội mới xã-hội-chủ-nghĩa là một xã hội xem nhẹ đạo đức và không có định hướng. Thay vào tinh thần kiếm tìm an lạc hài hòa, người dân Việt mặc nhiên và buộc phải chạy theo nếp sống mới xây dựng bằng tinh thần năng động, hiếu chiến, phi đạo đức, hoại tâm linh của một xã hội vô thần. Ngày nay, ở trong nước, nhiều nhất ở các đô thị, người Việt Nam ăn Tết "ngoài đường", xa lánh những chuyện thờ cúng tổ tiên, trời đất. Đối với người Việt lưu vong, sự "ăn Tết" chỉ còn là một sự níu kéo vô vọng: Lễ Giáng Sinh và Tết trước đây đã làm cho phương tiện kinh tế tiêu hao suy giảm quá nhiều. Cộng vào đây là tinh thần vọng ngoại, thói đua đòi, tạt chằm biếm tập quán, tục lệ Việt Nam.

"Ăn Tết" với ý nghĩa cao đẹp của nó bây giờ trở thành một vấn nạn khác: *làm sao thức tỉnh được tinh thần trân trọng văn hóa Việt Nam?* Nhưng, ngày nào người Việt Nam còn "ham" Lễ Giáng Sinh, Halloween, Tạ Ôn v.v... thích đến những "hộp đêm", những "ra ve" hơn sự "ăn Tết" trong không khí trang nghiêm, ôn hòa thì sự trở về với những giá trị của nền văn hóa Việt Nam xem như không thực hiện được. Đáng buồn hay đáng lo!?

Dù sao, đối với những tâm hồn thuần túy Việt Nam, ở trong nước cũng như ở ngoài nước, còn tha thiết đến sự "ăn Tết", còn quyết tâm "ăn Tết cho ra Tết", tôi xin chân thành chúc quý Vị thật nhiều May Mắn. Và ngày đầu năm Ất Dậu này, quý Vị sẽ cất tiếng "gáy" vang niềm hạnh phúc **Công Thành Nguyễn Toại**.

(Belleville, Paris tiết Mạnh Đông)



# Mùa Xuân với Thờ rượu

*Đất Quảng Nam chưa mưa đã thấm  
Rượu hồng đào chưa nhấm đã say*

● Nguyễn Quý Đại

Đời có nhiều thú vui để hưởng thụ: tình yêu, thi ca, nghệ thuật, du lịch... đều là nhịp sống của nhân loại tương quan từ tinh thần đến vật chất. Sự cảm thông của tâm hồn với những thú vui tùy theo sở thích của từng người. Theo Tô Đông Pha „*sự như xuân mộng liễu vô ngân / đời qua mau như một giấc mơ xuân*“, không lưu lại một vết nào“, nhà thơ Xuân Diệu quan niệm đời người ngắn ngủi mà thời gian khắc nghiệt trôi qua phải nhanh lên vui hưởng nếu không thời gian sẽ xóa hết những nét xuân, trong bài giục già „*mau với chứ thời gian không đứng đợi* „

Thời gian không dừng lại với chúng ta, khi những cánh én không còn bay lượn ở lưng trời thì tiếng ve sầu ngâm vang mùa hè rực rỡ lá hoa, rồi thu về trời se lạnh gió thu mang theo những chiếc lá vàng rơi... Mùa xuân với mai vàng, hoa anh đào, hoa cúc, hoa vạn thọ nở đẹp ở bên quê nhà, trong lúc Âu Châu là mùa đông âm đạm thời tiết đang giá lạnh cây trơ cành trên màu trắng của tuyết. Chúng ta ngậm ngùi hướng về Tết cổ truyền Việt Nam, hằng năm cộng đồng người Việt sống lưu vong khắp nơi trên thế giới, lo chuẩn bị vui Tết hướng về quê hương, mỗi lần xuân về chúng ta thường nghe nhạc phẩm bất hủ „*Ly Rượu Mừng*“ của nhạc sĩ Phạm Đình Chương:

*Ngày xuân nâng chén ta chúc nơi nơi  
Mừng anh nông phu vui lúa thơm hơi*

*Rót thêm tràn đầy chén quan san,  
Chúc người binh sĩ lên đường.  
Chiến đấu công thành  
Sáng cuộc đời lành*

*Mừng người vì nước quên mình..*

Dù nơi đây không có tiếng pháo giao thừa, nhưng chúng ta cùng nâng ly rượu mừng xuân nhớ về cố quốc:

*Giao thừa hàng xóm sao im tiếng  
Lần nữa ta mừng Xuân biệt hương  
Nâng ly như trút vào trong dạ  
Trần pháo đầu Xuân, dứt đoạn trường  
Cao Yên Tuấn*

Rượu có hàng chục ngàn năm, từ non cao đến thành thị người ta đều biết biến chế và uống rượu, theo thời gian và mỗi nơi có những công thức khác nhau. Rượu thường chế bằng các thứ hạt ngũ cốc với bột men. Người Pháp có truyền thống chế rượu mạnh và rượu vang bằng các loại nho tùy theo phong thổ, bên sông hay đồi núi nổi tiếng như: Châteaueau, Charente, Bordeaux. Eau-de-Vie de Cognac hay Eau-de-Vie des Charentes. Người Đức chế rượu bia với nguyên liệu chính là Mễ cốc (Getreide), Mạch nha (Malz) hạt ngô (Mais)... Không thể thiếu hoa Hopfen (Đường hoa thảo) làm xúc tác lên men tên khoa học Humulus -Lupulus Cannabincaceen, nguồn gốc nước giếng cũng là yếu tố làm bia ngon.

Người Việt Nam cất rượu với nguyên liệu: đường, gạo lức hay nếp nên gọi là rượu nếp hay rượu Đé (Reisschnaps). Mỗi gia đình có thể cất rượu cho ngày Tết hay các lễ cưới hỏi... gạo lức hay nếp nấu chín đồ ra nong trải rộng để nguội rắc bột men đều trên mặt ủ lại bằng lá chuối vài ba đêm cho lên men, trên mặt có men màu vàng hay hơi xám, cho vào hũ đổ nước vừa dung tích đầy nắp kín để chỗ mát thích hợp thời gian ngắn, bỏ đường vào hòa tan trong dung dịch đó gọi là hèm, đem cất lấy rượu... (men tự biến chế từ rễ, củ, cây lá, theo gia truyền bí quyết làm rượu thơm ngon). Người Thượng dùng các thứ lá, rễ cây trên núi để ủ men, những thứ này cùng với củ gừng, riềng xắt nhỏ, phơi khô, giã mịn, trộn với bột gạo và vỏ trấu, viên tròn phơi khô để biến chế rượu Cản, loại rượu này làm với chất liệu: Hạt cào (một thứ cỏ mọc ở núi), hạt bo bo, kê, gạo, bắp (ngô), khoai mì (sắn)... Mỗi loại có hương vị ngọt ngào riêng, tuy nhiên được yêu chuộng nhất theo thứ tự vẫn là rượu cào, bo bo, kê, rồi mới đến gạo, bắp. Chất liệu được nấu chín, trải ra cho nguội. Men giã nhỏ, trộn đều. Sau khi ủ qua một đêm, mở ra bốc hơi thơm ngào ngạt, để có độ thoáng cho rượu lên men. Sau đó cho vào những chiếc chốe nhỏ to bằng gốm, bịt kín miệng bằng lá chuối. Chóe ủ rượu có nơi còn gọi là ghè, nên rượu Cản còn được người Thượng gọi là rượu Ghè, dân tộc thiểu số đều có bí quyết biến chế rượu.

Rượu không thể thiếu trong các lễ nghi giao tế „*vô tửu bất thành lễ*“ Người Việt thờ cúng ông bà những ngày giỗ kỵ thường có rượu, trầu cúng ở bàn thờ để tưởng nhớ, đầu năm mừng tuổi, hoặc đi ăn giỗ, các lễ cưới, hỏi, hội hè đình đám không thể thiếu rượu. Thiên Chúa Giáo dùng rượu trong Thánh lễ, nhưng Phật Giáo Việt Nam, Trung Hoa... thì cấm uống rượu. Các quốc gia Hồi giáo cấm rượu, nhưng được đa thế! Thổ Nhĩ Kỳ (Hồi Giáo) được uống rượu, ngoại trừ thành phố Konya thì cấm...

Uống rượu trở thành thói quen trong văn học Nguyễn Khuyến và Dương Khuê là một đôi bạn tâm giao thăm thiết khi Dương Khuê tạ thế, Nguyễn Khuyến đã cảm thấy mất đi hầu hết hứng thú của cuộc đời và khóc bạn :

*Rượu ngon không có bạn hiền*

*Không mua không phải không tiền không mua  
Câu thơ nghĩ đắn đo không viết  
Viết đưa ai, ai biết mà đưa ?  
Giường kia treo những hững hờ  
Đàn kia có gảy, ngân ngơ tiếng đàn...*

Ngày xưa thi nhân xem thú uống rượu đứng thứ tư sau thú chơi đàn, đánh cờ, ngâm thơ:  
*Đàn nằm cung réo rất tính tình đây  
Cờ đôi nước, rập rình xe ngựa đó  
Thơ một túi phâm đề câu nguyệt lộ  
Rượu ba chung tiếu sái cuộc yên hà*  
Nguyễn công Trứ

Người Á Châu có thể dạy người Tây phương về cách uống trà, nhưng chúng ta phải học họ cách uống rượu, tuy nhiên người Trung Hoa biết thường lắm cả hai nghệ thuật trà và rượu. "trà như ẩn sĩ, rượu như hào sĩ. Rượu để kết bạn, trà để hưởng tĩnh". Ở huyện Thiệu Hưng tỉnh Triết Giang nổi danh thứ rượu hoàng tửu, nhà nào sinh con gái thì cha mẹ làm một hũ rượu cất giữ, khi con gái xuất giá cho mang theo món rượu quý với những tư trang. Uống rượu là thú vui trợ hứng trong khi tán gẫu chuyện đời, đẹp nhất mùa xuân uống rượu bên cây mai vàng nở rộ và ban đêm uống dưới bóng nguyệt. Uống rượu cần có nghệ thuật "nên lựa lúc và nơi để say, Say với hoa thì nên vào ban ngày để hưởng hết màu sắc, ánh sáng; say với tuyết với trăng sao thì nên lựa ban đêm để tâm tư được thanh tĩnh...". Các cụ ngày xưa quan niệm „không có rượu thì sơn thủy cũng vô nghĩa; nếu không có đàn bà đẹp thì trăng hoa cũng vô ích...“ hay „nam vô tửu như kỳ vô phong“ ngoài niềm vui với thi phú, ngâm thơ vịnh nguyệt, say với đời, người sành rượu phải biết „tri kỳ vị, tri kỳ hương, tri kỳ ảo, tri kỳ linh“ (biết vị của rượu, biết hương thơm rượu, biết sự huyền ảo, biết linh hồn của rượu).

Ở Âu Châu nghệ thuật uống rượu phải phù hợp thời gian và không gian, rượu nào ly đó, nhiệt độ tùy theo loại rượu trắng hay đỏ, không bỏ nước đá vào bia hay rượu. Rượu phải thích hợp với món ăn, uống để thưởng thức và tâm sự. Bên Việt Nam các bà ngồi riêng, các ông thì "dó dó" chai này đến chai kia, uống cho sần không thấy trời trăng mây nước. Người giàu uống các loại Cognac, Champagne, Bia, giới bình dân uống rượu Đế quốc doanh sáng trưa chiều tối... (Ở Hoa Kỳ không phải chỗ nào cũng được phép uống bia rượu, ở Đức thì tự do không bị cấm, nhưng trong tuần bận làm việc, không có thì giờ ngồi nhậu, bàn rượu không phải là nơi giải quyết giao tế việc làm hàng ngày).

Người không uống được rượu, nhưng ngồi với bạn trong cái thú vui bàn rượu. Đã ba mươi mùa xuân đi qua lặng lẽ, thi nhân Cao Yên Tuấn cũng như chúng ta sống tha phương, luôn hướng về trời quê hương không ngăn được dòng lệ.

*Ba mươi chưa đủ mùa Xuân lớn  
Chỉ thắm dòng châu, nặng bước đường  
Hỏi trường ai rót mà sao cạn ?  
Nhớ rót dùm ta về một phương*

Rượu giúp vui và giải sầu say sấn một vài lần không sao, nếu uống rượu nhiều sanh bệnh ghien thì hại sức khỏe, uống nhiều rượu thì bất lợi rượu tác dụng không tốt vì có chất ethyl alcohol. Có thống kê: 50% tội phạm trong nhà lao, 40% tai nạn giao thông, 25% người bệnh có liên quan đến rượu.

Các nhà khoa học cho biết bệnh nhân từng trải qua phẫu thuật tim nếu uống một lượng vừa phải rượu hoặc bia hằng ngày sẽ làm giảm được nguy cơ hẹp tĩnh mạch trở lại.

Mọi người đều biết việc dùng nước uống có chất rượu hợp lý có thể giảm nguy cơ đau tim và đột tử ở những người bị bệnh tim, các nhà khoa học tại Đại học Heidelberg, Đức, chứng minh rằng ngay cả khi tôn thưởng ở tim đã được khắc phục. Bác sĩ Donald Thomas, một chuyên gia về bệnh suyễn và đường hô hấp ở Maryland, cho biết: "Với những kết quả vừa được công bố, tôi sẽ cảm thấy vững tâm thoải mái hơn khi khuyến nghị các bệnh nhân của tôi nên uống rượu vang một cách vừa phải và đều đặn". Rượu làm giảm các tế bào gây hẹp động mạch. Uống nhiều có thể gây ra chứng tăng huyết áp và các vấn đề sức khỏe khác, rượu lợi hại tùy theo người dùng và bệnh lý phải chẩn đoán rõ ràng tránh phản ứng ngược lại.

Rượu vang đỏ có tác dụng chống ung thư do chứa tác nhân chống oxy hóa có tên resveratrol vốn có rất nhiều trên vỏ nho đỏ - nguyên liệu chính để làm rượu. Các nghiên cứu trước đây cho thấy resveratrol, cũng có mặt trong quả mâm xôi và lạc củ, có tác dụng ngăn ngừa bệnh tim mạch. Ngoài ra, chất này rất tốt đối với những người ăn kiêng.

Theo Đông y rượu làm thông huyết mạch, tán thấp khí, giúp kích thích tiêu hóa ăn ngon "tửu vi bách dược chi trường / rượu đứng đầu trăm loại thuốc". Thị trường Việt Nam thường quảng cáo nhiều loại rượu thuốc bổ thận, trị đau nhức, hai thứ bệnh y học gọi là chứng tiết táo hay dương suy thì uống rượu ngâm thuốc có lộc hươu, nhưng nai, cao hổ cốt (?). Họ còn cho rằng rượu rắn tốt và ăn thịt bò, vì rắn là con vật hấp thụ đủ khí âm dương do cơ thể rắn sát đất (âm), đầu luôn ngóc lên (dương) khi bò. Rượu rắn tùy theo số rắn ngâm như 3 con: tam xà, 5 con: ngũ xà, 10 con: thập xà. Các loại rắn thường dùng là hổ mang, cạp nong, mái gấm, lục. Một bình 10 lít ngâm 10-15 con rắn các loại, thêm cá ngựa, sâm quy, thực, táo tàu, ... Ngoài rắn ngâm rượu còn cả tắc kè ngọc dương v.v... các nhãn hiệu như Mỹ tửu, Trường sinh tửu, Diêu linh tửu...

Bạn bè gặp nhau thường mời bia hay rượu, lúc rảnh việc cùng chén thù, chén tạc đôi khi rượu gọi nhớ về thời vàng son xuân sắc, quên tất cả buồn phiền đời sống vây quanh, lúc say quên thực tế phũ phàng đi vào giấc mộng dễ dàng và êm ả, nhưng đôi khi quá chén bị bà xã phiền hà thì phải cầu cứu thi sĩ Tản Đà:

*Say sưa nghĩ cũng hư đời  
Hư thì hư vậy say thời cứ say  
Đất say đất cũng lăn quay  
Trời say mặt cũng đỏ gay ai cười ?  
Tản Đà*

*Vua Ngô 36 tán vàng  
Chết xuống âm phủ có mang được gì  
Vua Chỗm uống rượu thì ti  
Thác xuống âm phủ khác gì vua Ngô !  
Ca dao*

Cũng có trường hợp „tửu bất khả ép, ép bất khả tử“ quá chén sinh ra „Tửu nhập ngôn xuất / rượu vào lời ra“ nói dài, nói dai mà không ý thức được điều mình nói gì? „đã ngôn đã quá“ làm phiền người chung quanh không ít; người uống say về nhà chửi bới đánh đập vợ con, làm mất niềm vui trong gia đình:

*Ờ đời chẳng biết sợ ai  
Sợ thẳng say rượu nói dai tối ngày  
Ca dao*  
Nhưng người say cũng biện hộ cho việc say sưa đâu đến nỗi nào, bởi vì men tình mà đời đã trao cho:

*Say thời say ngãi say tình*

*Say chi chén rượu mà mình nói say*

hoặc

*Rượu nào rượu lại say người  
Bớ người say rượu, chớ cười rượu say  
Ca dao*

Bá Nha và Tử Kỳ, đánh đàn uống rượu với tình bạn cao quý không thiếu nhau, bạn tương tri có thể giúp mình thành công, ngược lại bạn xấu cũng làm cho mình thất bại:

*Rượu kim lan ve vàng chúc tửu  
Em mở miệng chào bạn hữu tương tri  
Bá Nha vắng mặt Tử Kỳ  
Ôm đàn luống chịu sầu bi một mình  
Ca dao*

Thi hào Nguyễn Du đã diễn tả hoàn cảnh khổ đau ngang trái của nàng Kiều, khi vui bên chén rượu để giải sầu, nỗi buồn 15 năm lưu lạc có bao giờ tàn phai, mà người sầu muộn thường uống say để quên đời:

*Khi chén rượu, khi cuộc cờ  
Khi xem hoa nở khi chờ trăng lên  
Kiều Nguyễn Du*

Thi nhân chán đời thường mượn hơi men để giải sầu, đôi lúc những giây phút say sưa chuếnh choáng hầu lãng quên và dứt khoát với dĩ vãng:

*Mời anh cạn chén rượu này  
Trắng vàng ở cuối non tây ngậm buồn  
Nửa đời phiêu lãng chỉ còn đêm nay  
Để lòng với rượu cùng say  
Chừ đây lời nói chua cay lạ thường  
Lưu Trọng Lư*

Hay  
*Người đi ừ nhĩ người đi thật  
Mẹ thà coi như chiếc lá bay  
Chị thà coi như là hạt bụi  
Em thà coi như rượu say  
Thâm Tâm*

Ca dao trữ tình trong kho tàng văn học Việt Nam, phần ảnh tâm hồn lãng mạn và tình yêu dạt dào, tiếp xúc với thiên nhiên, đời sống gia đình và xã hội, ở thôn quê người ta chỉ cần một buồng cau, khay trà, uống chén rượu đã trở thành suối gia, không cần mâm cao cỗ đầy:

*Rượu lưu ly chân quý tay rót  
Cha mẹ uống rồi dời gót theo anh  
Theo anh cho ấm tấm thân  
Khỏi qua núi nọ, khỏi lần núi kia*

Hay:  
*Anh có thương em thì lo một buồng cau cho tốt, một hũ  
rượu cho đầy  
Đặt lên bàn thượng, hạ xuống bàn xây  
Chàng đứng đó, thiếp đứng đây  
Lẽ mô thấy với mẹ lại không kết nghĩa sum vầy cho con?*

*Tay ôm hũ rượu, buồng cau  
Đi ngã đằng sau, thấy mẹ chê khó, đi ngã cửa ngõ chú  
bác chê nghèo,  
Nhắm chừng duyên nợ cheo leo  
Sóng to thuyền nặng, không biết chống chèo có đặng  
không?*

Nét đẹp của đàn bà Việt Nam thật tuyệt vời đảm đang lo việc nhà, giáo dục con cái, để chồng gánh vác việc ngoài xã hội, nói chung dù đời sống thế nào cũng một lòng tiết hạnh:

*Ăn miếng trầu năm ba lời dặn,  
Uống một chén rượu năm bảy lời giao  
Xung quanh dù sóng lượn ba đào  
Em cũng giữ niềm tiết hạnh, chừ không lãng xao*

Vì quan niệm lễ sống ảnh hưởng vào đời người, rượu được ví với cái nết đảm đảm, yêu đương hạnh phúc gia đình, người vợ đảm đang mọi việc đều ổn định:

*Rượu ngon bắt luận be sành  
Áo rách khéo vá hơn lành vụng may*

Rượu ngon nhờ để lâu ngày càng thơm ngon như rượu vang (vin) Clos, Château, Cru. Rượu mạnh Cognac X.O (Extra Old) so sánh rượu ngon với người vợ đoan trang, thủy chung để tình duyên thêm mặn nồng:

*Rượu ngon bởi vị men nồng  
Người khôn bởi vị giống nòi mới khôn  
Rượu say vì bởi men nồng  
Vợ mà biết ở chắc chồng phải theo*

*Rượu sen càng nhấp càng say  
Càng yêu vì nết, càng say vì tình  
Đây với chúc một chén quỳnh  
Vi duyên nên uống, vì tình nên say*

Ngày xưa bà Trần Tú Xương “quanh năm buôn bán ở ven sông” lo việc nhà để ông Tú vui chơi uống rượu giải sầu vì số phận long đong về đường thì cử không thành đạt, nhưng những người đàn bà khác cũng chiều chồng hiếu khách:

*Cái bống là cái bống bình  
Thối cơm nấu nước một mình mò hôi  
Rạng ngày có khách đến chơi  
Cơm ăn rượu uống cho vui lòng chồng*

Vì trạng thái chung của xã hội ảnh hưởng vào tâm tư con người, đời sống cần cù, chất phác, ôn hòa nhưng cũng xao động sa ngã! Có thể nói ca dao đã ghi lại các khía cạnh của tình yêu, trạng thái tình cảm trở nên khó khăn:

*Vai mang bầu rượu chiếc nem  
Mãng say quên hết lời em dặn dò*

Rượu nồng nem chua, quýt rữ lòng người thêm dục vọng, vào vòng vui thú của bản ngã, tâm tình, gắn bó về nhân nghĩa bị lu mờ chẳng? Bởi vậy ca dao cũng thường nhắc lại những thói hư thường tình, trong đời sống nhân sinh. Ở Việt Nam có thêm phong trào uống “bia ôm”, “rượu ôm”... làm nhiều người gia đình mất hạnh phúc:

*Thế gian ba sự không chừa  
Rượu nồng, dê béo, gái vừa đương tơ*

hoặc  
*Còn trời, còn nước còn non  
Còn cô bán rượu, anh còn say sưa*

Tuy nhiên con người phải tự kiềm hãm dục vọng, nhìn chung xã hội loài người bất kỳ ở tầng lớp nào, cũng bị cám dỗ len lỏi vào cuộc sống:

*Anh ơi uống rượu thì say  
Bỏ ruộng ai cày, bỏ giống ai gieo.*

Mang bầu đến quán rượu đầu  
Say hoa đắm nguyệt, quên câu ân tình

Rượu lạt uống lăm cũng say  
Người khôn nói lăm dẫu hay cũng nhàm

Đời sống xã hội tập hợp như những màu sắc rực rỡ, quyền rũ vì tình, tiền, quyền lực, dục vọng con người đang âm thầm đốt cháy từng mảnh tâm hồn, có người xa lánh trần tục muốn tu nhưng cũng không tránh khỏi quyền rũ vật chất của đời sống văn minh! Nếu ta không tu nhưng sống cho phải đạo làm người đó là điều đáng quý trọng. Say sin nhiều khi tránh được phiền não, người sầu muộn thường uống say. Trong những cái say của cuộc đời, cái say nào cũng nguy hiểm dù say rượu còn có lúc tỉnh. Say tình, say tiền, say danh vọng thì triền miên, không ai muốn ra khỏi cơn mê đó! làm người, có phải ai cũng phải mang một bệnh say?

(Munich cuối năm 2004)

### Tài liệu tham khảo

Bier Jenseits von Hopfen und Malz (Christian Raetsch)  
Wein & Speisen Lingen)  
Ca dao trữ tình Việt Nam (nhà xuất bản Giáo Dục)  
Việt Nam thi ca tiền chiến (Nguyễn Tấn Long)  
The HealthDay

### Đọc thêm tài liệu về rượu ở Trung Hoa xưa

Ngược thời gian tìm hiểu của **BS Lê Văn Lân TX**  
LỊCH SỬ CỦA NHỮNG MÓN ĂN TRUNG QUỐC  
TRONG CHỖN CUNG ĐÌNH

Những thứ ẩm liệu (đồ uống) trong cung đình thì chia ra thành các loại sau: Lọc thanh, Ngũ Tê, Tam tửu Lọc thanh là thủy (nước), tương (tức là dấm-tạc tương, và rượu chua - toan trấp tương), lễ (rượu nếp), thuần (rượu pha nước lạnh), y (rượu chế bằng cháo gạo đặc ủ với men và mầm cây), di (rượu chế bằng cháo gạo lỏng ủ men).

Ngũ tê là năm thứ rượu có xác cặn nấu bằng ba loại như gạo, cao lương và kê (đạo, lương, thử): phiêm tê (rượu ngọt có xác cặn nổi lênh bênh), lễ tê (rượu ngọt hơi nhạt chế bằng nửa gạo nửa nước để qua đêm), áng tê (rượu ngọt thật đục), đề tê (rượu màu đỏ giống áng tê nhưng trong hơn), trâm tê (rượu ngọt lóng cặn rất nhiều).

Tam tửu là rượu đã lọc cặn. Rượu tê thì dùng tế lễ còn rượu tửu thì dùng uống. Tam tửu gồm: sự tửu là rượu làm đối uống tùy ý khi cần có ngay; tích tửu là rượu ủ lâu hơn, ủ mùa đông đến sang xuân mới dậy mùi, nước rượu trong nếp ngọt dịu; thanh tửu thì trong hơn, ủ mùa đông sang hè mới uống được. Chúng ta thấy rằng rượu Trung Hoa nguyên thủy còn sơ khai. Rượu thường chế bằng các thứ hạt ngũ cốc nấu chín rồi ủ men mà thành nên rất đục vì còn xác, chỉ khi lọc kỹ thì mới thành rượu trong - thanh tửu. Phải chờ đến đời Đường, Trung Hoa giao lưu văn hóa với vùng Á rập mới biết cách cất rượu bằng nồi cất để có rượu thật trong suốt và nồng độ cao hơn. Rượu mà Đường Minh hoàng, Dương Quý Phi và thi thánh Lý Bạch uống chính là loại thanh tửu này. •

## ● Trần Trung Đạo

Có mùa Xuân  
trong những tâm hồn



Vẫn còn đó, một mùa Xuân em ạ  
Dù sáng nay Đông đến giữa quê người  
Đưa nhau về lòng ấm một niềm vui  
Trời rét lạnh, cơn mưa mùa đang tới

Cụ già tay run tặng tờ bạc mới  
Em nữ sinh nhẹn ăn sáng, nhẹn mua quà  
Chị bán hàng dành dùm gói đi xa  
Gợi tình nghĩa về bên kia trái đất

Quê ta đó, những căn nhà không nóc  
Huế buồn hiu, xơ xác túp lều tranh  
Chiều Hội An, khổ cực đám dân lành  
Đêm Quảng Trị, mưa nhiều hay nước mắt

Trôi về đâu những thân người lạnh ngắt  
Chảy về đâu xa lắm hơi dòng sông  
Cho anh hôn xác mẹ nổi bênh bồng  
Để nhớ lại ngày nào anh ra biển

Để anh nhớ ngày đi không ai tiễn  
Lặng lẽ chào đất nước bỏ rơi anh  
Nhưng anh bỏ rơi đất nước không đành  
Những thao thức theo anh từ tuổi dại

Em nghe không, mùa Xuân đang trở lại  
Trong hồn xanh hy vọng mỉm môi cười  
Đưa nhau về lòng ấm một niềm vui  
Dù chân bước trên quê người tháng Chạp.





# Bóng Hoàng Y

Thích Như Điển

**K**ể từ thời Đức Phật còn tại thế, giáo đoàn của Ngài rất đông; ít nhất là cũng 1.250 vị. Trong đó đa phần là đệ tử của Ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên và 3 anh em Ngài Ca Diếp. Chỉ có những vị dẫn đầu này là quy y với Phật. Sau đó đệ tử của họ mới tiếp tục nổi bước theo Thầy mình. Trước khi họ đến với Phật, họ là ngoại đạo, có lẽ trên mình họ đã chẳng khoác những mảnh y vàng.

Thế mà từ đó về sau, chư Tăng Ni của Ấn Độ đều mặc y vàng khi đi khất thực cũng như lúc ở Chùa, Tịnh xá. Theo trong nhiều bộ luật như: Tứ Phần Luật, Ngũ Phần Luật, Thập tụng Luật, Pali Luật v.v... Phật đã chế là y áo của Tăng Ni nên mặc theo màu hoại sắc. Thế nào là hoại sắc? Nghĩa là một màu không đẹp như những màu thuần chất khác. Phải nhuộm đi, dầu màu ấy là màu gì. Phật dạy nên lấy vải của thầy những người chết, bện lại và giặt đi cũng như nhuộm đổi màu khác. Sau đó hãy dùng. Như thế, ta có thể hiểu rằng màu hoại sắc là màu không thuần màu trắng, không thuần màu đen và ngay cả màu vàng.

Nhưng lý do nào mà chư Tăng Ni từ ấy đến nay đã hơn 2.500 năm lịch sử truyền thừa, dầu Nam Tông hay Bắc Tông, dầu Tây Tạng hay Trung Hoa. Dầu Nhật Bản hay Đại Hàn, Việt Nam v.v... đâu đâu cũng đều khoác y vàng khi làm lễ?

Có lẽ, chỉ có lẽ thôi, chứ chưa hẳn đã chắc chắn. Vì đây chỉ là theo sự suy đoán của người viết. Vì trong cuộc đời của Đức Phật đã có 2 lần hiện lên toàn thân là sắc vàng. Đó là sau khi Phật thành đạo và trước khi Phật nhập Đại Bát Niết Bàn. Do vậy mà chúng ta

thường thấy đa phần những tượng Phật của bất cứ nước nào trên thế giới đều thếp vàng để nói lên những ý nghĩa trọng đại trong cuộc đời của Ngài.

Rồi từ đó, hình ảnh tấm thân màu vàng, chiếc áo vàng ấy đã trở thành biểu tượng của chư Tăng Ni và cứ thế mà đời này qua đời khác đã kế thừa để lưu giữ mạng mạch của Phật Giáo. Dĩ nhiên sau này chư vị Tổ Sư có chia ra các loại y riêng biệt như hạ y, trung y và thượng y, dùng để mặc trong lúc nào. Tuy nhiên thời Phật và ngay cả những vị Sư Nam Tông ngày nay đa phần chỉ dùng 3 y một lúc kể cả lúc ăn, ngủ, làm lễ cũng chỉ một loại; nhưng thượng y, trung y và hạ y được kể như 3 y gồm một đắp lên trên người, một mặc phần trên thân thể và y còn lại gọi là hạ y mặc phía dưới. Tất cả đều màu vàng.

Màu vàng ấy tượng trưng cho màu giải thoát, giác ngộ, nên kể từ đó cho đến nay, từ mạn y của Sa Di, Sa Di Ni, cho đến y 25 điều gồm 100 miếng vải, tất cả cũng đều dùng màu vàng. Có vài nước đắp y màu tím như Nhật, hoặc nâu như Đại Hàn, màu đỏ như Trung Quốc. Tuy nhiên màu vàng vẫn là màu đa phần được thấy chư Tăng Ni đắp lên người khi tham dự Hội Nghị, Lễ Phật Đản, Vu Lan hay những lễ hội quan trọng trong ngày, trong năm tại chùa cũng như những nơi công cộng.

Kể từ khi Phật Giáo được truyền sang Trung Quốc cũng đã có những ông Vua, bà Hoàng Hậu, Công Chúa, Thái Tử, Đại Thần, Tể Tướng của triều đình v.v... đã đổi hoàng bào, áo ngự hàn của vương tộc để lấy chiếc hoàng y, khoác lên mình làm thân đạo sĩ để tiếp tục chí nguyện phát tâm Bồ Đề, hành Bồ Tát đạo, mà nơi chốn hoàng cung việc này khó thể thực hiện vẹn toàn.

Rồi đạo Phật đến Việt Nam cũng thế, đạo Phật đã mang lại cho con người nói chung và từng giai cấp đặc biệt trong xã hội nói riêng có một chỗ đứng rõ ràng khi về với Phật Đạo. Nghĩa là: "Không có sự phân biệt giai cấp và tôn giáo khi trong máu người cùng đỏ và nước mắt người cùng mặn". Do vậy mà bóng hoàng y ấy đã quện vào lòng người, xây nên tự chủ của dân tộc, khiến cho vua quan và nhân dân trăm họ được thấm nhuần tự cố chí kim. Kể từ khi Đạo Phật đến đất nước ta cho đến bây giờ, gần 2.000 năm lịch sử; nếu Phật Giáo không làm phong phú cho nền văn hóa của dân tộc thì thôi, chứ quyết rằng Phật Giáo đã chẳng có gì làm hại cho dân tộc Việt Nam ở trên mọi phương diện. Ngay cả các nước khác trên thế giới

ngày nay khi có sự hiện diện của Phật Giáo cũng chỉ thế thôi.

Ở xứ Đức này, khi mới đặt chân đến đây tôi cũng rất ngỡ ngàng và tôi không nghĩ rằng bóng hoàng y của chư Tăng Ni có thể tồn tại và phát triển ở đây lâu dài, mà ngược lại sau 27 năm hoạt động Phật sự ở xứ này, tôi thấy hoàn toàn trái ngược lại. Ngày ấy tôi nghĩ, ở xã hội Âu Mỹ đầy những cám dỗ về vật chất như thế này làm sao có được những tâm hồn phát tâm xuất gia hướng thượng. Còn bây giờ mỗi lần ở trên đàn truyền giới, hay vào những buổi học của chúng Tăng; những buổi cơm quá đường, lòng tôi lại rộn hân lên một niềm vui, không bi quan như những gì trước đây tôi nghĩ là "tre tàn nhưng măng chẳng mọc". Bây giờ riêng tại xứ Đức này càng mọc lên những mầm măng bụ bẫm nữa là khác. Điều ấy hẳn đáng mừng. Vì "chùa" thì phải có "chiền". Chiền này có nghĩa là truyền thừa ấy. Nếu không có kẻ truyền thừa thì xây chùa, tạo tượng, đúc chuông để làm gì?

Có những người trẻ khi đến với tôi, với chùa dĩ nhiên là họ có một lý tưởng rất đẹp trước khi xuất gia học đạo. Trong đó có những lý do chính là cảm niệm về sự vô thường qua sự chết chóc của người thân hay bạn bè mà phát tâm xuất gia học đạo. Cũng có người vì hiểu đạo mà phát tâm đi tu và cũng có nhiều người vì lý do này hay lý do khác; nhưng tựu chung tất cả đều là những lý do rất đẹp để trở thành kẻ "Phát túc siêu phương, thân hình dị tục, thiện long thánh chủng, chấn nhiếp ma quân, thượng báo tứ ân, hạ tế tam hữu...". Nghĩa là như Tổ Quy Sơn đã dạy: Người đi xuất gia là người có một chân trời cao rộng, thân hình khác đời, nhằm làm hưng long dòng hạt thánh, nhiếp phục ma quân, trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba cõi...". Cứ thế và cứ thế người xuất gia được tôi luyện cho mình một tâm Bồ Đề vững mạnh như vậy.

Ngày nay tôi thấy tại chùa Viên Giác này ở nơi trai đường có nhiều khuôn mặt xinh xắn, tươi mát, rạng rỡ những nụ cười rất hiền hòa và giải thoát, khi ngồi vào bàn ăn hay lúc kinh hành nhiều Phật cũng đều như vậy. Nghĩa là chính tôi cũng được an lạc lây, qua cung cách, cử chỉ và sự tận tụy ấy.

Họ là ai? Họ là những sinh viên, học sinh, là những người có tay nghề cao mà đã dám bỏ tất cả để về chùa, xin Thầy cho xuất gia học đạo. Chịu khổ cực với những năm tháng tôi luyện để thành một Tăng sĩ. Quả thật họ là những người có chí.

Để rồi ngày lại tháng qua, họ bước lên một bước nữa sau khi đã được thể phát xuất gia, cứ thế và cứ thế chiếc hoàng y đã gói trọn đời họ vào chốn tu hành. Không phải gói chặt xác bướm như chú tiểu Lan đã chôn trọn mối tình với Điệp, mà là một cuộc đời thanh thoát tự chọn ở chốn Thiền Môn. Đó là những kẻ không biết thức tỉnh kịp thời.

Mới đây tôi có dịp ra vườn, đi qua Cốc Vô Thức rồi sang đến Cốc Vô Học, tình cờ tôi phát hiện một con chim đã chết khô queo bên cạnh cánh cửa sổ. Nào ruồi xanh, ruồi đen bu đậu chung quanh. Tôi gọi một em làm công quả đến để chỉ cho em ấy xem về hiện thật của cuộc đời và trước khi đem xác chim ấy đi chôn, tôi đã nói với em ấy rằng:

"Cuộc đời chúng ta cũng sẽ giống như xác thân của con chim ấy thôi. Nếu khi sống mà chẳng làm được một việc gì hữu ích cho nhân quần, xã hội, cho đạo pháp, cho cuộc đời thì khi gió đã trả về cho gió, lửa trả về cho lửa, nước trả về cho nước, thì đất kia lại cũng chôn chính thân mình, để cát bụi phải trở về với cát bụi mà thôi! Đời người ngắn ngủi lắm. Vậy phải làm một cái gì đó!!!". Em làm công quả không phản ứng lại những lời nói, mà đã lầm lũi đem xác con chim để đi chôn. Trong khi đó tôi tụng cho con chim kia 3 biển kinh vãng sanh.

Cuộc sống này nó cũng chỉ đơn giản thế thôi. Có đến thì phải có đi. Có còn thì có mất, có kẻ được thì phải có người thua... Nhưng nếu ai đó biết chấp nhận và vượt qua những thị phi nhân nghĩa của cuộc đời thì kẻ đó thật là kẻ đáng quý kính biết dường bao.

Bây giờ thế hệ trẻ đã đến chùa với Đạo và Chùa. Tôi biết trong số ấy có những em đang học Lăng Nghiêm để chuẩn bị thử thách tâm mình là có thành thật phát tâm xuất gia không? Có những em gái, em trai tuổi 18, 20 rất xinh xắn, tươi mát. Có những nụ cười tươi khi dọn dẹp, khi tụng kinh, khi học hỏi. Tôi có bảo: "Khi các con xin ba mẹ đi về chùa là ba mẹ mừng lắm. Vì tuổi ấy mà xin đi đâu thì ba mẹ lo, chứ xin đi chùa là ba mẹ sẽ mừng. Vì biết rằng con mình không làm những điều xấu. Nếu không đi tu lâu dài được thì ít ra cũng gặp được những ý trung nhân tốt tại chùa, qua việc quen biết. Như thế ba mẹ lại càng vui hơn". Bây giờ chúng Đại Bi ấy qua sự hướng dẫn của Sư Chú Hạnh Giả và quý Chú khác đã có khoảng 40 em như thế. Đây là một kết quả đáng mừng, mà ở ngoại quốc này khó tìm được những tâm hồn biết hướng thượng như vậy.

Con đường tình vẫn là con đường rộng mở; nhưng là con đường tục lụy của chốn trần gian. Dĩ nhiên khi còn trẻ đã có lắm người muốn phát tâm xuất gia; nhưng vì gia đình không đồng ý, hay bị ép buộc dựng vợ gả chồng nên đã bỏ lỡ đi một cơ hội. Đến khi về già rồi mới mong tiếp tục đường tu, thì lúc ấy mắt đã mờ và tai đã điếc rồi. Quả là uổng phí cả một thời gian của tuổi xuân xanh.

Có người bảo: Phải chi 40 năm về trước tôi đi tu thì bây giờ tôi đã lên Thượng Tọa, Hòa Thượng. Điều ấy không sai; nhưng có chữ: Nếu, phải chi, nhưng... ở trước một mệnh đề, thì những việc ấy cũng cần xét lại.

Ngày nay các em đi xuất gia có một sự chọn lựa tương đối kỹ. Ví dụ như khi mình vào chùa ấy sẽ học được những gì? Vị Thầy mà các em theo đó có lưu tâm về sự học, sự tu không? Hay đi tu chỉ để có làm việc chùa? Ở chùa đó có môi trường tu học hay không? v.v... và v.v... dĩ nhiên chỗ Thầy trò là chỗ nhân duyên, chứ không phải ai muốn đi tu là cũng được.

Vua Càn Long của nhà Thanh bên Trung Hoa có bảo rằng: "Cuộc sống của một ông Vua chưa bằng nửa chiếc y và vàng của một Tăng sĩ". Quả đúng như vậy. Vì chiếc y và vàng ấy tượng trưng cho sự giải thoát. Chứ chốn vương quyền kia tuy có quyền sanh sát trong tay; nhưng đối diện chỉ là bốn bức tường thành vô tri, vô giác. Chỉ có bầm thua, gọi dạ bảo vâng. Chứ làm sao có được một chân trời cao rộng như người Tăng sĩ được. Hoặc giả khi vua Trần Nhân Tông của Việt Nam chúng ta trước khi rời bỏ ngai vàng để đi xuất gia. Nhà vua đã bảo: "Trẫm xem ngai vàng như một đôi dép rách". Quả thật là lời tuyên bố quả quyết ấy chỉ có một không hai trong lịch sử của chốn thiền môn.

Ai ý niệm được vô thường, sanh diệt ấy, thì người đó xứng đáng đi trên lộ trình thiên lý của người hành Bồ Tát đạo, phát tâm Bồ Đề rộng lớn để cứu độ chúng sanh. Còn nếu ai vẫn ham vui nơi bể ái, sông mê thì kiếp nhân sinh ấy luống trôi đi một cách nhanh chóng không có lời tiếc than nào đáng ghi lại cả. Chỉ giống như xác con chim bên cạnh cửa sổ của Vô Học Cốc mà thôi. Thân này mà không tu, khi chết đi rồi cũng chỉ để cho giòi, bọ đục khoét, nào có ích gì.

Tôi nói thế cũng chẳng phải khuyên mọi người phải bỏ cuộc sống làm Tăng Lữ hết đâu. Như vậy chắc chùa cũng không đủ chỗ chứa, mà hãy ý niệm sự thật trong cuộc sống là

không có gì thực tướng cả. Tất cả chỉ là giả danh mà thôi. Như trong kinh Kim Cang, Phật đã dạy: Phạm sở hữu tướng giai thị hư không. Nghĩa là tất cả cái gì có hình tướng đều là không thật. Hiểu và biết cũng như thực hành được điều này, quả là điều quý giá biết bao. Còn hơn là ở trên ngai vàng mà chẳng hiểu ta, người là gì, thì thật là vô dụng.

Ngày nay sau hơn 40 năm tu tập ở của không và hơn 40 đệ tử xuất gia đã được độ, tôi thấy mình đã nhẹ gánh lo âu của những năm tháng về trước khi mới đặt chân đến xứ Đức này. Dĩ nhiên là tôi không có gì để thất vọng cả. Tuy nhiên niềm hy vọng vẫn là chất liệu dưỡng sinh trong cuộc sống của mình và chính sự hy vọng ấy đã nuôi tôi trưởng thành và tồn tại cho đến ngày nay. Đó là ơn của Tam Bảo và của Đản Na Thích Chủ.

Một mai này tôi cũng phải ra đi, vùi thân này vào lòng đất lạnh với chiếc y và vàng. Dĩ nhiên tôi sẽ rất vui vì phía trước, phía sau tôi vẫn còn có nhiều con người đã đương và sẽ khoác lên mình màu y giải thoát ấy để cứu độ nhân sinh ra khỏi chốn khổ của thế nhân mà thơ văn đã có lần nói đến:

*"Bể khổ mênh mông hận ngút trời  
Khách trần chèo một chiếc thuyền chới*

*Thuyền ai ngược gió ai xuôi gió  
Chung cuộc rồi trong bể khổ đời".*

Cái khổ chùa thế nhân là thế đó và cái an lạc, hoan hỷ của người xuất gia thì quý vị đã rõ rồi. Hãy tự mình chọn lựa cho mình con đường đúng để mà đi. Kèo mấy mươi năm sau lại có người trách móc rằng: Giá như hồi đó. Nếu mà lúc ấy, v.v... thì chắc rằng phải chờ đến kiếp lai sinh, mà để gì có thể làm người trở lại để khoác lên mình một chiếc hoàng y ?

Viết bài này để vinh danh những người trẻ đã biết tự chọn cho mình một lối đi, mà lối đi ấy tuy có chông gai thử thách đó; nhưng là một lối đi giải thoát luân hồi. Còn cuộc đời vốn đa diện, biết đâu ta phải bị lọt vào hố sâu nguy hiểm thì ai là người có thể vớt ta ra khỏi những chốn đọa đày ấy!

Riêng mình cảm thấy rất vui, vì đường mình đi đã đương và sẽ có nhiều người nối bước và hy vọng chiếc hoàng y ấy sẽ trải rộng như bóng y của Đức Phật A Di Đà trong truyện cổ Việt Nam về sự tích của Cây Nêu Ngày Tết thì sanh chúng sẽ được nhờ.

*Viết xong vào một chiều thu năm 2004  
tại thủ phòng chùa Viên Giác,  
Hannover - Đức Quốc.*



### ● Quảng Diệu Trần Bảo Toàn

*"... Cho tôi lại còn nhiều cho tôi lại tình yêu  
Tôi không đòi khôn khéo, tôi không đòi bao nhiêu  
Cho tôi lòng non yếu dễ khóc dễ tin theo  
Cho tôi thời niên thiếu cho tôi lại ngày đầu*

*Cho đi lại từ đầu chưa đi vội về sau  
Xin đi từ thơ ấu đi vui và bên nhau  
Trong tim thì sôi máu khóe mắt có trăng sao  
Bông hoa cài trên áo, trên môi một nguyện cầu*

*Cho đi lại từ đầu chưa đi vội về sau  
Cho đi lại từ đầu chưa đi vội về sau..."*  
(Kỷ Niệm: Phạm Duy)

Nàng rất đẹp. Nét đẹp có thể làm điên đảo lòng người. Những người đàn ông đứng đắn nhất cũng phải đưa mắt nhìn nàng, nghiêng mình trước nàng để ca ngợi kỳ công tạo hóa. Nàng có nụ cười của tuổi thơ, ánh mắt hồn nhiên, vô tư e ấp. Mái tóc dài ngang lưng, nhuộm nà, óng như tơ càng tôn thêm nét nữ tính ở nàng. Từ cử chỉ, vóc dáng nàng toát ra vẻ quý phái cao sang. Vàng, nàng là biểu hiện của một công nương diễm lệ. Một mẫu người phụ nữ được những người đàn ông thành công săn đuổi, để được cùng nàng xuất hiện ở những nơi công chúng. Nàng là niềm hãnh diện của các buổi tiếp tân, chiêu đãi sang trọng. Sự thông minh trong ngôn từ đối đáp của nàng khiến những người tiếp xúc với nàng luôn có ấn tượng sâu đậm, khó quên.

Đàn ông say mê sắc đẹp của nàng đã đành, đến phụ nữ lớn tuổi và nhỏ tuổi cũng không giấu được lòng yêu mến của họ. Người lớn có con trai, thì mong con mình có cơ hội lập gia đình với người con gái dịu dàng, dễ thương, thông minh, tế nhị như nàng. Người nhỏ thì ngưỡng mộ, cũng như thầm mơ ước có phần nào giống nàng, được trân quý và hoàn hảo như nàng.

Nàng tên HG. Một cái tên con gái bình thường, song khi nó đã lọt vào ký ức của người đàn ông nào, sẽ vẫn vương rất lâu nơi đó. HG là niềm mơ, là chuỗi hy vọng, là hiện thân của cuồng nhiệt, của tranh chấp và đau khổ. Vàng, HG đã khiến không biết bao con tim rỉ máu. Đau thương, cuồng hận và ảo não ê chề.

HG biết mình đẹp, quyến rũ, có thể chinh phục được bất cứ trái tim bản lãnh nào. Nàng chỉ cần ban bố cho người đàn ông một nụ cười với hàm răng trắng, đều như những hạt ngọc trai lấp lánh sau làn môi hồng đầy đặn, hơi vinh lên khiêu gợi. Cái miệng xinh xắn hơi rộng ấy lại thốt ra những lời dịu dàng, đoan trang, lịch sự lễ phép. Giọng nàng trong suốt, tiếng cười nhẹ dịu man man trấn an những cơn bất

binh của bất cứ người đàn ông nào. Ngoài ra HG lại trang điểm rất khéo, khiêu thầm mỹ về trang phục của nàng lại càng làm nổi bật lên giữa đám đông.

Đàn ông theo nàng như nước, ngã quy dưới chân nàng như lá rụng theo Thu. Nàng chỉ đùa cợt với họ một thời gian rồi già từ. Có những người cơ hồ không chịu nổi, họ bị rơi trạng thái trầm cảm, lẫn thẩn, mơ hồ lảng đãng như kẻ mộng du. Có những người đau, con tim vỡ nát, nhưng không thể trách hận nàng được. Tại vì HG đến bên họ, đùa chơi với họ, không đòi hỏi bất cứ điều gì, lúc nào cũng dịu dàng, lịch sự... Nhưng đến khi họ say mê nàng không còn gì cưỡng lại nổi nữa, thì HG rời bỏ họ.

Ba mẹ của HG không thể nào hiểu được tại sao con gái của họ lại xử sự như vậy. Nhìn nhiều chàng trai rất có tương lai, đang oằn mình đau khổ trước ngọn roi tình ái phũ phàng của HG, ông bà không cảm lòng được. Nhiều lần họ đã nói chuyện với HG, song nàng lẳng lặng chẳng trả lời. Vì tôn trọng quyết định riêng tư của con, nên ông bà không thể bắt ép HG hành xử theo khuôn phép họ nghĩ được. Đương nhiên, ông bà đau buồn và thường nhấn nhủ đến cô con gái của họ: Luật Nhân Quả!

Riêng HG, nàng có những ưu tư dằn vặt. Nàng vô cùng đau khổ khi thấy những người nàng đã từng có tình cảm, oằn lưng hứng chịu nỗi đau do nàng gây cho họ. Nàng đã tự khóc thầm trong những đêm khuya. Nàng cầu nguyện Trời Phật thương nàng, đừng bắt nàng tiếp tục làm ác nữa. Biết tội lỗi, ác nghiệp càng ngày càng chất chồng, song nàng không thể quay đầu lại được. Mỗi khi thấy những "con mồi mới" rón rén đến bên nàng, nàng lại trở thành thợ săn điệu nghệ. Khi "con mồi" gục trong vũng máu bởi hòng súng vô tình của nàng, nàng lại nghe lòng tan vỡ, khóc thầm. Nhưng nàng chỉ khóc khi có mình nàng, không bao giờ người ta thấy được những giọt nước mắt hối hận đau buồn của nàng. Vì nàng luôn xuất hiện với bề ngoài vô cùng bình tĩnh, tươi vui, hạnh phúc và quyến rũ. Có nhiều đêm, những cơn ác mộng trở về hành hạ HG, để sáng mai, nàng thấy cuộc sống thật nhiều cay đắng, đau thương. Cái ray rứt, cọ xát và hối hận đã nhiều lần gợi ý nàng đến bờ vực quyên sinh. Tự trong tiềm thức HG, có những hồi thức kêu gào ngừng ác nghiệp ngày một vang lên. Song HG giống như cỗ xe đứt thắng lao xuống vực. Nàng không thể ngừng lại. Nếu nàng ngừng lại, cỗ xe sẽ nghiền nát nàng. HG không biết phải làm sao? Nhưng nàng chỉ biết, nàng đang có hành động trả thù đời. Nàng hận đời? Quá thật vô lý. Nàng xuất thân từ gia đình gia giáo, giàu có, thuộc tầng lớp thượng lưu trong xã hội. Nàng đẹp, có bằng cấp và được trọng vọng. Nhưng tại sao, nàng lại hận đời??? Điều đó không ai biết. Người ta chỉ đoán là nàng bị biến thái tâm sinh, nên mới có những hành động đáng buồn như vậy. Chỉ riêng nàng, nàng biết được gốc gác của mối hận. Song tự nàng, nàng lại chạy trốn và cố quên đi. HG cố gắng phủ nhận sự thật. Cuộc sống bí ẩn vô vàn, nàng càng chạy trốn, tâm thức quá khứ lại càng bùng lên, như con quái vật bao phủ đời nàng, giày xéo tâm tư nàng. Nàng lo sợ, đau khổ, bi lụy vì nàng chẳng còn là nàng. Nàng đã mất đi tất cả. Bây giờ nàng chỉ còn là cái xác đẹp xinh, là một cỗ máy "bắn tim" hữu hiệu. Tất cả những cơn ác mộng chỉ có một khởi đầu:

HG bị mất đi cái quý nhất của đời con gái khi nàng mới là cô bé 7 tuổi. Cái tuổi ngây thơ và hồn nhiên như thiên thần. Ba mẹ nàng vì công việc kinh doanh, nên không có thời gian chăm sóc con cái. Nàng thường ở nhà với mấy người bà con đến trọ học. Cái người lớn hơn nàng 10 tuổi ấy, có bề ngoài thật hiền lành, nhưng cái tâm của gã bị ác ma trấn áp. Gã là người có cùng huyết thống trực tiếp với con. Ai có thể ngờ? Vâng, không ai cả. Vì con bé đối với gã trọn một niềm quý mến. Nó thường hỏi gã các bài toán lớp 1, lớp 2. Nó cũng theo gã ra vườn làm rọ hái trái cây hoặc đi phố ăn kem. Cho đến một buổi chiều, cả nhà đều đi vắng. Gã con trai 17 đã kéo con bé lên 7 vào phòng và giữ

trò cầm thú. Con bé bị bịt miệng, không được kêu la... Nó đã chịu tất cả sự nhục nhằn đau đớn trên cơ thể ấu thơ. Xong việc, gã ác ma còn hù dọa sẽ giết nó, nếu nó dám hở miệng nói nửa lời cho bất cứ ai về chuyện vừa xảy ra. Từ đấy, gã thường xuyên làm trò tởm bại với con bé. Con bé vô cùng sợ hãi, khi nó còn ở lại nhà một mình với gã. Nó tìm cách lẩn trốn, song không bao giờ thoát khỏi bàn tay dâm ô của loài ác quỷ. Mỗi lần gã cưỡng gian nó, nó chỉ biết nhắm mắt, cầu mong cho sự việc chóng qua, nó khóc và cầu nguyện nhưng không ai giúp nó. Cho tới khi con bé 12 tuổi, sự nhục nhằn đau đớn không thể chịu được nữa. Nó hét lên: "Ông còn giờ trò nữa thì ông giết tôi đi! Tôi sẽ đi tố cáo việc này với bố mẹ tôi". Gã sợ hãi và từ đó thừa dằn những trò bỉ ổi. Thành thạo, nhìn trước nhìn sau không thấy có ai, gã vẫn giờ trò sờ sẫm. Con bé trợn mắt hoặc la lên, lập tức gã bỏ đi nơi khác. Khoảng một năm sau, gã có bạn gái. Con bé bấy giờ mới thoát khỏi bàn tay dâm ác của gã. Dù vậy, càng lớn con bé càng biết là nó đã mất tất cả. Mất đi cái thứ quý giá ngàn vàng. Nó biết là cơ thể và linh hồn của nó ô uế quá, nó không còn xứng đáng với bất cứ người đàn ông trong sạch nào nữa. Nó cũng nghi ngờ rằng nó sẽ không thể lấy chồng. Nó hận gã bà con đã làm hại đời nó. Nhưng nó biết, nếu nó nói ra để bắt tội gã kia, cũng là phát súng bắn sập gia đình nhà nó. Nó không muốn bố mẹ nó khổ đau vì phải hối hận đã không có thời gian chăm sóc cho con, và cho ác ma ở chung trong nhà. Với lại kẻ đó là ruột thịt vô cùng thân thiết mà! Nó đâm ra hận đàn ông. Cũng may, ba con bé là người đàn ông rất gương mẫu, là thần tượng của nó. Nên nó vẫn chưa hoàn toàn khinh tởm giống đực.

Những đêm mất ngủ đến với HG thường xuyên hơn. Nàng đã khóc sưng mọng đôi mắt, nhưng sáng mai ra, khi phải ra ngoài tiếp xúc xã hội. Con mắt nhung huyền của nàng như phép lạ, lại trở về bản thể trong sáng như vì sao lạ.

HG năng lui tới Chùa. Nhưng vì mặc cảm tội lỗi, nàng chỉ loanh quanh ở vườn chùa. Lời kinh tiếng kệ vang vọng từ Chánh Điện cũng mang lại cho nàng chút nào an lạc. Nhưng nàng không bao giờ dám bước vào Chánh Điện nghe giảng Pháp hoặc lễ lạy. Nàng sợ con người nàng sẽ làm ô uế Phật Đường. Nàng cũng sợ gặp các vị Chân Tu. Nghe nói những vị chân tu có con mắt vô cùng tinh tế, sẽ đọc được cái tâm hoang đàng bất tịnh của nàng.

Một buổi tối, tâm của HG lại bạo loạn. Nàng mới chia tay một chàng trai rất yêu nàng. Nàng cũng có tình cảm với anh ta. Song nàng không thể ở lại bên anh chàng nữa, bởi vì hiểu biết của anh chàng về nàng quá ít. Chàng chỉ biết chạy theo và quy lụy van xin chút tình yêu từ nàng. Sau mấy tháng chơi trò mèo vờn chuột, nàng quyết định ra đi.

Trên con đường về nhà, nàng ghé qua ngôi cổ tự. Nàng đã vào đây bao lần để lấy lại bình tĩnh, khi lòng nàng nổi sóng. Bàng ghé gỗ đơn sơ nằm dưới gốc Bồ Đề lớn là nơi nàng thường ngồi để ngửi chút hương trầm thoảng thơm trong gió, nghe tiếng kinh mõ đều đều phát ra từ chánh điện. Từ đây nàng cũng có thể ngắm nhìn Tôn Tượng Quan Thế Âm Bồ Tát đang rưới tịnh thủy Cam Lộ xuống ao sen. Lòng nàng quy ngưỡng Phật Bà, khế niệm câu thần chú "Um Mani Padme Hum". Nàng cầu Phật Bà hãy thương xót nàng, cho nàng một lối thoát, một tia sáng để lấy lại niềm tin và tim về bến giác.

HG ngồi đó đã lâu lắm. Nàng ngắm nhìn Tôn Tượng Bồ Tát, dường như gương mặt của Phật Bà hôm nay sống động hơn bao giờ hết. Nàng nhận được mỗi linh cảm giữa đức Bồ Tát và nàng. Chợt có tiếng nói bên cạnh vang lên:

- Con có nhiều tâm sự quá phải không? Ta biết cả rồi.

HG giật mình, nàng hốt hoảng nhìn lại thì trên ghế băng bên cạnh nàng có một vị Ni già ngồi đó tự bao giờ. HG bối

roi đứng lên, chắp tay vái chào. Nàng muốn đi về. vị Ni già bèn bảo:

- Con ngồi xuống đây đi, ta muốn nói chuyện với con.

HG lưỡng lự một lát rồi ngồi xuống ghế. Nàng chợt cảm lãnh được sự an tịnh dâng lên trong lòng, cảm giác bình thân mơn man như gió đùa trên cánh đồng lúa mênh mông, HG tự động nhắm mắt để được tận hưởng hương vị ngọt ngào. Lâu lắm rồi, nàng không hề cảm giác bình yên như thế. Tâm thức nàng như mở rộng, trước mặt nàng những cảnh như phim thật, quay lại cảnh vật của nàng thời thơ ấu. Cái thời cô bé chưa hề biết đến cái khổ ở đời. Rồi mây đen vần vũ quay về, HG thấy những cảnh ô nhục xảy ra trong căn nhà xưa. Những tội lỗi của nàng đã làm cho bao nhiều người đau khổ cũng như tấm gương phản chiếu trở về. HG hối hận quá, cuộc đời vay trả hiển hiện trước mắt. Vòng xoay tròn như miệng chén, khiến con kiến không biết đường ra. HG bối rối mịt mù, nàng để cho đôi vai run lên thổn thức. Nước mắt nàng tuôn ra như suối, phần vì thương thân, phần vì hối hận, phần vì bế tắc. Cuộc đời nàng sẽ về đâu? Nàng chỉ thấy tương lai xám xịt, tràn đầy nghiệp chướng đang đợi nàng ở phía xa kia. Trong lúc đang đau khổ tột cùng.

Tiếng vị Ni già chợt vang lên bên cạnh:

- Con có thể khóc đến ngày mai. Nghiệp chướng cũng chẳng giảm đi chút nào cả. Nếu không muốn bị nghiệp chướng, thì đừng gây nghiệp nữa. Đó là cách giải quyết con ạ!

HG nhạt nhòa nước mắt, uất nghẹn:

- Bạch Ni Sư, con có tội tình gì đâu mà bị đời dằn vặt từ thuở ấu thơ? Cướp đi của con tất cả cuộc đời? Vị Ni già từ tốn:

- Con ơi, nhân quả trùng trùng. Trong tiền kiếp xa xưa con đã tạo ra những ác nghiệp tương tự. Con cũng đã phóng lửa đốt nhà, cướp giết, hãm hiếp, lường gạt tình yêu của kẻ khác. Nên kiếp này, phần nghiệp chướng nào đó đã thành quả dị thực, tức chín rục, bèn biểu hiện ra ngoài khiến con trả quả.

- Con có nhiều nghiệp chướng vậy, tại sao con lại có được đủ sắc đẹp, tiền tài?

- Ô, chuyện ấy không có gì khó giải thích. Thứ nhất trong tiền kiếp, con có gây ác nghiệp, song con cũng làm được nhiều điều thiện. Con đã biết bố thí, cúng dường trai tăng, nên nay con được hưởng trí thông minh, tiền tài và sắc đẹp. Thứ hai, những thứ giả danh, giả huyền đó chẳng giúp gì nhiều cho con kiếm tìm hạnh phúc cả. Ngược lại, nó còn tạo cơ hội cho con thấy ê chề, bất hạnh nhiều hơn. Chúng cũng tạo những lợi khí cho con gây thêm nghiệp mới.

HG như bừng tỉnh, nàng hiểu những mặt trái của tiền tài và sắc đẹp. Vâng, tất cả những thứ đó chỉ là xúc tác cho nghiệp chướng chóng sinh trưởng? Thế còn những bất hạnh của nàng? Chúng không có một chút đóng góp tích cực nào sao? Nhân quả có công bằng không?

Như đọc được những tư duy của nàng. Người Nữ Ni cất giọng:

- Con đừng tưởng như vậy? Thời Đức Phật Thích Ca còn tại thế, có nàng Kim Liên Sắc, hoàn cảnh còn thê thảm hơn con gấp nhiều lần. Nhưng cũng chính vì vậy, nàng đã được Đức Phật khai thị, nàng đã xuất gia và là một người phụ nữ đắc thánh quả A La Hán đầu tiên và có thần thông ngang ngửa với ngài Mục Kiền Liên. Cho nên những khổ đau, là chất xúc tác khiến cho con đến gần với Đạo! Ở đời chỉ có hai loại người có thể đến với Đạo: 1) Đại trí và đại bi. 2) Quá khổ đau. Hai loại người này, khi đã đến với Đạo, họ thiết tha vô vàn, họ sẽ tìm ra con đường giải thoát!

HG mừng tượng ra con đường trước mặt. Phải rồi, nàng đã tìm ra một con đường thoát. Tiếng vị Ni Sư lại cất lên:

- Nghiệp trần con đã trả hết rồi, song duyên trần thì con chưa hề trả. Con chưa thể thí phát vào cửa Không được. Nhưng con có thể quy y ngũ giới, giữ trọn đạo hạnh giới thể của người Ưu Bà Di - người nữ Phật tử thuần thành.

HG trần đây hạnh phúc, khi nằng biết, nghiệp đã trả hết, bây giờ là lúc duyên sanh. Song nằng vẫn bản khoản:

- Bạch Ni Sư, con không biết nghiệp con đã tạo tác kiếp này thì bao giờ con mới trả được?

Vị Ni Sư không trả lời trực tiếp câu hỏi mà ngâm nga câu kệ:

"Ư' nhất niệm quy y

Năng diệt tam kỳ nghiệp"

(Quy y tròn một niệm

Diệt sạch nghiệp ba kỳ!)

Ngưng một phút, vị Ni già nói thêm:

- Con ạ, khi con vào một căn phòng tối, con bật ngọn đèn sáng lên, thì căn phòng sẽ còn tối hay đợi một hai ngày sau mới sáng, hay sẽ sáng lên ngay?

- Bạch Ni Sư sẽ sáng lên ngay ạ!

- Đúng rồi đó con, cho nên khi con trọn nguyện quay về với Chánh Pháp, thì ánh sáng Chánh Pháp sẽ đánh tan đi nghiệp của ba A Tăng Kỳ Kiếp, tức vô lượng kiếp đó con. Cho nên Phật dạy: "Bề khổ mệnh mông, quay đầu thì sẽ thấy bờ!". Nay con quay đầu lại đi. Hãy khép lại quá khứ. Tương lai đang đợi chờ con kia. Con về đi!

Vị Ni Sư phát tay áo đứng lên. HG lật đặt đứng dậy vái chào. Vị Ni Sư chậm rãi về hướng sau chùa, trước khi khuất dạng, bà khẽ ngâm nga hai câu kệ "Giác Hoa":

"Hoa! Vô thường, vô định!

Giác! Vô bố, vô ưu!"

(Hoa! Không bền, không mãi!

Tỉnh! Không sợ, không phiền!).

Bản thể của loài hoa vốn vô thường, nay nở mai tàn, không thể bền lâu hay bất tử với thời gian. Cái gì có hình tướng, thời có hoại diệt. Sắc đẹp của con người ta cũng vậy, không nên lợi dụng nó làm lợi khí hại người, cũng không nên vì nó mà tạo nên ác nghiệp. Vì hương sắc sẽ tàn phai, song nghiệp quả còn tồn tại, cho đến khi người ta trả sạch. Chỉ có Tỉnh Thức mới giúp cho con người ta không còn bị khủng bố (sợ hãi) và phiền não bủa vây nữa. Giác Hoa cũng có nghĩa là Bồ Đề Tỉnh Thức!

HG vô cùng xúc động. Nguồn an lạc tràn đầy trong tâm. Nàng đứng dậy, lạy tạ Tôn Tượng Quan Thế Âm Bồ Tát. Nàng tự hỏi có phải Quan Thế Âm Bồ Tát đã thị hiện ra cứu độ cho nàng hay chăng? Dù đúng dù sai, nàng cũng đã trải qua một thời Pháp Thoại rất bổ ích.

Nàng tự hứa trước Quan Thế Âm Bồ Tát, nàng đã khép lại cánh cửa quá khứ. Cánh cửa tương lai vụt mờ. Ánh sáng cuối hầm cũng đã làm lóa mắt những người không còn tin vào có ngày họ được thấy lại ánh sáng.

Hồi hướng:

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nếu câu chuyện "Giác Hoa" này có mang lại được chút lợi lạc nào, giúp cho chúng ta chăm sóc con cái chu đáo hơn, không để những chuyện đáng tiếc xảy ra như trường hợp của HG. Hoặc cho những người làm lỡ, biết lỗi quay về... thì xin đem công đức này hồi hướng trọn vẹn cho HG, người con gái đã gặp nhiều bất hạnh trong cuộc sống. Cầu hồng ân chư Phật che chở nàng trong oai lực vô biên. Gia hộ cho nàng tinh tấn trên con đường tìm về với chân giác ngộ. •

TL3 Thúy Trúc



# Trái Tim Bồ Tát

*Sáng thức dậy  
Tôi mỉm cười với trái tim tôi  
Trái tim màu nhiệm  
Màu nhiệm như mặt trời  
Cho tôi ánh sáng  
Tim lặng lẽ bơm máu khắp châu thân  
Không cần ai khen tặng  
Tự bi làm việc đêm ngày  
Hăm bốn trên hăm bốn  
Chẳng ngại ngừng nắng hạ mùa đông  
Áy, nằng âm thầm bảo tồn sự sống*

*Tôi đặt tay lên ngực  
Nàng sung sướng cười  
Khi tôi thỏn thốc  
Lòng nằng rung động buồn theo  
Nhưng khi hạnh phúc, nằng từng bừng nhảy nhót  
Nhưng không quên nằng là mạch sống riêng tôi  
Lại âu yếm đặt tay lên ngực phía trái  
Nàng khúc khích cười đựng đến bàn tay  
Ôi! May mắn, mình có người bạn trung thành  
Luôn đem tươi mát*

*Nàng hồng như hoa sen  
Búp tròn như hoa sen  
Hoa sen Bồ Tát  
Hoa sen cúng Phật  
Hoa sen trôi lên trong bùn, ngàn đời thơm ngát  
Dưới lớp áo vải thô  
Dưới lớp da thuần túy  
Trong lồng ngực  
Quanh năm  
Ngồi thiền  
Niệm Phật  
Mặc cho dòng đời trôi chảy ngược xuôi  
Không thị phi, không hôn thuyệt  
An nhiên hành trì lợi tha  
Lạ nhỉ, ai cũng có trái tim Bồ Tát  
Đã mấy khi an lạc, để nhìn nằng với con mắt biết ơn!*



● Phạm Thăng

**C** hú ba Tam đứng trong phòng khách nhìn ra bên ngoài, lòng ngao ngán.

Bầu trời Canada đang xám xịt nhiều mây. Mùa này đúng vào mùa đông lạnh của vùng Bắc Mỹ. Nhà cửa, cây cối, đường sá phủ tuyết trắng xóa. Đài truyền hình loan tin hàng ngày cho biết thời tiết bên ngoài đang 25 độ âm dưới *không độ*. Dọc theo lề đường xe chạy chỉ thấy những đống tuyết lù lù. Đó là những chiếc xe nhà chỉ đậu qua một đêm đã bị tuyết phủ đầy. Những chiếc xe này vì chủ nhân nó chưa sử dụng đi đâu nên nằm đây, các xe được chủ nhân lái đi làm sáng sớm đã ra đi để lại hai rãnh dài hẳn trên tuyết xốp. Không một bóng người đi tản bộ ngoài đường, đã hẳn rồi, nhưng vào giờ này cũng ít có xe hơi nào lướt qua, ngoại trừ khoảng 30 phút mới có chiếc xe bus chạy chậm chậm trên đường, trên xe chỉ le hoe vài bóng người nón len, áo dạ sùm sụp.

Bên ngoài khí hậu lạnh dưới độ âm như vậy, nhưng nhà cửa của vùng Bắc Mỹ lạnh lẽo sáu tháng mỗi năm này vẫn ấm áp nhờ có hệ thống sưởi điện. Điện khí Canada dồi dào cho cả nước xài, còn dư để cung cấp cho vài nơi lân cận, và có thể nói điện khí vùng Bắc Mỹ là huyết mạch cần thiết cho con người. Không có điện khí là mọi việc đều tê liệt. Xây dựng một căn nhà, việc trước tiên nhà thầu phải lo thiết kế đường điện khí và cống rãnh, để trước khi giao cho người sử dụng, một Ủy Ban đến xem biết chắc sẽ bảo đảm sự an ninh cho người ở, mới cấp giấy phép. Ngày mới đặt chân lên xứ này vào tháng trong mùa tuyết, chú Ba Tam cứ nhìn trời lo sợ. Chú nghĩ đến sự mất điện thì nhà nhà sẽ chết cồng vì lạnh! Các con giải thích mãi để sau cùng chú biết rằng nỗi lo sợ này mọi người cũng như chánh phủ đều có lo nên việc bảo trì và cung cấp điện khí là quan trọng hàng đầu.

Chú ba Tam triu mến nhìn mấy chậu cây kiểng trong phòng. Chúng vẫn sồn sồn xanh tốt. Hai chậu cây bông lồng đèn được chú chăm sóc phân, nước nên cành lá sum sê, vài tháng lại nở rộ bông màu đỏ năm cánh, nhụy lòng thông lấm chấm vàng cam, và bụi trúc trong chậu lớn để phía sau cái truyền hình là niềm sung sướng của chú nhứt vì những cành trúc thẳng đứng và nhiều lá xanh thon nhọn chia chia tỏa thành bụi trông giống như bụi tre cạnh bờ ao sau hè bên

quê nhà. Chú hành diện vì ở xứ này chỉ có loại thông vẫn còn xanh tươi trong sáu tháng tuyết phủ, các loại cây khác của xứ lạnh cũng phải rụng trụi lá nằm ngủ yên dưới tuyết. Nói gì đến những cây kiểng nhỏ như vạn thọ, cúc... trồng trước sân hay rau cải trồng sau nhà đều bị chết vào mùa đông thì những cây vùng nhiệt đới làm sao sống nổi.

Người dân Bắc Mỹ muốn thấy cây xanh, hoa nở về mùa đông, chỉ còn cách trồng loại cây kiểng trong nhà. Chú ba Tam cũng vậy, chú thương mến cây vì chú đã sống với cây cảnh từ lúc thiếu thời nên các con biết ý đã chung dọn cây kiểng trong phòng khách trước khi đón chú qua. Chú vừa ý lắm, nhưng nhìn những loại cây trồng trong nhà của xứ này chú như thấy thiếu một cái gì quen thuộc của quê hương... Và dịp chú ba Tam qua thăm chùa Viên Giác bên Đức, chú đã xin được một chồi trúc có mầm, có rễ mang về. Chú gói ghém giấu vào túi áo trong ngực vì Hải quan Canh nông Canada cấm mang các loại cây lạ nhập xứ họ. Chú chăm sóc và trông chờ từng ngày, vui mừng khi thấy một mầm mới chui ra khỏi đất, để giờ đây chú có một bụi trúc sum sê, không cao lắm vì chú tia đọt chỉ để bụi trúc đủ lá ngọn ra nhánh bốn bên. Bạn bè đến chơi đều khen ngợi và chú đã chiết ra tặng bạn cùng thích cây cảnh quê hương như mình. Nhiều buổi trưa vắng vẻ, chú ngồi nhìn bụi trúc mà tưởng như đang ở quê nhà, bên bụi tre già. Chỉ tiếc là bụi tre quê hương có ao nước xanh rêu phủ đầy lá tre rụng và tiếng lá rì rào theo gió từ ngoài đồng thổi vào nhẹ... còn bụi trúc này vẫn có đủ nét đẹp đó nhưng không được đứng ngoài sân để đón gió mơn man, vì thời tiết xứ này dù mùa hè ban ngày đầy nắng nhưng về đêm vẫn lạnh hơn xứ nhiệt đới, chưa nói đến mùa tuyết trắng, các loại cây như trúc này chỉ còn được trồng trong chậu để trong nhà. Chú ba Tam nhìn bụi trúc để tưởng như mình đang sống ở quê hương cho đến một hôm con chú mang về cho chú hai chậu cây bông lồng đèn đang có hoa nở và nhiều búp. Chú sướng sờ. Rõ ràng là quê hương trước mặt! Chú nhìn mấy bông đỏ hồng lòng thông nhụy như cái lồng đèn, lá xanh mượt có chồi non xanh nõn nà làm chú nhớ cái hàng rào của nhà ông bà chú tại Ngã Tư Long Hồ. Chao ơi, nhớ quá. Nhớ cái hàng rào bông lồng đèn dày bịt ngăn cách sân nhà và đường đất đỏ chạy xuyên qua xóm. Hàng rào bông lồng đèn nhiều bông và đọt non nhỏ như đầu dưa màu xanh tươi mà chú và mấy đứa bạn cùng trang lứa lúc đó hay ngắt để gắn lên cằm làm râu. Đọt non mới ngắt nên còn nhựa để dính mà chú thích gắn vào cằm hiện đang trước mặt... Chú ba Tam bỗng nhớ thói quen đó, chú rờ lên cằm để thẩm thía: cằm chú nay đã có râu. Mà là râu thiệt! Chú đã già rồi! Bụi trúc và chậu cây bông lồng đèn là "quê hương" của chú.

Chú ba Tam thần thờ bước lại bật máy thu âm băng để nghe mấy bài ca quen thuộc thì vừa đúng đang có sẵn trong máy bài ca "Hương Cau Quê Ngoại" của soạn giả Thu An mà danh ca Thanh Kim Huệ thỏn thức ngâm mấy câu đầu:

*Chiều chiều ngửa mặt lên trời  
Ngó bầu cò trắng bay về nơi đâu ?  
Ngập ngừng tay xách buồng cau,  
Muốn về quê ngoại biết đâu mà về ?*

Chú ba xúc động lắm. Y như tâm trạng của chú lúc này, chú đang nhìn bụi trúc, cây bông lồng đèn mà nhớ nhà xưa thì giọng Thanh Kim Huệ tha thiết thêm:

*"Quê ngoại tôi ở mãi trong đồng sáu. Quê ngoại tôi có rất nhiều cau, có rất nhiều trâu. Quê ngoại tôi nằm sâu nơi chân trời mờ mịt, không biết có chỗ mong người cháu ngoại muốn quay về..."*

Chú ba tắt máy, thần thờ bước vào phòng của chú. Mỗi lúc thấy lòng nhớ quê hương, chú vào phòng riêng. Đây là căn phòng các con dành cho chú. Chú không cho để giường và bàn ghế, chỉ trải nệm trên tấm thảm để chú ngồi trầm tư bên chiếc lu trầm bé tí xíu tỏa nhẹ vài sợi khói trên chiếc bàn thấp cạnh bộ đồ trà và bình hoa nhỏ. Đối diện bàn nhỏ là một bức tranh sơn dầu do chú vẽ. Bức tranh to lớn chiếm hết cả bức vách. Ngoài ra chỉ có tờ lịch 6 tờ với 6 hình phong cảnh Việt Nam.

Bức tranh do chú vẽ không là tác phẩm mỹ thuật mà là tâm hồn của chú để vào đó suốt ba tuần lễ cặm cụi. Bức tranh vẽ con đường làng đất nâu có hàng tre nhiều lá che rợp bóng mát, xa xa ẩn hiện vài mái nhà tranh tỏa khói bay màu xanh lam. Phía sau nhà, chú vẽ nhiều bụi chuối, tàu lá uyển chuyển, thấp thoáng những thân cau in trên nền trời xanh có nhiều cụm mây trắng. Cận cảnh là hai gốc cây dầu, thân xù xì với lá xanh đậm lẫn lá non tươi... Con đường làng chạy từ hai cây dầu đến tận xóm nhà lá phía xa, chia hai cánh đồng màu xanh lá mạ... Vì tranh vẽ trên vải, quá lớn nên không đóng khung, và lại chú muốn như vậy. Chú ba Tam chỉ đóng vào bức tranh hai cây gỗ tròn dài, một kẹp theo cạnh trên và một theo cạnh dưới để căng thẳng bức tranh sơn thủy này. Lúc đang vẽ cũng như khi vẽ xong, có đứa con thắc mắc:

- Ba vẽ lớn quá thì treo ở đâu và làm sao đóng khung ?

Chú ba cười đáp nhẹ nhàng:

- Ba biết chứ. Nhưng ba cố ý như vậy vì ba muốn bức tranh này choán hết bức vách để ba...

Nói đến đây, chú cười. Đứa con gái nói:

- Con biết rồi. Ba muốn được như sống hòa mình trong cảnh này, chứ gì ?

Chú chỉ cười, không trả lời. Cho đến một hôm, đứa cháu ngoại tên Mỹ An hỏi:

- Ngoại ơi, sao ngoại thích ngồi đây nhìn tranh ngoại vẽ vậy?

Chú ba Tam vuốt tóc cháu nói:

- Ngoại thích vậy. Vì ngồi bên bức tranh, ngoại có cảm tưởng như đang sống nơi đó.

Chú hớp một ngụm nước trà, nói tiếp với cháu như đang nói với chính mình:

- Nè nếu cháu đã từng sống qua nơi quê nhà, cháu sẽ có cảm tưởng nghe lá của hai cây dầu này đang lao xao nhờ gió đồng, có tiếng ve sầu kêu ra rả trên cây... cũng như cháu nhìn mấy khoảng bóng mát trên đường cạnh bên hàng tre. Cháu biết không, chỗ đó là bóng mát rất lý tưởng. Ai đi trên đường làng buổi trưa hè đều thèm bóng mát bờ tre để ngồi nghỉ chun, phe phẩy cái nón lá, đón gió mát rượi từ phía ruộng thổi tới... nghe tiếng rì rào của lá tre mà quên hết mệt nhọc. Cháu ở đây học tiếng Anh, cháu phải học thêm tiếng Việt để mới đọc được những đoạn văn Việt tả cảnh: "Cánh đồng mạ non xanh ròn uốn mình theo gió như những luồng sóng biển màu xanh chạy đua đến tận chun trời..."

Chú say sưa nói với cháu ngoại không cần biết nó có hiểu không, cho đến một hôm bé Mỹ An thò thè với chú:

- Ông ngoại nè, má cháu hôm qua có nói cho cháu biết là ngày xưa ông ngoại tốt nghiệp Mỹ Thuật rồi đi theo gánh hát để vẽ phong cảnh, nên ông ngoại mê phong cảnh...

Chú ba Tam vò đầu cháu ngoại rồi nói:

- Phải đó cháu.

Mỹ An chu miệng nói:

- Vậy ông ngoại là họa sĩ, sao không thấy ông ngoại vẽ tranh để triển lãm? Ông ngoại theo gánh hát mà ông ngoại có biết hát hông ?

Chú ba nhìn bức hình to lớn trên vách, trả lời cháu:

- Đúng vậy cháu ơi. Ông xuất thân từ trường Mỹ Thuật nhưng vì ông mê đời sống giang hồ của kiếp Cầm Ca nên ông đã theo các đoàn hát đi giang hồ nhiều năm... Đi để vẽ cảnh thôi chứ ông đâu biết hát xướng gì... Hi hi.

Bé Mỹ An vui mừng reo lên:

- Vậy ông kể chuyện về kiếp sống giang hồ của ông cho cháu nghe đi. Cháu muốn biết...

Chú ba Tam mơ màng nhìn bức hình phong cảnh trên vách, nói:

- Năm ông được 22 tuổi, tốt nghiệp xong trường Mỹ Thuật Gia Định, ôm manh bằng về quê, ông chưa biết làm gì. Vì lúc đó quê hương đang đánh nhau chống ngoại xâm đâu có ai nghĩ đến nghệ thuật, vậy vẽ tranh thì triển lãm ở đâu? ai xem? Vừa lúc máu giang hồ âm ỉ trong lòng lại gặp một bạn cũ biết ca hát đang qui tụ đào kép để lập gánh hát cải lương, rủ ông gia nhập, ông bèn theo liền.

Mỹ An láu táu nói:

- Ông giỏi thiệt. Không biết ca hát mà dám đi theo đoàn cải lương.

- Không phải ông giỏi. Đã nói ông chỉ biết vẽ mà chưa có đất dụng võ lại đang ở không nên theo đoàn hát để được đi đây đi đó. Khi vào gánh hát thì có việc dính tới nghề của ông. Đó là vẽ cảnh cho sân khấu. Ông thấy được cảm cọ vẽ, được sống với màu sắc là vui lắm, ông nghĩ mình có dịp phát huy nghệ thuật đây. Nhưng khi vào thực tế mới thấy việc vẽ cho gánh hát không giống như sự học của nhà trường...

Mỹ An tròn mắt hỏi:

- Sao vậy ông? Ông vẽ tranh rồi gánh hát đi đến đâu, ông triển lãm đến đó. Thiên hạ sẽ được thấy nghệ thuật...

- Không phải vậy đâu. Đi theo gánh hát chỉ vẽ phong cảnh sơn thủy cho sân khấu thôi, chứ đâu phải vẽ tranh triển lãm. Để ông giải thích cho cháu nghe: Cháu thường coi phim chuyện Cải lương trong Video thấy phong cảnh thật bên ngoài, cháu đâu biết là bên Việt Nam trước đây các gánh hát bội chỉ cần xài có một tấm màn để làm phong sử dụng chung cho cung điện cũng được mà khi cảnh đánh nhau ngoài rừng rú cũng vẫn tấm màn này, chỉ khác nhau là với cảnh cung điện nghiêm trang, sân khấu có thêm một bàn và hai ghế phủ gấm. Ông vua ngồi trên ghế cao. Khi là cảnh rừng sâu hay núi cao chốn chốn thì cái ghế hoặc cái rương cây được đem ra để cho anh kép hát đứng lên than thở như đang đứng trên núi vọng về cố hương... Cũng cảnh đó mà thấy một anh chàng bậm môi trợn mắt nhìn quanh là tượng trung viên tướng đứng trên mặt thành bị quân địch bao vây. Tóm lại, hát bội chỉ cần ra bộ điệu và khán giả đã biết qui ước này từ lâu, họ đều tưởng tượng theo dõi mà không cần hình vẽ rõ ràng. Đến khi có cuộc cải lương, các gánh đua nhau sắm y trang, mũ áo và hình thức sân khấu cũng được cải tiến. Cảnh cung điện phải có tấm phong (màn) riêng vẽ bình phong với chữ Thọ, có cột rồng v.v... Cảnh đồng quê nghèo phải có vẽ mái tranh, giàn bầu, giàn mướp, có hàng rào tre bao quanh v.v...

Tất cả các loại màn này phải vẽ lớn, bề cao chạm tới nóc rạp và bề ngang phải choán hết bề ngang sân khấu, và phải vẽ trên vải bố dày để dễ cuốn lại mà lâu hư. Cháu nhìn tấm tranh của ông đây mà hình dung cái màn kia cũng như vậy nhưng lớn hơn nhiều. Những gánh hát giàu còn mượn họa sĩ vẽ nhiều cảnh khác nhau: cung điện, rừng xanh, biển cả, đồng ruộng để thay đổi tùy theo lớp lang của tuồng hát. Mấy tấm phong này nhờ khúc gỗ tròn căng bên dưới nên được cuốn lên, hạ xuống dễ dàng. Chỉ tội nghiệp đám người sống với gánh hát mà chưa biết ca hát, chỉ làm lao công giúp việc kéo màn, hạ phong là mệt nhứt. Mỗi khi đoàn sắp đến nơi nào để diễn, đêm cuối tại địa điểm này vừa vãn, các đào

kép mạnh ai nấy lo thu dọn đồ riêng tư để chờ theo thì các bạn này, còn được gọi là Cậu chài, Cậu quý phải tất bật lo thu dọn các tấm màn, các giàn đèn, khiêng rương đồ đựng áo mào, râu ria, dao thương, dụng cụ v.v... đem lên ghe hát.

Lúc đó chỉ cần các phong cảnh thay đổi đã làm khán giả thích thú rồi nhưng khi vài đại ban cải lương diễn tuồng xã hội, họ lại có thêm những tấm phông vẽ cảnh gian phòng nhà giàu, nhà nghèo...

Lúc ban đầu, ông hằng hái bắt tay vẽ theo sự học hỏi ở nhà trường, nghĩa là tấp, tấp, quẹt quẹt như lúc vẽ tranh sơn dầu trên khung bố nhỏ, anh bạn của ông đứng xem, cười nói:

- Anh vẽ kiểu này không kịp đâu anh ơi. Vẽ tấp màu từng mảng là mình vẽ sơn dầu, đứng gần nhìn không rõ hình thù, nhưng đứng xa sẽ thấy đẹp. Còn vẽ sơn thủy cho gánh hát thì vẽ kỹ lưỡng, rõ ràng để khán giả dễ hiểu, dầu ngồi xa hay gần...

Ông thấy đúng, và lại tấp phông quá lớn, cầm cọ to mới vẽ nổi. Sau đó nhiều gánh hát mọc lên, các họa sĩ nhà nghề hay tay ngang đều được sử dụng. Không cần nét nghệ thuật chỉ cần vẽ màu sắc tươi mát, đúng tiêu chuẩn đòi hỏi, dùng vẽ cây cỏ thụ quá nhỏ bên cạnh mái nhà tranh quá lớn, coi dị hợm, là được. à ông quên nói thêm cho cháu biết. Gánh hát nào cũng vậy, ngoài mấy tấm phông nói trên còn có một tấm màn quan trọng không thể thiếu. Đó là tấm màn vẽ sơn thủy treo phía trước, chỉ nằm sau bức màn nhưng, trong khi mấy tấm kia treo phía trong của sân khấu để làm cảnh nên gọi tấm màn phông hay là tấm phông.

Bé Mỹ An hỏi:

- Sao tấm này nằm phía trước vậy ông?

- Nó được treo sẵn phía trước, lúc nào cũng cuốn lại, sử dụng ít nhưng rất cần, vì tuồng cải lương thường chia thành 2 hay 3 hồi. Mỗi khi hết một hồi, bức màn nhưng được buông xuống để khán giả bớt căng thẳng hay thêm hồi hộp. Thời gian buông màn nhưng xuống để thay đổi, thì nơi phía sau, các bạn trẻ "cậu chài, cậu quý" hời hà kéo màn phông này xuống, đổi màn phông khác lên. Kê lo dọn bàn ghế cho cảnh sắp tới mà người trong nghề gọi là "dọn lớp". Khán giả bên ngoài không thấy lúc dọn lớp nên họ sẽ ngạc nhiên khi bức màn nhưng được kéo lên, quang cảnh sân khấu đã đổi khác. Đó là dọn lớp khi hết một hồi nhưng nếu trong hồi đang diễn mà có cuộc thay đổi thì làm sao? Đâu có bỏ bức màn nhưng xuống để đổi thay từ cảnh nhà nghèo qua cảnh khác? Ví dụ chuyện "Trần Minh khổ chuối" từ già mẹ già tại cảnh nhà tranh nghèo để bước vào lớp học? Vậy các gánh lúc đó thường sử dụng tấm màn sơn thủy này. Đa số chỉ cần vẽ cảnh con đường làng có cây to bóng mát, có mây bay, có trời xanh... Tấm màn được buông xuống để rồi có hai diễn viên bước ra giả bộ như đang đi trên đường làng (có vẽ trên tấm sơn thủy đó). Hai người cãi lầy qua lại cho qua thời gian thu dọn phía trong. Thường thường thì trong vở tuồng có vài anh hề duyên dáng làm hề đồng bước ra chọc cười khán giả. Họ cứ cương cho ra chuyện vui miễn làm sao có dính dáng với câu chuyện của tuồng đang diễn thì hay hơn.

Chú ba Tam tận tình giảng giải cho bé Mỹ An hiểu. Chú ngừng lại hóp thêm nước trà rồi say sưa kể tiếp như chú đang sống lại thời niên thiếu xa xưa:

- Sau đó, các đoàn hát còn tiến thêm bước cải tiến nữa. Đó là trên sân khấu có thêm mấy "cánh gà" để che bớt sinh hoạt phía sau sân khấu, không cho khán giả thấy thông thốc như trước đây.

Bé Mỹ An ngỡ ngàng hỏi:

- Cánh gà là ... cái gì hả ông?

- Đó là mấy tấm màn vải vẽ chậu hoa hay gốc cây có dây leo đong trên khung cây bè ngang độ 1 thước, cao cũng đến trần nhà. Tác dụng của mấy tấm "cánh gà" này như đã nói ở trên là để có thêm không gian sinh động cho cảnh màn đó, lại che bớt hoạt động nhộn nhịp sau sân khấu mà nhứt là có chỗ để "người đạo diễn" hay "thầy tuồng" cầm bảng tuồng hát mà nhắc diễn viên.

- Bộ diễn viên không thuộc tuồng hát sao, ông ngoại?

- Có chứ. Con nên nhớ các gánh hát lưu diễn ở xa thành phố, họ không tha thiết sự tập tuồng, hoặc có khi vừa nhận được vở tuồng sáng tác buổi sáng, chủ gánh tập họp đào kép, phân chia vai cho diễn viên, họ chưa đủ thời gian để học, chỉ kịp đọc sơ để biết tình cảm của vai trò như thế nào thì tối lại phải hát rồi. Làm sao họ thuộc kịp? Không có người đứng nhắc tuồng thì "chảy re" đổ cháu ơi... Hi... hi...

Bé Mỹ An nhìn ông ngoại, cười:

- Vậy là họa sĩ các gánh hát tha hồ có việc làm hoài, ông ngoại lúc đó lãnh tiền nhiều lắm hả?

- Không được vậy đâu. Cái kiếp cầm ca, cuộc đời "gạo chợ nước sông" thì giàu sao nổi? Ông cũng vậy thôi. Vẽ tranh nghệ thuật thì còn mong có tiền, có tiếng, chứ là "thợ vẽ gánh hát" thì bạc bèo lắm cháu ơi. Vẽ xong loạt màn phông thì chỉ còn vẽ bảng quảng cáo tuồng hát. Đó là những tấm bảng nhỏ dựng trước rạp cho thấy gánh hát có nhiều tuồng. Bảng vẽ cô Công chúa xinh đẹp, không cần giống vai nào trong tuồng, có khi là hai hiệp sĩ đánh gươm... phía trên viết rõ ràng tên tuồng hát, để mỗi sáng hai bảng này được treo hai bên chiếc xe lôi đạp chạy vòng vòng quanh chợ quận để loan tin vở tuồng sẽ diễn đêm nay. Trên xe có hai đứa bé ngồi đánh trống và gõ phèng la. Tiếng trống giục thúc, tiếng phèng la dồn dập, bảng vẽ màu mè, rồi từng nắm giấy "rò ram" (programme) in sẵn sơ lược vở tuồng được đứa bé trên xe lôi ném xuống đường cho... bọn con nít chạy theo tha hồ giành giật lượm. Hấp dẫn lắm. Thiên hạ cứ tưởng cuộc sống đào kép hát huy hoàng, họ đâu biết ngoài ông bầu gánh, anh kép, chị đào chánh là có lãnh tiền đầy đủ, chứ hạng kép thường cũng như cậu chài, cậu quý phải lãnh "tiền củ" rất eo uột, mà sống qua ngày.

- Tiền củ là tiền gì hả ông ngoại?

- Đó là tiền phát hàng đêm cho mọi người. Đào kép gánh hát không lãnh tiền lương tháng hay lương tuần mà lãnh tiền mỗi đêm. Các gánh hát lúc đó đều phát như vậy. Vì phát tiền theo "rờ xết" (*recette: tiền thảo nhờ bán vé đêm đó*) nên tiền lương không bao giờ cố định. Đêm nào khán giả đầy rạp, họ vẫn chưa được phát đủ vì ông bầu gánh nại có phải trả nợ những đêm vừa qua... còn nếu đêm đó bị ế nhệ, ít khán giả, thì coi như đào kép sẽ còn lãnh có "đờ m" hoặc "on ca" thôi. Cháu biết "đờ mi, on ca" là gì không? Đó là chỉ được lãnh phân nửa hoặc một phần tư lương thôi... Tội nghiệp kiếp cầm ca, họ sống bằng tiền từng ngày thì làm sao có dư? Ngay cả các diễn viên giỏi, đào chánh, nếu họ biết cần kiệm lo xa thì thôi, nếu họ say mê bi-da, cờ bạc hoặc hút xách thì cũng hết tiền nói chi đến những hạng đào kép thường, các cậu chài, cậu quý...

Chú ba Tam nhìn khói trầm nhẹ tỏa, thở dài. Bé Mỹ An hỏi nhỏ:

- Còn ngoại thì sao? Ngoại có... khá không?

Chú sửa cặp kiếng lão như để che giấu hai khóe mắt trào nước mắt, trả lời nhẹ nhàng:

- Ông ngoại cũng sống qua ngày như mọi người thôi. Được khá hơn tí là nhờ ông không mê cờ bạc, không hút thuốc, không uống rượu...

- Sao ông không làm nghề khác?



- Đã nói tại ông nề bạn bè và say mê cuộc sống rày đây mai đó nên cứ đeo đuổi nếp sống này. à quên nói cho cháu biết là lúc đó vì đường giao thông bị chiến tranh tàn phá và các đoàn hát nhỏ không đủ tài nghệ để về diễn tại các rạp ở thủ đô, chỉ lưu diễn theo các quận làng xa xôi nên gánh hát nào cũng xê dịch bằng chiếc ghe chài lớn của ông Bầu gánh. Ông Bầu, kếp chánh, đào thượng hạng có lương tiền đầy đủ nên đi bằng xe hơi nhà, ngũ khách sạn, còn đào kếp, lao công, cậu chài, cậu quí chui rúc dùm bọc nhau trên chiếc ghe chài đó. Cơm ăn đã có chị tổng khâu nấu nướng ăn chung khỏi lo, chỉ chờ tiền củ mỗi đêm để xài, nên anh chị nào có nhiều con nhỏ thì... nheo nhóc lắm. Ông ngoại lúc đó có mua được chiếc ghe cui có mui, để ở riêng. Mỗi khi ghe hát xê dịch, ông cứ cột ghe ông theo chiếc ghe chài là xong. Có vài gia đình kếp hát cũng sắm ghe như vậy nên mỗi khi ghe hát xê dịch, đại diện của bầu thường cho tàu giòng chiếc ghe chài. Thế là chiếc tàu thủy kéo ghe chài lại có thêm mấy chiếc ghe cui nho nhỏ, mui lá, cột dài theo sau, coi ngộ hết sức. Lúc bấy giờ, hình ảnh này quen thuộc với bà con vùng quê lắm đó.

Cuộc đời nổi trôi không biết tương lai. Gạo cơm có tổng khâu mua trên chợ về nấu ăn chung, nước uống có cả một dòng sông mênh mông. Cuộc đời "gạo chợ nước sông" là vậy. Ông theo bạn bè cố cải tiến cho đoàn hát thêm sáng, thêm tươi, nhưng không sống nổi, gánh hát phải rã. Đào kếp kiếm gánh hát khác gia nhập. Bạn ông hết vốn liếng, về làm rẫy. Lúc đó có một công tử con nhà giàu đứng ra lập gánh, biết tên ông nên đến mời. Ông nề tình cũng như máu giang hồ còn thúc giục, ông lại đầu quân cho gánh mới.

Gánh này cải tiến nghề nghiệp, pha trộn tuồng xã hội, đào kếp ăn mặc theo thời trang, tuồng phiêu lưu có cảnh rừng xanh, có cô sơn nữ v.v... Ông lại phải bao giàn, nghĩa là vẽ hoài không hết các loại phong cảnh mới cho kịp tuồng sáng tác. Nói vẽ mới là vẽ chồng lên phong cảnh cũ chớ không phải đóng thêm sườn, thêm khung mới... Vì nếu nhiều khung quá, các bạn lao công làm sao thu dọn, xê dịch cho nổi? Chỉ tiếc sáng kiến của ông bầu trẻ này khá lắm, nhưng tài nghệ của đào kếp của gánh không địch nổi với các đại ban có nhiều giọng ca quá hay mà khán giả thời bấy giờ say mê bài vọng cổ. Lại có gánh có nhiều tiền mua y trang đẹp từ bên Hồng Kông để hát theo lối Hồ Quảng với những vở tuồng Phụng Nghi Đình, Huệ Dung Đạo, Thất Thủ Hạ Bì... trích trong truyện bất hủ Tam Quốc. Có gánh chuyên về võ hiệp lai căng có đánh boả-nha (dao găm), có đoàn hát tuồng Phật Thích Ca, Quan Âm Thị Kính... Vậy nên các đại ban có khả năng lầy lừng càng hốt thêm tiền tại thủ đô và các thị xã, tội nghiệp các đoàn hát hạng thường thường phải đành quanh quẩn theo chợ quận, chợ làng. Có những danh từ mà giới cầm ca nghề thường đùa nhau khi được hỏi:

- Đêm nay hát thế nào, anh?

- Mèn ơi! Anh chưa thấy sao? Anh Ba Thiên xách dù đến "mua giàn" kia. Hoặc "ngày mai húp cháo"!

Chú ba nhìn bé Mỹ An đang ngơ ngác chưa hiểu, chú giải thích: Cháu biết mua giàn là gì không? Đêm nào gánh hát được mua giàn là chuyện mừng vì có một ông chủ chợ hoặc ông nhà giàu nào đó mua trọn đêm hát để bán lại, lời ăn lỗ chịu, thì đào kếp khỏi lo vì đã được bảo đảm bán hết vé, dĩ nhiên là giá phải rẻ hơn thường lệ. Nhưng khi nói: "Anh ba Thiên xách dù đến mua giàn" là ám chỉ trời sắp mưa to, gió lớn, đêm nay. Anh ba Thiên nghĩa là Ông Trời, còn xách dù là chuyển mưa đó cháu ơi.

Mỹ An hỏi:

- Còn nói ăn cháo là ngon rồi. Vì ông nói đêm đêm quanh rạp hát có bán cháo gà, cháo cá. Vậy là sướng quá.

Chú ba Tam vò đầu cháu gái, cười:

- Không phải vậy, cháu ơi! Nói "húp cháo" là biết đêm nay bán rất ít vé, không đủ *rõ-xết*, vậy không đủ tiền lương, tiền chợ ngày mai, chị tổng khâu sẽ cho húp cháo trắng... đó đó đó.

Thấy bé Mỹ An tỏ vẻ thương cảm nghệ sĩ, chú nói:

- Thôi đừng kể chuyện buồn nữa, để ông kể chuyện vui của đời "gạo chợ, nước sông" cho cháu nghe.

Bé Mỹ An vỗ tay reo:

-Phải đó, ngoại kể đi.

- Dưới ánh đèn sân khấu có lắm chuyện vui buồn tình cảm nên người nào đã trót theo nghiệp này, khó quên nó. Và sau bức màn nhung lại có nhiều lần cười ra nước mắt. Ông là họa sĩ nên đến giờ hát, ông không có việc gì làm, đôi khi ông tiếp ông đạo diễn cầm vở tuồng đứng sau cánh gà để nhắc lợp cho đào kếp. Có một đêm, trong vở tuồng xã hội, anh kếp chánh đóng vai công tử có bộ râu mép. Râu mép có bằng keo phía sau để dán lên mép. Sau màn đầu, nghỉ xả hơi, anh ta gỡ bộ râu mép ra để lên ghế đầu tại bàn phần của anh để ra sau rạp ăn cháo gà. Cô đào chánh đóng vai người tình lại sơn sắc nên ngồi lên ghế đó nên bộ râu mép của anh ta dính vào dính của chị đào. Lúc màn hai kéo lên, anh kếp chạy ra đón mừng người đẹp vừa quen tại công viên. Khi ra sân khấu, nói vài lời với người đẹp, anh mới cảm thấy cái mép của mình sao mát mẻ? Nhớ trực bộ râu chưa gắn vào, anh ta sượng trân chưa biết làm sao, nên lấy khăn tay làm bộ che miệng, tìm cách để bước vô lấy bộ râu gắn lên. Cô đào chánh đứng nói tí tê hoài mà không thấy người yêu trả lời? cô ta hỏi: "Sao em nói hoài, anh không trả lời" Anh kếp chánh tay vẫn che miệng, nói: "Tại anh đang... đau răng. Em chờ anh vô uống... thuốc ghen". Vậy là anh chạy vô ghế, nào dè tìm tá hòa không thấy bộ râu. Lúc đó ông ngoại thấy tà áo sau của cô đào, nơi móng dính đang dính tòn ten bộ râu kia, ông chưa biết làm sao gọi cô đào lại gần để lấy, ông chỉ cho anh kếp chánh. Anh ta thấy cô đào đứng sượng trân ngoài sân khu nên lạnh ý bước ra, một tay vẫn che miệng bằng cái khăn. Anh bước đến bên người đẹp làm ra vẻ âu yếm, vuốt lưng cô ta để bóc bộ râu mép dính nơi móng. Cô đào không ngờ có cảnh vuốt ve kỳ cục như vậy, bước lui giận hờn:

- Anh làm gì vậy? Không tôn trọng tôi nên... nham nhở hả?

Anh ta quay mặt phía sau, giả bộ ho vài tiếng rồi vội vàng dán bộ râu lên mép. Khi quay trở lại đã thấy cô đào ngoe ngoáy bỏ vô buồng một nước. Bà con khán giả thấy diễn khác với vở tuồng nhưng họ đâu thấy chuyện trái ngang kia, nên cứ thoải mái cười rần rần...

Bé Mỹ An bò ra sàn nhà, cười chảy nước mắt...

Chú ba Tam cũng cười rồi kể tiếp:

- Trong vở tuồng kiếm hiệp, khi một hiệp sĩ phi thân thì anh này phải đeo sẵn sợi dây nịch bằng da rất chắc. Dây nịch có cái khoen sắt sau lưng. Cái khoen này sẽ được người đứng sau cánh gà móc vào sợi dây. Khi anh hiệp sĩ giả bộ muốn phi thân, anh phải xê lại gần phía cánh gà, để móc vô. Đến lớp này, phía cánh gà đối diện có hai bạn trẻ chực sẵn. Khi thấy đã móc vào khoen lưng anh hiệp sĩ xong thì vội vàng kéo dây để anh hiệp sĩ bay qua. Sợi dây choàng qua cái rỏ rẻ trên trần nhà để hai anh trai trẻ kéo lên để dăng. Anh hiệp sĩ chỉ cần giả bộ như đang bay trên cao là quá hay rồi. Đóng vai bay, anh hiệp sĩ mang sẵn dây nịch có khoen đó, nhưng đêm nay anh ta quên, thế nên khi anh ta hét với tên địch bỏ chạy:

- "A, mi chạy đâu cho thoát. Ta sẽ phi thân theo mi đây..."

Vừa nói, anh vừa thụt lui đến cánh gà để chờ móc vào dây và bên kia kéo lên. Nào dè đêm nay anh quên mang dây nịch, anh chàng sau cánh gà không biết làm sao, kéo áo anh hiệp sĩ hỏi nhỏ: "Dây nịch đâu? Chưa mang". Anh hiệp sĩ lanh trí, ra dấu cho người sau cánh gà đưa anh sợi dây nịch, miệng thì nói với theo kẻ địch: "Được, ta cho mi chạy trước. Để ta... sửa lại sợi dây nịch... Ta sẽ phi thân sau!".

Cũng may, anh lấy dây nịch phía trong có người vừa đưa để mang vô, làm như ngon lành chấp cho kẻ địch chạy xa, còn mình cứ từ từ... sửa dây nịch.

Bé Mỹ An cười chảy nước mắt. Nó nói:

- Chuyện đào kếp chắc nhiều lắm, còn ông ngoại có... chuyện gì không?

Chú Ba Tam nheo mắt nhìn cháu:

- Có chớ. Nhưng mà ông là họa sĩ của gánh hát đâu có ký tên nên đâu ai biết. Và lại lúc xưa, khán giả chỉ biết tôn sùng nghệ sĩ đào kếp ca hay, diễn giỏi thôi. Họ đâu biết đến những cảnh trí có hay, có đẹp, đúng với lớp lang, thì vở tuồng mới có ý nghĩa hơn. Ngày nay, bắt chước theo Âu Tây, soạn giả, thầy tuồng (đạo diễn) và người thiết kế mỹ thuật mà ngày trước là họa sĩ như ông ngoại đó, được đưa lên chương trình giới thiệu đảng hoàng. Trước kia chủ gánh hát có giới thiệu nên bà con khán giả đâu biết mà để ý tới. Có lúc ông ngoại được nghe bà con nói với nhau: "Chà phong cảnh vẽ giống quá há". Hoặc họ phê bình: "Gánh hát này có phong cảnh sơn thủy đẹp và sáng sủa hơn gánh A, gánh B..." v.v... Họ chỉ khen vậy thôi chớ nào đâu biết anh họa sĩ cũng phải moi óc, khom lưng, bò lên vài bố mấy ngày liền mới có được tấm phông vừa ý mọi người? Họa sĩ gánh hát làm đẹp, làm sáng sân khấu cũng như các bạn kỹ thuật khác lo về điện, về âm thanh, ánh sáng... chưa bao giờ tên tuổi được nhắc tới trên báo chí hay trên giấy quảng cáo nhỏ rải theo đường...

Bé Mỹ An bùi ngùi nghe ngoại nói, nó thắc mắc:

- Vậy ông không được nêu danh thì đâu có ... trực trặc cũng đâu ai thấy, ai biết ông mà cười ?

Chú ba cười:

- Họ không cười ông vì không biết tên ông nhưng họ cười anh họa sĩ thì là ông chớ gì. Hi... hi... Còn nhớ lúc gánh hát đang sống ềo ụt vì hát không đủ tiền củ. Ông bầu cũng như thầy tuồng lo lắng tuồng tích sao cho hợp với ý thích của khán giả vùng quê. Bà con ở vùng xa nghe đồn các đại ban có tuồng phiêu lưu, tuồng đường rừng... nên họ mong gánh hát loại tuồng này. Ông bầu bèn triệu tập đào kếp phân vai để hát cương một tuồng phiêu lưu ở rừng xanh, có tình cô sơn nữ, nên tối đêm đó, trước khi vãn hát thì có màn giới thiệu tuồng hát đêm sau. Lúc đó ông ngồi phía sau rạp hát, trước mặt tấm bảng đen để chờ ông bầu giới thiệu xong thì viết tên tuồng đó vào. Bảng này sẽ dựng trước rạp để nhắc khán giả.

Trước kia, lúc có tiền rừng rinh, đêm đêm ông ngồi bên gánh cháo gà vừa ăn vừa nhìn thiên hạ qua lại. Lúc sau này chỉ lãnh tiền *on-ca* nên đâu lè phê nhâm nhi cháo gà nữa. Có đêm ông đói bụng chỉ ăn nắm xôi, ngồi chờ ông bầu giới thiệu để ông viết vô bảng. Muỗi cắn, buồn ngủ, ăn nắm xôi... ông muốn ngủ gục thì thằng bé liên lạc của gánh hát chạy ra nói: "Bác ba, viết đi, tên vở tuồng ngày mai là *Chúa Đảo Giữa Rừng Xanh*". Cứ thế, ông viết lên bảng đen, sáng mai lại đem lên xe lôi chạy vòng thị xã Hồng Ngự để quảng cáo.

Không ai để ý có sai chỗ nào nhưng chiều hôm đó đám học trò nhỏ đứng trước cửa rạp cười nói bô bô:

- Ngộ quá hén. Tại sao chúa đảo mà ở rừng xanh.

Cả bọn cười rần rần. Có thằng nói:

- Hay là giữa rừng có cái đảo nhỏ... thì có chúa đảo chớ sao mậy...

Ông nghe mà xấu mình. Ông đã viết trật ? Hay thằng bé nói sai ? Ông vô hồi đào kếp. Té ra là "*Chúa động giữa rừng xanh*". Rầy thằng nhỏ chẳng? Biết đâu nó nói đúng mà ông đang buồn ngủ nên nghe lộn? Ông âm thầm chịu lỗi vì mình là người lớn, có sự suy xét, lúc viết phải biết suy nghĩ chớ... Họa sĩ thiết kế mỹ thuật lúc đó cực lắm. Như cảnh rừng xanh muốn cho sinh động thì buổi sáng đi lượm một thúng lá khô để tối đó một đứa bé leo lên ngồi trên cao rắc một lần vài lá cho ra vẻ lá cây rừng đang rụng. Khán giả thấy lá rơi bay bay, họ cảm thấy như đang ở giữa rừng. Còn ngày nay, cái lương không diễn trong rạp, trên sân khấu nữa vì thiên hạ có máy truyền hình, có vi-de-ô (video) nên phong trào thâu vở tuồng lên vi-de-ô để đa số khán giả mê cái lương mua về, cứ ngồi trong nhà mà coi, khỏi cảnh chen lấn mua vé rồi ngồi trong rạp hát nóng nực.

Bà con thiên hạ coi cái lương bằng phim lại thích thú hơn vì phim quay tại ngoại cảnh rất sống thực. Nếu cần cung điện vua chúa, đoàn quay phim tìm một góc cạnh nào của ngôi chùa cổ, hoặc ngôi đình xưa có cột gỗ to sơn đỏ, có mái ngói cong. Ngày trước diễn xuất lớp người vợ chờ chồng đi đánh giặc ngoài biên cương thì ông phải vẽ núi non, nhà cửa... ngày nay cảnh chờ chồng trong chuyện *Hòn Vọng Phu* thì đoàn quay phim ra bãi biển có núi đá, bờ sông v.v... để quay đào kếp diễn xuất. Nếu diễn tuồng xã hội thì mượn nhà quen giàu có, đủ cả sa-lông phòng khách, có sân trồng hoa kiểng xinh tươi với cửa sắt, bằng đá sang trọng. Nếu cảnh nhà ông bá hộ thì mượn nhà giàu có tủ cẩn, bàn thờ... Ngày trước làm sao có được như vậy ? Bây giờ kỹ thuật tiến bộ, có đủ dụng cụ, màu mè, ví như cảnh vườn cây trái chôm chôm, gập mùa trái chôm chôm còn xanh mà muốn có cảnh trái chín đỏ, thì chỉ mua sơn đỏ trong hộp về xịt lên những chùm nào cần trái chín để quay phim, khi xem, khán giả sẽ thêm ăn chùm chôm chôm chín đỏ ngon lành kia...

Nói đến đây, chú ba Tam ngừng lại uống trà. Chú nhiệt tình kể chuyện cho cháu nghe vì chú như đang sống lại thời đó. Bé Mỹ An như hiểu lòng ông ngoại, nó nói nho nhò:

- Cháu biết rồi. Ông ngoại thích đời nghệ sĩ giang hồ ngày trước nên bây giờ qua đây, ông ngoại vẽ tranh sơn thủy để mỗi ngày ông ngồi nhìn mà nhớ lại, phải không nè ?

- Đúng một phần thôi. Vì ông ngoại rời xa đời "*gạo chợ nước sông*" đó cũng lâu rồi. Từ ngày ông đi ngang chợ Mỹ An Hưng gặp bà ngoại cháu, ông cưới vợ, ông đưa bà ngoại cháu về Sài Gòn, sau đó đẻ má cháu đặt tên Hưng, đến khi đẻ cháu, đặt tên Mỹ An để nhớ quê bà ngoại cháu đó. Sang xứ người, mà lại gặp xứ có tuyết trắng sáu tháng, không trồng được loại cây gì của quê nhà, ông nhớ quê lắm, ông lại sợ các cháu không biết cây xoài, cây mít ra sao? Không biết mùi thơm của bông cau, bông bưởi thế nào ? Mỗi khi các cháu nghe hát: "*Cu kêu ba tiếng cu kêu. Trông mau đến Tết đừng nêu ăn chè...*" cháu đâu biết con chim cu cườm có chấm trắng ở cổ đậu trên bụi tre kêu tiếng cú cu thế nào mà đã được bà con nông dân mình ví von trong câu ca dao đó ? Còn nhiều thứ để biết về quê hương thân yêu ta lắm. Ông chỉ biết vẽ lại cảnh sơn thủy ngày xưa với mái tranh, bụi chuối có bờ tre bóng mát nhưng ông không tài nào vẽ được tiếng chim kêu cũng như ông không vẽ nổi tiếng gió xào xạc mát rượi làm rụng lá tre bay bay... •

## Tưởng niệm

# Ni Sư Trí Hải

Nhân mùa giỗ đầu năm của Ni Sư



● Hoàng Thị Doãn

Tôi với Ni Sư không cùng chung một lớp nhưng lại chung một trường. Thành phố Huế chỉ lớn bằng bàn tay nên dù không quen cũng thành quen, chuyện lớn chuyện nhỏ gì của nhau rồi dần dà cũng biết cả, nhất là Ni Sư lại là một người học trò giỏi nữa.

Thuở ấy Ni Sư là một nữ sinh Đồng Khánh áo trắng tóc thề, mắt sáng, da đã trắng mà má lại luôn luôn ửng hồng xinh xắn vô cùng, nên Tôn Nữ Hỷ Khương đã làm tặng Ni Sư mấy câu thơ như sau:

*Chiếc nón nghiêng vành, bỏ vai tóc xòa  
Dáng yêu kiều hiện rõ nét ngây thơ  
Đẹp làm sao đôi má hồng hồng  
Thuởng biết mấy làn môi đỏ thắm!*

Tuy vậy đã là học trò thì Ni Sư cũng không làm sao thoát được sự tinh nghịch quấy phá chẳng thua gì con trai. Một hôm trong giờ Anh văn, Thầy Tôn Thất Hạnh (đã mất tháng 2.2004 tại Montréal, Canada) đang giảng bài, bỗng tiếng ve kêu inh ỏi vang trong lớp làm các bạn cùng nhau cười ré lên. Thầy bảo trò nào đem ve vào lớp thì đứng dậy và Ni Sư đã đứng lên nhận tội. Sau này Ni Sư ghi lại kỷ niệm vui đó qua bài thơ:

*Thầy dạy con Anh văn  
Mấy năm trường Đồng Khánh  
Phong cách Thầy nho nhã  
Kiến thức Thầy uyên thâm*

*Thầy phê con học giỏi  
Nhưng nghịch như con trai  
Vào lớp ưa quậy phá  
Làm chia trí mọi người*

*Một lần kia vào lớp  
Mang theo chú ve sàu  
Con giấu kỹ trong cặp  
Tối giờ nó kêu rân*

*Cả lớp nổi cười ầm*

*Thầy phạt con đứng lên  
Nói được ve tiếng Anh  
Thầy mời cho ngồi xuống*

*Con gãi đầu lúng túng  
Thầy bảo con lên bảng  
Viết chữ Cicada  
Rồi cho con về chỗ*

Ni Sư giỏi sinh ngữ từ hồi còn đi học, những buổi trưa ở lại lớp ôn bài ai cũng ngạc nhiên thấy Ni Sư học tự điển, nghĩa của những chữ thật khó Ni Sư đều biết, bạn bè tặng Ni Sư biệt danh là "Cuốn Tự Điển sống".

Sau khi đậu Tú Tài, Ni Sư học Đại Học Sư Phạm ban Anh văn rồi ra dạy tại trường Trung Học Phan Chu Trinh, Đà Nẵng. Sau đó đi du học ở Mỹ về ngành thư viện, trong thời gian này Ni Sư kiếm thêm tiền sinh sống bằng cách đọc sách cho các bà Mỹ cao niên vì giọng phát âm rõ ràng và trong trẻo. Khi trở về nước Ni Sư vào làm Quản thủ Thư viện tại Đại Học Vạn Hạnh mà Viện Trưởng là Hòa Thượng Thích Minh Châu và quyết nuôi ý định xuất gia.

Thiền viện Vạn Hạnh đường Nguyễn Kiệm tại Sài Gòn là một tòa nhà uy nghi to lớn. Bên cạnh Thiền viện có một con hẻm nhỏ dẫn đến một ngôi chùa khiêm tốn được gọi là Tịnh Thất của các Tỷ Kheo Ni, đó là nơi Ni Sư đã gửi thân mình vào cửa Phật và xả thân trong những công tác xã hội không biết mệt mỏi.

Ni Sư rất có hiếu với tổ tiên, có tình với bà con họ hàng. Có dịp là ghé thăm viếng những vị già nua đau yếu, Ni Sư thường đem đến cho họ sự dịu dàng thân mật, chịu khó ngồi hàng giờ nghe những lời tâm sự làm cho họ cảm thấy ấm cúng và bớt cô đơn.

Ni Sư đã không quản nắng mưa, bão lụt, không ngại đường sá xa xuôi vào tận các xóm quê nghèo lầy lội, đến tận những mảnh đất tã tơi hoang tàn sau cơn bão lụt để giúp đỡ biết bao người cơ cực khôn cùng. Ni Sư đã đem nụ cười nhân ái của mình để chia sẻ với biết bao người không nhà cửa, xác xơ đói lạnh sau thiên tai ở A Lưới, An Lai, Quảng Điền (Huế); Đại Lộc (Quảng Nam), Triệu Đại (Quảng Trị), rồi ở Bù Đăng, Nghĩa Trung, Bình Phước, Long An, Sóc Trăng, Trà Vinh.

Trên quê hương Việt Nam thân yêu, nơi nào có thiên tai bất hạnh là nơi đó có "Đoàn Sứ Giả Từ Bi" của Ni Sư đến ủy lạo, cứu trợ, giúp đỡ. Để nối tiếp hạnh nguyện của một vị Thầy, Ni Sư đã đặt tên đoàn cứu trợ giống tên Đoàn Sứ Giả Từ Bi của Sư Bà Thể Quán ngày xưa ở Nha Trang (1964). Ngoài ra Ni Sư còn có chương trình bảo trợ hằng năm cho trường Mẫu Giáo bán trú như ở xã Hương Quảng, xã Hương Lộc; nuôi nấng dạy chữ, dạy nghề cho các trẻ em mồ côi; thường xuyên giúp đỡ ủy lạo những bệnh nhân ung bướu, những người già yếu, đau ốm tàn tật, phong cùi, mù lòa v.v... Đoàn Sứ Giả Từ Bi của Ni Sư còn đến nhiều nơi xa xôi hẻo lánh để giúp việc đắp cầu, đắp giếng nước. Ở những nơi này, già trẻ lớn bé quanh năm phải khổ sở về nạn thiếu nước. Hằng ngày quanh quẩn giặt tã, lấy nước ăn uống trong những ao tù đục ngầu, hôi hám nhớp nhúa nên đã mang vào mình biết bao bệnh tật nhất là nhiễm trùng mắt.

Các Phật Tử, các nhà hảo tâm trong nước cũng như ở hải ngoại đã hưởng ứng, tích cực yểm trợ các công tác xã hội từ thiện của Ni Sư trong suốt mấy chục năm trời.

Khi đi cứu trợ ở huyện Bù Đăng, Ni Sư lại bị té chấn thương cột sống lần thứ hai (lần thứ nhất té ở Suối Tiên, Nha Trang, cột sống đã bị thương nặng) phải nằm liệt giường sáu tuần lễ. Ni Sư đã bình thân trước cái chết và không coi cái chết là quan trọng như Ni Sư đã viết trong "Lá Thư Vườn Tuệ":

*"Sau một thời gian nằm dài trên giường bệnh, tưởng là không bao giờ còn có hội gặp lại các bạn dù chỉ là qua tờ Tuệ Uyển mỗi ba tháng một lần. Tôi đã âm thầm vui vẻ ngó lời vĩnh biệt với tất cả, quả thật là vui vì biết rằng dù có ra đi, lòng không buồn lắm.*

*Bây giờ có thể đi đứng được, lại có thể ngồi hằng giờ gõ máy, thực là một điều kỳ diệu nhưng tôi vẫn luôn luôn nghĩ mình còn phải trải qua một lần "như vậy" nữa để đi đến cái chết, cái "như vậy" về sau thế nào không cần biết như tự nguyện luôn luôn gắn bó với Pháp nghĩa là với sự Tử bỏ, với Chánh Kiến về Tánh Không và với tâm Bồ Đề. Người đã nắm mùi vị của Pháp là đã nắm Niết Bàn bất tử nên cái chết của thân xác không còn quan trọng".*

Ni Sư còn sáng tác những tập thơ Ngọa bệnh ca, Báo ân ca với lời thơ thanh thản nhẹ nhàng, đầy Phật tính như bài "Nhấn Nhủ":

*Thân này như bọt nước  
Vô thường là lẽ thường  
Chấm dứt ngay mộng tưởng  
Sực tỉnh cơn mộng tưởng*

*Nếu không bệnh liệt giường  
Làm sao ngộ sinh diệt  
Diệt sinh từng hơi thở  
Hết sinh diệt chân thường*

*Chẳng thà sống một ngày  
Thấy được lẽ sinh diệt  
Còn hơn sống trăm năm  
Mê mẩn theo sắc trần*

*Hãy để tâm vắng lặng  
Theo dõi hỏi ra vào  
Thấm nhuần chân, diệu, pháp  
Trong từng mỗi tế bào*

Những cống hiến của Ni Sư trong lãnh vực văn hóa, giáo dục, hoằng pháp và từ thiện luôn luôn không ngừng nghỉ. Ngoài việc dành nhiều thì giờ cho phiên dịch, biên soạn, sáng tác thơ và in sách, in Kinh giúp cho Tăng Ni, Phật Tử có thêm nhiều tài liệu nghiên cứu học tập, Ni Sư còn phổ biến giáo lý giải thoát và từ bi đến mọi tầng lớp quần chúng. Tất cả những việc làm của Ni Sư đã để lại trong lòng Phật Tử Việt Nam sự ngưỡng mộ và thương kính vô biên.

Ni Sư có viết thư cho Ngài Đạt Lai Lạt Ma để xin một tấm hình. Không ngờ Ngài đã gởi cho mà còn có chữ ký nữa. Sau đó Ni Sư đã dịch một tác phẩm của Ngài và nguyện chỉ uống nước thôi, không ăn trong suốt mười ngày để dịch cho xong.

Ngoài ra Ni Sư còn có một niềm mong ước rất lớn là được đi thăm dấu chân của Đức Phật. Khi bà con nghe Ni Sư đã có hộ chiếu, ai cũng mừng vui chia xẻ, không ngờ chuyện vui chưa được thực hiện thì Ni Sư đã ra đi khiến mọi người bàng hoàng ngỡ ngàng trước tin buồn quá đột ngột này!

Với số tiền của một Phật Tử ở xa do lòng ngưỡng mộ đức độ và lòng từ bi của Ni Sư mà cúng dường, Ni Sư đã mua được một mảnh đất ở Hốc Môn và đã lập nên Chùa Hốc Môn đơn sơ, giản dị, thoáng mát. Ngày trước Ni Sư hay về đây nghỉ ngơi và làm việc; bây giờ mộ phần của Ni Sư ở bên trái con đường dẫn vào chùa. Bức chân dung hiền hòa, đôn hậu tạc trên đá cẩm thạch đen xám, Ni Sư đang mỉm cười chào đón mọi người đến viếng thăm mộ phần. Cây cỏ xanh tươi, những con vật bằng đá xinh xắn nằm chen trong hoa lá như đang quanh quẩn bên mộ của Ni Sư. Dưới bức chân dung nổi bật giữa màu xanh của lá, ba đóa sen trắng muốt, một đóa sen nở và hai đóa sen hé; bên dưới mỗi đóa sen là một hũ cốt: hũ cốt của Ni Sư và của hai Sư Cô Tuệ Nhã và Tuệ Phúc.

Dù Ni Sư đã ra đi, dù trên cõi đời này đã mất đi một người nhiều tài năng đức độ, luôn luôn xả thân cho việc từ thiện nhưng Ni Sư vẫn còn hiện hữu trong trái tim của biết bao nhiêu người. Hình ảnh một vị chân tu với trái tim Bồ Tát sẽ mãi mãi không phai mờ trong ký ức của những người dân Việt Nam bất hạnh đã từng được Ni Sư cứu khổ. Ni Sư như một đóa hoa Ưu Đàm, hoa nở rồi tàn nhưng hương thơm muôn đời còn tỏa ngát.

Từ đây, chúng tôi vĩnh viễn mất đi:

- Một bậc Thầy kính mến, nhân ái, gương mẫu trong Đạo;
- Một Ni Sư toàn vẹn xứng đáng được Phật Tử Việt Nam tự hào;
- Một tu sĩ Phật giáo xuất sắc, giỏi ngoại ngữ, giỏi viết văn, dịch sách, yêu thơ;
- Một người bạn đài các dễ thương vui nghịch có tâm hồn nghệ sĩ cùng học chung trường Đồng Khánh; và
- Một đồng nghiệp đạo đức, đầy tài năng mà khiêm tốn trong ngành Sư Phạm.

Cõi nhân sinh lại vắng thêm một người tài hoa đức hạnh và nhiệt tâm phục vụ con người cùng Đạo Pháp. Biết đâu Ni Sư đang tiêu dao cùng trăng sao vì Ni Sư đã từng nói "vui mừng sắp được thoát kiếp người" kia mà!

*Một vì sao đã rơi  
Một hoa Đàm đã rụng  
Một người em đã khuất!  
Hoằng dương Phật Pháp, cứu độ chúng sanh  
Tâm nguyện của em nửa chừng dứt đoạn*

*.....  
Kể từ nay em đi vào bất diệt  
Tối Niết Bàn hay về cõi vô sanh?  
Thượng thay cho người sống ở dương trần  
Thiếu đức tuệ và thiếu người hướng dẫn!*

(Trích bài "Khóc Em"  
của Bác sĩ Công Tăng Tôn Nữ Phùng Mai)  
(Tháng 12.2004- München)

# Dùng đòn tối độc mà không thắng hẳn phải thua

● Lý Đại Nguyên

Từ lâu, Việt cộng đã tung ra luận điệu tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên, và dân chúng Việt Nam rằng: Hội Thánh Tin Lành là Tôn Giáo của Mỹ, các Mục Sư Tin Lành là CIA. Nên việc thắng tay đàn áp các Giáo Hội Tin Lành không tuân phục nhà nước là hành động chống lại tay sai nguy hiểm của Mỹ. Mặc dù về mặt ngoại giao và kinh tế nhà nước Việt Nam rất cần đến Mỹ. Nhưng từ ngày Hoa Kỳ lấy vấn đề Tự Do Tôn Giáo làm nguyên tắc chỉ đạo cho chính sách ngoại giao của mình. Nhằm thực hiện Tân Chính Sách đối với các Quốc Gia khác, không chỉ là quan hệ ngoại giao giữa Chính Quyền với Chính Quyền như trong thời Chiến Tranh Lạnh, mà còn xây dựng quan hệ với Quốc Dân của các nước đó, qua vấn đề Tự Do Tôn Giáo, vốn là khởi điểm cho Tự Do Chính Trị và Dân Chủ Hóa một nước còn độc tài, lạc hậu. Để chống Tân Chính Sách Mỹ, Cộng Sản Việt Nam đã dùng đòn tối hiểm độc là thắng tay đàn áp các Giáo Hội Tin Lành tại Việt Nam. Có thể nói rằng, đây là hành động cấm đạo, chẳng khác mấy với các cuộc cấm đạo Ky-tô của thời phong kiến xưa. Cũng ừ sập nhà thờ, ép dân bỏ đạo, bắt Mục Sư. Đầy đồng bào Tây Nguyên phải nổi lên chống đối, để dùng súng đạn tiêu diệt. Nếu vì tình đồng đạo, Người Mỹ ra tay can thiệp, thì Việt cộng có cơ để kết án Mỹ là binh vực cho Tôn Giáo mình, chen vào nội tình Việt Nam, giống như thực dân Pháp trước kia. Nhưng phản ứng của Hoa Kỳ về việc Việt cộng đàn áp Tín Hữu Tin Lành rất chững mực, cũng giống như Việt cộng đã đàn áp các tôn giáo khác tại Việt Nam. Mỹ không cho đại diện của mình tiếp xúc với những Mục Sư thường bị đe dọa, cấm đoán.

Ngược lại Quốc Hội Mỹ ra Nghị Quyết hoan nghênh các vị lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, và lên án Việt cộng cấm cản, giam cầm các vị đó. Khi Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, ngày 01.10.2003, chính thức kiện toàn tổ chức và công khai sinh hoạt tự do với tư cách một Tôn Giáo Dân Lập đầu tiên tại Việt Nam, rồi bị Việt cộng đàn áp, ngăn cản, quản chế. Ngày 15.09.2004 Hoa Kỳ liệt kê Việt Nam vào danh sách những nước "cần quan tâm đặc biệt" về tự do tôn giáo. Ngày 21.11.2004, Đại sứ Mỹ tại Hà Nội, Michael W. Marine chính thức thăm Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang tại bệnh viện Bình Định. Cùng ngày, phái đoàn Ngoại Giáo Mỹ do Trợ Lý Bộ Trưởng đặc trách về Dân Chủ, Nhân Quyền, Lao Động, bà Elizabeth Dugan và Tổng Lãnh Sự Mỹ Saigon, Seth D. Winnick cùng phái đoàn đến gặp Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN đang bị quản chế tại Thanh Minh Thiền Viện Saigon. Ngay hôm sau, Công an Việt cộng ngăn cản phái đoàn Viện Hóa Đạo do Hòa Thượng Quảng Độ cầm đầu đi thăm bệnh Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang. Ngày 16.12.2004, Bộ Ngoại Giao Mỹ quyết định cho Hà Nội thêm 90 ngày để cải thiện tình hình tự do tôn giáo ở trong nước. Ngày 05.01.2005, Đại Sứ Marine và Tổng Lãnh Sự Winnick chính thức gặp Hòa Thượng Thích Quảng Độ tại Thanh Minh Thiền Viện để thảo luận trong 1 giờ. Xem vậy, Quốc Hội, Chính Phủ Hoa Kỳ đã chính thức nhìn nhận vấn đề sinh hoạt tự do công khai của Giáo Hội Phật Giáo Dân Lập là một sự thực đương nhiên, mà Việt cộng phải coi đó là một trong những đòi hỏi của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ ở thời hạn 90 ngày. Như vậy Mỹ không vì tôn giáo của mình, mà vì Tự Do Tôn Giáo cho Việt Nam. Phật Giáo được đặt nặng trong chính sách của Mỹ, vì Phật Giáo là của đại khối Dân Tộc Việt Nam, đang kiên trì bền bỉ vận động cho Tự Do Tôn Giáo của

## Lối cũ vương buồn

À em hương gió nụ đào  
Ẩn trong khoe mắt tình trao ngại ngần  
Xuân về nắng rớt vàng sân  
Áo em hoa trắng băng khuâng mắt nhìn  
Thoảng hương nhẹ gót hài xinh  
Em cười má ý thâm tình không em  
Giấc nào đan rối trong đêm  
Giấc nào trở mộng đi tìm Giáng Hương  
Muộn màng trắng giọt mưa sương  
Áo em chiều bước trên đường cát bay  
Buồn thôi đêm xót thờ dài  
Em về lối cũ để ngày quạnh hiu...



● Thy Lan Thảo

(Trong thi tập *Vết Khắc Nửa Đời*)

toàn dân Việt Nam.

Chính nhờ cuộc đấu tranh kiên cường không thù hận của Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã tạo thuận lợi cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam của đảng lập, cũng như các Giáo Hội Tôn Giáo khác được dễ thở. Chính nhờ công cuộc đấu tranh quyết liệt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, và thời hạn 90 ngày của Bộ Ngoại Giao Mỹ, mà Việt cộng mới chấp nhận cho Thầy Nhất Hạnh và phái đoàn Làng Mai về Việt Nam mở các khóa tu. Nhằm tạo cho giới trẻ tự tìm lại mình, đã và đang bị điều kiện hóa khắc nghiệt bởi chính sách khống chế nhồi sọ của Chủ Nghĩa Xã Hội. Nhưng âm mưu hiểm độc của Việt cộng là mượn cơ hội này để làm lu mờ vai trò Vận Động Tự Do Tôn Giáo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Cổ tình gây nghi kỵ, chống đối giữa những người thờ Phật ở trong và ngoài nước. Nhưng với kinh nghiệm của các vị Lãnh Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, hẳn nhiên không bao giờ bị rơi vào trò ma mãnh này của cộng sản.

Còn nếu nhà nước vẫn giữ chủ trương muốn Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Dân Lập, hợp nhất với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Đảng Lập thì đừng có hòng. Theo Đỗ Trung Hiếu, người được Lãnh Đạo Hà Nội ủy nhiệm vận động hợp nhất giữa Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất với Hội Phật Giáo Miền Bắc và Hội Phật Giáo Yêu Nước Miền Nam, để thành một giáo hội duy nhất, nhằm làm hậu thuẫn cho nhà nước. Nhưng rồi họ sợ những nhân sự trong hai tổ chức của họ bị lọt vào tay áo của Thượng Tọa Thích Trí Quang, nên cuối cùng 1981, họ lập ra Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam trực thuộc Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Cộng đảng. Chính vì vậy, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất không tham gia, nên đã bị đày đọa, bức tử, và nhiều Phật tử tự thiêu hy hiến cho sự nghiệp phục hoạt Giáo Hội. Nay Giáo Hội đã kiện toàn phục hoạt, được toàn thể Tăng Ni Phật Tử trong, ngoài nước hưởng về, toàn thể Thế Giới thừa nhận, trong tay có trên dưới Nửa Triệu Đoàn Viên Gia Đình Phật Tử trung kiên quả cảm. Các tự viện dù có mang bảng hiệu của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, nhưng những bậc tôn đức với tâm nguyện phục vụ Dân Tộc và Đạo Pháp thì đều hướng tâm vào cuộc vận động Tự Do Tôn Giáo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Mà Phật Giáo Thống Nhất chỉ đòi hỏi luật pháp nhà nước phải thừa nhận Giáo Hội được tự do phục hoạt trước còn việc hợp nhất các Giáo Hội là việc trong nhà của Người Thờ Phật. Khi Cộng sản đã dùng đòn tối độc mà không thắng, hẳn phải thua. ●

# Pháp Bảo Hương

Nhạc : Võ Tá Hân  
Thơ : Lâm Như Tàng

Nhịp nhàng

Pháp Bảo ngát hương, tình đạo thân thương

Hào quang vô ngại, sáng soi mặt phượng

Yun hời hợt, cần lạnh mặt mai

Trong dức Bi, Hùng chúa chan tình thương

Pháp Bảo ngát hương, tình đạo đưa lối

Màu thoát trần luân, xóa tan bóng tối

Chim hót pháp âm sóng đạo

Tổ thắm cho đời sắc hoa ngàn hương

Diệt tham, ta hành bố thí

Diệt sân, tâm rộng thì bi

Diệt si, ta dùng Phật Trí

Pháp Bảo, người đi đứng lên

Vượt mê mớ vô thường bao kiếp

Mùi hương sen vàng thanh khiết

Nụ hoa chan thương đơm kết

Hương về Pháp Bảo tựa nương



● Thích Như Điển

Mới nghe qua danh từ này nhiều người chẳng hiểu là ngôn ngữ gì. Chỉ biết đó là "sóng thần" theo tiếng gọi của người Việt. Ngay cả những người học, tốt nghiệp tại Nhật Bản khi mới nghe, hoặc chỉ thấy danh từ này trên mặt báo, viết theo lối chữ La Mã thì khó biết được cách viết như thế nào. Vì ngôn ngữ Nhật có đến 4 cách viết. Cách viết cho người ngoại quốc dễ đọc nên Bộ Giáo Dục Nhật đã chọn chữ La Mã. Ví dụ như chữ Nippon là Nhật Bản. Nhưng cũng chính chữ này còn 3 cách viết khác nữa. Đó là: 日本 viết theo Hán tự có nghĩa là Nhật Bản; nếu đọc theo âm Nhật loại Hiragana là にほん. Còn đọc theo thể Katakana thì viết là ニホン. Do vậy mà khi đọc tiếng Nhật cần phải có chữ viết theo lối thông thường của Nhật, mới hiểu chữ ấy nghĩa là gì.

Chữ Tsunami tiếng Hán-Nhật viết là 津波 (Tân Ba).

Tân có nghĩa là cái bến; bờ bến; chữ Ba có nghĩa là sóng. Một cái nổi lên, một cái im đi, gọi là ba. Như vậy định nghĩa chung theo Hán-Nhật-Việt là: Sóng nổi lên làm đảo lộn bờ bến; nên gọi là Tsunami; có nghĩa là "sóng thần". Vì ngọn sóng quá lớn, theo cái hiểu của tiếng Việt.

Tiếng Đức thì gọi là Flutwellen hay Hochwasser. Cũng có nghĩa là nước nhiều lắm, có nhiều đợt sóng chồng lên nhau. Trong khi đó tiếng Anh gọi là: a tidal wave; a seismic sea wave. Có lẽ từ seismic sea wave thì rõ hơn. Vì sóng ấy đánh động từ biển chứ không phải từ sông.

Cũng như chữ Karaoke (nhạc không lời) lâu nay chúng ta vốn biết nó là tiếng Nhật; nhưng viết như thế nào, thì đây là lối giải thích. Năm 1971 danh từ này lần đầu tiên được xuất hiện tại Nhật do nhạc công Inoue Daisuke

(井上大佑 = Tỉnh Thượng Đại Hữu) chuyên đệm

trống ở ngoại ô Kobe (神戸 = Thần Hộ) sáng tạo ra. Chữ

Karaoke là do chữ kara có nghĩa là không 空 + orchestra là tiếng Anh có nghĩa là dàn nhạc hòa tấu. Do đó Karaoke là chỉ việc thâu tiếng nhạc của dàn nhạc chơi, không có người hát, rồi nghe theo nhạc đó để hát. Karaoke có thể tạm dịch là: nhạc không lời (trích Nguyệt San Mekong số 113 trang 23, xuất bản tại Nhật tháng 11 năm 2004).

Quả thật ngôn ngữ là cái gì mà nó không có giới hạn. Có người bỏ ra cả đời người để học, để nghiên cứu thì nó vẫn không có cái cuối cùng của nó. Hôm nay biết là vậy và từ

này có xuất xứ từ tiếng Nhật Bản, kể cũng an tâm cho người đọc. Nhất là những người đọc muốn tìm hiểu cho rõ cội nguồn.

Ngày 26 tháng 12 năm 2004 vừa qua tại các nước Á Châu ven Ấn Độ Dương đã bị nạn sóng thần dữ dội ấy quấy phá và thế giới đã ngỡ ngàng, bàng hoàng, xúc động; chẳng biết đâu mà lường. Kề dùm lời nói để kêu gọi từ tâm, kê ra tay cứu vớt, kê dùm tiền bạc ít nhiều để cứu khổ cứu nạn cho những người đã bị lâm nạn. Tiếng khóc la, tiếng rên rì, tiếng kêu cầu vang dậy cả biển Đông. Người xưa hay nói: "đất bằng sóng dậy" để chỉ cơn giận dữ của con người. Còn ngày nay thì "biển Đông dậy sóng". Biển vốn hiền lành; nhưng khi giận dữ thì không tha một vật gì. Do vậy mà mới có chuyện kinh thiên động địa vừa qua. Kết quả là đã có hơn 150.000 người chết và có không biết bao nhiêu của cải nhà cửa đã tan tành ra mây khói, chỉ trong vòng 1 tiếng đồng hồ thôi.

Có điều loài người thì bị chết; còn những con vật thì không bị chết. Theo các nhà phân tích cho hay rằng: Loài người chỉ cảm nhận được tiếng động tối đa; còn cảm nhận tối thiểu từ 20 trở xuống thì không; chỉ có loài vật mới có thể cảm nhận được độ thấp ấy; nên đã tìm đường thoát thân. Như vậy con người vốn là chúa tể của muôn loài vẫn có những điểm không hơn loài vật được.

Trong sám ngã niệm có câu:

"Đại Hải phù thi bất cứu đình..."

Nghĩa là:

"Trong biển lớn kia xác chết nổi trôi không dùng nghĩ".

Ý nói là biển cả không dung nạp tử thi. Bất cứ vật gì chết, biển cũng đưa vào bờ, đặc biệt là xác người. Vì vậy đã có không biết bao nhiêu xác chết đã được đưa vào bờ; nhưng cuối cùng cũng chẳng nhận diện được. Vì mặt mũi lâu ngày tan rữa vào vị mặn của muối; nên chẳng biết ai là ai. Thế là phải chôn tập thể. Do vậy Kinh Báo Ân Phụ Mẫu thời Phật còn tại thế; nay vẫn còn có một giá trị miên viễn vô cùng. Ai có chứng biết được khổ đau, thì kẻ ấy mới thực là những người rõ được chân lý vô thường, khổ, không, vô ngã v.v...

Trước khi đi nhập thất lần thứ 2 tại Úc vào cuối năm 2004 chúng tôi đã có chương trình ghé thăm Tích Lan từ ngày 15 đến ngày 20 tháng 1 năm 2005 và chương trình này đã liên lạc trước với Thượng Tọa Seelawansa ở Áo. Thế rồi ngày 26 tháng 12 năm 2004 đã xảy ra nạn sóng thần như chúng ta đã biết, chúng tôi lại liên lạc với nhau để tái xác định là Thầy ấy có về lại Tích Lan không và cuối cùng thì ngày 7 tháng 1 năm 2005 Thượng Tọa Seelawansa người Tích Lan và cũng vừa là Giáo sư Tiến sĩ về Tôn Giáo học tại Đại Học Wien, Áo Quốc, đã có mặt tại quê hương của Thầy ấy. Thế là Thầy trò chúng tôi 5 người từ Úc về lại Thái Lan và từ Thái Lan đã đi Colombo, thủ đô xứ Tích Lan vào ngày 16 tháng 1 năm 2005 vừa qua; nghĩa là sau 20 ngày xảy ra sự việc, chúng tôi mới đến được nơi đó.

Đón chúng tôi ở phi trường Colombo là Thầy trò Thượng Tọa Seelawansa. Sau đó Thầy ấy đưa chúng tôi về một nhà khách gần phi trường. Tại đây sáng hôm sau chúng tôi ngồi dùng sáng đã gặp một số người Đức đã kinh qua việc sóng thần này và kể cho tôi nghe rằng: Ông ta đang tắm và bị sóng đánh vào, lôi đi, rồi nổi trôi 45 cây số mới tấp vào bờ. Ông khác thì nói rằng: "Phía bờ biển này không bị; nhưng nước hôm đó cũng đã lên đến thềm khách sạn, rồi nước lại rút ra và hôm đó có cả cựu Thủ Tướng Đức Helmut Kohl cũng đã có mặt tại Tích Lan và ông ta ở lại luôn đây để cứu

trợ cho đồng bào từ ấy đến nay". Đó là những câu chuyện dòn tan, vì họ cũng biết rằng chúng tôi đến từ Đức. Tôi hỏi lại họ rằng: Tại sao không về lại Đức mà quý ông bà vẫn còn ở đây? Họ bảo rằng: Ở đâu vẫn phải chết. Do vậy mà họ còn ở lại Tích Lan nhiều ngày nữa.

Ngày hôm sau, 18 tháng 1 năm 2005, Thầy Seelawansa thuê cho phái đoàn chúng tôi và Peter Phật tử người Áo một chiếc xe 9 chỗ ngồi để đi đến vùng có sóng thần nằm ở phía bên bờ biển Ấn Độ Dương, nơi có độ tàn phá thật khủng khiếp. Chúng tôi vừa đi vừa chụp hình, thỉnh thoảng có ghé xuống những ngôi nhà bị hư hoại để thăm và vào một làng để thăm dân đang lãnh hàng hóa cứu trợ. Có nhiều chiếc thuyền to lớn bị nhấc lên bờ và nằm yên bất động ở đó. Có những hàng dừa trăm năm đang xiêu vẹo. Có những ngôi nhà đổ nát; nhưng lạ thay những tượng Phật lộ thiên chẳng hề hấn gì. Đi một đoạn thì thấy cả làng bị cuốn trôi ra biển, đường rầy xe lửa bị mất hút; nhưng đoạn kế tiếp thì vẫn như không có gì xảy ra và chẳng có ai chết chóc. Điều ấy quả thật chỉ có giải thích chữ nghiệp theo Phật Giáo mới có thể hiểu hết được ý nghĩa này. Ngoài ra khó mà chinh phục



được con người khi mà nỗi khổ đang vây quanh họ như thế.

Bên cạnh đường đi những ngôi mộ mới chôn người chết còn phủ lên toàn mộ màu trắng; thỉnh thoảng thấy một vài đám ma đang có chủ Tăng làm lễ cầu nguyện. Nhìn nét mặt mọi người ai ai cũng sầu khổ. Chúng tôi đi một đoạn đường dài như thế thì về lại Colombo. Vì trời đã về chiều.

Đến Colombo để vào gặp Đại Diện của Bộ Văn Hóa Tích Lan. Phái đoàn chúng tôi đã được tiếp đón niềm nở và chính phủ đã hoan hỷ cung cấp cho chùa Thầy Seelawansa 50.000 m<sup>2</sup> đất để xây dựng một Làng Cô Nhi của nạn sóng thần và dự trữ sẽ nhận khoảng 1.000 em không cha không mẹ vào đây ở. Kinh phí xây dựng do Phật Tử Áo và Phật Tử Việt Nam tại Đức ủng hộ.



MINISTRY OF CULTURAL & NATIONAL HERITAGE

Residence :  
20A /10, Second Lane,  
Bandaranayaka Mawatha,  
Badulla, Sri Lanka.  
Tel : 94-055-2224686  
Fax : 94-055-2229940

Samantha Vidyaratne  
Deputy Minister

Office :  
8th Floor, "Sethsiripaya",  
Battaramulla, Sri Lanka.  
Tel:- 94-011-2862675  
Fax : 94-011-2888504  
Mobile: 077-3043499  
E-mail : Mcadcu@slnet.lk



Tối đó chúng tôi về chùa Thầy Seelawansa làm một lễ cầu nguyện nhỏ và trao ngay số tiền mà chúng tôi đã ứng trước gồm 18.000 Úc kim tương đương với 10.000 Euro, do Hòa Thượng Bảo Lạc cho mượn và 6.500 Euro Thầy Hạnh Tấn đã gửi trực tiếp vào Konto của Hội Phật Giáo Áo tại Wien do anh Peter mang qua. Như vậy phần Phật Giáo Việt Nam chúng ta tại Đức đợt đầu đã đóng góp được 16.500 Euro và những đợt kế tiếp do các Chùa và các Chi Hội quyên góp sẽ gửi qua sau để tiếp tục lo cho dự án Làng Cô Nhi nạn sóng thần này. Riêng Phật Giáo Áo đã trao ngân khoản 50.000 Euro. Cả 2 khoản gộp chung lại là một số tiền rất lớn để có thể bắt đầu ngay vào việc xây cất, sau khi nhận đất từ chính phủ.

EUROPA-Überweisung Der nachfolgende Auftrag wird gemäß den „Sonderbedingungen für die EUROPA-Überweisung“ ausgeführt.

Deutsche Bank  Bankleitzahl 250 700 2 4

Privat- und Geschäftskunden AG  
Begünstigter: Name, Vorname/Firma, Ort  
DHAMMA CENTRUM

IBAN - bzw. Konto-Nr. des Begünstigten Nationalbank für Deutschland  
AT 9660000000 90003268

BIC (SWIFT-Code) bzw. Kreditinstitut des Begünstigten (einschl. Anschrift)  
OPSKATWW

falls Entgeltteilung  Zielland Währung EUR Betrag: 6.500,00

Kunden-Referenznummer - Verwendungszweck, ggf. Name und Anschrift des Kontoinhabers - (nur für Begünstigten)  
Sri Lanka Hilfe

noch Verwendungszweck

Kontoinhaber: Name, Vorname/Firma, Ort  
Congregation der Verein.Vietn.Buddhist.Kirche 15

Konto-Nr. des Kontoinhabers Nur für Beträge bis 12.500 EUR oder Gegenwert in  
370 1633 Länder gemäß Zielland-Tabelle. Nicht für Zahlungen innerhalb Deutschlands zu verwenden.

wenn zu Lasten Währungskonto\* KOPF FÜR DEN AUFTRAGGEBER

සමාජ සේවා අමාත්‍යවරයාගේ කාර්යාලය  
B. A. Hons (Sri Lanka)  
Ph. D. (Dr. phil) Austria  
Chief Incumbent  
Sri Naga Piriven Vihara  
Embaraluwa, (south)  
WELLIWEERIA, SRI LANKA.  
18.01.2005

Bestätigung für den Erhalt von 18000 Aus\$  
Am 18.01.2005 habe ich obigen Betrag von Hochwürdigsten  
Master Thich Nhu Dien für das "Kinderdorf" Projekt erhalten  
Ich danke für seine großzügige Unterstützung und  
Seine zukünftige Zusammenarbeit in Kooperation mit dem  
vietnamesischen Buddhismen in Deutschland.  
mit freundlichen Grüßen  
Bhante Seelawansa





Sau khi thăm viếng nơi bị sóng thần vùi, tâm tư chúng tôi triền miên suy nghĩ về thân phận của con người, về nghiệp lực, về cộng nghiệp và biệt nghiệp, về sự chết và sự sống. Sự nghiệp của con người đã cố gắng vươn lên để tạo dựng trong vòng cả đời người mà chỉ trong chốc lát đã bị cuốn trôi đi hết những sinh mạng và tài sản như thế, thì con người đâu có ý nghĩa gì, giữa biển cả mênh mông và đất trời vô tận ấy. Câu hỏi ấy chắc chỉ có trả lời bằng hai chữ "Vô Thường" là đúng nghĩa nhất; chứ còn gì gì đi nữa thì cũng chẳng có ý nghĩa gì cả.



Chúng tôi được biết Cộng Đồng Người Việt tại Úc đóng góp rất nhiệt tình, đã hơn 1 triệu Úc kim; ở Mỹ đã góp được nhiều triệu đô-la. Ở Canada Thầy Nguyên Thảo đã bán chùa khoảng 500.000 đô Canada để giúp người hoạn nạn. Chính phủ Canada có hứa rằng: Nếu tổ chức hoặc tư nhân nào giúp 1.000 đồng thì chính phủ phụ vào 1.000 nữa thành 2.000. Do vậy mà tổ chức của Thầy Nguyên Thảo chính thức đã giúp vụ sóng thần này là 1 triệu đô Canada. Có những tấm lòng thật đáng trân quý như thế. Vì lẽ ai cũng một lần chết, mà khi còn sống thể hiện được những nghĩa cử tốt đẹp như thế, thì khi chết cũng an lòng. Vì mình đã làm được một điều thiện.

Ngày hôm sau 19 tháng 1 năm 2005 chúng tôi vội vã đến Kandy để đánh lễ nơi thờ răng Phật, rồi đi miền Bắc Tích Lan để đánh lễ cây Bồ Đề; nơi Công Chúa Sanghamita và Hoàng Tử Mahinda con vua A Dục đã mang sang đây từ thế kỷ thứ 3 trước Thiên Chúa ra đời. Cây ấy ngày nay vẫn còn sống.

Về lại Đức chúng tôi thấy không khí tu tập của giới xuất gia và tại gia vẫn còn đập ập nơi cửa chùa, hay qua những bức thư thăm hỏi và được biết các Chi Hội địa phương tại Đức cũng như Thụy Sĩ vẫn tiếp tục kêu gọi giúp đỡ cho nạn nhân của trận sóng thần vừa qua. Quả là vui xuân mà không quên những người lầm than cơ cực. Giúp kẻ khác cũng là giúp chính mình đó. Vì nếu không có kẻ khác bị đau khổ thì làm sao chúng ta có cơ hội để thực hiện lòng từ bi, ban vui cứu khổ cho đời được. Bồ Tát lấy cái khổ của chúng sanh làm cái khổ của mình và vui lây với cái vui của chúng sanh khi chúng sanh đã thật hết khổ.

Sau cơn sóng thần này sẽ còn nhiều cơn sóng thần khác nữa. Cũng giống như khi chúng ta đứng tại bờ biển để quan sát, thì quả thật như vậy. Cơn sóng này qua đi; cơn sóng khác lại tiếp diễn và cứ thế hết giờ này qua giờ khác, tháng này qua tháng khác; năm này qua năm khác. Có khi như vũ bão, có lúc lại im lìm. Điều quan trọng là chúng ta phải làm sao tự chủ được bởi chính mình trong cảnh đời nhiều sóng gió nhấp nhô như thế. Nếu biết chấp nhận khổ đau, khó khăn, thì chúng sẽ trở lại thuận. Nếu chúng ta tìm cách chạy trốn hay chối bỏ hiện thực của cuộc đời, thì khổ đau vẫn chồng chất hơn lên và cuối cùng chúng ta lại chẳng có lối thoát.

"Đi một ngày đàng học một sàng khôn". Còn chúng tôi đã đi hơn 3 tháng, nay mới về lại Đức đã thu lượm được nhiều sàng khôn như thế; nên xin đánh động lòng từ tâm của quý vị xa gần cố gắng hỗ trợ chương trình từ thiện xây Cô Nhi Viện tại Tích Lan thì công đức ấy vẫn mãi mãi còn lại trong cuộc đời này và mai hậu, dầu cho cơn sóng thần nào to lớn có cuốn trôi đi nhà cửa, ruộng vườn; nhưng tấm lòng từ bi của quý vị biết thương người, giúp đời sẽ không bị cuốn đi được.



Của cải vật chất ta không bỏ nó thì nó cũng sẽ bỏ ta. Ta cố giữ nó lại thì nó lại muốn rời xa tầm tay của ta. Ví như khi vào đời, ta đã cố nắm chặt suốt mấy mươi năm, để rồi một ngày nào đó phải ra đi và phải buông xả hết tất cả. Lúc ấy hai bàn tay có muốn nắm chặt lại nữa cũng không thể thực hiện được. Ý thức được việc này nên người Phật Tử chúng ta phải thể hiện lòng từ ngay từ bây giờ, trong hiện tại, chớ không phải chờ khi giàu có mới làm việc từ thiện. Vì biết đâu đến lúc ấy cánh cửa từ bi của mình có can đảm để mở rộng ra để đón nhận những khổ đau của người khác chăng?

Kính nguyện Tam Bảo gia hộ cho chúng ta lúc nào cũng đầy đủ nghị lực để vào đời, chia xẻ những khổ đau nơi những chúng sanh khác và nguyện rằng khi nào còn khổ đau là sự hiện hữu của người thực hành con đường Bồ Tát vẫn còn hữu hiệu.

*Viết xong tại thủ phòng chùa Viên Giác  
Hannover Đức Quốc vào một sáng mùa Đông.*

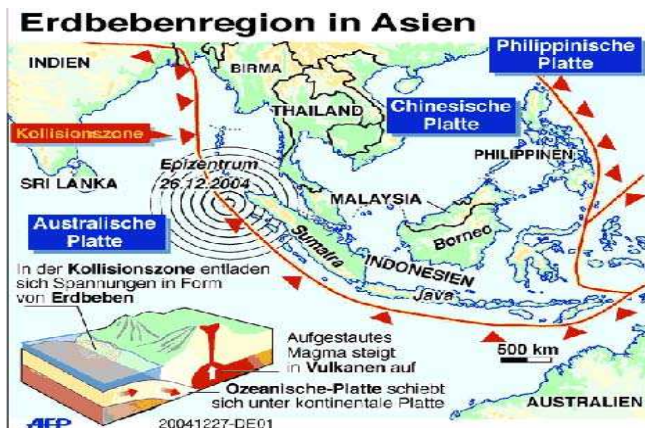
# ĐỨC QUỐC TRONG CƠN SỐT CỨU TRỢ NẠN NHÂN SỐNG THẦN TSUNAMI

● Lê Hoàng Thanh

**T**rong quá khứ, nhiều tai nạn thiên nhiên như bão tố, lũ lụt, động đất, hỏa diệm sơn đã bùng nổ khắp thế giới và đã gây ra nhiều thảm cảnh. Nhà cửa cư dân bị tàn phá, gia đình ly tán kẻ mất chồng, mất vợ; người mất bà con thân thuộc và hàng ngàn người phải chịu cảnh màn trời chiếu đất.

Tuy nhiên kể từ hơn 120 năm nay, người ta mới lưu tâm và ghi nhận những thiên tai lớn xảy ra trên thế giới với những thống kê khá rõ ràng về số nạn nhân bị chết vì thiên tai nói riêng.

Năm nay, trong khi mọi người đang sửa soạn chào đón Giáng Sinh và năm mới 2005 thì một đại nạn đã xảy ra, tàn phá nhiều thành phố du lịch tại các quốc gia Đông Nam Á, nằm rải rác trong khu vực Ấn Độ Dương như Nam Dương, Ấn Độ, Thái Lan, Sri Lanka... Vào lúc 1.59 giờ MEZ, viện nghiên cứu về địa chấn vũ trụ và địa cầu tại thủ đô Jakarta / Nam Dương đã ghi nhận dấu hiệu một sự động biển với cường độ 6.4 trước đảo Sumatra. Vào lúc 7.58 giờ địa phương, Cơ quan quan sát động biển tại Colorado đã đo được sự chấn động với cường độ 8.9, cách 40 km phía Tây hòn đảo Sumatra, dấu hiệu một sự động biển mạnh nhất từ 40 năm qua. Sự chấn động của biển đã tạo nên những cơn sóng lớn có tốc độ đến 800 ki-lô-mét/giờ chuyển động về hướng Tây và hướng Bắc. Những cơn sóng này đã tàn phá vùng Andamanan và Nikobaren và tràn xuống Sri Lanka, đánh vào Ấn Độ, tràn ngập Malediven và vài giờ sau đã càn quét với một sức mạnh không thể tưởng vào các bờ biển chạy dọc theo Somalia, Tansania và Kenia cách đó 5.000 cây số!



(Vùng bị Sóng Thần tàn phá)

Trong vòng hai tiếng đồng hồ cơn sóng Tsunami đánh vào Sri Lanka, một khoảng thời gian khá dài, nhưng chẳng có ai cảnh giác để cho dân chúng di tản, nên Indien và Sri Lanka là những vùng bị thiệt hại nặng nề nhất vì Tsunami, làm chết hàng trăm ngàn người và đã vùi chôn hàng ngàn sinh mạng khác vào lòng đáy biển!

Chúng tôi xin ghi lại vài thiên tai kể từ thế kỷ thứ 18 để chúng ta có cái nhìn chính xác, và có thể so sánh sự thiệt hại do thiên tai gây nên:

- 26-27.8.1883: Vulkan ở Krakatoa, Indonesien, hơn 35 ngàn người chết.
- 1887: Lụt ở thành phố Henau, Trung Quốc, làm cho 900 ngàn người chết.
- 28.12.1908: Động đất ở Messina, Ý, 70 ngàn người chết
- 1911: Lụt Jangtse, Trung Quốc, 100 ngàn người chết.
- 12.1920: Động đất ở Gansu, Trung Quốc, 100 đến 235 ngàn người chết.
- 01.09.1923: Động đất ở Tokio và Yokohama / Nhật, 100 đến 200 ngàn người chết.
- 22.5.1927: Động đất ở Xining/Tàu, 200 ngàn người chết.
- 5.10.1948: Động đất ở Turkmenistan, 110 ngàn người chết.
- 1965-1967: 3 năm mùa khô, nắng cháy ở Ấn Độ, 1,5 triệu người chết.
- 1972: Mùa khô ở vùng Schel-Zone / Phi Châu, 250 ngàn người chết.
- 27.7.1976: Động đất ở Tangshan /Trung Quốc, 242 – 655 ngàn người chết.
- 1980: Động đất ở Mexiko, 10 ngàn người chết.
- 29.4.1991: Cơn bão nhiệt đới Gorky ở vùng Golf von Bangalen, 140 ngàn người chết.
- 2003: Động đất ở Iran, 30 ngàn người chết.
- 26.12.2004: Sóng thần ở vùng Ấn Độ Dương/Á Châu.

Theo thống kê, có hơn 165 ngàn người bị vong mạng, đó là chưa kể đến những người chết bị sóng cuốn ra biển hay bị mất tích cho đến ngày hôm nay chưa tìm thấy xác được. Trong số người chết nói trên, riêng tại Indonesien được ghi nhận có 111.305 người chết, Sri Lanka khoảng 30 ngàn, Indien khoảng 10 ngàn và Thái lan khoảng 5.300 người chết. Khoảng 5 triệu người lâm vào cảnh màn trời chiếu đất vì nhà cửa, sự nghiệp bị cơn sóng thần hủy diệt hết không còn gì. Liên tiếp không ngừng, các đài truyền hình khắp nơi trên thế giới liên tục chiếu lại những thảm cảnh do cơn sóng thần gây ra do những du khách tình cờ quay được. Các cơ quan truyền thông gửi phóng viên đến những địa phương bị thiên tai và họ phỏng vấn trực tiếp những chứng nhân sống tại chỗ và họ kể lại khá đầy đủ nỗi kinh hoàng của chính mình, của các nạn nhân hăm hiu trong những giây phút kinh hoàng chống chọi lại với tử thần để duy trì mạng sống được đài truyền hình chiếu đi chiếu lại làm cho dân chúng trên toàn thế giới bàng hoàng xúc động. Nhiều quốc gia, nhất là các nước Âu Mỹ có dân đi du lịch tại những vùng này đã lên tiếng tài trợ cho các quốc gia bị cơn sóng thần tàn phá.

Sau đây là số du khách từ các quốc gia Âu Mỹ đến vùng bị chết hay mất tích vì cơn sóng thần đã được Bộ Ngoại Giao xác nhận:

- USA: 15 chết và 4000-5000 người mất tích
- Thụy Điển: 52 chết, 702 đến 1903 mất tích
- Đức: 60 chết, 684 mất tích
- Thụy Sĩ: 23 chết, 500 mất tích
- Áo: 7 chết, 468 mất tích
- Ý: 18 chết, 436 mất tích
- Anh: 40 chết, 159 mất tích
- Phần Lan: 15 chết, 183 mất tích
- Pháp: 22 chết, 99 mất tích
- Na Uy: 16 chết, 91 mất tích
- Bỉ: 6 chết, 73 mất tích

- Đan Mạch: 7 chết, 69 mất tích
- Hòa Lan: 6 chết, 30 mất tích
- Tây Ban Nha: 4 mất tích
- Bồ Đào Nha: 8 chết



← (Người chết tại Banda Aceh / Indonesia)

Ai mà chẳng đau lòng khi nhìn thấy những thảm cảnh ở Sri Lanka, Khao Lak, Phuket, hay Aceh được quay đi chiếu lại từ nhiều tuần nay trên Ti Vi. Cũng vì lẽ đó nên sự giúp đỡ về tài chính, thuốc men hay dụng cụ v.v... từ các quốc gia Âu Mỹ ngày càng tăng.

Riêng tại Đức, ngay sau khi lần đầu tiên tin cơn sóng thần được loan tải qua Ti Vi cho biết có độ khoảng trên 10 ngàn người chết, được biết có du khách Đức bị mất mạng và mất tích ở Phuket/Thái Lan thì đại diện liên minh cầm quyền Xanh-Đỏ, Ngoại Trưởng Fischer liền lên tiếng ủng hộ cấp thời 1 triệu Euro để giúp đỡ nạn nhân trong vùng bị động biển. Ngay cả Thủ Tướng Đức đang nghỉ hè nhân dịp lễ Giáng Sinh cũng hủy bỏ nghỉ hè trở về Bá Linh để nghe Fischer tường trình những chi tiết liên quan đến vụ động biển cũng như số phận của người Đức đang du lịch ở các nước bị cơn sóng thần tàn phá. Một Ủy Ban được thành lập, họp thường trực dưới sự điều hành của Fischer để theo sát tình hình người Đức, hậu quả của cuộc động biển ở vùng Đông Nam Á nói chung. Một cơ quan điện thoại khẩn cấp được dựng ra để ai có thân nhân đang đi du lịch tại các nước bị thiên tai liên lạc hỏi về số phận của người thân hay quen. Hôm sau, khi con số nạn nhân lên cao hơn 20 ngàn thì chính phủ Đức nâng sự giúp đỡ cấp thời lên 2 triệu Euro. Mỗi ngày càng có thêm nhiều chi tiết liên quan đến cơn động biển. Nhìn thấy rõ sự tàn phá khủng khiếp của cơn sóng thần, nghe biết được số nạn nhân lên hơn 50 ngàn vài ngày sau đó, chính phủ Đức lần nữa nâng sự giúp đỡ lên 20 triệu Euro.

Chưa hết, chính quyền Đức gửi chuyên viên sang để nhận diện xác chết công dân nước mình, các hãng du lịch TUI, Condor v.v... bay sang Đông Nam Á để đón rước du khách Đức ra khỏi vùng thiên tai đưa về lại Đức. Tính cho đến ngày hôm nay họ đã chở hơn 7.000 du khách Đức từ các nước Đông Nam Á về lại Đức để đoàn tụ với gia đình, thân nhân và bạn bè. Song song đó, các cơ quan và tổ chức từ thiện Đức như Hồng Thập Tự, Aktion Deutschland Hilfe, THW, Unicef .... đứng ra kêu gọi dân chúng Đức lạc quyền tiền để gửi sang giúp nạn nhân và các quốc gia bị đại nạn. Mặc khác, họ cũng gửi chuyên viên qua giúp đỡ nạn nhân tại chỗ chẳng hạn Hồng Thập Tự, Unicef, THW và ngay cả lính Đức cũng có mặt để trực tiếp giúp đỡ. Nhân dịp cuối năm, những người lãnh đạo quốc gia Đức lồng vào trong những bài chúc Giáng Sinh hay chúc Tết đồng bào trên Ti Vi, những lời kêu gọi dân chúng Đức nên tiết kiệm thay vì mua pháo đốt phí tiền nên dành làm để giúp đỡ nạn nhân cơn sóng thần trong vùng Đông Nam Á, 2 Euro cũng được nhưng nếu ai cũng làm thì sẽ thành nhiều, như lời kêu gọi của các chính khách Đức.

Như đã nói ở trên, nhiều quốc gia đã trích tiền ngân sách nhà nước ra hứa giúp mấy quốc gia bị thiên tai ở vùng Đông Nam Á. Hãy nhìn những con số sau đây để

biết lòng từ tâm của họ, tổng cộng cho tới nay tất cả hơn mấy tỷ US-Dollars. Nhật dẫn đầu với 500 triệu US-Dollars, kế đến là Mỹ với 350, Ngân hàng thế giới 250 và Na Uy ủng hộ 180 triệu US-Dollars. Những quốc gia sau đây ủng hộ (theo đơn vị là triệu US-Dollars): Anh (96), Ý (95), Thụy Điển (80), Tây Ban Nha (68,02), Trung Quốc (60,42), Pháp (56,18), Đan Mạch (54,88), Úc (46,48), Hòa Lan (34), Gia Nã Đại (33), Đức (27,21), Katar (25), Thụy Sĩ (23,81), Ireland (13,62), Portugal (10,88), Saudi Arabien (10), Kuwait (10), Finland (6,12), Taiwan (5,25), Nam Hàn (5), Neuseeland (3,6), Singapur (3,1), Áo (2,72), Venezuela (2), Arabische Emirate (2), Libyen (2), Bahrain (2), Algerien (2), Tuerkei (1,25), Polen (1) và các quốc gia khác như Ungarn 270 ngàn, Slowakei 230 ngàn, Bulgarien 140 ngàn, Slovenien 110 ngàn và Afrikanische Union 100 ngàn US-Dollars. Trừ Trung Quốc ra, các nước xã hội chủ nghĩa như Bắc Hàn, Cuba và Việt Nam chưa thấy có tên nằm trong danh sách những nước ủng hộ, mặc dầu các quốc gia này đã từng nhận được sự ủng hộ của các nước Âu Mỹ, không trên phương diện này cũng trên phương diện khác. Nước Đức đã lên tiếng chỉ trách Nga liên quan đến chuyện Nga giúp đỡ quá ít không đúng theo tiêu chuẩn một quốc gia được xếp vào 8 nước dẫn đầu kinh tế trên toàn cầu!

Ngoài sự giúp đỡ của các quốc gia tư bản ở Âu Mỹ, dân chúng trên toàn thế giới nhiệt tình lạc quyền để ủng hộ nạn nhân cơn động biển Tsunami. Nói chung, hầu hết dân chúng gồm đủ mọi giới, giàu nghèo, cả nghệ sĩ v.v... đều hưởng ứng và tổ chức những cuộc trình diễn ca nhạc kịch lạc quyền giúp nạn nhân ở vùng Đông Nam Á. Ngay cả cộng đồng người Việt tỵ nạn CS tại các nước chúng ta đang định cư như ở Mỹ, Úc, Pháp, Đức, Gia Nã Đại, Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội Úc Châu và Tân Tây Lan thuộc Giáo Hội PGVN Thống Nhất Hải Ngoại v.v... cũng nhiệt liệt lạc quyền ủng hộ như khả năng cho phép. Đây là điểm son đáng đề cao đầu của ít nhưng lòng nhiều nếu so sánh với sự giúp đỡ từ các quốc gia Âu Mỹ, điều khó mà so sánh được vì môi trường và phương tiện sinh hoạt của họ đối với dân bản xứ thuận lợi hơn chúng ta nhiều.



↑ (Xác nạn nhân Sóng thần tại Khao Lak/Thái Lan)

(Máy bay trực thăng chở thực phẩm cứu trợ) →



Trở lại chuyện lạc quyền của người Đức. Hẳn chúng ta đã biết, Đức rất có lòng thương người, có thể vì họ đã trải qua hai lần thế chiến, nhất là sau đệ nhị thế chiến sau khi bị tứ cường đánh bại. Mỹ đã phải tiếp tế dân Đức thời đó bằng cầu không vận. Phải công tâm mà nói, hễ nghe biết nơi nào có thiên tai là người Đức lạc quyền gửi giúp qua các cơ quan từ thiện như Unicef, Hồng Thập Tự, Caritas... hay chuyển tiền giúp ngay và chính họ cũng đã từng giúp

Nga trong vài năm trước đây. Qua vụ sóng thần 2004, chính du khách Đức bị thiệt mạng nên họ lại càng quan tâm nhiều hơn, nhất là khi nhìn thấy những hình ảnh thương tâm trên Ti Vi, trẻ con một sớm một chiều thành mồ côi cha mẹ! Vì thế chính phủ Đức họp với nhau và đi đến quyết định nâng số tiền giúp đỡ lên 500 triệu Euro, nhằm mục đích giúp tu bổ lại những vùng bị thiên tai tàn phá, có tính cách về lâu về dài trong vòng 3-5 năm tới. Từ sự quyết định trên, Thủ Tướng Schroeder nói riêng và liên minh cầm quyền đã chiếm được nhiều cảm tình của dân Đức mặc dầu bên cạnh đó có sự chỉ trích là phí phạm vì ngân sách nhà nước thiếu hụt lấy đâu ra được một số tiền to lớn như thế? Bộ Trưởng Tài Chánh Đức đã bắn tin cho biết là qua vài biện pháp tiết kiệm trên phương diện chi thì ngân sách nhà nước có thể giải quyết được vấn đề.

Bên cạnh đó, hưởng ứng lời kêu gọi của Tổng Thống và Thủ Tướng Đức, dân chúng Đức đã chuyển tiền ủng hộ vào các quỹ từ thiện rất nhiều. Giới văn nghệ sĩ đã tổ chức những đêm văn nghệ lạc quyền trên Ti Vi và chỉ có một đêm cũng đã thu nhận được đến hơn 40 triệu Euro. Nhiều nhân vật, hãng hay ngân hàng nổi tiếng đã ký ngân phiếu ủng hộ đến 10 triệu Euro như Deutsche Bank hay tay đua xe hơi vô địch thế giới Michael Schumacher đã ủng hộ 7,5 triệu Euro (10 triệu US-Dollars). Tính cho đến hôm 11.1.2005 thì dân chúng Đức nói riêng đã quyên được hơn 350 triệu Euro để giúp đỡ, nhiều hơn trong cơn lũ lụt tại Đức vào tháng 8 năm 2002 (được 330 triệu Euro!).

Ngay cả trong đêm giao thừa tại Bá Linh, tuy người Đức cũng đốt pháo mừng năm mới, tuy không nhiều như mọi năm, nhưng họ cũng không quên nạn nhân ở Á Châu và đã quyên góp được gần 400 ngàn Euro. Vài ngày sau các chính khách, nghị sĩ Đức, điển hình là Chủ Tịch Quốc Hội ông Thierse, Bộ Trưởng Tài Chánh Đức... tay cầm lon xuống đường lạc quyền để gọi qua các cơ quan từ thiện giúp nạn nhân thiên tai. Ngay cả Thống Đốc bang Bayern, ông Stoiber cũng đã hủy buổi tiếp tân truyền thống tại dinh Thống Đốc nhân dịp đầu năm để tiết kiệm 60 ngàn Euro hầu gọi giúp những người bị nạn. Dầu vậy sự lạc quyền của người Đức vẫn còn tiếp tục nên trong tương lai có lẽ số tiền trợ giúp còn cao hơn nữa!

Chưa hết, trong khi Cao Ủy Ty Nạn Liên Hiệp Quốc (UNHCR) lập cầu không vận để viện trợ cứu phẩm cho nạn nhân vùng Aceh / Nam Dương thì Mỹ đã gửi lính và chiến hạm với trực thăng... qua vùng Đông Nam Á trực tiếp giúp dân chúng các vùng thiên tai. Chính phủ Đức cũng gửi hai máy bay được sửa chữa lại thành hai máy bay trang bị như là một bệnh viện lưu động với bác sĩ quân y, y tá, mỗi chiếc máy bay trang bị 40 giường cho bệnh nhân và hai phòng mổ qua tận Thái Lan để cứu giúp các nạn nhân bị thương. Thủ Tướng Đức không những kêu gọi lạc quyền mà còn lên tiếng nói rằng một sự cứu trợ lâu dài từ 3-5 năm rất cần thiết cho các quốc gia Đông Nam Á bị thiên tai tàn phá. Theo Schroeder, các cường quốc kỹ nghệ nên hỗ trợ cho sự tái thiết những khu vực tại các quốc gia bị thiên tai trong tương lai. Ngoài ra, Schroeder và Tổng Thống Pháp là những vị nguyên thủ quốc gia có thêm đề nghị là các quốc gia Âu Châu nên bỏ bớt nợ nần cho các quốc gia Á Châu bị thiên tai động biển. Ông còn cho biết là sẽ vận động các

chủ nợ trong cuộc Hội Nghị các chủ nợ họp tại Paris trong tháng giêng 2005 đề nghị nên ngưng đòi nợ các quốc gia thuộc vùng Đông Nam Á bị nạn trong một thời gian!

Sự tàn phá của cơn sóng thần Tsunami đã gây được sự chú ý của toàn thế giới. Ai giúp được gì tùy khả năng đều đóng góp qua nhiều hình thức từ lạc quyền tiền bạc, thực phẩm, nước uống đến chăn mền v.v... Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc, Kofi Annan, cũng bay sang tham quan vùng Aceh thuộc đảo Sumatra và chính ông cũng lên nói là ông chưa bao giờ thấy sự tàn phá nào ghê gớm như sau cơn động biển vừa qua. Ngoại Trưởng Anh, Jack Straw, đã sang Thái Lan thăm hòn đảo du lịch Phuket và các nạn nhân đang nằm ở nhà thương tại vùng này sau cơn thiên tai. Một phái đoàn Mỹ gồm có Power và em Tổng Thống Bush là Jeb Bush, đương kim Thống Đốc tiểu bang Florida cũng bay sang Á Châu để tham quan và thăm viếng những nạn nhân bị nạn nói chung. Đức cũng không thể thiếu mặt trên phương diện này. Ngoại Trưởng Đức đã bay sang Thái Lan thăm những vùng bị thiên tai tàn phá là Khao Lak và Phuket, hai địa danh thuộc Thái Lan mà du lịch Đức chiếu cố và đang nghỉ mát nhiều nhất. Sau đó Fischer cũng bay sang Sri Lanka. Hầu hết những ai đến thăm các vùng bị cơn sóng thần tàn phá đều lắc đầu kinh sợ sức tàn phá khủng khiếp của cơn động biển Tsunami!

Sau khi đến tận nơi giúp đỡ và nhìn tận mắt những thi hài, những thảm cảnh tại các vùng thiên tai, điều mà các chuyên viên y tế lo sợ là có nạn dịch xảy ra vì sự ô nhiễm nước uống và từ đó có thể làm cho hàng trăm ngàn người bị chết, có thể gấp đôi so với số người bị tử vong kể trên! Vì thế nên Tổ chức chống đói quốc tế ở Đức (DWHH) kêu gọi thế giới phải cố gắng thực hiện ngay những biện pháp ngăn ngừa bệnh dịch có thể lan tràn ra bất cứ lúc nào, đặc biệt là ở những vùng Bắc Sri Lanka, nơi mà xác người được chôn tập thể có thể gây nhiễm độc nguồn nước uống.

Nhằm mục đích ngăn ngừa thiên tai hay kịp thời cảnh giác dân chúng những cơn động biển như Tsunami, nhiều quốc gia Âu Mỹ đã lên tiếng đề nghị phải lập hệ thống cảnh báo trên tất cả các đại dương. Nước Đức nghe đâu đã nhận lãnh nhiệm vụ điều hành trên phương diện thiết đặt những hệ thống báo động này vì theo lời của đại diện liên minh cầm quyền cho biết qua một cuộc phỏng vấn của các cơ quan truyền thông thì Đức vốn có nhiều kinh nghiệm trên phương diện này.

Tóm lại, cơn sóng thần Tsunami đã tàn phá nhiều quốc gia vùng Đông Nam Á và gây ra bao thảm cảnh cho dân chúng trong vùng cũng như du khách từ nhiều quốc gia khác. Tuy nhiên qua đó chúng ta cũng thấy được lòng từ tâm của nhân dân trên toàn thế giới nói chung, luôn sẵn sàng chia sẻ bớt những gì mình có để giúp đỡ kẻ khốn cùng, xin mạn phép được sửa một tí trong câu ca dao của Việt Nam:

*Nhiều điều phủ lấy giá gương,  
Người không cùng một nước cũng thương nhau cùng!*

• (Munich, Đầu năm 2005)

*Tóm lược tin từ các báo SZ,AZ, TZ, Focus,  
và tin tức từ các đài truyền hình ARD,ZDF, N-TV và RT*

# CON NGƯỜI ĐÃ GÓP SỨC TÀN PHÁ CHO SÓNG THẦN VÀ ĐỘNG ĐẤT

● **Từ Giác** (trích Việt Báo Online, số ra ngày 28.12.2004)

Hãng tin AFP từ Paris, Pháp Quốc, đã trích dẫn lời của các nhà chuyên môn về môi trường qua đó các nhà khoa học cho biết rằng hoạt động của con người chủ yếu là việc xây dựng các khu nghỉ mát và giải trí cộng với sự tàn phá các cấu trúc bảo vệ thiên nhiên đã góp phần vào thiệt hại nặng nề về nhân mạng ở các nước vùng biển Ấn Độ Dương.

Theo ông Jeff McNeely, khoa học gia trưởng của tổ chức Liên Minh Bảo Tồn Thế Giới (World Conservation Union-IUCN), một tổ chức có trụ sở tại Thụy Điển và là người từng sống tại Nam Dương và Thái Lan trong hai năm liền, thì cơn đại hồng thủy này "không có gì mới mẻ trong thiên nhiên cả". Theo ông, điều làm cho hiện tượng thiên nhiên này trở thành thảm họa là vì con người đã lấn chiếm phong cảnh thiên nhiên bờ biển mà lẽ ra họ không nên lấn chiếm. Năm mươi năm về trước, bờ biển không bị lấn chiếm bởi khách sạn du lịch nhiều như vậy. Ông McNeely nói, "chúng ta không thể so sánh khách sạn với các làng mạc ven biển được vì làng mạc ở sâu hơn trong đất liền trong khi khách sạn đi ra sát gần biển. Một điều khác xảy ra nữa là trong những thập niên gần đây nhiều rừng được che chắn biển bị dẹp phá đi để làm hồ nuôi tôm. Vì thế, chúng ta ở Châu Âu được ăn tôm rẻ như bèo".

Các rừng được này thường có dọc theo các vùng duyên hải nơi có nước cạn. Chúng giúp bảo vệ những hiện tượng như sóng thần và động đất Tsunami này. Trong vòng 20 đến 30 năm nay, các rừng được bị dẹp bỏ bởi những người không có chút kiến thức lâu dài nào về tại sao các rừng được cần phải được bảo vệ và bởi những người ngoại quốc tranh thủ được sự đồng ý của các chính phủ để dựng lên các trại nuôi tôm này. Tôm càng được bán ở Châu Âu và các nước khác ở một giá quá thấp so với tổn hại về môi trường mà mọi người phải trả giá ngày hôm nay.

Chịu chung số phận là những đảo san hô vốn dĩ là hàng rào bảo vệ cho vùng duyên hải. Khi Tsunami tiến vào, đầu tiên nó sẽ đánh vào các đảo san hô. Các đảo này sẽ làm chậm nó đi. Sau đó nó vào các rừng được và rừng được càng giảm thiểu sức mạnh của nó hơn nữa. Sóng thần vẫn có thể vượt qua rừng được nhưng lúc này sức mạnh của nó đã giảm thiểu rất nhiều. Vẫn theo ông McNeely, các nhà bảo tồn tại Ấn Độ, Tích Lan, và Thái Lan đã cảnh cáo rằng các rừng được có giá trị hết sức to lớn trong việc bảo vệ vùng duyên hải. Ông McNeely nói thêm rằng, ở một mặt khác, chấn động hôm Chủ Nhật có thể đã không phải là thảm họa cho đời sống hoang dã của các sinh động vật. Thông thường, rừng được không có sự phong phú về sinh động vật. Thường những sinh động vật ở đó đã quen với các cơn bão nhiệt đới, và mọi thứ giống tổ khác. Ông McNeely kết luận, "những sinh động vật khác thì đủ trí khôn để dời đi chỗ khác".

Khi cơn đại hồng thủy và chấn động lòng biển này xảy ra, có lẽ chúng ta sẽ rất lo âu và hoang mang. Con người sẽ thắc mắc không biết nguyên cơ gì mà sự mất mát tang thương có thể xảy ra nhanh chóng như vậy. Con người từ bao đời nay thường đối diện với thiên nhiên và tìm cách chế ngự thiên nhiên. Khi thiên tai ập tới, con người bỗng cảm thấy nhỏ bé và bất lực. Con người lúc bấy giờ có thể nghĩ

đến những quyền năng ban ơn giáng họa đến với mình và từ đó nảy sinh những sợ hãi. Các thành phần chủ trương tận thế sẽ có thể bộc phát để lợi dụng vào sự sợ hãi của mọi người. Đọc bản tin vừa qua, chúng ta thấy rõ ràng con người cũng góp phần vào khổ nạn trên. Vậy chúng ta cần phải góp phần nhiều hơn nữa trong công việc bảo vệ môi sinh cũng như có một thái độ tinh thức đối với vấn đề này. Ngoài ra, chúng ta hãy góp một bàn tay trong nỗ lực xoa dịu nỗi đau của những nạn nhân các nước bị ảnh hưởng bởi Tsunami này.

*Trong đạo Phật có dạy về tính liên đới (nhân duyên hay trùng trùng duyên khởi) trong đó cái này xảy ra vì cái kia xảy ra. Mọi thứ đều có sự liên hệ với nhau, không có một cá thể chủ quan nào đứng độc lập để tạo tác ảnh hưởng lên mọi thứ. Như trong bản tin, vì các nhà hàng seafood tập nập thực khách, mà nảy sinh ra sự tham muốn lợi nhuận. Từ sự tham muốn lợi nhuận, người ta lập ra những "trang trại" (farm) nuôi tôm làm tiêu hủy những rừng được bảo vệ các vùng duyên hải. Tàn nạn đến như lễ giáng sinh vừa qua, khi trẻ em bên này mở những món quà đồ chơi vui thú thì đó là kết quả của sự bóc lột sức lao động của hàng triệu công nhân Trung Quốc. Theo nhật báo LA Times, tại Trung Quốc, tư bản Hoa Kỳ đã kết hợp với tư bản đỏ Trung Cộng để áp bức những công nhân tại đây hòng thu lợi nhuận khi đem hàng qua bán bên Mỹ. Các công nhân bị làm việc trên mười mấy tiếng một ngày trong điều kiện lao động vô cùng tồi tệ. Ngay cả đến khi muốn đi vệ sinh họ cũng không được đi. Nếu than vãn, các công nhân sẽ bị đánh đập và đuổi việc. Và vì công nhân Trung Quốc đã lãnh phần làm, vậy thì tại Mỹ chúng ta sẽ thiếu công ăn việc làm. Và biết đâu chừng vì tham rẻ, nên chẳng bao lâu Trung Quốc sẽ lớn mạnh đến nỗi đất nước có lòng "tham" (bành trướng) này sẽ trở thành hiểm họa không lường. Niềm vui nhận được một món quà thì ra lại đến từ nỗi khổ!*

**Chúng kiến những mất mát này, chúng ta hãy nhìn nó với nhãn quan của Phật giáo và giữ bình tĩnh sáng suốt. Đạo Phật đã dạy rằng cuộc sống là vô thường và tràn đầy sự khổ. Trái đất tưởng chừng như vững chãi kiên cố thật ra không thoát khỏi cái luật vô thường này. Ngay cả các cõi thiên đàng, theo đức Phật cũng vô thường và khi hết phước rồi cũng đọa lạc và đau khổ như ai. Đức Phật không ngừng lại ở nhận định về sự khổ của cuộc sống, mà Ngài đã chỉ ra nguyên nhân của sự khổ và cách thức có được hạnh phúc chân thật. Nguyên nhân của sự khổ là sự ham muốn và bám víu (ở đây là ham ăn tôm càng giá rẻ và hưởng thụ khách sạn ở bãi biển hay ham muốn đồ chơi và quần áo giá rẻ từ Trung Quốc). Vậy muốn vượt qua khổ, thiết nghĩ chúng ta nên sống trong sự **biết đủ**, đừng ở hai cực đoan thái quá của ép xác và hưởng thụ cũng như **phát khởi lòng từ bi bắt đầu bằng tình cảm và sự tôn trọng giữa con người với nhau. Tiếp theo đó là thực hành tám con đường thánh (Bát Chánh Đạo): thấy biết đúng, suy nghĩ đúng, lời nói đúng, hành động đúng, nghề nghiệp đúng, siêng năng cần cù đúng, chánh niệm đúng, và chánh định đúng** (để hiểu thêm về các giáo lý này, xin tham khảo với chư Tăng, Ni hay các sách Phật giáo). Khi đã thực hành Phật pháp, chúng ta sẽ có cái nhìn đúng trước mọi hiện tượng và không bị sai xử bởi ngoại cảnh. Mong quý vị nhân biễn cố bi thương này mà tìm về Phật pháp để chiêm nghiệm lời dạy của đức Phật để sống đúng và sống có trách nhiệm hầu có được lợi lạc trong cuộc sống trong hiện tại và vị lai.**

(Từ Giác lược dịch và phóng tác)

# Cảm nhận về thời cuộc biển dâu trong tập truyện

## Lão Hủ Chìm của Phù Vân

### ● Giáo Sư Vũ Kỳ

(Ứng viên Giải Nobel  
văn chương năm 2003)



**Đ**ọc một truyện hay cũng như một tác phẩm đặc sắc thường gọi cho ta nhiều thú vị sâu xa, nhiều cảm nhận thấm thía bởi những tư tưởng mới lạ, phóng khoáng hay tiềm ẩn trong những bối cảnh sinh động của tác phẩm. Hơn nữa với một tác phẩm mà ta vô cùng đặc ý, trước hết là thái độ tâm lý phát sinh từ cảm xúc rót vào tiềm thức, tâm thức rồi thấm

nhập vào tâm hồn của độc giả; sau nữa là những cảm ứng đồng điệu với tác giả và đồng cảm với những nhân vật trong truyện để thần thức mình tự nhiên bị cuốn hút vào những chuyển hóa của từng câu chuyện.

Tôi đã tìm được cái vui sướng hiếm có, cái thú vị tuyệt vời, sự sáng khoái cao độ ấy khi đọc thẳng một mạch, suốt buổi, không ngưng nghỉ tập truyện "Lão Hủ Chìm" của nhà văn Phù Vân.

Với 15 truyện ngắn từ một cây bút tài hoa đa diện, đa dạng đã vẽ ra một bức tranh hỗn độn, sống động, xám màu của một đất nước từ buổi ban đầu biển dâu thời cuộc! Có phải đó là nguồn cảm hứng cho những người đã cam chịu số phận hẩm hiu tù ngục trong cảnh nước mất nhà tan? Có phải đó là những mảnh đời rách nát, cam chịu tủi hổ để quyết tâm nuôi một ngày mai rửa sạch hờn căm?

Từ đó, có rất nhiều cảnh tượng nào lòng, thương tâm, tủi nhục của lớp người bại trận, thất thế... bên cạnh những áp bức, đọa đày, bạo tàn, sắt máu của lớp người "thời lai đồ diếu thành công di" đối với những người cùng chung huyết thống với mình mà vẫn còn nhất quyết xem như kẻ thù "bên kia chiến tuyến" như ngày xưa...

Đó phải chăng là cái nền triết lý cấu trúc nội dung tập truyện của Phù Vân: vừa xót thương, đau khổ cho bạn đường, đồng đội, đồng hương trong ấy có chính bản thân mình; vừa kiên trì giữ lửa, liên tục dẫn thân tranh đấu, vững tin vào hào quang của sử mệnh quốc gia.

Ta còn thoáng thấy bên dưới căn bản trừu tượng ấy cái nền phúc thiện, thủy chung, trung hậu kết cấu trong các câu truyện với bố cục chặt chẽ, tình lý phân minh và thêm những đột biến bất ngờ ra ngoài dự tưởng của độc giả. Bên cạnh tinh thần quốc gia quyết liệt đầy quả cảm của tác giả, còn rực sáng lên cái vòng đạo lý siêu hình nhiệm màu vốn là đạo tâm bẩm sinh của người tín hữu thiên gia.

Tôi xin nhấn mạnh, "Lão Hủ Chìm" là một bức tranh thời đại, thời suy qui loạn rất hấp dẫn; là một bức tranh xã hội Việt Nam thời vong quốc rất lôi cuốn; bức tranh đầy sắc màu của địa ngục, của tội ác ngạt trị bởi những người phi nhân phi nghĩa, chỉ muốn đào tạo những thế hệ truyền kiếp gian dối, lọc lừa, tạo nên mầu mịch của một chế độ vô sản ngoại lai mà dân tộc chối từ và văn hóa Việt Nam kết án.

Tôi đã đọc nhiều truyện ngắn, truyện dài, phóng sự, hồi ký, tùy bút... của các văn nghệ sĩ lưu vong diễn xuất dồi dào, đủ sắc thái với bao nhiêu cảnh tượng đau thương, nào lòng, đầy phần nộ dưới xã hội cộng sản Việt Nam. Nhưng không đâu bằng ở đây khi đọc Lão Hủ Chìm, bỗng sôi lên trong tôi nhiều cảm xúc mới, nhiều xót thương mới; đồng thời nhiều thích thú, ngạc nhiên mới và thán phục mới đối với văn tài của Phù Vân- người đã chinh phục được tôi vừa là độc giả, vừa là người đang làm công việc phê bình văn học...

Thử trích một vài đoạn trong các truyện của Lão Hủ Chìm. Có những chuyện rất cảm động, có thể là những tự truyện của tác giả, hay của bạn bè đồng cảnh ngộ qua cuộc đời!

... Ví dụ như tâm trạng chán chường thất vọng của những cán bộ cộng sản nằm vùng như trường hợp cô Bảy trong "**Giọt Nắng Tháng Tư**". Cuộc đời của cô chẳng có gì khá hơn, cuộc sống của cô lại có phần thảm hại hơn những ngày cô còn "ăn cơm quốc gia, thờ ma cộng sản". Mới chỉ một vài năm dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, mà cô đã thực sự "sáng mắt".

"... Dưới ánh nắng chiều chứa địu oi bức, tôi đến thăm lại cô Bảy. Sau giờ tan sở, cô đang ngồi nấu cháo heo. Mặt cô rạn rỗ thực sự khi thấy tôi trở về... Tôi đọc được nỗi thất vọng chán chường của cô trên gương mặt, trên ánh mắt. Khi từ già cô trở về, cô dịu dàng đến độ thành khẩn bảo tôi: "Cậu Ba, hãy liệu tìm cách ra đi. Nói đây không còn là chỗ dung thân của cậu nữa! "...

... Hoặc là những tuyệt vọng ê chề của thành phần cán bộ cộng sản, như trường hợp của Huệ, một cán bộ đã hy sinh suốt tuổi thanh xuân của mình cho lý tưởng cách mạng của Đảng trong cuộc chiến đấu, để rồi cho đến bây giờ chỉ đổi lấy những tuyệt vọng chán chường trong hòa bình như trong truyện "**Buổi Chia Tay Cuối Năm**". Ta thử đọc những đấu tranh tư tưởng của Huệ, cán bộ cộng sản miền Bắc và Vinh, một "cán bộ... nguy miền Nam":

"... Anh đừng nghĩ đơn thuần rằng, anh hoàn thành được công tác giao phó là xong nhiệm vụ. Dưới chế độ này người ta đòi hỏi sự tuyệt đối- tuyệt đối tin vào Đảng, tin vào cấp lãnh đạo để buộc con người không còn suy nghĩ và hành động lệch lạc ra ngoài khuôn khổ của chính sách. Người ta đã quen sống trong một xã hội đầy rẫy tuyên truyền lừa dối. Đối người, đối mình để có niềm tin để sống. Từ đó con người đã thành thói quen- quen với những giáo điều, những khuôn vàng thước ngọc của một chủ nghĩa, của một thiên đàng mà khổ thay người ta biết rõ là không hoàn toàn có thực!

...

Sống trong chế độ cộng sản là sống trong hỏa mù tuyên truyền gian dối xảo trá. Họ trông lên đầu anh một hào quang tín nhiệm, nhưng họ cũng sẵn sàng tròng vào cổ anh một dây thòng lọng. Đồi dứa thần của anh đã chỉ đạo trong các vụ tham ô, chia chác buôn bán hợp đồng sản xuất với tư nhân. Anh khôn ngoan đứng ngoài mọi sự việc. Anh không cần tiền, anh chỉ muốn sử dụng hai hạng người này làm phương tiện trong việc trả thù chế độ mà thôi...".

... Tác giả không trực tiếp tố cáo cộng sản, nhưng nội dung của những chuyện ngắn đều hàm chứa những thảm cảnh do cộng sản gây ra. Ví như Liên bị tử thương do Việt cộng đặt mìn làm cho xe đồ bị lật. Liên chết làm tan nát một cuộc tình thật đẹp trong truyện "**Chuyến Xe Đồ Cuối Hạ**". Tôi dành thú vị bất ngờ cho những ai muốn khám phá câu chuyện...

Vâng, tác giả không hề kể, không hề lên án tội ác của cộng sản như bao nhiêu người khác đã viết đã làm, nhưng mỗi dòng mực, mỗi câu văn, mỗi cái nhíu mày, có khi mỗi cái mỉm cười đau xót của vài nhân vật nạn nhân cũng đã tố cáo cái dã tâm của tập đoàn chuyên gây ra những thảm cảnh tày trời cho nhân dân vô tội. Ví dụ như trong truyện "**Hồng Diễm**":

"... Hồng Diễm thở dài kể tiếp:

- *Mấy năm sau, Tuấn Hải bị bắt đi nghĩa vụ, đưa sang chiến trường Campuchia. Chưa đầy một năm, chính quyền xã thông báo cho mẹ đi nhận xác con. Mẹ vật vã, co quắp, ngắt xiu. Còn em thì chết lặng trước hung tin này...*

...

Hồng Diễm nấc lên nghẹn ngào:

- *Anh biết không, ngay sau đó em thuê một chiếc xe Lam lên tận biên giới để nhận xác em. Em không hiểu bằng sức chịu đựng nào, bằng vào sự phò trợ của đảng thiêng liêng nào, mẹ và em đã vượt qua những đoạn đường gian khổ. Hẳn là vong linh của em Tuấn Hải đã phù hộ cho mẹ và em. Trên chuyến xe Lam trở về, em mừng rỡ như xe chở một quan tài và hai xác chết chưa tắm liệm. Em và mẹ nằm lịm bên quan tài của Tuấn Hải...*

... Hoặc như câu chuyện tình "tay ba" trong truyện "**Đêm Trên Sông Hương**" với sự hy sinh đầy bi hài "quân tử Tàu" của Vũ được kết thúc một cách thương tâm trong cuộc tổng tấn công nổi dậy của cộng sản trong Tết Mậu Thân 1968, sát hại hàng ngàn người dân vô tội, trong đó có việc trả thù rửa hận theo "ân oán giang hồ". Chồng của Phượng cũng bị giết! Ai giết? Phan chăng? Từ đó lại sinh thêm một tình tiết éo le bất ngờ, bàng hoàng không tưởng tượng được khi ở hải ngoại Vũ nhận được tin, Phượng đang sống chung với Phan. Vũ thở dài dài:

"... Phượng có quyền chip nõi, bước đi bước nữa hay làm lại cuộc đời. Nhưng tại sao Phượng lại "tái giá" với Phan- một tên tội đồ ! Vũ giận mình trước đây tại sao đã không can đảm nói thẳng với Phượng về nghi án Phan giết Thành; để bây giờ... Tội nghiệp cho Phượng nay lại sống chung với kẻ giết chồng. Bé Trâm sống chung với kẻ thù giết cha!..."

Lại còn có những chuyện tình rất đẹp- một tình yêu tình cờ không chờ không đợi nhưng rất thương tâm như chuyện "**Hạnh**"; rồi lại có một tình có một không hai hay không từng diễn ra trong một xã hội và một thời đại thanh bình như truyện "**Trên Cối Hồng Hoàng**" mà chỉ xảy ra trong trại tỵ nạn khi con người phải rời bỏ chế độ cộng sản để đi tìm tự do.

Và đây là một đoạn trích từ "**Chuyện Kể Trong Mùa Đông**" với những rung cảm tuyệt vời, lãng mạn với một cuộc tình thắm đượm chút đạo thiên vi diệu lồng trong cảnh giới thể nhân:

"... Khi từ già ra về trời đã khuya, chúng tôi đi thật chậm để thấy niềm vui hẳn trên những bước chân trong tuyết. Trước đây tôi ngỡ đã vứt bỏ tuổi đời còn lại trên xứ người trong lãng quên, lạnh lùng, vô vọng như tôi đã từng sống bằng những hoài niệm quá khứ qua những mùa đông mịt mù khép kín cuộc đời. Tôi hít thở những hơi thật dài, thật sâu để tận hưởng niềm vui an lạc, thấy được hướng đi trong những ngày sắp tới, biết được những việc có thể làm cho tha nhân.

Kim Thanh cũng lặng yên, nhưng tôi biết, bằng trực giác năng đã cảm ngộ những chuyển biến tư tưởng trong tâm thức của tôi. Nếp sát vào lòng tôi, nàng nói thật khẽ:

- *Mùa đông đẹp quá! Anh ơi, đêm nay em say rượu và say tình nữa...*

Còn nhiều câu chuyện đầy tình tiết bất chợt dạt dào được phân tích về tâm lý rất tinh vi làm choáng ngợp, tôi dành cái thú vị quý hiếm ấy cho độc giả muốn khám phá trong từng đoạn văn, từng chi tiết câu chuyện của tác phẩm...



Tìm một chỗ đứng trong giới văn học nghệ thuật bất kỳ ở đâu không phải là một chuyện dễ. Phù Vân lại thừa chỗ đứng ấy vì ông vừa là nhà văn, nhà thơ, nhà báo, phóng sự, phê bình văn học; tác giả của 3 thi phẩm dưới bút hiệu Tuy Anh: - Ngoài Xa Dấu Chân Mây, - Trầm Ngãi Thiết Tha, - Khúc Hát Tiêu Dao. Tôi nhớ có lần tôi đã viết bài ca ngợi nồng nhiệt về "Trầm Ngãi Thiết Tha":

"... Ấy đó, sáng tạo của Tuy Anh trong nguồn *Bát Nhã Trầm Ngãi Thiết Tha* là một tự truyện viết thành thơ. Tự truyện về ta, về người, về ai đó, về đạo, về đời. Tất cả hoàn chỉnh, trầm lặng, thiên trai mà sâu thẳm triết lý, chất ngất đạo vị, tím biếc hoài niệm, tràn đầy vũ trụ khắc khoải khôn nguôi của vòm trời ly hương nghệ sĩ, nẻo về của ngàn sao hoàng hôn mờ nhạt điểm chút ít cánh bướm e thẹn giữa bình minh đông phong lành lạnh..."

Còn ở đây, tập truyện Lão Hủ Chìm vẽ ra một bảng cáo trạng thực hùng hồn, viết thành tác phẩm văn học về một thời đại điêu linh, một xã hội Việt Nam rách nát, nghèo nàn, bị áp bức nghiệt ngã dưới chế độ hà khắc của cộng sản!

Đọc xong Lão Hủ Chìm của Phù Vân, tôi muốn bắt chước và sửa lại lời nói của văn hào Pháp là André Gide khi người nhắc đến cuốn sách hay của một văn hữu của mình:

"Thần trí, tâm tư của tôi khác trước nhiều lắm, khác hơn hồi tôi chưa đọc tác phẩm ấy vì tràn ngập căm hờn, đau xót, tủi nhục, phẫn nộ vì đại họa cộng sản. Và rồi tôi tự hứa với lòng quyết tâm dẫn thân tranh đấu, thực hiện hoài bão của cả một dân tộc, đem lại vinh quang cho đất nước.

Lão Hủ Chìm là một trong nhiều tác phẩm đặc sắc có giá trị của những nhà văn Việt Nam, chứng nhân của thời đại!".

(Mạnh Xuân 2005)



# Y DƯỢC

## Thường Thức

### Không nên lạm dụng kháng sinh

( Bác sĩ Nguyễn Văn Đích

**K**háng sinh là một nhóm thuốc quý. Từ ngày tìm ra kháng sinh, chúng ta đã chữa khỏi nhiều bệnh nhiễm trùng, cứu được nhiều người, kéo dài tuổi thọ của nhân loại. Kháng sinh đã được coi như “thần dược”, nhưng cũng vì thế mà bị hiểu lầm, coi như có thể chữa được bá bệnh, đưa đến lạm dụng. Sự lạm dụng đưa đến hậu quả tai hại là thay thế các vi trùng nhạy với kháng sinh bằng các vi trùng kháng với kháng sinh. Nếu tình trạng này cứ tiếp tục thì chẳng bao lâu chúng ta sẽ bị tước mất một vũ khí lợi hại chống lại vi trùng và sẽ lùi trở lại tình trạng của thời kỳ chưa có kháng sinh!

#### - Kháng sinh là gì?

Kháng sinh là các hóa chất có thể tiêu diệt hoặc kiềm hãm sự phát triển của vi trùng.

Năm 1928, Alexander Fleming nhận thấy rằng vi trùng không thể sống được trong môi trường có loại nấm *Penicillium notatum*. Ông chứng minh rằng loại nấm này tiết ra một chất có khả năng tiêu diệt vi trùng, gọi là Penicillin. Từ 1940, các bác sĩ đã dùng Penicillin để điều trị bệnh nhân.

Từ khám phá đầu tiên này, các nhà khoa học đã tìm được các kháng sinh khác từ các loại nấm khác như các kháng sinh Aminoglycosides (streptomycin, kanamycin, amikacin,...) từ các loại nấm *Streptomyces*; gentamycin từ *Micromonospora purpurea* có tác dụng đối với các trực trùng gram âm và một số cầu trùng gram dương; các kháng sinh Cephalosporins từ *Cephalosporium acremonium* có tác dụng đối với tụ cầu trùng và các Cephalosporin tổng hợp có tác dụng rộng; Chloramphenicol từ *Streptomyces venezuelae* có tác dụng rộng nhưng ít dùng vì độc; Erythromycin từ *Streptomyces erythreus* thường dùng cho nhiễm trùng đường hô hấp, v.v...

Penicillin và Cephalosporins có cấu trúc chung là vòng beta lactam có đặc tính diệt khuẩn bằng cách phá hủy sự tổng hợp thành của tế bào vi trùng.

Từ chất Penicillin nguyên thủy, người ta đã tạo ra các chất Penicillin bán tổng hợp bằng cách gắn một số nhóm hóa học vào phân tử 6-aminopenicillamic acid, tạo ra các chất mới như Ampicillin, Oxacillin, Methicillin, Ticarcillin, v.v..., có thể uống hoặc có thể chống lại men beta-lactamase của vi trùng nên có tác dụng đối với tụ cầu trùng và một số trực trùng gram âm.

Các chất tổng hợp như Sulfamides thường dùng trị nhiễm trùng đường tiểu và một số nhiễm trùng khác; Isoniazid, Ethambutol, Pyrizinamide, Ethionamide dùng trị lao; sự tổng hợp Fluoroquinolones từ Acid nalidixic tạo ra một nhóm kháng sinh mới có tác dụng rộng chống các trực trùng gram âm và một số cầu trùng gram dương.

#### - Tác dụng của kháng sinh

Kháng sinh diệt trùng bằng nhiều cách:

- Ngăn cản sự tổng hợp thành của tế bào vi trùng như Penicillin, Cephalosporin, Vancomycin,
- Ức chế sự chuyển hóa của vi trùng như Sulfamides, Trimethoprim,
- Ức chế sự tổng hợp Protein của vi trùng như Tetracyclin, Aminoglycosides, Macrolides (erythromycin...),
- Ức chế sự tổng hợp và hoạt động của Acid nucleic như Fluoroquinolones và Rifampicin.

#### - Sự lạm dụng kháng sinh

Như trên cho thấy, có nhiều loại kháng sinh khác nhau, tác động bằng các cơ chế khác nhau đối với các vi trùng khác nhau. Kháng sinh chỉ có tác dụng với các bệnh do vi trùng (bacteria), không có tác dụng với các bệnh do siêu vi (virus). Để điều trị bệnh nhiễm trùng cần biết loại vi trùng gây bệnh để chọn kháng sinh thích hợp. Vì thiếu hiểu biết và vì tin tưởng sai lầm, nên ở khắp nơi trên thế giới, nhất là ở các nước đang phát triển, người ta đã dùng kháng sinh quá nhiều, cả khi không cần thiết, không đúng chỉ định và không đúng cách.

Năm 1954, Hoa Kỳ sản xuất 1 ngàn tấn kháng sinh, số này tăng đến 25 ngàn tấn vào năm 1998. Năm 2000, các bác sĩ Hoa Kỳ viết 160 triệu toa thuốc kháng sinh cho 275 triệu người dân, một nửa đến 2/3 số toa đó được coi là không cần thiết (theo R.P.Wenzel bình luận trong báo *New England Journal of Medicine*). Theo R. Gonzales (*Clin. infec.Dis*, 2001, 23:757-762), 3/4 số kháng sinh dùng ở ngoại chấn là cho viêm đường hô hấp trên trong khi 60% các trường hợp viêm đường hô hấp trên là do siêu vi, không cần và không điều trị được bằng kháng sinh. Theo Nguyễn Kim Phượng và J. Chalker, báo cáo năm 1997 tại 23 trạm y tế ở Hải Phòng, 69% bệnh nhân được cho kháng sinh, 71% bệnh nhân không dùng kháng sinh đúng liều lượng và đúng thời gian (dưới 5 ngày).

Tại các nước đã công nghiệp hóa, một nửa số lượng kháng sinh được dùng để nuôi súc vật và thủy sản trong công nghệ sản xuất thực phẩm.



#### - Dùng kháng sinh không đúng sẽ có hại

- Lãng phí, thí dụ các bệnh do siêu vi không chữa được bằng kháng sinh,
- Không khỏi bệnh, thí dụ bệnh nhân bị lao phổi mà lại được chữa bằng Ampicillin,
- Chậm chẩn đoán, thí dụ bệnh nhân bị viêm ruột thừa mà được chữa bằng kháng sinh làm sai lạc chẩn đoán,
- Tác dụng độc hại như bị phản ứng mẫn cảm, dị ứng, suy tủy do Chloramphenicol, điếc và suy thận do Aminoglycosides (Streptomycin, Kanamycin, Gentamycin, ...).

Đề kháng của vi trùng đối với kháng sinh là hậu quả tai hại, rộng lớn và lâu dài cho toàn xã hội.

#### - Tỷ lệ vi trùng kháng thuốc đang tăng nhanh

Người ta đã chứng minh rằng càng dùng nhiều kháng sinh càng sớm xuất hiện các vi trùng kháng thuốc.

Khởi đầu Penicillin (giá rất rẻ) có hiệu quả đối với tụ cầu trùng và nhiều loại vi trùng khác. Chẳng bao lâu sau khi được sử dụng, tụ cầu trùng đã kháng Penicillin, khiến người ta phải tìm các kháng sinh như Nafcillin, Methicillin (giá đắt hơn), v.v... Ngày nay tụ cầu trùng đã kháng cả Methicillin (beta lactam). Các tụ cầu trùng kháng Methicillin trở thành tác nhân gây bệnh nguy hiểm trong bệnh viện và sau này đã lan ra ngoài dân chúng. Gần đây đã bắt đầu xuất hiện các tụ cầu trùng kháng Vancomycin là kháng sinh cuối cùng còn lại để điều trị chúng.

Dùng Cephalosporins bừa bãi khiến Enterococcus trở nên đề kháng và cũng đã xuất hiện các vi trùng Enterococcus kháng Vancomycin. Theo báo cáo của A.W. McCormick trên báo Nature Medicine, tháng 4 năm 2003, tỷ lệ Pneumococcus kháng Penicillin tăng nhanh ở Hoa Kỳ, tác giả dự tính đến năm 2004, 41% Pneumococcus sẽ đề kháng Penicillin. Tỷ lệ vi trùng lao kháng thuốc tăng cao khiến phải dùng 4 thứ thuốc kết hợp để điều trị bệnh lao.

Các vi trùng kháng thuốc không khu trú ở một địa phương nào vì với phương tiện giao thông mau lẹ, vi trùng có thể di chuyển đến khắp nơi trên thế giới trong vòng 24 giờ.

Theo D.P. Raymond mỗi năm ở Hoa Kỳ có 2 triệu người bị nhiễm trùng vì lây lan trong bệnh viện, hơn một nửa số này là do vi trùng kháng thuốc, gây tử vong cho 70 ngàn người và làm tốn của ngân sách từ 5 đến 10 tỷ đô-la (Seminar Respir. Crit, Care Med. 23 (5): 497-501, 2002).

#### Vi trùng kháng thuốc bằng nhiều cách:

- Đặc tính di truyền vốn có của vi trùng,
- Chọn lựa và đào thải: kháng sinh tiêu diệt các vi trùng nhạy với kháng sinh, để lại các vi trùng không nhạy; các vi trùng này được dịp thuận lợi nên phát triển mạnh mẽ vì các đối thủ của chúng đã bị tiêu diệt,

- Đột biến về di truyền trong khi vi trùng sinh sản khiến xuất hiện các chủng mới có đặc tính kháng thuốc,
- Đặc tính kháng thuốc ở trong gien của vi trùng truyền từ thế hệ trước đến thế hệ sau, nghĩa là lan truyền theo chiều dọc,
- Gien kháng thuốc khiến cho vi trùng có thể giảm sự xâm nhập của thuốc vào trong tế bào vi trùng, phá hủy kháng sinh hoặc thải trừ kháng sinh ra khỏi vi trùng,
- Vi trùng có gien kháng thuốc có thể truyền gien này cho tất cả các vi trùng khác khiến cho sự đề kháng lan rộng theo chiều ngang nghĩa là nhân lên gấp bội.

#### - Các lý do dẫn đến lạm dụng kháng sinh

##### 1. Do bệnh nhân:

Nhiều người tưởng rằng kháng sinh chữa được mọi thứ bệnh nên mỗi khi đau ốm đều nghĩ rằng cần dùng kháng sinh. Có người lại thích tự điều trị, đã tự mua hay tìm kháng sinh để dùng hoặc nghe bạn bè mách thuốc dù rằng những người này không biết gì về bệnh tật và thuốc men. Nhiều người lại không dùng thuốc đúng cách, nghĩa là không uống đủ số lượng phân chia trong 24 giờ hoặc chỉ uống thuốc trong vài ngày rồi bỏ.

Tại các nước đang phát triển, nhiều người không đủ tiền đã phải mua thuốc từng ngày, do đó không điều trị đủ liệu trình. Cũng tại các nước đang phát triển, những người bán thuốc không được huấn luyện về y khoa và thuốc men, tự động chỉ định thuốc cho bệnh nhân, nghiêm nhiên làm nhiệm vụ của thầy thuốc.

##### 2. Do bác sĩ:

Trong thực tế hàng ngày, nhiều khi tuy biết rằng không có chỉ định nhưng bác sĩ vẫn viết toa kháng sinh theo bệnh nhân đòi hỏi vì sợ mất thân chủ. Bác sĩ cũng hay viết toa kháng sinh vì chẩn đoán không rõ ràng, vì thiếu phương tiện chẩn đoán vi trùng học nên dùng kháng sinh, nhất là là loại có kháng sinh phổ rộng để điều trị bao vây, tin rằng làm như thế là an toàn.

Cũng tại các nước đang phát triển có tình trạng bác sĩ bán thuốc cho bệnh nhân nên có thể có sự mâu thuẫn giữa kiến thức khoa học và quyền lợi thực tế. Ở nhiều nơi trên thế giới, bác sĩ được các hãng thuốc chiêu đãi, được mời đi dự các buổi thuyết trình về thuốc do hãng bào chế sản xuất đài thọ.

#### - Không nên lạm dụng kháng sinh

Các nhà chuyên môn đã báo động về hậu quả nguy hiểm của sự lạm dụng kháng sinh từ nhiều chục năm nay. Năm 1981, sau hội nghị ở Santa Domingo, các nhà chuyên môn đã thành lập "Liên Hiệp vì sự Sử Dụng Kháng Sinh Hợp Lý" (Alliance for the Prudent use of Antibiotics) có thành viên thuộc 93 quốc gia nhằm chống lại sự lan tràn của các bệnh do vi trùng kháng thuốc tại các nước đang phát triển.

Năm 2001, Tổ Chức Y Tế Thế Giới đã đề ra "Kế Hoạch Toàn Cầu để Kiểm Soát Sự Đề Kháng Kháng

Sinh". Kế hoạch đề cập đến mọi hoạt động y tế của tất cả các quốc gia đã phát triển cũng như đang phát triển:

- Cần giáo dục bệnh nhân về khám, chữa bệnh và dùng thuốc theo sự hướng dẫn của thầy thuốc, dùng thuốc đúng cách, đúng liều lượng, đủ liệu trình, không yêu cầu bác sĩ viết kháng sinh theo ý mình (!), không tự chữa bệnh, tự dùng thuốc;
- Bác sĩ cần để thời giờ giải thích cho bệnh nhân về chỉ định của kháng sinh và cách dùng thuốc đúng, cần cập nhật hóa kiến thức y khoa, cần biết rõ tình hình bệnh nhiễm của địa phương, cần thẳng thắn từ chối viết toa kháng sinh theo yêu cầu của bệnh nhân;
- Phải tiến đến sự phân biệt giữa y và dược: bác sĩ không bán thuốc cho bệnh nhân, dược tá, dược sĩ không chỉ định thuốc, phải quy định cần có toa của bác sĩ mới được mua kháng sinh;
- Các hãng bào chế phải tôn trọng những quy định về quảng cáo trong mục đích bảo vệ sức khỏe của người bệnh, hướng sự quảng cáo vào việc dùng thuốc đúng và có lợi cho bệnh nhân và nền y tế;
- Ngành dược cần cung cấp đầy đủ thuốc thiết yếu, ngăn ngừa sự lưu hành của các thuốc giả, 5% lượng thuốc lưu hành tại các nước đang phát triển là thuốc giả mạo, không đúng phẩm chất, hàm lượng hoặc không có hoạt chất;
- Phòng thí nghiệm phải tăng cường khả năng chẩn đoán các bệnh nhiễm trùng, giúp chẩn đoán nhanh chóng và chính xác, đo lường độ nhạy của kháng sinh, đo nồng độ kháng sinh trong máu;
- Bệnh viện phải có người phụ trách về dịch tễ, để phòng lây lan, theo dõi sự áp dụng phương pháp vô trùng và khử trùng dụng cụ, theo dõi tình hình dịch bệnh và sự sử dụng kháng sinh trong bệnh viện; phải có danh mục thuốc thiết yếu và phác đồ hướng dẫn sự điều trị;
- Các trường đại học cần huấn luyện sinh viên đầy đủ về bệnh nhiễm, cách dùng kháng sinh và sự đề kháng của vi trùng đối với kháng sinh;
- Cần tăng cường chủng ngừa các bệnh nhiễm trùng;
- Các nước đã công nghiệp hóa phải xem xét và hạn chế việc dùng kháng sinh trong nông nghiệp.

Nếu ngăn ngừa được sự phát triển của các vi trùng kháng thuốc chúng ta sẽ bảo vệ được môi trường sống, duy trì được sự hữu hiệu của kháng sinh, hạn chế được chi phí về y tế và cứu được nhiều sinh mạng.

## Phải chẳng củ Go Bo (Ngưu Bàng) "Canh Dưỡng Sinh" trị bá bệnh ?

● Quỳnh Hoa

**T**hời gian qua, nhiều người Việt Nam ở Âu Mỹ nói nhiều về củ Go Bo và dùng "Canh Dưỡng Sinh" để trị nhiều loại bệnh khác nhau, trong internet, trong báo cũng

có nhiều bài viết về công dụng đa dạng của củ Go Bo (Ngưu Bàng), nhiều độc giả đã thắc mắc về tác dụng của Go Bo và nhiều người cũng đã thử dùng "Canh Dưỡng Sinh" để trị các bệnh từ nhẹ đến nặng. Vậy sự thật ra sao? Sau đây là một số giải đáp khoa học để bạn đọc hiểu biết, tham khảo thêm về củ Ngưu Bàng, canh dưỡng sinh (gồm có: Go Bo, củ cải, nấm đông cô...)

Ngưu Bàng có tên khoa học *Arctium Lappa*. Họ cúc *Compositae* là loại cây cao 1 m đến 1,5 m. Rễ còn gọi là củ có chứa inulin, glucose, một ít chất béo, chất nhày, chất đắng nhựa và muối kali. Tây y dùng rễ Ngưu Bàng hái vào mùa xuân làm thuốc thông tiểu, ra mồ hôi, dùng trong các bệnh tê thấp đau sưng khớp, chữa mụn nhọt, mụn trứng cá... Người ta cho rằng rễ Ngưu Bàng có tác dụng hạ đường trong máu nên dùng cho người bị tiểu đường. Hoạt chất hàn có tác dụng tán phong nhiệt, thanh nhiệt giải độc. Những người tì vị hư hàn tiêu chảy không dùng được.

Thời xưa dân Âu Châu còn dùng lá thân rễ cây này già nhò rồi đắp vào nơi sâu bọ, ong, muỗi, rít (rết), rắn cắn, có thể là do tác dụng của men *Oxydase* có nhiều trong lá, thân cây.

Trong bài thuốc "Canh Dưỡng Sinh" người ta phối hợp: Gobo (Ngưu Bàng) với củ cải trắng, củ cải đỏ, nấm đông cô, lá củ cải trắng. Củ cải được dùng làm thức ăn, ngày xưa người ta dùng củ cải làm thông tiểu tiện dưới dạng thuốc sắc. Nấm đông cô có chứa chất đạm, chất béo, chất khoáng.

Như vậy Canh Dưỡng Sinh hay củ Go Bo có tác dụng trị bá bệnh kể cả các bệnh nặng như trong các bài báo internet hay không thì còn phải nghiên cứu lại, trước khi xác định tác dụng trị bệnh thật sự của nó. ●

## Dược chất mới ngăn cản sự phát triển bệnh viêm gan siêu vi B

**T**rên thế giới có khoảng 2 tỷ người bị nhiễm virus viêm gan siêu vi. Tổ chức y tế thế giới WHO đã công bố hàng năm có khoảng 1 triệu người bị chết vì bệnh này. Khả năng bị nhiễm bệnh có sự khác biệt tùy vùng, khu vực như: Miền Nam Châu Á, phía Trung và Tây châu Phi là nơi mà virus phát triển mạnh mẽ, ở đó có vùng đến hơn phân nửa (1/2) dân số mang mầm bệnh. Bệnh này hiếm gặp hơn ở phía Bắc châu Mỹ và phía Tây châu Âu với tỷ lệ khoảng 0,5%. Viêm gan siêu vi B được kể là căn bệnh nặng do virus viêm gan siêu vi B (HBV) gây nên.

Sự nhiễm trùng cấp tính do virus HBV thường trước tiên không được phát hiện, sau khi bị lây nhiễm người ta không hề có dấu hiệu nào cảm thấy khó chịu, trong một số trường hợp người bệnh có cảm giác bị cảm, sổ mũi mà thôi. Có khi họ gặp phải chứng vàng da, màng nhày mắt có màu vàng, đó là vì gan bị viêm sưng sản xuất gia tăng thêm một số chất như Bilirubin. Theo lệ thường thì sự nhiễm trùng cấp tính này kéo dài vài tuần lễ. Sau đó, các hội chứng biến mất. Chứng bệnh viêm gan có vẻ như hết hẳn nhưng thật ra "dấu hiệu" này chỉ là sự lừa dối đặc biệt nguy hiểm là chứng bệnh viêm gan siêu vi B ở 10% đến 15% bệnh nhân chuyển sang dạng mãn tính. Bệnh nhân thường không có dấu hiệu khó chịu mà còn có vẻ khỏe mạnh, họ mang trong cơ thể mầm bệnh và có thể lây nhiễm cho người khác. Bệnh tiến triển

chạm thương hơn 10 năm hay 20 năm, virus HBV gia tăng trong tế bào gan dẫn đến sự viêm sưng gan cuối cùng thì 1/4 số bệnh nhân bị kết liễu cuộc sống với chứng xơ gan hay ung thư gan.

Bên cạnh sự nhiễm virus HBV còn phải kể đến tác nhân nguy hiểm dẫn đến bệnh ung thư gan đó là sự lây nhiễm virus viêm gan siêu vi C.

Cho đến nay có 2 loại thuốc dùng để điều trị viêm gan siêu vi B: Interferon được dùng kích thích hệ thống đề kháng của cơ thể chống lại sự phát triển virus, liệu pháp này thường kèm theo tác dụng phụ mạnh. Chất thứ hai là Adefovir. Cả hai loại thuốc này đều có tác dụng phụ hơn nữa lại có nhiều trường hợp kháng thuốc. Nên đối với việc điều trị lâu dài bệnh viêm gan siêu vi B mãn tính, thì cả hai chiến lược trị liệu chỉ có thể hạn chế mà thôi.

Một điều mới mẻ đầy hứa hẹn mà Giáo sư Claus M. Schröder ở Viện nghiên cứu Ung thư cùng với nhóm làm việc của Giáo sư Helga Rübsamen-Waigmann hãng dược phẩm Bayer AG Wuppertal, từ năm 1998 hai nhóm nghiên cứu cùng hợp tác chặt chẽ và từ phòng thí nghiệm hãng Bayer đã sáng tạo ra chất mang tên Heteroaryldihydro-pyrimidine hay tên ngắn gọi là "RAP" có tác dụng chống virus viêm gan siêu vi B làm ức chế, ngưng sự "sản xuất" gia tăng thêm của virus và làm cho virus bị phá hủy.

Sự thử nghiệm ở mô tế bào và ở thú vật đã chứng minh chất này tác dụng tốt. Người ta đang tiếp tục thử nghiệm chất này trong viện nghiên cứu để trong tương lai sử dụng chất RAP bảo vệ con người trong căn bệnh viêm gan siêu vi B, dùng chất RAP hay có thể phối hợp RAP với các dược phẩm đã được biết. •

---

## Câu chuyện bên lề bệnh dại

---

● Dr. TÔN THẮT HỨA / Würzburg

Vào ngày 06 tháng 05 năm 1994, sau 6 năm trời dài đằng đẵng, công trình xây cất đường ngầm qua biển Manche nối liền bán đảo Anh Cát Lợi với khối Âu Châu từ Calais - Folkestone, được khánh thành thì đã có dư luận chống đối và bị quan do những bài bình luận nói là bệnh dại... sẽ đến nước Anh.

Quả đúng vậy, bệnh dại đã tràn vào Anh quốc, nhưng mà theo một con đường mà không ai đã có thể ngờ trước được. "Communal Disease Report" đăng tải một bản phúc trình rất sôi nổi: "Bat brings rabies to Britain" (dơi mang bệnh dại đến Vương quốc Anh) vào tháng 07.1996: Lần đầu tiên tìm thấy virus bệnh dại trên thân thể một con dơi sinh sống ở miền nam Anh quốc, Newhaven, thuộc lãnh địa bá tước Kent, cách miệng hầm ở Folkestone những 100km. Các nhà khảo cứu sinh vật quyết đoán thật là khó tin là con dơi có mầm bệnh đã từ lục địa bay xuyên qua đường hầm đến được bán đảo Anh. Tìm kiếm nguồn mầm gây bệnh, các nhà khoa học xác định đó là virus phát xuất từ biên giới Thụy Sĩ - CHLB Đức.

Hai nghi vấn được đặt ra:

Bằng lối nào mà dơi hiện diện trên bán đảo Anh Cát Lợi

Loài dơi bị nhiễm bệnh dại đã có từ trước?? Chắc là không!! Vào năm 1987 sau khi khảo sát 2000 con dơi => không có virus bệnh dại.

Vào ngày 07.07.1994, trong lãnh thổ bá tước Lancashire, nằm phía tây bán đảo, một con dơi nuôi trong nhà bỗng

nhiên hung dữ lên đến độ phải giết nó. Ngày 27.09.1994 sau khi khám nghiệm kỹ càng, bản khảo nghiệm ghi nhận dơi đã nhiễm virus bệnh dại. Bà chủ nuôi dơi đã phải chích thuốc vì đã bị dơi cắn vào ngày 11.09. Tại Central Veterinary Laboratory - Trung Tâm Thí Nghiệm Thú Y - Cho biết đây là một loại virus đã sinh sống tại lục địa Âu Châu => đưa tới kết luận một cách chắc chắn là bệnh dại từ nội địa đến bán đảo Anh. Cho đến bây giờ chưa có người chết. Tại Âu và Á Châu ghi nhận có 10 trường hợp do dơi truyền bệnh. 142 trường hợp dơi mang bệnh trong vòng từ năm 1987 - 1995, nghĩa là 0,1 % trong tổng số mặt bệnh dại, nhiều nhất là Hòa Lan, Đan Mạch và CHLB Đức.

Tại Hoa Kỳ thì bệnh dại do dơi truyền qua gia tăng càng ngày càng nhiều. Một con số bất ngờ cho biết trước đây 90% bệnh do chó truyền qua người, do chó cắn, trong 11 năm gần đây thì có đến 92% do dơi mang đến. Một con số khá hy hữu => nửa triệu (500.000) con bò chết hàng năm trên những đồng cỏ vì loài dơi hút máu - Vampire - Flughunden - truyền bệnh và giết chết bò.

Chúng ta thử so sánh hiện trạng khá ngộ nghĩnh có vài điểm khá giống nhau về bệnh dại giữa Anh - Úc. Năm 1867 tại Tamanien đã phát hiện một chó dại; người mắc bệnh dại thì chưa có. Rất bất ngờ 1996 người ta tìm ra được 7 con dơi sống bằng hoa trái "black flying foxes hay little red flying foxes" vùng bờ biển miền đông có mang mầm bệnh dại (Lyssaviren), đây là loại virus lạ, chưa có trong danh bộ loại virus sinh ra bệnh dại: (PBLV = Pteropid Bat Lyssa Virus). Tại Anh Quốc thì chưa có người chết, 1966 ở Queensland / Úc một người phụ nữ đã bỏ mạng do dơi có mầm bệnh cào cấu vào thân thể nạn nhân.

Tìm hiểu cho biết con đường truyền bệnh từ loài dơi => dơi là loại động vật có vú duy nhất có cánh bay được, có mặt khắp mọi nơi trên quả đất và dơi hiện tại rất nguy hiểm cho loài người đáng chú ý nhất là ở lục địa Mỹ Châu (cả Bắc lẫn Nam).

Nguy cơ cho con người ở đây là không cần phải bị dơi cắn mới mắc bệnh => trong số 24 người Mỹ mắc phải bệnh do dơi gây ra thì chỉ có 8% bị dơi cắn, 38% có va chạm với dơi, 21% nuôi dơi trong nhà và con số 33% còn lại hoàn toàn toàn không có dấu hiệu hay đã sờ mó và cũng không nhìn thấy dơi đến cạnh mình... từ đó đã đưa đến giả thuyết => liệu bệnh dại có thể chuyền qua bằng hơi thở không !?!. Chưa có câu trả lời chính xác.

Dựa vào bảng thông kê nêu trên, chính phủ Hoa Kỳ kể từ thập niên 60 đã ra đạo luật chích ngừa bắt buộc cho những tài tử nuôi dơi để làm thú kiểng trong nhà hay là những nhân viên có trách nhiệm chăm sóc, theo dõi và kiểm soát... tập thể gia đình họ dơi (có nhiều giống dơi khác nhau phân tán khắp hoàn vũ), các nhà thám hiểm hay những du khách hàng động đều phải chích ngừa. Sau lần chích ngừa đầu tiên cho thấy khả năng chống lại bệnh kéo dài đến 5 năm, sau đó tùy theo định lượng để xác định chuẩn độ đề kháng để quyết định phải chích hay không!

Loại động vật có vú là môi trường nuôi virus bệnh dại rồi để truyền bệnh qua người, loài dơi là một loại động vật có vú duy nhất có cánh để bay. Theo trào lưu của những biến thái thiên nhiên và sinh vật trên vũ trụ thì cuối cùng sẽ đi đến hậu quả: nước Anh và lục địa Úc Châu cũng không thoát khỏi sự thay đổi của tạo hóa và bành trướng của bệnh dại. •

*Cũng Chúc Tôn Thất Hứa*

# TIN PHẬT SỰ

## Đại hội kỳ 8 Giáo hội Phật giáo Việt Nam trên thế giới

(Cali Today News) - Đại hội kỳ 8 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới đã được long trọng khai mạc tại Anaheim Convention Center tại thành phố Anaheim thuộc Quận Cam tiểu bang California.

Trong bốn ngày đại hội kỳ thứ 8 này được đặt dưới sự chủ tọa của Đại Lão Hòa Thượng Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới – Thích Tâm Châu - cùng Chư Tôn giáo phẩm. Trên hai trăm Chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Ni Sư, 20 chư Hòa Thượng Ngoại quốc cùng hơn 3000 Phật tử từ khắp nơi trên thế giới về tham dự đại hội kỳ này.

... Trong phần mở đầu diễn văn khai mạc chào mừng Đại Hội Kỳ thứ VIII của Thượng Tọa Thích Quảng Thanh, Trưởng Ban Tổ Chức đã nói: "PHẬT GIÁO ĐẾN ĐẦU HÒA BÌNH Ở ĐÓ!"

Thượng Tọa Trưởng Ban Tổ Chức nhấn mạnh rằng "Đây là lần đầu tiên Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới chọn miền nam California thủ đô người tỵ nạn cộng sản Việt Nam để tổ chức Đại Hội Kỳ VIII. Để xác quyết lập trường phát triển Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới, đồng thời kêu gọi nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam phải thực thi nhân quyền đúng nghĩa, trả tự do cho các bậc thầy lãnh đạo Phật Giáo đang bị quản thúc tùy tiện phi lý".

Thượng Tọa cũng nhấn mạnh rằng Phật Giáo mang Sứ Mệnh Hòa Bình Phụng Sự Dân Tộc và Đạo Pháp bất phân giai cấp và không bao giờ chùn bước trước những bạo lực, bất công phi lý. Bản sắc giác ngộ giúp cho người con Phật vững vàng tinh thần, ứng dụng quả cảm, vị tha phục vụ nhân loại trước muôn vàn thử thách trong tinh thần vô úy. Người Phật tử luôn luôn tôn theo những lời Phật dạy, hướng về Tổ Quốc Việt Nam thân yêu vì dân tộc và theo gương các vị tiền bối sẵn sàng hy sinh vì đạo pháp để tổ bồi cho giang sơn được vững bền trong thanh bình, tự do vì hai chữ "Giác Ngộ".

Trưởng Lão Hòa Thượng Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới trong phần ban đạo từ Ngài đã nhắc đến biến cố tháng 4 năm 1975, vì biến cố này người Việt Nam lánh nạn Cộng Sản đã có mặt khắp nơi trên thế giới. Với hai bàn tay trắng, với tấm lòng sắt đá vì tự do, vì tinh thần Dân tộc và vì Đạo giáo tất cả chúng ta đã vượt qua được nhiều trở ngại để sinh tồn và tạo lại sự nghiệp nơi hải ngoại.

Ngay những bước đầu người người từ chư vị Tăng Ni, Phật Tử tại gia đã quy tụ lại thành từng nhóm, duy trì nếp sống của Phật Giáo rồi tiến đến tạo dựng thành Phật Đường, thành Hội, thành Chùa và cuối cùng trở thành Giáo Hội ứng hợp theo hoàn cảnh, hệ phái, ý nguyện tu học cũng như phương tiện Hóa Đạo được hình thành với những danh xưng khác nhau.

Ngài Trưởng Lão Hòa Thượng Thượng Thủ nhắc lại các việc hình thành Giáo Hội Phật Giáo Tăng Già Việt Nam hải ngoại tiên khởi tại chùa Giác Hoàng năm 1979 tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn vì muốn có sự chung vai gánh vác của các vị xuất gia, cũng như hàng Phật tử tại gia trong việc duy trì và phát triển Phật Giáo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới được thành lập tại chùa Liên Hoa, Brossard, Quebec, Canada ngày 11 tháng 11 năm 1984 cho đến nay đã được hai mươi bốn năm. Giáo hội luôn luôn liên kết với các tổ chức Phật Giáo, các tôn giáo bạn, các tổ chức đoàn thể của người Việt Quốc Gia khắp năm châu trong tinh thần Phật Pháp và tốt đẹp.

.Ngoài ra còn có phần thuyết trình với chủ đề "PHẬT GIÁO: SỨ MỆNH HÒA BÌNH" do Pháp Sư Niên Trưởng Thích Giác Đức trình bày. Tham luận "Đạo Phật và Tuổi Trẻ" do Gia Đình Phật Tử thực hiện.

Ngài Thích Hộ Giác thuộc Văn phòng Viện Hóa Đạo II hải ngoại, Ngài Thích Huyền Tôn và Ngài Thích Bào Lạc từ Úc Châu cũng đã có những chúc từ cho đại hội này.

Đại hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới đã kết thúc trong sự hoan hỉ thành tựu của tất cả mọi người.

• (Phạm Lễ tường trình)

**Đại sứ Hoa Kỳ Michael W. Marine đến Thanh Minh Thiền viện vấn an Hòa Thượng Thích Quảng Độ - Đại Đức Thích Nguyên Thảo cúng Tu viện Hoa thượng Thích Hộ Giác kêu gọi Phật tử tham dự lễ Nghiệm tri giá 500 nghìn Gia kim để cứu trợ nạn nhân Châu Á - Hòa Cầu nguyện cho nạn nhân thiên tai:**



Hôm nay, thứ Tư ngày 5.1.2005, ông Đại sứ Hoa Kỳ Michael W. Marine, đã từ Hà Nội vào Saigon vấn an Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tại

Thanh Minh Thiền viện. Cùng đi với ông Đại sứ còn có ông Seth D. Winnick, Tổng lãnh sự Hoa Kỳ tại Saigon và các nhân viên thuộc Đại sứ quán và Tổng lãnh sự quán.

Cuộc thăm viếng và trao đổi kéo dài từ 14 giờ 15 đến 15 giờ 40 trong không khí thân tình và cởi mở. Ông Đại sứ rất ngạc nhiên thấy Hòa Thượng Viện Trưởng sức khỏe cường nê đã buột miệng nói: Mong rằng đến tuổi Ngài tôi cũng còn cường tráng như thế. Hòa Thượng cười và đáp: Nhờ tu đấy, thưa ông Đại sứ!

Trong cuộc điện đàm với Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế sau cuộc gặp gỡ, Hòa Thượng cho biết cảm tưởng là ông Đại sứ rất cởi mở và hiểu biết sâu sắc tình hình Châu Á và Việt Nam. Nhưng Hòa Thượng yêu cầu không tiết lộ nội dung cuộc trao đổi.

Thời gian vừa qua, Tân Đại sứ Hoa Kỳ đặc biệt quan tâm đến hàng giáo phẩm lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Chiều chủ nhật 21.11.2004, ông Đại sứ và phu nhân đã đến thăm Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang bên giường bệnh ở Bệnh viện Đa khoa Qui Nhơn. Cùng thời gian ấy, Phái đoàn Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ do bà Elizabeth Dugan, Trợ lý Ngoại Trưởng đặc trách Dân chủ, Nhân quyền và Lao động, cùng đi với ông Seth D. Winnick, Tổng lãnh sự Hoa Kỳ ở Saigon đến vấn an Hòa Thượng Thích Quảng Độ tại Thanh Minh Thiền Viện và trao đổi trong vòng hai tiếng đồng hồ.

Vấn đề tự do tôn giáo đang là mối quan tâm của Hoa Kỳ. Tháng 9.2004 vừa qua, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ liệt kê Việt Nam vào danh sách 8 quốc gia "cần đặc biệt quan tâm" vì đã đàn áp quy mô tôn giáo. Chiếu theo Đạo luật về Tự do tôn giáo trên thế giới mà Quốc hội thông qua năm 1998, thì Hoa Kỳ sẽ áp dụng những biện pháp chế tài trên lĩnh vực kinh tế và tài chính đối với các nước "cần đặc biệt quan tâm", nếu các quốc gia này không thay đổi chính sách đàn áp tôn giáo. Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ vừa gia hạn cho Việt Nam đến ngày 15.3.2005 để thay đổi chính sách này. Nhưng theo Hòa Thượng Thích Quảng Độ và một số nhà lãnh đạo tôn giáo tại Việt Nam, thì cho đến nay, cuộc đàn

áp các Giáo hội chưa được công nhận, như Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, vẫn còn tiếp diễn.

(Quê Mẹ, 05.01.05)

### **Đại Đức Thích Nguyên Thanh bán Chùa Hoa Nghiêm ở Vancouver để cứu trợ nạn nhân Sóng Thần Á Châu**

Vào ngày 28.12.2004, Hòa Thượng Thích Hộ Giác nhân danh Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ - Văn phòng II Viện Hóa Đạo, ra Thông tư Khẩn kêu gọi chư Tôn đức Tăng Ni, các chùa viện, cơ sở Phật giáo các cấp cùng Phật tử và Gia Đình Phật Tử ở hải ngoại khẩn cấp mở cuộc lạc quyền cứu trợ nạn nhân thiên tai tại Châu Á. Công cuộc lạc quyền trong vòng một tháng (từ ngày 9.1.2005 đến ngày 7 tháng 2 năm 2005) đã được phát động khắp nơi.

Đáp ứng lời kêu gọi cứu trợ, một nghĩa cử Phật giáo đang làm xôn xao dư luận quốc tế, đó là sự hiến tặng của Đại Đức Thích Nguyên Thảo, Viện chủ Chùa Hoa Nghiêm ở thành phố Vancouver, Canada.

Sau khi loan báo bán chùa lấy tiền trợ giúp nạn nhân Sóng Thần Nam Á hồi tuần trước, Chùa Hoa Nghiêm của người Việt ở tỉnh bang British Columbia bên Canada đã được mua lại với giá 500.000 đôla Canada. Chính phủ bản xứ sẽ góp thêm cho tròn một triệu theo cam kết trước đó là tư nhân quyên góp bao nhiêu thì nhà nước bù thêm bấy nhiêu.

Ngoài chi phiếu 500.000 đôla Canada tiền bán chùa, đại diện cộng đồng Canada gốc Việt còn trao cho Hội Chữ Thập Đỏ một chi phiếu thứ hai 150.000 đôla do người Việt ở Vancouver đóng góp để giúp nạn nhân Tsunami.

Lên tiếng với đài Á Châu Tự Do, bà Carmen MacKenzie, phụ trách liên lạc và giao tế trong Hội Chữ Thập Đỏ Canada, cho biết bán một ngôi chùa đang hoạt động rồi dành toàn bộ tiền thu được cho nạn nhân thiên tai mà nhóm Hoa Nghiêm ở British Columbia vừa thực hiện là hành động nhân đạo chưa từng thấy trước nay.

### **Thành lập Ủy ban Cứu trợ của GHPG/VNTN**

Hiện nay, Văn phòng II Viện Hóa Đạo - Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ đã thành lập Ủy Ban Cứu Trợ để xúc tiến công cuộc lạc quyền và dự tính sau đó sẽ sang tận các quốc gia lâm nạn để trao tận tay cho các chính phủ, các giáo hội đang lo công tác cứu trợ ở Châu Á. Thành phần Ủy ban Cứu trợ Tsunami gồm có: Trưởng ban, Hòa Thượng Thích Hộ Giác; Phó trưởng ban, nhị vị Hòa Thượng Thích Chơn Thành và Thích Hạnh Đạo; Tổng thư ký, Thượng Tọa Thích Viên Lý; Thủ quỹ, Thượng Tọa Thích Quảng Thanh; Ủy viên Kế hoạch, Thượng Tọa Thích Nguyên Trí; Ủy viên Truyền thông, Thượng Tọa Thích Nguyên Siêu. Văn phòng Ủy ban đặt tại trụ sở Văn phòng II Viện Hóa Đạo, Chùa Diệu Pháp, 311 E. Mission Road - San Gabriel, CA. 91776 (Hoa Kỳ), Đt.: (626) 614-0566 & (626) 288-5359 - Fax: (626) 286-8437.

Hòa Thượng Thích Hộ Giác cũng vừa gửi thư mời chư Tôn đức Tăng Ni và đồng bào Phật tử tham dự Lễ Cầu Nguyện cho những nạn nhân thiên tai vào lúc 16 giờ chiều 8.1.2005 tại Chùa Bảo Quang, 713 N. Newhope St., Santa Ana, CA. 92703 - Đt: (714) 554-1287.

Trả lời phỏng vấn Đài Radio Bolsa ở Santa Ana, California, về ý nghĩa cuộc lạc quyền cứu trợ của Giáo hội,

ông Võ Văn Ái nhấn mạnh đến hai khía cạnh mà người Việt nên hết mình tham gia: "Thứ nhất là phát huy lòng Từ Bi của Phật giáo trong nghĩa dâng hiến niềm vui cho kẻ lâm nạn và cứu khổ cho kẻ cơ hàn; với người Việt nói chung thì đây là dịp biểu tỏ lòng nhân nghĩa của nền Văn hiến Việt. Thứ hai, là kể từ sau 1975, hàng triệu người Việt đã Vượt Biển ra đi để lo cho tương lai con cháu thoát khỏi chế độ độc tài toàn trị bằng chính sách ngu dân. Những năm tháng ấy, các quốc gia ven biển Thái Bình, như Nam Dương, Mã Lai, Thái Lan, Phi Luật Tân, v.v... đã cứu mang Người Vượt Biển ở các trại tạm cư trước khi đi an cư lạc nghiệp trong các quốc gia đệ tam. Nay các quốc gia ấy đang lâm nạn Sóng của Thần Chết, chúng ta phải trả nghĩa mà hết lòng cứu trợ họ".

### **Thư trả lời chung về việc bà Tôn Nữ Thị Ninh đi "giải độc" cho Hà Nội tại Hoa Kỳ**

Sau khi bản Thông cáo báo chí của chúng tôi gửi đi ngày 8.12, nhiều bạn đọc và các cơ quan, đoàn thể gửi thư hỏi về chuyến đi của bà Tôn Nữ Thị Ninh. Chúng tôi xin được trả lời chung như sau:

Bà Tôn Nữ Thị Ninh, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại Quốc hội, đang làm chuyến đi "giải độc" nhằm tuyên truyền cho chế độ cộng sản và đặc biệt chống lại việc Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ liệt Việt Nam vào danh sách các "quốc gia cần đặc biệt quan tâm" (CPC) vì lý do đàn áp tôn giáo quy mô và trầm trọng. Hiện nay Chính phủ Hoa Kỳ đang chờ sự trả lời của Hà Nội để có thái độ thích ứng, nghĩa là áp dụng biện pháp chế tài nào. Thời gian chờ đợi phản hồi này có thời hạn tới ngày 15.12.2004 hoặc kéo dài trong 3 tháng tới. Nhưng cũng có thể sẽ loại Việt Nam khỏi danh sách CPC. Tất cả tùy thuộc vào:

1. Cuộc tranh đấu tố cáo đàn áp tôn giáo của Người Việt trong và ngoài nước bằng việc trưng bằng cứ và cứ liệu chính xác các cuộc đàn áp này;

2. Sự trả lời của Hà Nội bằng cách thay đổi chính sách nhân quyền, chấm dứt các cuộc đàn áp tôn giáo, mà khách bàng quang có thể nhận ra qua hai trường hợp điển hình, đó là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và Giáo Hội Tin Lành cũng như biến động của Đồng bào Thượng Tây nguyên;

3. Thành quả đối gặt qua chuyến đi "giải độc" tại Hoa Kỳ của Bà Tôn Nữ Thị Ninh

Nhà cầm quyền Hà Nội đã thay đổi chính sách hay chưa thì chúng ta chưa thấy. Nhưng gần đây, hai sự kiện làm chấn động dư luận thế giới: Ngày 22.11.2004 công an Saigon ngăn chặn Hòa Thượng Thích Quảng Độ cầm đầu Phái đoàn Viện Hóa Đạo ra Qui Nhơn thăm Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang lâm trọng bệnh phải đưa vào Bệnh viện Đa khoa cứu cấp; và ngày 3.12.2004 Hà Nội ngăn cấm bà Loretta Sanchez, Nữ Dân biểu Hạ viện Hoa Kỳ, vào thăm Việt Nam để nghiên cứu và thảo luận với Hà Nội các vấn đề quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Á, kinh doanh Mỹ Việt và nhân quyền theo sự giao phó của Ủy ban An ninh Quốc nội thuộc Hạ viện Hoa Kỳ.

Bà Tôn Nữ Thị Ninh đến Hoa kỳ từ ngày 30.11.2004 và sẽ làm một chuyến thuyết trình "giải độc" tại các Đại học, cơ quan báo chí, tôn giáo, chính giới. Như đã loan báo qua bản Thông cáo Báo chí của Ủy ban Bảo vệ Quyền Việt Nam ngày 8.12.2004, bà Ninh đã thuyết trình tại Nữ Ước hôm 6.12 và Câu lạc bộ Báo chí ở Hoa Thịnh Đốn hôm 9.12. Và bà sẽ tiếp tục chuyến thuyết trình qua các nơi khác...

(Quê Mẹ, 10.12.04)

**Tổng Hội PG Cử Đ. Đ Pháp Chơn Đến Tích Lan  
Giúp Cứu Trợ**

**WESTMINSTER (VB).** - Hòa Thượng Thích Mãn Giác, Hội chủ Tổng Hội Phật Giáo VN tại Hoa Kỳ vừa cho hay, đã đề cử Đại Đức Thích Pháp Chơn lên đường sang Tích Lan và Thái Lan trao số tiền lạc quyên 32.950 cho giáo hội Phật giáo các nơi ấy, để cứu trợ nạn nhân Sóng Thần vừa qua.

Đại Đức Thích Pháp Chơn còn mang theo 150 cân thuốc Tây và vật dụng do Bác sĩ Christopher Nguyễn Đỗ, Bs Trương Mộng Hoa, Bs Lê Tuấn, Lee Pharmacy, Bầy Pharmacy,... quyên góp.

Số tiền cứu trợ gần 33 ngàn Mỹ kim vừa kể là sự đóng góp của Tăng Ni Phật tử các Chùa Việt nam (L.A.), chùa Quang Nghiêm (Stockton), chùa Kim Quang (Sacramento), chùa An Tường Tự Viện (Oakland), chùa Liễu Quán (San Jose), Hội từ thiện ICAN, v.v...

Trong một bức thư gửi đến Giáo Hội Phật Giáo Tích Lan và Thái Lan, Hòa Thượng Thích Mãn Giác nói: "Đại diện cho Tổng Hội PGVN tại Hoa Kỳ, chúng tôi xin chia sẻ cùng quý vị và tất cả gia đình nạn nhân về những đau khổ và khốn khó gây ra do địa chấn và Sóng Thần vào cuối năm 2004".

"Khi vừa được hung tin, chúng tôi đã lập tức kêu gọi chư Tôn Đức Tăng Ni và Phật tử VN tại Hoa Kỳ hãy đóng góp giúp dân Tích Lan ở những vùng bị thiên tai tàn phá sớm gầy dựng lại cuộc sống. Chúng tôi sẽ tận lực trong công cuộc cứu trợ cùng giúp đỡ các nạn nhân Tích Lan và Thái Lan".

"Để đóng góp hữu hiệu hơn trong công cuộc cứu trợ, chúng tôi xin cử Đại Đức Pháp Chơn đại diện cho Tổng Hội và Hội từ thiện ICAN đóng góp trực tiếp trong việc mua thức ăn, thuốc men và những vật liệu cần thiết cho các nạn nhân"

Theo tin từ chùa Việt Nam Los Angeles, ngoài 33 ngàn do Tổng Hội PGVN quyên góp, Hội từ thiện ICAN (<http://www.ican2.org/>) ở Santa Clara đã trích ngân quỹ 4.000 đồng khác để cứu trợ nạn nhân tại Ấn Độ.

## THÔNG BÁO

**Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 17**

**sẽ được tổ chức từ ngày 21.7.2005**

**tại Amiens - Pháp Quốc.**

**Chi tiết sẽ được thông báo sau.**

## THÔNG BÁO

**Về Khóa Tu Học Phật Pháp Kỳ thứ 10,  
từ ngày 05.05 đến 08.05.2005**

Hội Phật Tử VNTN tại CHLB Đức trân trọng thông báo:  
Khóa Tu Học Phật Pháp 4 ngày nhân dịp nghỉ lễ Thăng Thiên năm nay sẽ được tổ chức tại Chi Hội Phật Tử VNTN Mannheim & VPC:

**Địa điểm:** Volkshaus, Rheingoldstr. 47-49, 68199 Mannheim Neckarau West (Nơi tổ chức lễ Phật cầu an định

kỳ hằng tháng của Chi Hội và khóa tu học 4 ngày lần thứ nhất)

**Thời gian:** Từ ngày 05 đến 08.05.2005.

Khóa tu được sự chủ trì, giảng dạy của Thượng Tọa Phương Trượng và quý Chư Tôn Đức chùa Viên Giác, cùng với quý vị khách Tăng các nơi.

### Hướng dẫn đến địa điểm:

1.- Đi bằng xe hơi: Từ xa lộ A 6, đến Autobahnkreuz Mannheim, lấy hướng Mannheim Mitte vào A 656; Sau khoảng 1 Km lấy hướng Mannheim Neckarau. Ra khỏi xa lộ, theo hướng Neckarau. Chạy khoảng 2,5 Km, quẹo phải vào đường **Casterfeldstrasse** (Có đường xe điện ở giữa); Theo hướng Mannheim Zentrum. Chạy tiếp khoảng 1,6 Km, qua cầu để ý thấy bảng chỉ Rheingoldhalle, quẹo trái vào đường **Friedrichstrasse**. Đến ngã ba thứ 2 quẹo phải vào đường Rheingoldstrasse, chạy thêm khoảng 500m, Volkshaus nằm bên trái.

2.- Đi bằng xe lửa: Từ Hauptbahnhof Mannheim, đi xe điện số 7 hướng Rheingoldhalle (hay Neckarau) Chỉ qua 7 trạm và mất khoảng 7-8 phút; Đến trạm Neckarau West thì xuống. Nơi tổ chức chỉ cách khoảng 100m.

Trân trọng kính mời quý Đạo Hữu Phật Tử hoan hỷ đến tham dự thật đông đủ.

TM. HỘI PHẬT TỬ VNTN TẠI CHLB ĐỨC  
Hội Trưởng,  
Thị Chơn NGÔ NGỌC DIỆP

## THÔNG BÁO

**Tân Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn**

### ● Wiesbaden và Vùng Phụ Cận (VPC)

Ngày 03.10.2004, Ban Chấp Hành (BCH) Chi Hội tại đây đã được bầu lại, nhiệm kỳ 10/2004 – 10/2006, trong buổi lễ Phật định kỳ với thành phần như sau:

Chi Hội Trưởng: Đạo hữu (Đh.)Thiện Trang Bành Tâm Sơn.

Nội Vụ: Dh. Thiện Chương Châu Đức Văn.

Phụ tá Nội Vụ: Dh. Thiện Chánh Võ Thị My.

Ngoại Vụ: Dh. Thiện Kim Bành Thẩm Cương'

Thư Ký: Dh. Nguyễn Văn Nhựt.

Thủ Quỹ: Dh. Thiện Bảo Châu Quý Đức.

Ban Xã Hội: Dh. Diệu Tịnh Nguyễn Thị Minh Thanh.

Ban Hành Đường: Dh. Nguyễn Văn Ý và Dh. Diệu Thuận Cao Thị Út.

**Địa chỉ liên lạc:** c/o Bành Tâm Sơn

Am Hohen Stein 24. 65203 Wiesbaden. Tel. 0611-607453

### ● Nürnberg-Fürth-Erlangen và VPC.

Nhân ngày lễ Phật định kỳ tại đây, ngày 24.07.2004, dưới sự chứng minh của Thượng Tọa (TT) Phương Trượng Chùa Viên Giác và Chư Tôn Hoà Thượng tại Úc Đại Lợi sang Đức thăm viếng, Chi Hội PTVNTN tại Nürnberg-Fürth-Erlangen đã bầu lại BCH Chi Hội này cho nhiệm kỳ 2004-2008 với thành phần như sau:

Chi Hội Trưởng: Dh. Nguyễn Hưng Tăng Hữu Lộc.

Chi Hội Phó Nội Vụ: Dh. Thiện Vinh Huỳnh Hiến.

Chi Hội Phó Ngoại Vụ: Dh. Tâm Mẫn Hồ Đình Tuấn.

Thư Ký: Dh. Chúc Phước Trần Hữu Đức.

Thủ Quỹ: Dh. Diệu Pháp Nguyễn Thị Kim Huê.

Phụ Tá Thư Ký: Dh. Nguyễn Ngọc Quang.

Phụ Tá Thủ Quỹ: Dh. Thiện Hạnh Trần Giang Hía.

Trưởng Ban Trai Soạn: Đh. Lê Cư Huỳnh Thị Hồng Xuân.  
Trưởng Ban Hương Đăng: Đh. Thiện Trọng Phạm Văn Đức.  
Ủy Viên Xã Hội: Đh. Thiện Phương Nguyễn Thái Nam.  
Cố Vấn Chỉ Đạo: Đh. Đức Hương Hồ Thanh.

**Địa chỉ liên lạc:**

c/o Nguyễn Tăng Lộc  
Neuselsbrunn 41, 90471 Nürnberg  
Tel. 0911/8129995

● **Karlsruher và VPC**

Chi Hội PTVNTN tại địa phương này đã bầu lại BCH, nhiệm kỳ 2004-2006, ngày 17.07.2004 trong buổi họp định kỳ tại tu gia Đh. Lê Văn Pha với thành phần như sau:

Chi Hội Trưởng: Đh. Thiện Mỹ Lương Văn Xinh.

Chi Hội Phó Ngoại Vụ: Đh. Đồng Ngọc Nguyễn Ngọc Lâm.

Chi Hội Phó Nội Vụ: Đh. Thiện Nghiệp Phạm Giác Doanh  
Tài Chánh: Đh. Tâm Thành Thới Ngô Minh Huệ và Đh. Thiện Trí Đỗ Thị Huệ.

Thư Ký: Đh. Giác Tấn Nguyễn Tấn Hổ và Đh. Tịnh Trí Vũ Minh Hằng.

Ban Hương Đăng: Đh. Giác Tấn Nguyễn Tấn Hổ và Đh. Tịnh Trí Vũ Minh Hằng.

Ban Trai Soạn: Đh. Đồng Huệ Phạm Thị Loan và Đh. Diệu Tuyết Tạ Nguyệt Trinh.

**Địa chỉ liên lạc:**

C/o Lương Văn Xinh  
Gymnasiumstr. 147  
E-Mail: luongvanxinh@aol.com

---

**Khóa tu Bát Quan Trai và Phật sự tại Chi Hội  
PTVNTN Freiburg**

---

Khoảng 30 Phật Tử đã tham dự khóa tu Bát Quan Trai tại Chi Hội Phật Tử VNTN Freiburg vào cuối tuần 20, 21.11.2004 do Thầy Thích Hạnh Tấn hướng dẫn. Năm nay, Chi Hội thuê được chỗ tổ chức khá rộng rãi, tiện nghi tạm đủ cho việc tu học và sinh hoạt được thoải mái. Nhưng rất tiếc có ít người tham dự và phần lớn là những Đạo Hữu từ các nơi xa như Straßburg, Karlsruhe, Frankfurt, Reutlingen về để phụ trợ tinh thần Chi Hội địa phương. Tuy vậy, mọi người cảm thấy hài lòng vì có một cuối tuần tu học đầm ấm, vui vẻ và đặc biệt là có các em nhỏ tham dự.

Cuối khóa tu, có phần bầu lại Ban Chấp Hành mới của Chi Hội cho nhiệm kỳ 2004-2006. Bác Đồng Kệ, Chi Hội Trưởng đương nhiệm, xin từ chức vì tuổi già và sức khỏe yếu. Tuy nhiên, Ban Chấp Hành mới vẫn không thành lập được vì thiếu người kế thừa. Để tạm thời giúp đỡ Chi Hội trong khi kiếm người cho Ban Chấp Hành mới, chú Thiện Mỹ ở Karlsruhe, Hội Phó Nội Vụ Hội Phật Tử VNTN ở Đức, sẽ lui tới làm việc cùng với những Phật tử có nhiệt tâm trong Chi Hội để tiếp tục duy trì các Phật sự quan trọng. Trong buổi họp, Thầy Hạnh Tấn cũng như các Đạo Hữu tham gia đều bày tỏ sự đồng tình cố gắng giúp Chi Hội phục hồi sinh hoạt. Thầy kêu gọi các Phật Tử trẻ nên dần dần gánh vác việc của Chi Hội vì lợi ích chung cho Phật Tử ở địa phương. Còn các Phật Tử ở xa sẽ về ủng hộ Chi Hội Freiburg trong những khóa tu hằng năm. Hy vọng với những tấm lòng nhiệt

thành của các Phật Tử gần xa sẽ mang lại sinh khí mới cho Chi Hội địa phương, một nơi đã có sinh hoạt Phật Pháp rất sớm và liên tục từ năm 1982 đến nay. - *Thiện Xá ghi nhanh*

---

**Lễ Cầu An kỷ niệm một năm ngày thành lập Chi Hội  
Phật Tử Wilhelmshaven & VPC**

---

Để kỷ niệm tròn một tuổi ngày thành lập Chi Hội, Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử VNTN Wilhelmshaven & VPC quyết định tổ chức Lễ Cầu An vào ngày 18.12.2004 dưới sự chứng minh của Đại Đức Thích Hạnh Từ và Đại Đức Thích Hạnh Sa.

Trên 40 Phật Tử tham dự buổi lễ thật nghiêm trang và an lạc. Tiếng tụng kinh đều của mọi người, hòa theo tiếng tụng kinh của Thầy Hạnh Từ trầm ấm, nhịp nhàng theo tiếng mõ hồi chuông. Đặc biệt là các em Thiếu Niên rất thuộc kinh, nhất là các bài Chú Đại Bi, Vãng Sanh hay kinh Bát Nhã, mặc dù tiếng Việt của các em nói không rành (vì các em đa số sinh ở Đức).

Sau lễ Cầu An là Ngọ trai, mọi người vui vẻ dùng buổi cơm chay thật đậm bạc.

Đúng 13 giờ Thầy Hạnh Từ giảng bài pháp, nói về Thân, Khẩu, Ý, để mọi người hướng về ba ngôi Tam Bảo Phật-Pháp-Tăng, và phải chánh tín. Một người Phật Tử có chánh tín thì hành động ngôn ngữ, luận giải mới có thể chân chánh, có chánh tín thì dụng công tu hành mới được chánh nhân, tu chánh nhân mới được chánh quả. Lời nói không chân chính thì phi nhân ngã. Thân không chân chính, đi đứng nghênh ngang, hành động tạo tác những hành động tổn người hại mình. Ý không chân chính suy nghĩ những điều bất lương, cho nên lựa chọn pháp môn tu nếu không chánh tín, không đo lường suy xét, thì sẽ đi lạc đường mà vào con đường tà đạo.

Sau thời pháp của Thầy Hạnh Từ là đến phần phát quà cho các em để đón Giáng Sinh và Năm Mới dương lịch sắp đến. Trên 25 phần quà cho các em Nhi Đồng và Thiếu Niên do Phật Tử Quảng Thiện và Quảng Lộc phát tâm cúng dường. Trước khi phát quà, Đạo Hữu Thiện Hội, Hội Trưởng, đọc bản tổng kết sinh hoạt Phật sự trong một năm qua và tiếp đến là phần cúng dường.

Buổi lễ kết thúc thật viên mãn, Phật Tử đưa tiễn quý Thầy về trú xứ trong niềm hân hoan và vô cùng an lạc của mọi người.

**PT Nguyễn Trí (Nguyễn Văn Tâm)**



## A Long Journey Home

**A Buddhist master famous in the West is allowed a temporary return from exile**

● BY KAY JOHNSON | HANOI

**I**t was a homecoming more fitting for royalty or a rock star than a monk. The 1,000 or more devotees who waited in the chilly dawn at Hanoi's Noi Bai Airport clutched bouquets of flowers, sang songs, and jostled for a better view. For a bunch of Buddhists, they were pushy: when Thich Nhat Hanh finally stepped out of immigration, they surged forward with a force that crushed people against doors and tore sandals, hats and gloves off dozens of others. "I touched him! I touched him!" shouted one woman, who then burst into tears.

Buddhist leader Thich Nhat Hanh's return to Vietnam last week inspired particular rapture because it was so long in coming. The 78-year-old monk, a prominent peace activist during the Vietnam War, was banned from returning from a speaking tour in the U.S. in 1966 by both the U.S.-backed South and communist North Vietnam. Exiled in France, he traveled to the U.S. frequently, helped inspire Martin Luther King Jr. to oppose the war, and led a Buddhist delegation to the 1969 Paris Peace talks. After the war, Nhat Hanh became a revered meditation teacher and a public face of Buddhism second only to the Dalai Lama. He founded three monasteries in the U.S. and one in France and taught tens of thousands his concepts of "engaged Buddhism," which emphasizes meditation, peace and social justice. His 80 published books have sold 1.5 million copies. "In the West, he's an icon," says James Shaheen, editor and publisher of the U.S. Buddhist magazine *Tricycle*. "I can't think of a Western Buddhist who does not know of Thich Nhat Hanh."

Now, Vietnamese are getting the chance to reacquaint themselves with Nhat Hanh. After the fall of Saigon in 1975, the victorious communists folded all Buddhist sects into one state-controlled church, and monks who wouldn't submit were placed under pagoda arrest. Nhat Hanh's writings were seized by the authorities, and the monk was unable to get a visa to return to his homeland for nearly 30 years. After more than a year of negotiations, Hanoi allowed him and 200 followers to come back for four months of touring and teaching. (The government also allowed four of his books to be printed.)

Sitting on a cushion in the monastery he is housed in, Nhat Hanh is unruffled by all the attention he's receiving. "I know we will be observed by many people, even by—especially by—the police," he told TIME. "But we don't mind because we believe the police officers also have the Buddha nature. If you radiate joy, compassion, understanding, peace and calm, they will be able to appreciate it and profit from it." He said he planned to visit detained Buddhist dissidents as well as official church leaders, and hoped his visit would relax the official attitude toward religion.

That would be a step forward. Tension between the government and non-state religions have risen so high that the United States last year placed Vietnam on its list of countries of particular concern for freedom of religion, along

with Iran and North Korea. Leaders of the outlawed Unified Buddhist Church of Vietnam, which Nhat Hanh left to form his own Zen sect, have been under house arrest for most of the last 20 years. In November, authorities sentenced a Mennonite pastor to three years in prison. Evangelical Christians in the Central Highlands have seen church leaders arrested and at least one church burned down, according to advocacy group Human Rights Watch, which released a report last week saying authorities rounded up dozens of evangelicals. (Hanoi hotly denies those accusations.)

The paradox is that millions of the faithful have more freedom to worship than ever before—as long as they do it in state-approved churches. Analysts say Hanoi's crackdown on non-sanctioned Buddhists and Christians stems not from godless communist dogma, but from worries about politics. "It is not a fear of religion itself," says Dr. David Koh, a fellow specializing in Vietnam at Singapore's Institute of Southeast Asian Studies. "It's a fear of the use of religion by outsiders to topple the Vietnamese government."

Nhat Hanh, with the serene attitude of a Zen master, says he's not worried about being used as a propaganda tool. "That may be possible," he allows. "But my thinking is not conditioned by these things." His goal, he says, is to allay government concerns that independent Buddhism is a threat. "In order for freedom to be possible," he says, "we should help remove fear, misunderstanding and discrimination." Dispelling decades of suspicion may be a quite a challenge, even for a Zen master.

**HANOI -- Dưới đây là bản Việt dịch bài viết của phóng viên Kay Johnson trên tạp chí Time, số báo ghi ngày 24-1-2005, Vol. 165, No.3.**

**Nguyên bản Anh văn nhan đề "A Long Journey Home" (Hành Trình Thăm Quê Dài Lâu). Bản dịch toàn văn do VB thực hiện như sau.**

Một vị thầy Phật Giáo nổi tiếng ở Tây Phương được cho phép từ nơi lưu vong về quê tạm thời.

Đó là một chuyến hồi hương thích nghi với hoàng gia hay ngôi sao nhạc rock hơn là một nhà sư. Khoảng 1.000 Phật Tử hay nhiều hơn đứng chờ trong buổi sáng lạnh giá ở Phi Trường Nội Bài, Hà Nội, ôm các bó hoa, hát các bài ca, và chen chúc để nhìn rõ hơn.

Đối với nhiều Phật Tử, họ xô đẩy tới hơn: khi HT Nhất Hạnh bước ra khỏi khu vực hải quan, họ vọt tới với sức mạnh làm dạt ra nhiều người và rớt cả dép, mũ, và găng tay của nhiều người khác. "Tôi chạm tới thầy rồi!" lời 1 phụ nữ hô lên, chị này bật ra nước mắt.

Việc nhà sư Thích Nhất Hạnh trở về VN tuần qua đã gợi lên các quan tâm đặc biệt bởi vì quá lâu rồi. Nhà sư 78 tuổi, 1 nhà hoạt động hòa bình nổi tiếng thời Cuộc Chiến VN, bị cấm về nước khi đi nói chuyện ở Hoa Kỳ năm 1966 bởi cả chính phủ VNCH Miền Nam và chính phủ CSVN Miền Bắc. Sống lưu vong ở Pháp, thầy thường xuyên đi Hoa Kỳ, giúp thúc đẩy Mục Sư Martin Luther King Jr. phản chiến, và lãnh đạo một phái đoàn Phật Giáo tới hòa đàm Paris 1969.

Sau cuộc chiến, HT Nhất Hạnh trở thành một thiền sư được kính trọng và là tên tuổi Phật Giáo thứ nhì chỉ sau Đức Đạt Lai Lạt Ma. Thầy sáng lập 3 tu viện ở Mỹ và 1 ở Pháp, và



đay hàng chục ngàn tín đồ về các khái niệm ông gọi là "Phật giáo nhập thế," trong đó nhấn mạnh thiên định, hòa bình và công lý xã hội. Số lượng 80 sách đã xuất bản của sư đã bán 1.5 triệu ấn bản. "Ở phương Tây, sư là một biểu tượng," theo lời James Shaheen, chủ bút và là chủ nhiệm tạp chí Phật Giáo Mỹ Tricycle. "Tôi không thể nghĩ ra 1 Phật Tử Tây Phương nào mà không biết sư Nhất Hạnh."

Bây giờ, người Việt đang có cơ hội làm quen lại với HT Nhất Hạnh. Sau khi Sài Gòn sụp đổ năm 1975, nhà nước CS gom mọi giáo hội Phật Giáo vào một giáo hội do nhà nước kiểm soát, và các vị sư nào không chịu thì sẽ bị quản thúc tại chùa. Các tác phẩm của HT Nhất Hạnh bị nhà nước tịch thu, và sư không có thể xin 1 visa về thăm quê nhà trong gần 30 năm. Sau hơn 1 năm thương thuyết, Hà Nội cho sư và 200 đệ tử trở về trong 4 tháng thăm quê và giảng dạy. (Chính phủ cũng cho 4 sách của sư được in.)

Ngồi trên 1 tấm đệm trong ngôi chùa ngụ tạm, HT Nhất Hạnh không lộ vẻ dao động bởi mọi chú ý mà sư đang gặp. "Tôi biết chúng tôi sẽ bị quan sát bởi nhiều người, ngay cả bởi -- đặc biệt bởi -- công an," sư nói với TIME. "Nhưng chúng tôi không bận tâm bởi vì chúng tôi tin công an cũng có Phật tánh. Nếu bạn phát ra niềm vui, yêu thương, hiểu biết, hòa bình và bình an, họ sẽ có thể cảm kích và hưởng lợi từ đó." Sư nói, sư dự định viếng thăm các nhà sư đang bị giam giữ [hay quản thúc] cũng như thăm các lãnh đạo giáo hội nhà nước, và hy vọng chuyến đi của sư sẽ làm dịu đi thái độ chính phủ đối với tôn giáo.

Đó sẽ còn là 1 bước về trước. Căng thẳng giữa chính phủ và các giáo hội tôn giáo ngoài chính phủ đã lên cao, tới nỗi năm ngoái Mỹ đưa VN vào danh sách các nước quan ngại đặc biệt về tự do tôn giáo, cùng với Iran và Bắc Hàn. Các lãnh tụ của Giáo Hội Phật Giáo VN Thống Nhất, cơ chế mà HT Nhất Hạnh rời bỏ để lập riêng dòng thiền của sư, đã bị quản thúc tại gia hầu hết trong 20 năm qua.

Hồi tháng 11, chính phủ kết án 1 mục sư Tin Lành Mennonite 3 năm tù. Những người Tin Lành ở Tây Nguyên đã chứng kiến các lãnh tụ nhà thờ bị bắt và ít nhất một nhà thờ bị đốt, theo lời Hội Quan Sát Nhân Quyền HRW, nơi phổ biến bản tường trình tuần trước nói là công an lại mới bắt hàng chục nhà truyền giáo. (Hà Nội đã bác bỏ dữ dội các cáo buộc này.)

Nghịch lý chính là chỗ: nhiều triệu tín đồ đã có nhiều tự do hơn để thờ phượng hơn trước giờ -- khi nào họ còn bước vào các giáo hội nhà nước chấp thuận. Các phân tích gia nói là việc Hà Nội bố ráp các Phật Tử và Cơ Đốc Nhân ngoài-vòng không phải là vì lý thuyết vô thần CS, mà chỉ là lo ngại về chính trị. "Không phải chuyện lo sợ chuyện tôn giáo," theo lời Tiến Sĩ David Koh, chuyên gia về VN tại Viện Nghiên Cứu Đông Nam Á ở Singapore. "Đó là nỗi lo sợ tôn giáo bị lợi dụng bởi ngoại nhân để lật đổ chính phủ CSVN." HT Nhất Hạnh, với thái độ trầm lặng của 1 thiền sư, nói là sư không lo ngại về chuyện bị lợi dụng như 1 công cụ tuyên truyền. "Có thể như thế lắm," sư nhìn nhận. "Nhưng cách suy nghĩ của tôi không bị ảnh hưởng bởi các chuyện đó." Sư nói, mục tiêu của sư là để xoa tan đi nỗi lo của chính phủ rằng tình hình Phật Giáo độc lập là một hiểm họa. Sư nói, "Để cho tự do được thành hình, chúng ta nên gỡ bỏ sợ hãi, ngộ nhận và kỳ thị [phân biệt]."

Để xoa tan nhiều thập niên nghi ngờ, hẳn là một thách thức lớn, ngay cả đối với một thiền sư.



*Khổ Đau ơi!  
Thôi đừng hù ta nữa  
Ta biết mi lắm rồi,  
Ta đã gặp mi trên khắp nẻo đường đời  
Và mỗi lần gặp mi ta đều mỉm miệng cười,  
Và nhìn thẳng mặt mi không hề sợ sệt.  
Mi thật đáng sợ hơn sự chết  
Nhưng, với ta mi chẳng là chi hết,  
Đừng mơ tưởng vì sợ mi  
Ta sẽ đối đời khi tiết,  
Để cúi đầu trước bạo lực phi nhân.  
Cứ dày dạn ta đi cho thỏa chí hung thần,  
Ta sẽ nguyện chẳng tiếc gì chiếc thân mộng huyền.*

*Khổ Đau ơi!  
Mi có nghe giữa dòng đời lưu chuyển,  
Sóng vô thường đang cuộn cuộn thét vang?  
Đừng tự hào đã đắc thắng vinh quang  
Trên xác chết của loài người bất hạnh,  
Vì ngu si mi chẳng biết gì ngoài sức mạnh,  
Rồi cười vui trên đống nát điêu tàn.  
Nhạc mi nghe là những tiếng khóc than,  
Trà mi nhấp là những giọt lệ tràn,  
Và rượu mi say là máu đào tươi thắm,  
Màn trường mi buông là những vành khăn trắng,  
Của muôn dân đang oằn oại dưới chân mi.  
Nghèo đói theo sau mỗi bước mi đi,  
Gông cùm xiết chặt nơi nào mi tới,  
Ánh bình minh trở thành bóng tối,  
Phủ mịt mờ mọi lối tương lai.  
Những hài nhi vô tội trong thai,  
Mi bóp chết với chiêu bài nhân mãn.*

*Khổ Đau ơi!  
Mi có nghe những tiếng hờn ai oán?  
Đang vang lên từ phố thị, thôn quê,  
Từ hải đảo đến sơn khê  
Và từ đáy mồ của những oan hồn vương vất.*

*Mi biết không?  
Chẳng có nơi nào trên trái đất,  
Trong hư không hay dưới đáy biển sâu,  
Sẽ tìm ra chỗ trú ẩn dài lâu,  
Để mi trốn khi trái sầu đã chín.  
Mà ngày ấy quyết định rồi sẽ đến,  
Khi loài người bùng tỉnh khỏi cơn mê..*

# Từ Thiện - Xã Hội



**Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải**

**Ngoại tại Úc đại lợi- Tân tây lan**  
**TỔNG VỤ TỪ THIỆN – XÃ HỘI**

\* Văn Phòng Tổng Vụ Trưởng: TT Thích Quảng Ba, Tu Viện Vạn Hạnh, PO box 1004 Dickson ACT 2602

Australia

Tel 02-6257 5517 / 02-9726 2661; Fax 02-6257 7733 / 02-9726 2668; Mob. 0412-224 553; Email:

[quangba@tpg.com.au](mailto:quangba@tpg.com.au)

\* Các Tổng Vụ Phó: (1) TT Thích Tịnh Đạo, chùa Linh Sơn, 33-35 Radford St, Reservoir VIC 3073. Tel 03-9462 1799

(2) NT Thích nữ Chơn Đạo, Quán Thế Âm ni tự, 128 Nollamara Ave, Nollamara WA 6062. Tel 08-9349 8887

(3) SC Thích nữ Thành Liên, Tịnh xá Minh Đăng Quang, 5 Coventry Rd, Cabramatta NSW 2166. Tel 02-9723 0668

**Tổng Vụ Từ Thiện-Xã Hội**

**Thông Báo 4: Cứu trợ nạn nhân Sóng Thần Á Châu**

Kể từ ngày đầu nghe hung tin 27/12/2004, các đơn vị Tự Viện của Giáo Hội khắp Liên Bang Úc Châu và Tân Tây Lan đã liên tục tổ chức nhiều khóa lễ cầu nguyện, và đồng loạt nỗ lực quyên góp để gửi cứu trợ, cho nạn nhân Sóng Thần Á Châu. Sáng nay 9/1 báo loan tin 156.000 người tử nạn được xác nhận.

Sơ kết ngày 5/1/2005, 15 Tự viện ở WA, SA, QLD, ACT, VIC và NSW thuộc Giáo Hội đã tự quyên được trên \$60.000,00 Úc kim và phần lớn đã chuyển đến cho các Cơ quan từ thiện Quốc tế (như Hồng Thập Tự, vv...) để chuyển đến nạn nhân thiên tai.

Trong vai trò điều hợp và liên đới, Tổng Vụ thành tâm khuyến thỉnh quý Đồng Hương, quý Phật tử khắp Úc Châu – Tân Tây Lan tiếp tục đóng góp và hưởng ứng các chương trình gây quỹ do các chùa địa phương (như cơm chay, văn nghệ, v.v...) tổ chức, có lẽ sẽ kéo dài đến 31/1/2005.

Thay vì gửi đi cứu trợ chung chung như những tổ chức khác, những khoản đóng góp trực tiếp đến (xem danh sách cập nhật chiều 9/1/05 dưới đây) Tổng Vụ, Giáo Hội chúng tôi sẽ dành để thực hiện các chương trình tái thiết dài hạn tại 4 nước, vốn bị thiệt hại nặng nhất hay /và có ân tình che chở người Việt chúng ta thời kỳ chúng ta tỵ nạn Cộng sản 1975-1995.

Thứ Sáu 7/1/2005, chúng tôi Thích Quảng Ba đã đến tiếp kiến với Đại sứ Thái Lan, Bà HE Suchitra Hiranprueck và Đại sứ Tích Lan, Ông HE Major General Janaka Perera, để hỏi thủ tục giúp xây lại một hay vài Nhà Trẻ, Trường Mẫu Giáo, Tiểu Học hay Cô Nhi Viện trong các vùng bị tàn phá nặng ở các quốc gia liên hệ. Quý vị Đại sứ đều hứa sẽ cung cấp danh sách và bản

quyết toán chi phí cho các công trình cần được giúp đỡ trong vài tuần tới. Chúng tôi sẽ còn tiếp kiến với giới chức ngoại giao cao cấp của Mã Lai và Nam Dương trong tuần tới 10-14/1/2005 để đưa những yêu cầu tương tự.

Tổng Vụ sẽ xin được tường trình và cập nhật trên phương tiện truyền thông đại chúng về các dự án tái thiết sau thiên tai rất thiết thực này. Kính xin quý Đồng Hương theo dõi và nhiệt tình ủng hộ.

Chúc quý vị mùa Xuân Ất Dậu và năm mới 2005 tràn đầy hạnh phúc, an vui.

**TT Thích Quảng Ba (0412-224 553)**

**Phó Hội Chủ kiêm Tổng Vụ Trưởng TV Từ Thiện-Xã Hội**

**Giáo Hội PGVN Thống Nhất Hải Ngoại tại UDL-TTL Canberra 9/1/2005**

**Quỹ Tái Thiết sau Thiên Tai Á Châu - Tổng Vụ đã nhân được đến 5pm 9/1/2005:**

- 1) Phật tử TV Vạn Hạnh quyên tặng \$5.419,95
- 2) Phật tử TV Nguyên Thiều quyên tặng \$750,00;
- 3) 140 Học viên Khóa Giáo Lý Úc châu kỳ 4 tại Melbourne quyên tặng \$4.572,00;
- 4) Phật tử chùa Pháp Hoa SA quyên tặng \$300,00;

**Sơ kết: \$11.041,95**

## **CHƯƠNG TRÌNH TỪ THIỆN** **chùa Bảo Quang - Hamburg (2003-2004)**

• Ủy lạo đồng bào thiên tai bão lụt  
"Miếng khi đói bằng gói khi no"



Ủy lạo đồng bào thiên tai bão lụt tại huyện Phù Cát - tỉnh Bình Định.

Ngày 07.12. 2003 chúng tôi đã viếng thăm và trao tặng 200 phần quà trị giá mỗi phần 150.000đVN (mì gói, gạo, áo quần, nước tương, thuốc cầm, tiền) tại huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Nói sao cho xiết, cảnh

màn trời chiếu đất nơi tại miền Trung nước Việt.

• Tặng xe lăn - xe lắc cho người tàn tật  
"Thương người như thể thương thân"

25 là con số xe lăn, xe lắc trị giá 2.500€, đã được chúng tôi đại diện quý Phật Tử Việt Nam tại Đức chuyển đến 25 đồng bào thiếu may mắn vào ngày 03.03.2004 tại các xã Mỹ Thới, Mỹ Phước, Mỹ Long, Bình Khánh thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Và vào



Thăm và tặng xe lăn tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

ngày 27.03. 2004 tại các xã Phú Mỹ huyện Tân Thành, xã Quảng Phú huyện Tân Thành, xã Suối Nghệ, xã Ngã Giao, xã Cẩm Mỹ, xã Kim Long, xã Xà Bang, cùng huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.



Người tặng : Tôn Anh Dũng - Huỳnh Kim Tùng. Người nhận : Nguyễn Thị Bé 18 tuổi, xã Suối Nghệ, Huyện Châu Đức . BRVT

Sau khi thăm viếng từng người, nếu đúng đối tượng thật sự cần xe lăn, chúng tôi mượn một địa điểm tập trung để phát, những người ở xa chúng tôi giúp tiền xe để di chuyển. Khi phát, chúng tôi chỉ cần một tiếng đồng hồ, nhưng khi thăm viếng từng nhà (xem rõ thật hư) chúng tôi cần ít nhất 5 đến 7 ngày. Tuyệt đối không phát bừa bãi.

• **Thăm Trẻ Mồ Côi**

**"Ai về xứ Chúa ngày nay, Trẻ em đã biết chấp tay chào Thầy"**

Ai đã từng một lần dừng chân, hay đã nghe qua địa danh "Hố Nai", bây giờ nghe nhắc lại chúng ta có nhớ ngay điều đặc biệt của xứ sở này?



Vào ngày 02.03.2004 chúng tôi đến viếng thăm các em mồ côi chùa Diệu Pháp, tại Hố Nai, và gửi tặng các em những dụng cụ học sinh, thau nhựa, dép, bán kẹo v.v... Nhưng các em còn thiếu xe đạp để đi học xa. Đại gia đình này trên 150 em hiện diện, có những em đã trưởng thành đi làm hoặc học đại học ở xa, thỉnh thoảng các em về thăm chùa, đặc biệt ngày Sám Hối các em về khá đông đủ, vào một ngày như thế chúng tôi đi ngang qua khu vực Hố Nai, nơi đây được nghe tiếng chuông chùa, nghe tiếng tụng kinh, không thể không tò mò, lần theo tiếng chuông mõ, từng bước từng bước chúng tôi đi vào thế giới của những tâm hồn tuổi thơ, thế giới của những vị Phật tương lai. Ôi, thương làm

sao những gương mặt ngây thơ, đang cùng một âm điệu dâng lên cúng dường Đức Thế Tôn.

Quý vị nghĩ sao khi giữa rừng thập tự chúng ta được nhìn thấy một cái chấp tay!

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn những vị Mạnh Thường Quân đã giúp chúng tôi thực hiện chương trình này, và đại diện cho quý đồng bào thiếu may mắn kính chúc quý vị cùng toàn thể gia quyến luôn luôn an lạc và hạnh phúc.

• **Danh sách quý vị hùn phước chương trình Từ Thiện chùa Bảo Quang - Hamburg.**

PT. Võ Thanh Xuân & Nguyễn Ngọc Thủy (Fürth) 1.050€. Quảng Trang (Mannheim) 200€. Như Lộc (Hamburg) 200€. Trần Lương Quỳnh (") 100€. Diệu Chiếu (") 100€. Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm (") 100€. Sư Cô Tuệ Đàm Giác (") 200€. PT. Diệu Khải (") 200€. Huyền & Nhi (") 50€. Diệu Mỹ & Quảng Định (") 100€. Hùng & Dũng (") 100€. và một số PT ẩn danh.

Quý Phật Tử muốn hùn phước trong các chương trình trên, hoặc phóng sanh cầu nguyện. Ngoài ra chúng tôi đang thực hiện chương trình tặng xe đạp cho học sinh nghèo, mỗi chiếc 20€.

**Xin liên lạc về Chùa Bảo Quang**

**(Điện thoại: 040 - 73 25 543).**

**Bảo Quang Pagode: Hamburger Sparkasse,  
Konto-Nr.1088-211 261, BLZ 200 505 50**

**ỦNG HỘ BÁO VIÊN GIÁC**

Báo Viên Giác mỗi năm phát hành 6 kỳ, mỗi kỳ trên 6.000 số trong đó có số Xuân đặc biệt dày 200 trang, được gửi đi 34 quốc gia trên thế giới. Kể từ tháng 10.2004 giá giấy đã tăng thêm 10%, nên giá thành của mỗi số báo cũng tăng theo, tuy nhiên chúng tôi vẫn xin sự ủng hộ của độc giả mỗi năm **15 Euro** trong nước Đức và **30 Euro hay Mỹ kim** ngoài nước Đức.

Số tiền trên, quý vị có thể gửi bằng Check, Money Order, hoặc chuyển vào Trương Mục (có ghi trên mỗi tờ báo) của Chùa hay gửi tiền mặt trong phong bì nên gói kỹ và dán kín.

Xin cảm ơn quý vị trước.



**Phiếu ủng hộ báo Viên Giác**

Họ và Tên .....

Địa chỉ .....

Số tiền .....

Giấy chứng nhận khai thuế Có  Không

Độc giả mới:  Độc giả cũ:

# Tình Quê Hương

*“Quê hương là gì hở mẹ  
Mà cô giáo dạy phải yêu  
Quê hương là gì hở mẹ  
Mà ai đi xa cũng nhớ nhiều”*

## ● T.N Quảng Hiền

Đó là câu hỏi mà ít nhất một lần trong đời chúng ta tự hỏi, nhưng không phải để tìm kiếm câu trả lời mà là để xác định lại vị trí “quê hương” trong lòng của mỗi chúng ta.

Quê hương không chỉ là hình ảnh của những bãi mía bờ dâu, của con đường làng nắng vàng chiều hạ hay là cánh diều bay trên những lũy tre xanh... mà quê hương còn là cuộc đời mẹ cha tảo tần hôm sớm, là mảnh đất, con người nuôi ta khôn lớn đến ngày nay, là bầu trời tuổi thơ trong sáng với biết bao kỷ niệm đầu đời. Để rồi lớn lên... đi xa lòng sao khỏi bồi hồi nhớ thương da diết.

Tôi đã có dịp cảm nhận lại “quê hương” trong chuyến ủy lạo về thăm miền Trung cùng với Ni Sư Trụ Trì Chùa Linh Thứu. Là người đã sống xa quê hơn mười mấy năm trời, nhưng mỗi lần về thăm Việt Nam, Sư lại lặn lội khắp mọi miền đất nước, đến những vùng sâu, vùng xa đồng khô cỏ cháy. Quê hương là nơi đã cho Sư một cuộc đời, một hoài bão lớn lao, để đến bây giờ dù đi đến bất cứ nơi đâu để thực hành hạnh nguyện lợi tha, thì cố hương vẫn luôn đậm hình in dấu trong tâm thức. Nơi đó có nhiều cuộc đời bất hạnh đang chờ đợi một sự quan tâm của nhân loại. Về với miền Trung lần này, Sư không chỉ mang theo tấm lòng người con xa xứ, mà còn đại diện cho bao tấm lòng của kiều bào Đức Quốc đem tình thương xoa dịu những nỗi đau, san bằng đi những dị biệt của cuộc đời.

Đúng 7 giờ sáng ngày 02.10.2004, chúng tôi đã có mặt tại Bệnh Viện Mắt của thành phố Đà Nẵng để mổ mắt cho những bệnh nhân nghèo. Tuy mỗi năm đều có tổ chức chương trình mổ mắt miễn phí nhưng số bệnh nhân nghèo vẫn còn lại rất đông. Trong đợt này có 60 bệnh nhân cần được giải phẫu để thay thủy tinh thể và làm mắt giả. Nhìn những bệnh nhân đang xếp hàng chờ đợi gọi tên bên hàng ghế. Tôi chợt thấy lòng mình se thắt làm sao. Những gương mặt hốc hác, những lứa tuổi bất đồng... thế nhưng họ lại có cùng một điểm chung cố định- chính cái nghèo đã đưa họ đến nơi đây.

Đáng thương tâm nhất là gia đình chị Nguyễn thị Tùng quê ở Điện Dương - Quảng Nam có hoàn cảnh quá bi thương. Thiết nghĩ trong mỗi chúng ta nếu ai nhìn thấy hoặc nghe qua cũng khó cầm được nước mắt. Gia đình chị nằm trong danh sách gia đình nghèo, chồng làm thợ hồ, chị thì hàng ngày đi làm thuê. Anh chị có hai đứa con, đứa lớn ba tuổi, được đưa vào viện mắt khi mà đôi mắt của cháu một con vĩnh viễn không còn thấy ánh sáng nữa. Trong khi đang chờ đợi có đủ tiền để thay mắt giả cho cháu lớn, thì cháu nhỏ hai tháng tuổi cũng lại

mắc bệnh giống như chị của nó. Nỗi lo lại lớn dần, nặng thêm trên đôi vai gầy của người phụ nữ đầy bất hạnh. Đôi mắt chị hằn sâu, những vết thâm đen của bao đêm dài không ngủ, da nhợt nhạt trên gương mặt gầy xương. Cũng may chúng tôi đã đến kịp lúc để đưa hai cháu đến viện mắt để chữa trị. Vợ chồng chị nói với chúng tôi bằng giọng nghẹn ngào trong tiếng nấc: “Để con đến nỗi này chúng tôi thật ân hận suốt đời, song hoàn cảnh quá cơ bản, để kiếm được miếng ăn qua ngày cho gia đình đã là khó khăn lắm, huống gì lo thuốc men cho con”.

Với chị Nguyễn thị Thắm cũng đáng thương không kém. Chị làm phụ hồ, vì rủi ro bị bột xi-măng văng vào mắt. Trong lúc chồng chị đi làm ăn xa chưa về kịp, chị phải tự mình vào Viện đem theo đứa con nhỏ mười tháng tuổi. Đôi mắt chị sưng húp, đỏ ngầu. Thấy chị neo đơn, cô bác đi nuôi bệnh trong khoa cũng thương tình thay nhau ẵm bồng và chăm sóc cho cháu bé. Ai cũng thương yêu bón cho nó từng miếng sữa, muỗng cơm. Nhìn những cử chỉ quan tâm tận tụy ấy. Tôi chợt thấy tình người trong lúc này mới đáng quý biết dường nào. Ôm con vào lòng chị nói trong nước mắt: “Nếu như gửi nó phải tốn 5000\$ một ngày, nhưng chỉ gửi được ban ngày, còn ban đêm thì sao? Vả lại không đi làm thì tiền đâu mà gửi cháu, đành phải bế nó vào đây cho có mẹ có con!”. Thấy vậy mọi người xung quanh mới khô hài: “Mới có bé tí tỉnh thức mà đã biết lo cho mẹ”. Nụ cười héo hắt lại nở trên gương mặt chị, trong đôi mắt buồn bã ấy đã sáng lên một niềm tin.

Bên cạnh chương trình mổ mắt, đợt này có 11 trường hợp cần được cấp phát xe lăn. Họ là những người do tai nạn tật bệnh đem đến bất ngờ. Vì hoàn cảnh của bệnh nhân mà chúng tôi phải đến từng gia đình để trao xe cho họ. Có vậy mới thấy, mới biết được họ cực khổ như thế nào. Đa số họ đều là những nông dân nghèo nàn chất phác. Nhưng cuộc đời họ lại lắm bất hạnh, đầy dẫy những không may. Điển hình là anh Văn Phú Ngũ, 49 tuổi, cư ngụ ở thị trấn Nam Phước - Duy Xuyên, Quảng Nam. Anh bị tai biến từ năm 1976, nhưng vì hoàn cảnh gia đình quá nghèo lại già yếu làm sao đủ sức để làm lụng nuôi con nằm một chỗ. Khi chúng tôi đến tặng xe, thì hồi ơi, tôi cố nén giạt mình – thật sự suốt 25 năm anh chỉ nằm một chỗ, chẳng có thể nào thấy được chút ánh sáng của mặt trời sớm mai, hay nhìn lại quê hương lúc chiều về. Đôi mắt hoãm sâu, đôi gò má trông như một cái sọ, ngoài đôi mắt và miệng có thể ăn, anh nằm trên giường như nhánh cây khô, cứng ngắc, nếu như không nhìn vào mắt và lắng nghe được giọng nói của anh thì có lẽ tôi đã cho rằng, cuộc sống của anh chỉ giống như một loài thực vật. Đôi mắt anh sáng lên, mở cửa cho biết bao lời cảm ơn sâu sắc và chân thành nhất, anh cố gượng mình để nói được thành lời. “Từ nay tôi sẽ được ra sân, nhìn cảnh vật rồi”. Bốn vách nhà lúc này như quá hạn hẹp để giữ lại chân anh, chiếc xe đưa đến gần như đưa đến cho anh một niềm sống mới. Đồng thời cũng đưa cho tôi một lời khẳng định rất chân thành: “Trên thế giới này, tình thương là một thứ mà ai cũng có thể cho mà không sợ phung phí. Một tình thương chân thật có giá trị hài hòa, khiến kẻ thương và kẻ được thương trở nên phong phú. Tình thương là một năng lực sáng tạo nó có

● **Thiện-Lâm Phạm -Vân-Mộc**

# Nắng Xuân



*Ý thơ trải khắp không gian  
Nắng xuân tràn ngập tràn gian rạng ngời  
Hoa xuân mừng nở nụ cười  
Tâm vô phiền trước niềm vui tràn đầy  
Đời như dòng nước bóng mây  
Nay còn mai mất như ngày và đêm  
Hỏi thơ đã ngộ ý thiên  
Giữ tâm thanh tịnh, truan chuyên phải rời  
Thịnh suy, suy thịnh ở đời  
Biển dâu thế sự mặc người đua tranh  
Ai ơi tâm giữ tịnh thanh  
Bình lên ý đạo sắc thanh vô thường  
Ngã chấp chỉ lấm tai ương  
Bao nhiêu nghiệp chướng chó vương vấn vào  
Như hoa sen tỏa ngọt ngào  
Như trầm hương đốt trước sau thơm lòng  
Muôn nơi tỏa ánh nắng vàng  
Hoa xuân bình nở đậm ngàn bình xuân !*

**Mạnh Xuân Ất Dậu (2005)**

thể chữa lành mọi thứ bệnh, là tinh thần đồng thể đại bi, đem an vui đến khắp mọi nơi.

Đã đến ngày tôi tạm biệt Miền Trung, tôi tạm biệt cái khí trời lành lạnh, cánh đồng làng và cả lũy tre xanh. Tạm biệt những con người chân thật, những mảnh đời bất hạnh đã làm nhói trái tim tôi. Nhưng tôi cũng không quên xin được hòa lòng mình cùng với những người dân ở đây ghi lên những lời tri ân sâu sắc đến Ni Sư Trụ Trì Chùa Linh Thứu và kiều bào Đức Quốc- những người đã đem đến cho quê hương Miền Trung một ánh sáng của tình người, vực dậy nơi đây truyền thống tương thân tương ái. Cảm ơn tất cả những tấm lòng nhân ái, đã góp phần làm xóa tan đi nỗi đau, những dị biệt trông cuộc đời để quê hương vẫn mãi là một bài ca, đầy tình yêu thương bất tận.●

## **Chương trình hoạt động của Ban Từ Thiện Chùa Linh Thứu**

Trong thời gian qua, Ban Từ Thiện Chùa Linh Thứu chúng tôi đã nhận được những đóng góp từ quý vị hảo tâm cho các chương trình hoạt động như sau. Chúng tôi xin thành thật tri ân.

● **Chương trình Tìm lại Ánh Sáng :**

Hoa Dinh (Duesseldorf) 70€. Phạm Văn Mộc 50€. Đỗ Mạnh Tuấn 50€. Tam Sơn Banh (Am Hohenstein) 10€. Huỳnh Thị Xuân Hương PD. Quảng Mỹ (Wiesbaden) 25€. Nguyễn Lương Thuần PD Quảng Tốt (USA) 39€. Vũ Thị Hoa PD Diệu Hạnh (Paris) 50€. GD Bùi Dương (The Netherlands) 100€. Nguyễn Thu Hà (Hildesheim) 10€. Nguyễn Quốc Thông (Bonn) 100€. Nguyễn Thảo, Nguyễn Minh Hiếu, Ngọc Hân, Mai Vinh (Essen) 10€. Lê Thanh Thúy (Haßloch) 50€. GD Đặng Văn Hải, Đặng Như Huỳnh, Đặng Vĩnh Phát, Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 50€. Nguyễn Thị Mỹ Lệ Nguyễn Đình Luân 50€. Đặng Thị Quảng, Phạm Ngọc Bai, Phạm Ngọc Hoàn (France) 50US. Đàm Quang Ánh (Mosbach) 50€. Vũ Thị Hoa (Mulhouse) 100€. Nguyễn Xuân Mai (Schweiz) 50€. Trương Thực Thanh (Albstadt) 10€. GD Thiện Tiến Th. Bảo (Berlin) 100€. Nguyễn Đức Hà (Augsburg) 50€. Nguyễn Văn Cam 10€. Nguyễn Văn Trạch (Niedernhall) 50€. Nguyễn Quốc Thông (Bonn) 50€. Phạm Ngọc Sơn 30€. Phạm Thị Mai và Minh Trương 100€.

● **Chương trình Nồi Cháo Tình Thương**

Cô Thủ (Hannover) 45€. Trần Thị Hồng Nhung (Mina- Karcher-Platz) 15€. Hoa Dinh (Duesseldorf) 60€. Đo Mạnh Tuan 20€. Tam Sơn Banh (Am Hohenstein) 10€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh (Berlin) 60€. Nguyễn Thị Đoàn Trang (Berlin) 20€. Lê Hoàn Vũ (Holland) 50€. Huỳnh Thị Xuân Hương PD. Quảng Mỹ (Wiesbaden) 25€. Nguyễn Lương Thuần PD. Quảng Tốt (USA) 38€. Lê Văn Quới (France) 10€. Lê Quang Liêm (France) 20€. GD. Bùi Dương (The Netherlands) 20€. Lê Thị Bạch Tuyết 100€. Nguyễn Văn Cam 30€. Ton Thị Nam 50€. Nguyễn Văn Trạch (Niedernhall) 30€. Nguyễn Quốc Thông (Bonn) 50€. Thiện Hùng Huệ Đào (Berlin) 50€. Thiện Tiến (") 80€. Th. Bảo (") 30€. Thiện Mỹ (") 30€. Thiện Trần (") 30€. Thiện Vân (") 30€. Đồng Lê (") 50€. Tâm Bích (") 6€. Tâm Nghĩa (") 50€. Nguyễn Thị Hoa (") 100€. Diệu Minh Phúc Thịnh (") 50€. Diệu Trung (") 15€. Đặng Thị Thu (") 15€. Đặng Thị Mỹ Dung (") 15€. Từ Phở (") 10€. Diệu Hào (") 25€. Nguyễn Thị Thảo (") 50€. Thị Lộc (") 50€. Thiện Định (") 50€. Minh Thạnh (") 30€. Tâm Nghĩa Diệu Hương (") 60€. Nguyễn Thanh Thảo (") 50€. Diệu Ngộ (") 50€. Phạm Thị Hằng (Leipzig) 50€.

● **Chương trình Xe Lăn**

Nguyễn Thúy Hà (Goettingen) 210€. Hoa Dinh (Duesseldorf) 70€. Đo Mạnh Tuan 100€. Tam Sơn Banh (Am Hohenstein) 10€. Nguyễn Lương Thuần PD. Quảng Tốt (USA) 39€. Vũ Thị Hoa PD Diệu Hạnh (Paris) 200€. Nguyễn Thu Hà (Hildesheim) 10€. Nguyễn Quốc Thông (Bonn) 200€. Đặng Thị Quảng, Phạm Thị Bai, Phạm Ngọc Hoàn (France) 25US. Đàm Quang Ánh (Mosbach) 100€. GD Bùi Dương (The Netherlands) 30€. Nguyễn Chinh (France) 150€. Phạm Thị Mai và Minh Trương 100€. Trần Thị Phúc 100€. Tìm Lại Ánh Sáng 30€, Nồi Cháo Tình Thương 20€, Cúng dường Tam Bảo 135€.

**Mọi thư từ liên lạc hoặc thắc mắc xin gửi về:**

Chùa Linh Thứu  
Pinneberger Weg 14. 13581 Berlin - Germany  
Tel. 030 - 367112 87. Hoặc: linh-thuu-tu@gmx.de

**Mọi sự ủng hộ xin chuyển vào Trướng mục:**

Budh. Vietn. Gemeinde Berlin e.V  
Deutsche Bank 24  
BLZ: 100 700 24. Konto Nr. 075 047 0700  
(Xin ghi rõ là ủng hộ cho chương trình nào của Ban Từ Thiện)

# SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

## • BUỔI LỄ GIỚI THIỆU TẬP THƠ "TRÊN NỬA ĐỜI ĐI" & BỘ CD CỦA NHÀ THƠ LÂM NHƯ TẠNG



Vào lúc 13:30 ngày 21-11-2004, tại hội trường chùa Pháp Bảo, Sydney, lễ ra mắt tập thơ TRÊN NỬA ĐỜI ĐI & bộ CD của nhà thơ Lâm Như Tạng với thành phần Chư Tôn đức tham dự như: HT. Thích Bảo Lạc (nhà thơ Sông Thu), Phó Hội Chủ GHPGVNTNHN UĐL - TTL; TT. Thích Như Điển Phương Trưởng chùa Viên Giác, Đức Quốc; ĐĐ. Thích Nhuận Kim, Phó Tổng Vụ Trường Tổng Vụ

Văn Hóa Giáo Dục; ĐĐ. Thích Thiện Hiền Phó Trụ Trì chùa Huyền Quang, Sydney; Đạo hữu Nguyễn Mẫn Lê Việt Lâm, Phó Tổng Vụ Trường Tổng Vụ Thanh Niên Gia Đình Phật Tử; Nhân Sĩ Tăng Thân Minh Đăng Trần Ngọc Thạch và phu nhân; Nhạc Sĩ lão thành Xuân Tiên và phu nhân; Ông Phan Bách, nhân viên SBS Radio, Sydney; nhà thơ Lê Hoàng; Giáo Sư Dương Định; Giáo Sư Dương Đình Học; Luật Sư Lê Văn Tùng; Ông Bùi Đức Hùng J.P., Giám Đốc Văn Phòng Dịch Vụ Di Trú; Nhân Sĩ Tăng Thân Đặng Phước Nhường và phu nhân; Nghệ Sĩ Vũ Quang Minh; Nghệ Sĩ Đăng Lan; Nghệ Sĩ Bích Hà; Nghệ Sĩ Phan Hùng; và quý vị thân hào nhân sĩ, thiện hữu tri thức, Gia Đình Phật Tử, và đồng hương, Phật Tử đến tham dự.

Ngoài ra về phía gia đình của nhà thơ Lâm Như Tạng chúng tôi thấy có sự hiện diện của phu nhân nhà thơ là bà Nguyễn Thị Ngọc Bích và ái nữ của nhà thơ là cô Lâm Ngọc Như Uyên; bà cụ Diệu Cảnh Võ Thị Vy; chị Diệu Ảnh Nguyễn Thị Ngọc Hiền.

Trong phần mở đầu Tiến Sĩ nhà thơ Lâm Như Tạng, Phó Tổng Vụ Trường Tổng Vụ Văn Hóa Giáo Dục kiêm Trưởng Ban Tổ Chức đã đọc diễn văn chào mừng chư Tôn Đức Tăng Ni và quan khách.



Trong phần phát biểu cảm tưởng, nhà thơ Sông Thu đã nêu lên được những điểm nổi bật trong tập thơ TRÊN NỬA ĐỜI ĐI của Như Tạng đó là: những triết lý Vô Thường, Giải Nghiệp, Giải thoát v.v... mà Như Tạng đã thấm nhuần một

cách yền thâm giáo lý Phật Giáo và ông đã thể hiện qua thơ của ông trong tập thơ nói trên. Điều này Hòa Thượng không lấy làm lạ vì Lâm Như Tạng đã viết sách THỰC THỤ TÂM phân tích tường tận về môn siêu TÂM LÝ HỌC Phật Giáo ...

Kế tiếp, TT. Thích Như Điển đã phân tích chữ THI trong Hán tự. Chữ Thi một bên là chữ NGỒN, một bên là chữ TỰ. Như vậy theo Hán tự THI là tiếng nói phát xuất từ nhà chùa, từ cửa Thiền. Ngày xưa Trung Quốc tiếp Sứ thần nước ngoài tại chùa. Ngõ chùa lịch sử đó là Bạch Mã Tự. Vì ngày xưa các học giả yền thâm từ Đạo đến Đời đó là các vị Sư trong nhà chùa. Do đó các Sứ thần nước ngoài đến đều nhờ các nhà Sư ra tiếp đón và đàm luận việc nước, việc văn hóa... Tại Việt Nam cũng thế, ngày xưa các Sứ thần đến đều được tiếp tại chùa Quán Sứ Hà Nội. Điều này cho ta hiểu tại sao chùa lại có tên là CHÙA QUÁN SỨ ...

Những dẫn chứng lịch sử trên nói lên tính cách tôn trọng Văn Thơ thời xưa và nhất là THƠ chiếm một vị trí hết sức quan trọng trong văn chương, tư tưởng ngày xưa ở Trung Quốc và ở Việt Nam...

Thượng Tọa nêu nhận xét: "...Thơ của Lâm Như Tạng cũng là loại thơ mới, tự do ấy; nhưng đã chuyên chở được tình đạo và tình quê hương; nên tôi dễ nhớ hơn là những bài thơ mới của các tác giả khác. Có nhiều bài thơ trong tập thơ này đã được phổ nhạc; chứng tỏ rằng thơ của tác giả Lâm Như Tạng đã, đương và sẽ dễ đi vào lòng người.

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo tại Đức cho xuất bản tập thơ này để tri ân Thầy lâu nay đã cộng tác viết bài cho báo Viên Giác liên tục suốt trong mấy chục năm qua và giới thiệu đến với quý độc giả xa gần để chia sẻ hồn thơ với thi nhân, mà điều ấy trong bao bài thơ, tác giả đã gói gắm vào đó để trao đến quý độc giả đó đây"...

Nhạc Sĩ lão thành Xuân Tiên, đã trên tám mươi tuổi nhưng vẫn còn rất khỏe và rất yêu thơ nhạc, đã thổi sáo cho các nghệ sĩ Vũ Quang Minh, Đăng Lan, Bích Hà, Lê Hoàng... ngâm thơ suốt buổi lễ.

Buổi lễ ra mắt thi tập "Trên Nửa Đời Đi" đã tổ chức thành công viên mãn và số tiền phát hành ủng hộ thi tập được chuyển cho Ban Kiến Thiết Phân Khoa Phật Học Chùa Viên Giác, Đức Quốc.

(Tóm lược bài Tường Trình của Đức Thanh về buổi lễ giới thiệu tập thơ "Trên Nửa Đời Đi" và bộ CD của Nhà thơ Lâm Như Tạng).

## • Betty Nguyễn: điều hợp viên tin tức gốc Việt đầu tiên của CNN



Một điều hợp viên tin tức của một hệ thống truyền hình đòi hỏi những khả năng chuyên nghiệp đặc biệt và Betty Nguyễn, một cô gái gốc Việt Nam đã có đủ những điều kiện ấy để trở thành một "news anchor" của một trong những hệ thống truyền hình nổi tiếng của Hoa Kỳ và được thế giới biết tới, đó là hệ thống truyền hình CNN. Văn phòng trung ương của hệ thống này đặt tại thành phố Atlanta, tiểu bang Georgia. Betty Nguyễn làm việc với đài CNN kể từ Tháng Tư năm 2004 cũng là

năm đánh dấu một khúc quanh khá quan trọng cho Betty Nguyễn trong công việc vì cô đã giữ vai trò điều hợp trong những phần tin tức nói về sự trao chuyển chủ quyền cho Iraq vào ngày 28/6. Sau đó, Betty Nguyễn đã đóng góp phần rất tích cực trong việc loan báo những tin tức về các trận bão áp thấp nhiệt đới Charley, Frances và Ivan liên tục trong Mùa Hè vừa qua.

Không phải chỉ một bước ngắn mà một người có thể bước qua khỏi ngưỡng cửa của CNN. Betty Nguyễn đã phải làm việc với vai trò điều hợp tin tức cho một đài địa phương KTVT tại thành phố Dallas, một đài nằm trong hệ thống CBS, trong 6 năm. Nhưng chính tại đài địa phương này, Betty Nguyễn đã chứng tỏ bản lĩnh trong rất nhiều tin giờ chót, trong đó kể cả vụ tường thuật tai nạn của tàu con thoi Columbia và cuộc tấn công khủng bố ngày 11/9/2001 vào World Trade Center tại New York.

Betty Nguyễn bắt đầu nghề nghiệp đầy thử thách này bằng vai trò điều hợp tin tức buổi sáng kiêm phóng viên cho đài truyền hình KWTX tại Waco, tiểu bang Texas. Đây cũng là một đài truyền hình thuộc hệ thống địa phương của CBS và chính trong công việc này, Betty Nguyễn đã được trao giải thưởng Associated Press Award vì những tin ngắn được tường thuật tại chỗ. Vào năm 2003, Betty Nguyễn lại được trao Giải Di Sản Phụ Nữ (Legacy of Women Award) và được bầu là một trong Những Phụ Nữ Có Uy Tín Nhất của tiểu bang Texas (Great Women of Texas Honoree). Ngoài ra Betty Nguyễn cũng đã chiếm một giải Emmy cấp vùng vì "Bản Tin Buổi Trưa Xuất Sắc Nhất" do cô thực hiện khi còn làm việc cho đài KTVT tại thành phố Dallas. Cũng có một công việc khác liên quan đến việc tường thuật, đó là thời kỳ Betty Nguyễn là một thông tin viên tự do cho Đài Văn Nghệ Truyền Hình E (E Entertainment Television) trong thời gian có cuộc trưng cầu dân ý bầu Thống Đốc California.

Về những hoạt động xã hội ngoài phạm vi tin tức truyền hình, Betty Nguyễn là đồng sáng lập tổ chức Cứu Đói, một chức thiện nguyện nhằm cung cấp những trợ giúp nhân đạo cho những gia đình nghèo trên thế giới. Công việc bác ái của Betty Nguyễn cũng đã khiến cho người tổ chức ghi tên cô vào Sân Đường Dành Cho Những Người Nổi Tiếng tại Texas. Betty Nguyễn cũng chính là người MC cho tổ chức thiện nguyện Atlanta Partnership Walk nhắm mục đích quảng bá những vấn đề cần quan tâm ở các quốc gia đang phát triển.

Điều hiển nhiên Betty Nguyễn là hội viên của Hiệp Hội Báo Chí Á Mỹ. Nguyễn tốt nghiệp trường Đại Học Texas tại thủ phủ Austin với bằng Cử Nhân Báo Chí Truyền Thông với ưu hạng (magna cum laude). •

### • Nghệ sĩ Dũng Thanh Lâm qua đời



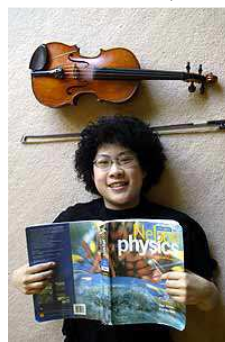
LITTLE SAIGON.- Nguồn tin từ gia đình cho biết, nghệ sĩ cải lương Dũng Thanh Lâm đã qua đời lúc 01 giờ 15 trưa ngày 26 Tháng Mười Một 2004, hưởng thọ 62 tuổi.

Trong những năm gần đây, Dũng Thanh Lâm đã trải qua hai cuộc giải phẫu thay gan. Lần thứ nhất, cuộc giải phẫu thay gan được thực hiện tại Bệnh Viện UCI. Nhưng sau đó một thời gian, có triệu chứng cơ thể phản ứng lại. Bác sĩ cho biết nếu giải phẫu lần thứ hai thì hy vọng sống cũng rất mong manh. Tuy nhiên, Dũng Thanh Lâm và gia đình cũng chấp nhận cuộc ghép gan lần thứ hai.

Mặc dù gia đình, đồng nghiệp và những khán giả yêu mến Dũng Thanh Lâm cũng đoán trước được những gì sẽ xảy ra đối với người nghệ sĩ tài danh này, nhưng sự ra đi của Dũng Thanh Lâm vẫn là một mất mát không thể nào bù đắp được cho gia đình Dũng Thanh Lâm và cho ngành cải lương hải ngoại. Theo lời Giáo Sư Trần Văn Chi, trước đây doanh gia Trần Dũ đã đồng ý cung cấp cho Hội Nghệ Sĩ Ái Hữu Tương Tế Hải Ngoại ở nghĩa trang Peek Family để làm nơi an nghỉ cuối cùng cho giới nghệ sĩ •

### • Một thiếu nữ Việt Nam mới 15 tuổi được tôn vinh làm thần đồng tại Úc châu.

Tin SBTN (02.12.04) - Dù mới 15 tuổi nhưng em Nguyễn



Quỳnh Chi đã được tôn vinh làm thần đồng và được báo chí ở Úc thi nhau phỏng vấn. Cô gái học sinh tại trường Glen Iris ở thành phố Melbourne miền nam Úc Châu đã tốt nghiệp trung học và đã bước vào đại học, cho dù cô thua những người bạn cùng lớp đến ba bốn tuổi.

Khi tốt nghiệp trung học vào mùa hè năm nay, cô Quỳnh Chi đã nhận được đề nghị tặng học bổng từ đủ mọi trường đại học danh tiếng từ Monash cho đến Swinburne. Cuối cùng cô đã chọn để theo học về ngành Kỹ sư điện toán tại Đại học Melbourne vào mùa này. Thế nhưng Quỳnh Chi không chỉ là một học sinh giỏi được điểm A trong suốt niên học của mình. Cô đã tạo sự chú ý khi cô tự mình làm một website riêng khi cô chỉ mới có 10 tuổi. Trang website mang tên Patamon đã trở thành trang web có đông người truy cập hạng thứ 6 trong giới thích trò chơi Digimon, với hơn 1 triệu người truy cập vào trang web này. Digimon là những nhân vật hoạt họa biến từ những con thú hiền lành và dễ thương để trở thành những con quái vật có thể thổi ra lửa. Quỳnh Chi còn là một nhạc sĩ trẻ tuổi, cô đã hoàn tất bằng tốt nghiệp về bộ môn dương cầm và vĩ cầm, cũng như sẽ tham gia vào ban đại hòa tấu Thiếu niên của Úc Đại Lợi tại Melbourne vào mùa hè năm nay.

Khi cô bé được đưa vào lớp 1 tại trường Shelford dành cho các em học sinh xuất sắc, ngay lập tức các giáo sư đã nhận thấy khả năng của cô bé này và phải đưa em lên lớp 2. Đến lớp 7 thì Quỳnh-Chi lại nhảy hai lớp lên đến lớp 9. Đến năm cô 6 tuổi thì cha mẹ Quỳnh Chi đã cho cô thử nghiệm trí thông minh tại Đại học Monash. Trí thông minh của em được cho là cao hơn những trẻ đồng tuổi rất nhiều.

Cộng đồng người Việt tại Úc nói riêng và cộng đồng người Việt khắp thế giới nói chung rất hãnh diện về em Nguyễn Quỳnh Chi, một thần đồng được báo chí cả nước Úc nói đến.

### • Lễ trao giải thưởng Nhân Quyền cho BS Nguyễn Đan Quế:

Vào lúc 6giờ 30 chiều ngày thứ Hai 13 tháng 9/2004, trong dịp đại hội thường niên của Hàn Lâm Viện Khoa Học Nữ Uớc, một buổi lễ trang nghiêm và long trọng trao Giải Thưởng Nhân Quyền Heinz R. Pagels của Hàn Lâm Viện Nữ Uớc cho Bác Sĩ Nguyễn Đan Quế đã diễn ra tại phòng đại sảnh của Hàn Lâm Viện với hình của BS Quế được phóng to đặt trước hội trường và trước sự hiện diện của 150 vị Hàn Lâm, đại diện các tổ chức nhân quyền quốc tế như Tổ Chức Nhân Quyền Robert F. Kennedy, Tổ Chức Liên Hiệp Quốc Cấp Tiến (Transnational Radical Party) ở Âu Châu.

Về phía cộng đồng Việt Nam có sự tham gia của ông Nguyễn Văn Tánh, Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Tiểu Bang Nữ Uớc, một số đoàn viên Tổ Chức Quốc Tế Yểm Trợ Cao Trào Nhân Bản và gia đình BS Quế. Về phía truyền thông báo chí có tờ Medical News Today, ban báo chí và nhiếp ảnh của Hàn Lâm Viện, Vietnamese American TV, đài truyền hình Việt Nam tại Nữ Uớc và một số phóng viên báo chí Việt Nam.

Mở đầu buổi lễ, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Hàn Lâm Viện (Board of Governors), Bác Học Torsten Wiesel, khởi nguyên Giải Nobel về Y Khoa 1985, đã lên tiếng chào mừng quan khách. Ông đặc biệt nhấn mạnh sự vui mừng của Hàn Lâm Viện được tiếp đón gia đình BS Quế.

...

Năm nay, ông rất vui mừng được thấy Bác Sĩ Nguyễn Đan Quế, một bác sĩ Y khoa đã cống hiến suốt đời mình cho phúc lợi của người dân Việt Nam và đã kiên trì tranh đấu bất bạo động để cải thiện nhân quyền ở Việt Nam, được ủy ban tuyển chọn đề nghị và đã được Hội Đồng Quản Trị chấp thuận với đa số tuyệt đối để nhận Giải Thường Nhân Quyền Heinz R. Pagels cho các khoa học gia năm nay.

Tiếp theo, Bác Học Wiesel giới thiệu Bác Học Joseph Birman, Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Quyền của Hàn Lâm Viện lên tuyên đọc tiểu sử Bác Sĩ Nguyễn Đan Quế. Sau phần tiểu sử, Bác Học Birman tuyên đọc lý do BS Quế được chọn như sau: "BS Quế đã được Hàn Lâm Viện Khoa Học Nữ Uớc vinh danh với giải thưởng Nhân Quyền Heinz R. Pagels 2004. Để ghi nhận và tuyên dương sự can đảm và tinh thần trách nhiệm đặc biệt của một Bác sĩ Y khoa quyết tâm phục vụ cho phúc lợi và sức khỏe của dân chúng Việt Nam và đã tranh đấu bất bạo động để cải thiện nhân quyền ở Việt Nam".

Sau đó, ông mời Bác Sĩ Nguyễn Quốc Quân, bào huynh của BS Quế, lên nhận bằng tuyên dương của Giải Nhân Quyền Heinz R. Pagels. BS Quân đã bày tỏ sự vinh dự được đại diện cho BS Quế nhận Giải Thường Nhân Quyền cao quý của Hàn Lâm Viện Khoa Học Nữ Uớc, vì BS Quế hiện đang bị cầm tù và biệt giam từ tháng 3 năm ngoái. Ông cũng cảm ơn Hàn Lâm Viện đã chia sẻ và ghi nhận công trình tranh đấu của em ông. Ông cho rằng giải thưởng nhân quyền này sẽ khuyến khích và mang lại niềm hy vọng không những cho BS Quế mà còn cho toàn dân Việt Nam đang mơ ước được sống trong một xã hội tự do, dân chủ. BS Quân cũng nêu lên rằng, vì bị biệt giam, nên BS Quế đã không biết ông là người được chọn trao giải thưởng nhân quyền cao quý này; nếu BS Quế được tin, ông sẽ hết sức vui mừng khi biết là các đồng nghiệp khoa học gia và rất nhiều người khác trên thế giới đã chia sẻ niềm tin của ông cũng như tuyên dương công trình tranh đấu của ông".

(Tin tóm lược của Cao Trào Đấu Tranh Nhân Bản).

#### • Cộng Đồng Tại Hoà-Lan Tranh Đấu Cho Nhân Quyền Tại Việt Nam

Den Haag 10-12- 2004 (VNNS) Dưới tiết trời lạnh lẽo của mùa đông, những người con dân nước Việt tại Hoà-Lan đã không quản ngại đường xa, không quản ngại phải bỏ một ngày làm việc, phải hoãn lại một buổi học để đáp lời kêu gọi của Cộng Đồng về thành phố Den Haag tham dự cuộc biểu tình trước Sứ Quán Việt Cộng, tố cáo trước công luận về tình trạng đàn áp nhân quyền tại Việt Nam.

#### • Tân Ban Chấp Hành của Liên Hội Người Việt Ty Nạn tại CHLB Đức

(Frankfurt) Trưa ngày 18.12.2004 tại Salbau Stadthalle Bergen, Frankfurt 15 tổ chức, hội đoàn đã bầu lại Ban Chấp Hành của Liên Hội Người Việt Ty Nạn Cộng Sản tại CHLB.Đức, với thành phần như sau:

- Chủ tịch: Ô. Lưu Văn Nghĩa
- Phó chủ tịch nội vụ: Ô. Huỳnh Thanh Hà
- Phó chủ tịch ngoại vụ: Ô. Trịnh Văn Mến
- Thư ký: Ô. Nguyễn Hoàng Vũ
- Thủ quỹ: Bà Nguyễn Thị Lý

Tân Ban Chấp Hành sẽ mời thêm một số nhân sự để đảm trách một số Ủy Ban.

Địa chỉ liên lạc: Ô. Lưu Văn Nghĩa  
Daimler Str. 6 - 63450 Hanau. Tel: 06181 - 39536  
Fax: 06181 - 364566

#### • Thông Báo của Thánh Thất Cao Đài Wuppertal về việc mời tham dự Đại Hội Tín Hữu Cao Đài:

1- Mục đích của Đại Hội:

-Thất chặt tình thương yêu hòa ái giữa các bạn đồng môn, không phân biệt chi phái.

-Học hỏi giáo lý, chú trọng đến lý thuyết phải đi đôi với thực hành, nhất là phần tâm pháp, chia khóa khai mở mọi bế tắc, giải tỏa mọi vướng mắc từ nội tâm đến ngoại cảnh, hầu đem lại sự an bình, trật tự cho bản thân mình, cho thân nhân, cho tổ chức nội bộ hay cộng đồng dân tộc hay nhân loại, đồng thời mở rộng lòng từ bi bác ái với chúng sanh.

-Thảo luận và hoạch định chương trình đạo sự cho cơ đạo ngày càng được hanh thông, cho tình thương yêu giữa huynh-tỷ-đệ-muội ngày càng keo sơn gắn bó để diu dắt nhau mà tiến hóa, về hiệp cùng Thầy.

-Bàn thảo về việc thành lập nữ phái và xây dựng thể hệ kế thừa.

-Nhân đại hội, cũng sẽ tổ chức lễ cầu siêu cho thân nhân quá vãng cầu an cho những vị còn sống nhất là cho phụ mẫu hay thân nhân đang bị đau ốm, đồng thời hướng tâm cầu nguyện cho quốc thái dân an, âm dương siêu thới, đạo pháp phục hưng, thế giới hòa bình, người người đều được an cư lạc nghiệp.

2- Thời gian Đại Hội: từ chiều ngày 25 đến trưa ngày 28.03.2005 (lễ khai mạc sẽ cử hành vào lúc 0 giờ ngày đầu tiên của Đại Hội).

3- Địa điểm Đại Hội: tại Thánh Thất Wuppertal (Zur Spieckersweise Str.3, 42327 Wuppertal, Germany). Nếu số tham dự viên đông đảo, Ban Tổ Chức sẽ muốn một địa điểm rộng rãi hơn.

Trong trường hợp này, tham dự viên phải đóng lệ phí ăn ở.

4- Thành phần Ban Tổ Chức: do Ban Trị Sự Thánh Thất Cao Đài Wuppertal đảm nhận.

5- Thành phần Chủ tọa danh dự và Giảng huấn: sẽ do một số chức sắc, bậc đàn anh, hiền tài hay học giả để trao truyền ba yếu ước của nền Đại Đạo...

Vậy kính mời quý chư liệt vị và toàn thể đạo tâm nam nữ Âu Châu cố gắng sắp xếp thì giờ quý báu để tham dự. Xin ghi danh về Ban Trị Sự chậm nhất là ngày 25.02.2005.

\* Liên lạc: Ban Trị Sự Thánh Thất Cao Đài c/o Trịnh Văn Dụ, Wuppertal, Zur Spiecker Str. 3, 42327 Wuppertal, Germany, Tel: 0202 / 31 80 19 - Email: trinhvandu@web.de

#### • Tập Thể Cựu Chiến Sĩ VNCH tại Cộng Hòa Liên Bang Đức Thông Báo

Với sự đồng ý của Tập Thể Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa Hải Ngoại Trung Tâm Điều Hợp Âu Châu để tổ chức Ngày Quân Lực 19.05.2005 tại Âu Châu, thay mặt cho Tập Thể Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa tại Cộng Hòa Liên Bang Đức xin trân trọng thông báo đến tất cả Quân Cán Chính đã từng phục vụ cho Việt Nam Cộng Hòa đến tham dự Ngày Quân Lực sẽ được tổ chức vào ngày thứ bảy 18.06.2005 tại địa điểm sau:

**Salbau GmbH (Bonames)  
Ben-Gurion-Ring 110 A.  
60437 Frankfurt am Main. Germany**



Xin mời tất cả các Cựu Quân Cán Chính Việt Nam Cộng Hòa cũng như các thế hệ trẻ hãy về tham dự buổi lễ kỷ niệm này để nói lên **Tinh Thần Đoàn Kết của chúng ta và các bạn trẻ có cái nhìn khách quan hơn về chúng ta**. Quý vị ở xa có thể nghỉ qua đêm xin mang theo túi ngủ và báo trước cho Ban Tổ Chức để tiện việc sắp xếp.

Chương trình chi tiết sẽ được thông báo trong những ngày sắp tới, mọi liên lạc xin gửi qua địa chỉ E-Mail [hoangtl@web.de](mailto:hoangtl@web.de) hay

Hoàng Tôn Long.

Ben -Gurion- Ring 70. 60437 Frankfurt am Main

TM. Tập Thể Chiến Sĩ VNCH tại CHLB Đức

Hoàng Tôn Long

#### • Thành quả hoạt động năm 2004 Hội bạn của Thuởng Binh VNCH tại Pháp

Hội Bạn Thương Phế Binh VNCH tại Pháp là một hội thiện nguyện với mục đích giúp đỡ những Thương Phế Binh còn kẹt lại ở quê nhà. Từ ngày thành lập đến nay đã được 15 năm. Bằng mọi cố gắng, chúng tôi hy vọng sự đóng góp nhỏ bé của chúng tôi sẽ làm giảm đi phần nào sự đau đớn của những vết thương tinh thần cũng như thể xác của các anh Thương Phế Binh ở quê nhà.

Để quý ân nhân và quý thân hữu có thể theo dõi tường tận những hoạt động của hội, chúng tôi xin nêu lên thành quả hoạt động của Hội trong năm 2004.

#### 1.284 Phế Binh - 880 Trẻ Mồ Côi - 76 Quà Phụ - 367 Người Già Tàn Tật nhận sự giúp đỡ, gồm:

- 932 Phế binh nhận mỗi người 50€.
- 60 Phế binh nhận mỗi người 120€.
- 250 Phế binh nhận sự giúp đỡ trực tiếp của ân nhân từ 50€ đến 100€.
- 34 Phế binh nhận 1 xe lăn tay và 30€ tiền làm vốn.
- 8 Phế binh nhận 1 xe lặc tay và 30€ tiền làm vốn.
- 76 Quà phụ nhận mỗi người 50€.
- 10 Học bổng cấp Đại học, mỗi năm 120€.
- 17 Học bổng cấp Trung học, mỗi năm 80€.
- 19 Học bổng cấp Tiểu học, mỗi năm 60€.
- 500 Trẻ em mồ côi, nhận mỗi em 1 bộ quần áo.
- 334 Trẻ em mồ côi nhận quà Trung Thu và dụng cụ học sinh cho năm 2004-2005.
- 367 Quà Tết phát cho các trẻ em mồ côi, trẻ em nghèo và người già tàn phế.
- 4 Chiếc xe đạp, phát cho các em mồ côi để thay phiên đi học xa nơi trú ngụ.

Kết quả có được là do sự đóng góp của Quý Ân Nhân từ khắp mọi nơi gởi giúp. Hội xin thay mặt thành phần bất hạnh này xin chân thành cảm ơn, kính chúc toàn thể Quý Vị một năm mới an lành và hạnh phúc.

Trân trọng kính chào đoàn kết và tương trợ.



## Nhắn tin - Tìm thân nhân

• **NH N TIN:** Cúc, Thủy, Tam Quang ở Cần Thơ muốn biết tin của anh là: **Tử Trọng Nhân** ở Đức. Xin anh Nhân biết được tin về cho em Cúc - 74/10 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, quận Bình Thạnh - Sài Gòn. Tel: 08-8407296. Hoặc ai biết được anh Nhân, xin mách giùm để anh Nhân liên lạc về địa chỉ trên. Xin cảm ơn.

• **TÌM BẠN :** **Đào Văn Trong**, tốt nghiệp Cán sự Hóa học Phú Thọ. Vượt biên khoảng 1980. Đàm Ngọc Nga và **Mộng Hoàng**, sau 1975 làm Nữ hộ sinh viện Triều Châu.

Nghe nói ba Bạn trên được định cư tại Tây Đức.

Ai biết tin ba Bạn trên xin vui lòng nhắn về địa chỉ:

Dương Quốc Khanh và Nguyễn Thị Kim Oanh

7408 Fairbank N. Houston

Houston TX 77040 - USA

Tel. 713-896-8720

hoặc xin liên lạc với cô Linh (ở Đức)

ĐT. 07181-87686

• **TÌM CON :** Mẹ tên **Nguyễn Thị Vườn**, tìm con tên **PHạm Huy**, đã đi lao động hợp tác vào năm 1989 ở Bulgarien (hay Tiệp Khắc). Nay ở đâu xin liên lạc với:

- Lê Thị Ngọc Hân, Ahrensburg Str.9 - 31710 Buchholz.  
ĐT. 05751 - 15528, hoặc

- Di Thừa ở Việt Nam (Tp. HCM), điện thoại: (mã số VN +) 8449056.

Nếu có quý vị nào biết tin tức xin thông báo giùm chúng tôi. Chân thành cảm ơn. •



**Phân Ưu - Cáo Phó**  
**- Cảm tạ**

### PHÂN ƯU

Được tin thân mẫu của các bạn Nguyễn Trí Hùng, Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Thanh Hiệp là:

**Cụ Bà Trưởng Thị Liễu**

đã mệnh chung ngày 28.11.2004 tại Hamburg.

Thượng thọ 83 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng gia đình các anh chị Trí Hùng, Chí Thanh và Thanh Hiệp đồng thời xin thành kính nguyện cầu Hương Linh của Cụ Bà sớm được siêu sinh miền Cực Lạc.

-Gđ. Quách Lê, Nguyễn Tích Phùng, Trương Quang Nhung, Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Thị Nhàn, Nguyễn Hữu Huấn, Huỳnh Thoảng, Nguyễn Hòa.

## PHÂN ƯU

Được tin buồn

### **Anh Vicentê Nguyễn Tiến**

Bào huynh của anh Nguyễn Văn Tới  
Đã đột ngột qua đời vào ngày 28.11.2004  
tại Loerrach, Đức. Hưởng dương 54 tuổi.

Thánh lễ an táng đã được cử hành ngày 02.12.2004  
tại Kembs, Pháp.

Chúng tôi thuộc Cap Anamur 11, nhóm 402, ghe 116, chân thành chia sẻ nỗi niềm thương đau cùng chị Nguyễn Tiến và các cháu, gia đình anh Nguyễn Văn Tới và toàn thể tang quyến.

Nguyện cầu cho linh hồn Vicentê được an nghỉ trong nhan thánh Chúa.

#### **Đồng phân ưu:**

Các gia đình: Vũ Văn Chước - Lê Hồng Cầm - Nguyễn Kim Đĩnh - Phan Bá Hồ & Bích Thủy - Cao Tấn Hưng - Nguyễn Thế Hợp - Trần Ngọc Khải - Trần Nguyễn Tâm Lụa - Nguyễn Văn Lộc - Hồ Văn Thái - Nguyễn Thành Văn - Lê Thị Ngọc Anh & Nguyễn Văn Nam - Bùi Quang Dũng & Nguyễn Thị Dung - Nguyễn Văn Hoa - Nguyễn Văn Hào & Nguyễn Thị Anh Đào - Bích Hồng Rupp - Nguyễn Việt Hùng - Hồ Quý Khanh - Vũ Long - Nguyễn Văn Minh - Nguyễn Tấn Thành - Nguyễn Duy Kiên.

## CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con/ chúng tôi đau buồn báo tin cùng thân quyến, bạn hữu, đồng hương xa gần; Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại của chúng con/ chúng tôi là:

### **Bà Lê Thị Khỏe**

**Pháp danh: Thiện Tú**

Sanh ngày: 18.02.1921 (năm Tân Dậu)

Đã tạ thế ngày: 21.10.2004 tại München, Đức Quốc

Tang lễ được cử hành tại nghĩa trang Ostfriedhof - München vào lúc 13 giờ 45 ngày 27.10.2004.

Chúng con, chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Thượng Tọa Phương Trượng chùa Khuông Việt (Na Uy)
- Đại Đức Thích Đồng Văn ( Trụ Trì chùa Tâm Giác)
- Đại Đức Thích Giác Đức (Phó Trụ Trì chùa Tâm Giác)
- Chi Hội PTVNTN tại München & VPC
- Hội Từ Thiện München
- Hội Cao Niên
- Gia Đình Phật Tử Chánh Tín

Cùng toàn thể quý đồng hương, đạo hữu, bạn hữu, di dương cùng các em ở Mỹ, Pháp, và VN đã điện thoại, điện thư chia buồn cũng như tận tình hộ niệm và tiễn đưa Mẹ, Bà của chúng con, chúng tôi đến nơi an nghỉ. Trong khi tang gia bối rối chắc chắn không tránh được thiếu sót, kính mong quý đồng hương, đạo hữu, bạn hữu... niệm tình tha thứ cho!

#### **Tang gia đồng kính bái**

- Trưởng Nữ: Trần Thị Thu Nguyệt và gia đình (Mỹ)
- Thứ Nữ: Trần Thị Xuân Mai và gia đình (Đức)

- Thứ Nữ: Trần Thị Xuân Hoa và gia đình (Mỹ)
- Thứ Nữ: Trần Thị Xuân Hương (Đức)
- Trưởng Nam: Trần Phước Lộc (Đức)
- Thứ Nam: Trần Phước Lợi và gia đình (Pháp)
- Thứ Nam: Trần Phước Hùng và gia đình (Đức)
- Thứ Nam: Trần Phước Vinh và gia đình (Đức)
- Thứ Nam: Trần Phước Quang và gia đình (Đức)

## PHÂN ƯU

Được tin

### **Giáo Sư Phạm Văn Thàng**

nguyên Khoa Trường trường Đại Học Kiến Trúc Sài Gòn, đã  
tạ thế ngày 12.12.2004

(nhằm ngày mồng 1 tháng 11 năm Giáp Thân).

Thượng thọ 84 tuổi (85 tuổi âm lịch)

Chúng con xin thành kính chia buồn cùng Cô và các em Thanh, Thảo, Thuận, Thiên. Nguyện cầu hương linh Thầy, Bác Sáu, sớm siêu sinh cõi Tịnh Độ.

- Trần Phong Lưu & Lê Quỳnh Hoa  
và các học trò bên Đức.

## PHÂN ƯU

Được tin buồn, Thân Mẫu của Đạo hữu Đồng Kim Nguyễn Thị Chi là:

### **Cụ Bà Nguyễn Thị Hiền**

**đã từ trần ngày 26.01.2005 tại Việt Nam**

**Thượng thọ 85 tuổi.**

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng Đạo hữu Đồng Kim và cháu Đồng Ngọc Nguyễn Thị Ngọc Khánh và tang quyến, đồng thời xin thành kính nguyện cầu cho Hương Linh của Cụ Bà sớm được tiêu điều miền Tịnh Độ.

\*Phù Vân, Lương Hiền Sanh, Tạ Quang Hiệp

## PHÂN ƯU

Được tin buồn

### **Chị Lê Hồng Lệ Liễu**

**là hiền thê của anh Trần Hữu Đạm**

**đã mệnh chung ngày 23.01.2005 tại Hamburg**

**Hưởng dương 50 tuổi.**

Chúng tôi chân thành chia buồn cùng các gia đình tang quyến Trần Hữu Đạm, Lê Hồng Lang, Lê Hồng Sơn, Lê Hồng Nam, Lê Hồng Phương, Lê Hồng Lệ Thủy, Lê Hồng Tân

đồng thời xin cầu nguyện cho Hương Linh của chị Lê Hồng Lệ Liễu sớm được siêu thăng miền Tịnh Độ.

-Gđ. Huỳnh Thị Thúy Lan, Võ Xuân Khôi, Cao Đức Tài, Trần Ngọc Thạch, Nguyễn Hòa, Lưu Tiến. •

# TIN TỨC NƯỚC ĐỨC

● Lê Ngọc Châu

## ● Hãng được quyền kiểm soát nhân viên

**Hamm:** Bộ Lao động tiểu bang Bayern lưu ý công nhân viên đang đi làm ở trong các hãng xưởng là chủ hãng được quyền yêu cầu Bác Sĩ khám nhân viên, ngay cả trong trường hợp đương sự đã được cấp giấy cho nghỉ bệnh của một Bác Sĩ! Nếu đương sự từ chối cuộc khám nghiệm của một Bác Sĩ hành nghề thuộc quỹ bệnh viện thì có thể bị cúp không được trả lương trong thời gian khai có bệnh.

Đây là bản án của tòa án lao động bang Hamm (Hồ sơ số AZ 18 Sa 1137 / 02). Qua vụ kiện tụng nói trên thì nội vụ được ghi nhận như sau: Một nữ công nhân không được hãng cho phép nghỉ thường niên như ý muốn. Ngay sau đó bà ta liền nộp cho hãng một giấy Bác sĩ chứng nhận bà ta đau, đúng trong khoảng thời gian xin nghỉ này. Chủ hãng hoài nghi sự đau bệnh bất ngờ của người nữ công nhân và yêu cầu bà ta phải để cho một Bác Sĩ hành nghề thuộc quỹ bệnh viện khám nghiệm xem là có đau thật hay không. Người nữ công nhân không đến khám theo hẹn đã yêu cầu nên hãng ngưng trả lương cho đương sự. Tòa án tuyên bố là hãng có lý vì theo tòa, chủ hãng có quyền đòi bằng chứng cụ thể là đương sự nghỉ làm việc vì bị bệnh. Nhưng người nữ nhân viên nói trên đã tránh né không đáp ứng sự đòi hỏi của chủ nhân “để chứng minh rằng mình thật sự bị đau” và như vậy theo vị Chánh án, không có đủ tư cách để tiếp tục lãnh lương của hãng.

## ● Oettinger kế vị Teufel

(Bà Schwan bắt tay mừng Ô. Oettinger)



### **Stuttgart:**

Tân Tỉnh bộ trưởng CDU tiểu bang Baden-Wuerttemberg, kế vị Thống đốc Erwin Teufel, 65 tuổi là ông Guenther Oettinger, 51 tuổi. Oettinger đã đắc cử với 60,6% số phiếu ủng hộ qua cuộc thăm dò ý kiến của

thành viên CDU thuộc tiểu bang. Nữ đối thủ của Oettinger là bà Anette Schavan, đương kim Tổng trưởng Giáo dục bang Baden-Wuerttemberg, 49 tuổi, chỉ chiếm được 39,4%.

Ngay sau khi kết quả bầu cử được công bố bà Schavan đã lên tiếng chúc mừng sự đắc cử của ông Oettinger cũng như cho biết thêm rằng đừng ai bận tâm về tương lai của bà. Trong khi đó thì Oettinger nói là hôm

nay ông ta rất vui về sự đắc cử cũng như sự tin nhiệm của thành viên tỉnh bộ dành cho ông và cho biết thêm là kể từ ngày mai trở đi ông ta sẽ tiếp tục công việc ông ta đang thực hiện. Có hơn 70% trong tổng số 79.290 thành viên CDU đã tham dự cuộc bỏ phiếu nói trên. Ông Oettinger từ 13 năm qua là Chủ tịch khối dân biểu CDU tại nghị viện Baden-Wuerttemberg và từ lâu nay đã làm áp lực yêu cầu Thống đốc Erwin Teufel từ chức. Theo giới quan sát phân tích thì một trong những lý do đưa đến sự thất bại của bà Schavan (đang còn độc thân không có con) là bà ta phải tìm cách bào chữa nguồn tin cho rằng bà ta bị bệnh đồng tình luyến ái trong nội đảng tỉnh bộ Baden-Wuerttemberg. Tuy thất bại trong cuộc bầu cử nói trên, bà Schavan vẫn tiếp tục giữ chức vụ Tổng trưởng Giáo dục bang Baden-Wuerttemberg.

## ● Hội Hôi Giáo bị cấm

**Leipzig:** Tòa án hành chính liên bang Đức đã chuẩn y lệnh cấm hoạt động của ông Otto Schily, Bộ Trưởng Nội Vụ Đức đối với Hội Hôi Giáo cực đoan “Al Aska Vereins”. Tòa án liên bang Đức đã cho biết và xác nhận rằng Hội Hôi Giáo “Al Aska Vereins”, có trụ sở tại thành phố Aachen đã giúp đỡ tài chánh cho tổ chức khủng bố Hamas. Ngay sau khi bản án được công bố, Tổng Trưởng Nội Vụ bang Bayern, ông Beckstein CSU liền lên tiếng ngợi khen quyết định nói trên. Beckstein còn cho biết thêm rằng từ bản án này, nạn tự sát gây khủng bố có thể giảm đi phần nào!

## ● Bác sĩ giải phẫu cảnh giác

**Berlin (dpa):** Hiệp hội Bác Sĩ giải phẫu Đức lên tiếng cảnh giác rằng tại Đức số Bác Sĩ (BS) chuyên môn về giải phẫu sẽ giảm đi kể từ năm 2008. Theo lời giảng sư Matthias Rothmund, Chủ tịch Hiệp hội cho biết tại Bá Linh thì lý do chính là vì những vị “Bác Sĩ tương lai” thích trở thành BS gây mê (Anaesthesisten) hay thành Bác Sĩ da (Hautarzt) hơn, bởi lẽ họ có thì giờ làm việc nhất định cũng như có thể dự đoán được những gì sẽ làm trong những lúc nghỉ việc. Thêm vào đó, thời gian học để trở thành Bác Sĩ giải phẫu quá lâu, lương lại giảm và phải làm thêm nhiều giờ làm cho ngành giải phẫu không được ưa chuộng cho lắm, nhất là tại Đông Đức. Đa số những BS giải phẫu vừa tốt nghiệp thích ra làm việc ngoài kỹ nghệ hay đi ra nước ngoài làm việc!

## ● Arents từ chức sau đại hội đảng CDU

(Ô. Arent, CDU)



**Duesseldorf:** Đại hội đảng CDU 2004 được tổ chức tại Duesseldorf kéo dài ba ngày, bắt đầu từ 6.12 và đã kết thúc vào ngày 8.12.04 với nhiều khó khăn cho đảng CDU nói riêng. Mặc dầu bà Angela Merkel vẫn được tái tin nhiệm trong chức vụ Chủ tịch đảng, nhưng sự ủng hộ của khoảng gần 1.000 đại biểu tham dự dành cho bà

Merkel có phần sút giảm so với kỳ đại hội đảng tại Leipzig vào năm 2002. Lúc đó bà Merkel được đắc cử với 93,7% số phiếu ủng hộ, nhưng lần này bà ta chỉ được vồn vẹn có 88,4% (-5,3%). Điểm đáng nói là trong bài diễn văn đọc trước đại hội bà Merkel kêu gọi các thành viên CDU từ nay nên “dồn sức tấn công liên minh cầm quyền, đừng nên tự châm lửa đốt mình nữa” nhưng CDU vẫn còn gặp khá nhiều khó khăn trong cuộc bầu cử Hội đồng Lãnh đạo Đảng trong kỳ đại hội đảng tại Duesseldorf vừa qua. Điển hình là ông Hermann-Josef Arentz, Chủ tịch một tổ chức ngoại vi của CDU mang tên CDA (Christliche demokratische Arbeitnehmerschaft: Hiệp hội Công nhân Dân chủ Thiên Chúa giáo), 51 tuổi, đã bị thất cử vào Hội đồng Lãnh đạo CDU với 33,78% số phiếu ủng hộ trong đợt đầu.

Qua kết quả bị đát kể trên, phản ảnh sự bất tín nhiệm đối với mình và nhận thấy không còn hy vọng nào nữa nên Arentz lên tuyên bố rút tên không ứng cử vào Hội đồng Lãnh đạo CDU. Sau khi bị thất cử một cách đau đớn, Arentz tuyên bố từ chức và không đảm nhận một chức vụ nào trong đảng CDU nữa. Đây là hậu quả mà Nghị sĩ Arentz thuộc bang NWR phải chấp nhận liên quan đến vụ *xì-căn-đan* vừa được phanh phui ra ánh sáng là ông ta từ nhiều năm nay đã nhận số tiền lương 60 ngàn Euro / năm của hãng REW mà không phải làm công việc nào hết, thêm vào đó ông ta lại còn được miễn trả tiền điện. Ngoài ra, ngay sau khi đại hội đảng kết thúc, ông Arentz còn thông báo cho ông Ruetzges, đương kim Tỉnh bộ trưởng CDU/NWR biết là ông ta sẽ không ra tranh cử vào nghị viện để tránh đi khó khăn cho tỉnh bộ CDU liên quan đến cuộc bầu cử nghị viện bang NWR vào tháng 5.2005 sắp tới. Người thay thế tạm thời ông Arentz là Thượng nghị sĩ Gerall Weiss, từng là đại diện cho Arentz nhưng Weiss đã lên tiếng khẳng định là ông ta không có tham vọng thay thế Arentz trong chức vụ xếp của CDA. Riêng trong nội đảng CDU, người có nhiều triển vọng lên kế vị Arentz là ông Karl-Josef Laubmann, một chuyên gia về xã hội thuộc khối Dân biểu Quốc hội vừa được bầu vào Hội đồng Lãnh đạo đảng CDU. Trong khi Laubmann lên tiếng nói rằng quyết định từ chức và không ra tranh cử vào nghị viện của Arentz vào tháng 5.2005 hoàn toàn đúng thì công tố viện Koeln cho biết là sẽ điều tra trường hợp của Arentz qua sự lem nhem tiền bạc nói trên có thể được xem như là một hình tội hay không?

#### • Opel sa thải gần 10 ngàn công nhân viên

**Bochum/Ruesselheim:** Sau 7 tuần thương thảo, GM, công ty mẹ (Muttergesellschaft) của hãng Opel cho biết hôm 09.12.2004 là sẽ không đóng cửa các chi nhánh sản xuất xe hơi Opel tại Đức và không sử dụng biện pháp sa thải công nhân có điều kiện nhưng sẽ cắt giảm tổng cộng khoảng 10 ngàn công nhân viên, nhiều nhất là tại chi nhánh Ruesselheim với 5.500 chỗ làm, chi nhánh Bochum mất 4.100 và Kaiserslautern sẽ bị giảm đi 400 chỗ làm. Để đạt được chỉ tiêu trên, GM sẽ sử dụng những biện pháp như cho những người có tuổi về hưu, áp dụng biện pháp cho về hưu non, sẽ tách rời từng phần xí nghiệp và hợp thương với các hãng khác. Ngoài

ra GM còn đồng ý trả tiền bồi thường cho những ai tự ý nghỉ làm, ví dụ cho công nhân viên nào cỡ 50 tuổi và đã làm việc thâm niên khoảng 30 năm với lương hàng tháng 3.600 Euro, Opel sẽ trả 200 ngàn Euro tiền bồi thường! Bên cạnh đó công nhân viên hãng Opel phải chấp nhận thêm nhiều thiệt thòi khác như phải làm thêm giờ và khoảng tiền phụ cấp sẽ bị cắt giảm. Kể từ năm 2000 cho tới nay, Opel thua lỗ nặng và qua chương trình tiết kiệm nói trên, Opel dự tính là sẽ tiết kiệm hàng năm khoảng 500 triệu Euro. Độ 1/3 trong số 10 ngàn người bị sa thải sẽ được chuyển qua công ty tìm kiếm và giới thiệu việc làm: BG (Beschaeftigungsgesellschaft). Đây là một công ty thuê nhận nhân viên trong trường hợp khẩn trương, thay vì trực tiếp bị sa thải người công nhân được chuyển sang những công ty đặc trách lo giúp đỡ những người thất nghiệp. Riêng trong trường hợp hãng Opel thì hãng Mypegatus đặc biệt lo cho công nhân viên của hãng này trong vài tháng hay vài năm và giúp đỡ số nhân viên bị mất chỗ làm trên phương diện làm đơn xin việc hay kiếm công ăn việc làm mới. Song song đó BG mở thêm các khóa huấn nghệ như computer, ngoại ngữ và những khóa học chuyên môn cho những ai phải đổi nghề thì mới hy vọng để có thể kiếm ra việc làm khác. Thậm chí BG có thể thương lượng cho nhân viên trở lại làm cho hãng Opel với nghề cũ trong khoảng một thời gian nhất định hay giới thiệu đến một hãng khác.

Trong thời gian trực thuộc BG, công nhân viên sẽ lãnh tiền làm việc ngắn hạn (Kurzarbeitergeld), giống như tiền thất nghiệp từ Tổng cục Lao động liên bang Đức, khoảng 60% - 67% số tiền lương đã trừ thuế mà đương sự lãnh được sau cùng (trước khi bị sa thải!). Thông thường thì chủ hãng sẽ phụ thêm vào và công nhân sẽ lãnh khoảng 85 đến 95% số tiền lương trước đây, chủ hãng ngược lại qua biện pháp nói trên sẽ tiết kiệm được nhiều vì không phải trả tiền bồi thường cho công nhân viên nếu sa thải họ. Hiện tại có khoảng 34 ngàn công nhân viên Đức nằm trong chương trình BG này.

#### • Thất nghiệp Đức lại tăng

**Nuernberg:** Trong tháng 12.2004 vừa qua số người thất nghiệp tại Đức tiếp tục tăng. Tổng cục Lao động liên bang Nuernberg loan báo là trên toàn nước Đức hiện có tất cả 4.464 triệu người thất nghiệp, 206.900 người nhiều hơn so với tháng trước và 149 ngàn người nhiều hơn so với năm 2003. Như vậy tỷ lệ thất nghiệp tại Đức tăng từ 10,3% lên 10,8%. Tính trung bình thì trong năm 2004 Đức có 4,38 triệu người thất nghiệp, 4.300 người nhiều hơn so với năm 2003. Tuy nhiên, nếu kể luôn 93 ngàn người thất nghiệp đang hàm thụ trong những biện pháp thực tập (vì kể từ đầu năm 2004 này họ không bị tính vào tổng số người thất nghiệp ở Đức!) thì số người thất nghiệp tại Đức còn cao hơn so với con số mà tổng cục lao động đã công bố kê trên!

#### • CDU thê thảm, Laurenz Meyer từ chức, Volkar Kauder kế vị

**Hamburg:** Sau vụ *xì-căn-đan* Arentz, Tổng thư ký CDU, vì bị áp lực từ nhiều phía trong nội đảng, nhất là từ

hai bang NRW và Schleswig-Holstein (hai bang này sẽ bầu lại nghị viện trong tháng 2 và tháng 5.05 sắp tới) nên ông Laurenz Meyer cũng phải từ chức hôm 22.12.2004, ba tuần sau kỳ đại hội đảng, lý do vì lem nhem tiền bạc với hãng REW mà không chịu kê khai rõ ràng về số tiền 250 ngàn Euro với Chủ tịch Quốc hội Đức mặc dầu ông Meyer đã đảm nhận chức vụ Tổng thư ký CDU từ năm 2000 cho đến nay. Sau khi Meyer từ chức, bà Merkel liền đề cử Thượng nghị sĩ Volker Kauder, 55 tuổi, Tổng bí thư tỉnh bộ CDU/Baden-Wuerttemberg, là một nhà chính trị có nhiều kinh nghiệm đã từng giúp Thống Đốc thành công trong các cuộc bầu cử nghị viện bang Wuerttemberg trước đây, hiện đang nắm chức vụ Giám Đốc điều hành khối Dân biểu liên bang CDU tại Quốc hội, vào chức Tổng thư ký CDU, thay thế Laurenz Meyer.

(Volker Kauder)



Xuyên qua mấy vụ xì-căn-đan nói trên (không phải chỉ CDU không thôi mà vài Nghị sĩ của SPD cũng ăn lương của hãng VW và nghị sĩ đảng FDP cũng làm thêm cho hãng Siemens có lãnh lương!), sự tin cậy của dân chúng Đức đối với các nhà chính trị Đức giảm đi rất nhiều. Hậu quả đối với CDU lại càng thê thảm hơn. Tuy CDU muốn thay thế SPD lên cầm quyền tại hai bang

Schleswig-Holstein và NRW nhưng có lẽ hơi khó vì sự ủng hộ của cử tri Đức dành cho CDU không còn như đầu năm 2004 nữa. Lần đầu tiên kể từ 2002, chính phủ đương nhiệm bang NRW dẫn đầu với 48% trong khi CDU và FDP chỉ được 46% sự ủng hộ của cử tri, có lẽ một phần do hậu quả vụ lem nhem tiền bạc của hai Nghị sĩ Arentz và Meyer, vốn xuất thân từ bang NRW. Qua sự thăm dò ý kiến mới đây của viện nghiên cứu Forsa cho tờ báo ảnh "der Stern" và đài truyền hình RTL thì trên bình diện liên bang CDU chỉ có 38% (-2% so với tuần trước và -12% so với đầu năm 2004!) số cử tri Đức ủng hộ, trong khi SPD hồi phục mạnh, hiện tại được 34%. Đảng FDP được 8%, Xanh không thay đổi 10% và PDS (CS Đông Đức cũ) có 5% số cử tri ủng hộ. Tính ra thì Liên minh CDU/CSU và FDP chưa hội đủ đa số để có thể lật đổ liên minh đang cầm quyền Xanh-Đỏ. Ngay cả trên phương diện hỏi dò dân Đức thích ai làm Thủ Tướng, Schroeder cũng lật ngược được thế cờ. Trong khi Schroeder tăng thêm một điểm thì bà Merkel lại bị giảm đi 1 điểm. Trực tiếp so sánh giữa đương kim Thủ Tướng Đức Gerhard Schroeder và bà Angela Merkel thì Schroeder được dân chúng Đức ưa chuộng (45%) hơn bà Merkel đến 15 điểm (Merkel chỉ được 30%).

Vào ngày 12.01.2005, cũng Forsa đã công bố kết quả cuộc thăm dò ý kiến dân chúng Đức cho đài truyền hình n-tv liên quan đến chuyện Đức có thể thay đổi chính quyền trong cuộc bầu cử Quốc Hội vào mùa thu

Thơ Tuệ Nga

## Chiến lên quán gió

*Bụi thời gian! Sóng biển dẫu!  
 Chiều lên quán gió nhiệm màu cõi riêng  
 Một vùng cỏ biếc mây hiền  
 Khói sương lãng đãng trắng trời mây qua  
 Giữa bao la, chỉ còn ta  
 Lòng vui trời biển, tâm hòa cảnh Không  
 Lấy Trăng, làm mực tưới dòng  
 Lấy Mây, làm giấy bênh bồng thả hoa  
 Ngoài kia phố thị rất xa  
 Nhân du một cõi an hòa Trăng Thỏ  
 Sống long lanh... cỏ hiền hòa  
 Dữ âm thoáng khúc Lan Hoa êm đềm  
 Trăng lên bàng bạc... trắng hiền  
 Thỏ treo lơ lửng cảnh duyên gió đùa  
 Mặc đời ai được, ai thua  
 Vách mây, gió núi bốn mùa tịnh thanh .*

2006 hay không, thì chỉ còn có 43% nghĩ rằng điều này sẽ xảy ra. Tưởng cũng nên nhắc lại vào trung tuần tháng 12 năm 2004 có 50% bày tỏ cùng cảm tưởng và ngay giữa năm 2004 có đến 77% cử tri Đức bày tỏ quan điểm là liên minh đang cầm quyền Xanh-Đỏ thế nào cũng sẽ bị hất ra khỏi chính quyền vào 2006!

### • Bối ráp chống mạng lưới Hồi Giáo tại Đức

**Berlin/Ulm:** Hôm thứ tư ngày 12.1.2005 vừa qua, 700 cảnh sát và ba Ủy viên Công tố viện Đức đã thực hiện một cuộc bố ráp lớn tại 5 tiểu bang trên toàn nước Đức như Berlin, Baden-Wuerttemberg, NRW nhằm mục đích chống mạng lưới khủng bố Hồi Giáo. Cuộc bố ráp đã được Ủy ban Điều tra Hình sự tiểu bang chuẩn bị từ nhiều tuần nay và trọng điểm cuộc bố ráp là hai thành phố Ulm và Neu-Ulm. Nhiều thánh đường hồi giáo, công ty, tiệm bán điện thoại và 57 căn nhà đã bị khám xét và có tất cả 22 người tình nghi liên quan đến các tổ chức khủng bố Hồi giáo bị câu lưu điều tra. Trong số đó có 11 người bị giới hữu trách bắt giữ. Biện lý cuộc và cảnh sát cho biết là đã tịch thu được nhiều bằng chứng cụ thể như giấy tờ và thông hành giả. Nhóm Hồi giáo không mang tên này bị tình nghi là đã có liên hệ với các tổ chức khủng bố Al Tawhid và Ansar al Islam cũng như đã tuyên truyền và cổ động cho những cuộc thánh chiến.

### • Thành phố Muenchen dẫn đầu

**Muenchen:** Muenchen đang trên con đường thoát ra khỏi tình trạng kinh tế khủng hoảng hiện tại? Dựa theo

kết quả mới nhất thì Muenchen là thành phố có triển vọng tốt nhất trên bình diện kinh tế của nước Đức. Giới chuyên gia tiên đoán là sự tăng trưởng sẽ đạt được là 25% và chưa có thành phố nào ở Đức có nhiều triển vọng khả quan như Muenchen! Kế đến là các thành phố Stuttgart, Duesseldorf và Hamburg. Viện nghiên cứu về kinh tế Feri đã khảo cứu 60 thành phố quan trọng của nước Đức cho tờ báo Catipal. Trong cuộc nghiên cứu này, Feri đã lưu ý đến sự tăng trưởng về kinh tế từ năm 2002 cũng như triển vọng về sự tăng trưởng cho đến năm 2011, liên quan đến dân số và khả năng mua bán của người dân đang cư ngụ trong thành phố. Kết quả cuộc nghiên cứu cho thấy có sự chênh lệch quá lớn giữa các thành phố tại Đức. Trong khi mức độ tăng trưởng kinh tế tại Muenchen được phỏng định là 25% trong tương lai thì thành phố Schwering đội sổ với 7%. Thủ đô Bá Linh chỉ đứng hạng trung bình, hạng thứ 32, còn thua cả Bielefeld và Ludwighafen, trong khi Frankfurt chiếm hạng 7. Trung bình mức tăng trưởng kinh tế tại các thành phố là 18,9%, khá hơn nhiều so với mức tăng trưởng trung bình về kinh tế cho toàn liên bang Đức là 14,3%. Tuy nhiên có vài thành phố ở vùng phía Đông đã có sự tiến triển tốt so với kết quả các cuộc nghiên cứu trước đây. Điển hình là Leipzig đã từ hạng 43 lên được hạng 19. Thành phố Dresden nhảy từ 34 lên hạng 14, dẫn đầu các thành phố ở phía Đông. Tuy nhiên có đến 5 thành phố thuộc Đông Đức cũ đứng hạng chót là Magdeburg, Rostock, Chemnitz, Halle/Saale và Schwerin. Tệ hơn lần nghiên cứu khác là các thành phố thuộc vùng Rhein-Rhur như Essen tụt từ 21 xuống hạng 34. Theo sự nhận xét của ông Christian Ude, đương kim Thị trưởng thành phố Muenchen thì sự cạnh tranh giữa các thành phố Đức ngày càng tăng nhanh. Sự cách biệt giữa các vùng và khu vực trên nước Đức ngày càng lớn thêm và đây là điều mà những đường lối chính trị chỉ có thể thay đổi được một ít mà thôi!

• **Người Đông Đức cao tuổi muốn có lại DDR**

**Berlin :** Tại Đông Đức (DDR cũ) có một thiểu số những người già muốn có lại chế độ DDR (Cộng sản Đông Đức trước đây). Dựa theo thống kê trong bài tường trình với chủ đề “Tuổi trẻ xã hội 50 +” vừa được công bố hôm 11.1.2005 tại Bá Linh thì hiện tại ở phía Đông đang có khoảng 14,3% lớp người Đức vào lứa tuổi 50 đến 65 tỏ bày sự luyến tiếc lại thời gian trước khi bức tường ô nhục Bá Linh sụp đổ. Cách đây 4 năm chỉ có 8,4% có cùng quan điểm.

Cũng theo kết quả sự nghiên cứu trên thì chỉ có 13% dân Đức ở phía Đông (DDR cũ) có cảm tưởng rằng họ là “dân liên bang Đức”. 71% cho biết họ không bằng lòng với điều kiện sống như dưới thời Cộng Sản trước đây; 40% cho biết là họ thấy bị thiệt thòi nhiều hơn là lợi ích kể từ khi Đức thống nhất!

• **LNC (Munich Tháng 12.2004–01.2005)**

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, TZ, Bild, FAZ, die Welt,, Handelsblatt, Focus, N -TV....

Thơ Xuân Hương Hoa

Mừng Xuân

Viên Xứ



\*Nguyên xướng:

Vườn hồng nảy lộc đón xuân sang,  
Rèm liễu mừng oanh trời nhạc vàng.  
Tranh nhớ quê nhà giòng nước Lẽ,  
Đoái trông cố hữu bến đò Hương.  
Thiên thu trắng rọi lòng chung thủy,  
Muôn thuở gương soi chí quật cường.  
Thi tứ dôi dào xuân viên xứ,  
Hương về dân tộc ngập tình thương.

• Hương Giang THÁI VĂN KIỀM

\* Họa vận:

Thời tiết xoay vần, xuân đã sang.  
Mơ về vườn cũ ngắm mai vàng.  
Mừng xuân xứ tuyết làm du khách,  
Vui tết quê người nhớ cố hương,  
Lai láng chân tâm tình vĩnh cửu,  
Đạt dào chính khí chí kiên cường,  
Hương Giang Nhật Lệ chung tâm sự,  
Chữ chữ lời xuân ngân mến thương.

• Phương Tùng VÕ LONG TÊ  
(Calgary, vọng tết Ất Dậu 2005)

# TIN TỨC VIỆT NAM

## • Chính phủ Việt Nam từ chối cấp visa cho dân biểu Loretta Sanchez vào thăm Việt Nam

Dec 01, 2004

LTS: Theo thông cáo báo chí từ văn phòng bà Dân biểu liên bang Loretta Sanchez thì bà đã bị chính quyền Hà Nội từ chối cấp visa nhập cảnh vào Việt Nam và dưới đây là nguyên văn thông cáo báo chí nói trên.

Garden Grove, CA – Ngày thứ Ba 30 tháng 11, 2004 Chính phủ Việt Nam đã từ chối cấp Visa cho Dân biểu Loretta Sanchez khi bà muốn đến thăm Việt Nam. Trong phúc đáp gửi từ Văn Phòng Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đến Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ, để biện chứng cho quyết định trên, chính phủ Việt Nam tuyên bố là “Dân biểu Loretta Sanchez đã thiếu tinh thần khách quan và thiện chí đối với Việt Nam.” Chính phủ Việt Nam kết luận rằng cuộc thăm viếng của Dân biểu Loretta Sanchez “sẽ không mang lại lợi ích cho quan hệ bang giao giữa Việt Nam và Hoa Kỳ”. Quyết định này là lần thứ hai chính phủ Việt Nam từ chối không cho Dân biểu Sanchez vào thăm Việt Nam.

“Tôi rất là buồn với quyết định này, nhưng tôi không ngạc nhiên”, Dân biểu Loretta Sanchez tuyên bố. “Một lần nữa, chính phủ Việt Nam cho thấy rõ là họ không muốn đối thoại với những người không cùng quan điểm với họ. Tôi nghĩ một chính phủ không muốn đối thoại trong tinh thần cởi mở và thiện chí là một điều rất đáng tiếc”

Dân biểu Sanchez đã liên tục kêu gọi chính phủ Việt Nam phải thay đổi chính sách vi phạm nhân quyền và tự do tôn giáo. Bà đã phổ biến vấn đề này rộng rãi trong Quốc Hội Hoa Kỳ, và kêu gọi các đồng viện cùng đề cao tầm quan trọng của nhân quyền trong mối quan hệ giữa Hoa Kỳ với Việt Nam. Dân Biểu Sanchez là đồng sáng lập viên của Nghị Hội Về Việt Nam (Congressional Vietnam Caucus) và bà hân hạnh là người đại diện cho cộng đồng người Việt tỵ nạn lớn nhất trên thế giới tại hải ngoại.

Mặc dù gặp khó khăn, nhưng Dân biểu Loretta Sanchez cho biết rằng bà sẽ không nản lòng và sẽ tiếp tục là tiếng nói tranh đấu cho nhân quyền tại Việt Nam.

Tiếp theo đây là trích lời phúc đáp từ Văn Phòng Quốc Hội của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đến Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ:

“Ngày 29 tháng 11, 04:01:54 2004

“*Thật đáng tiếc, Dân biểu Loretta Sanchez đã thiếu tinh thần khách quan và thiện chí đối với Việt Nam. Quốc Hội và nhân dân Việt Nam cùng chung quan điểm rằng cuộc thăm viếng Việt Nam của Dân biểu Loretta Sanchez sẽ không mang lại lợi ích cho quan hệ bang giao giữa Việt Nam và Hoa Kỳ. Văn Phòng Quốc Hội xin thông báo Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ quyết định đã nêu trên đây và yêu cầu Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ chuyển quyết định này đến văn phòng của Dân biểu Loretta Sanchez.*”

## • Lũ Lụt Miền Trung: 48 Người Chết Và Mất Tích, Tổng Thiệt Hại Trên 300 Tỷ Đồng

(Đà Nẵng - VNN) Tính đến chiều 29/11, đợt lũ lớn tại năm tỉnh miền Trung đã cướp đi sinh mạng của 41 người, trong đó địa phương có số người chết nhiều nhất là Quảng Nam: 14, kế đến là Quảng Ngãi: 11 người. Ngoài ra, bảy người còn lại hiện mất tích chưa tìm thấy xác, 12 người khác bị thương.

Riêng tại tỉnh Thừa Thiên-Huế, trong số 19 người báo mất tích trước đây do đi rừng nay đã có 14 người tìm về nhà, 4 người mất tích và một người đã tìm thấy xác. Tổng cộng có 21 thuyền đánh cá bị sóng đánh trôi giạt, nhấn chìm, 233 ngôi nhà bị sập và 50 ngôi nhà khác bị xiêu vẹo tốc mái... Tổng thiệt hại

do cơn lũ gây ra dự kiến lên đến trên 300 tỷ đồng, trong đó địa phương bị nặng nhất là Quảng Nam, Thừa Thiên - Huế...

Đúng 10g30 sáng 29/11, cầu hàng không đã được thiết lập để chuyên hàng cứu trợ đến cho 200 hộ đồng bào dân tộc Cor tại huyện miền núi Tây Trà (tỉnh Quảng Ngãi). Cũng theo Văn phòng Cục quản lý đê điều và phòng chống lụt bão tại miền Trung, đến nay các địa phương đã tiến hành công tác di dời trên 11.300 hộ cư dân ra khỏi vùng sạt lở, trong đó nhiều nhất là Quảng Trị 8.200 hộ dân, kế đến là Thừa Thiên - Huế 2.190 hộ dân.

Số nhà bị ngập trong nước lũ tính đến chiều 28/11 là 20.700 hộ dân, trong đó Quảng Trị lên đến 20.000 hộ dân. Theo thống kê có đến 13 cầu cống bị trôi tập trung ở hai tỉnh Quảng Nam và Quảng Ngãi. Ngoài ra có trên 253 đập tạm bị cuốn trôi tại hai tỉnh Quảng Nam và Quảng Ngãi làm nhấn chìm 856 hecta diện tích nuôi trồng thủy hải sản. Theo ước tính ban đầu, cơn lũ lụt kéo dài từ ngày 17 đến 29/11 đã làm thiệt hại ở các tỉnh miền Trung lên đến 205 tỷ đồng, trong đó nặng nhất là Thừa Thiên-Huế thiệt hại chiếm khoảng 107 tỷ đồng, kế đến là Quảng Trị 50 tỷ đồng, Quảng Ngãi 30 tỷ đồng.

## • Hà Nội: Hàng trăm người dân tấn công công an tại lễ khởi công sân golf Đông Anh

HÀ NỘI 13-12 - Hàng trăm người dân ở xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, ngoại thành Hà Nội, đã đồng loạt dùng gạch đá và cả bom xăng tấn công lực lượng công an tại buổi lễ khởi công xây dựng khu giải trí và sân golf tại địa phương này vào sáng sớm Thứ Hai ngày 13 Tháng Mười Hai năm 2004.

Nguyên nhân chính của vụ đụng độ này là việc nhà cầm quyền thành phố cướp đất của họ hoặc đền bù với giá rẻ mạt để lấy đất xây dựng sân golf và khu giải trí.

Vụ mâu thuẫn này không chỉ xảy ra mới đây mà nó âm ỉ từ năm 1996. Đây là vụ mà người dân Kim Nỗ, ngôi làng nằm cách trung tâm Hà Nội 20 cây số, chống lại chủ trương sai trái của nhà cầm quyền một cách quyết liệt nhất từ trước đến nay. Cần nhắc lại, làng Kim Nỗ đã từng xảy ra nhiều cuộc biểu tình của dân chúng khi nhà cầm quyền quyết định tịch thu đất của dân làng để cấp cho công ty Daewoo của Nam Hàn xây sân golf.

Chỉ bằng gạch đá, gậy gộc và cả bom xăng dân làng Kim Nỗ đã làm chùn bước hàng trăm cảnh sát cơ động có mang lá chắn chống bạo động. Đã có đổ máu trong vụ đụng độ khi có rất nhiều công an bị thương. Lễ khởi công đã phải tạm dừng trước sự tấn công quá mạnh mẽ của những người dân địa phương...

Thế nhưng với giá đền bù rẻ mạt, người dân Thọ Đa, Kim Nỗ, Đông Anh vẫn không chịu, đồng thời đã đưa ra nhiều đòi hỏi khác như tăng tiền đền bù thêm, hỗ trợ tiền đất đai... Đặc biệt, các hộ dân còn yêu cầu chủ đầu tư (Công Ty NOBLE) phải chi trả 70% tiền lương thất nghiệp cho con em địa phương do trước đây, chủ đầu tư cũ là Công Ty DEAHA đã cam kết sẽ tiếp nhận mỗi hộ dân bàn giao đất trước thời hạn 1 người vào làm việc khi dự án hoàn thành và đi vào hoạt động với mức lương 400.000 đồng/ tháng/ người...

Tất cả những đòi hỏi chính đáng của người dân không được chấp thuận và đó là nguyên do vì sao hàng trăm người dân Kim Nỗ đã tổ chức biểu tình, tấn công công an khi lực lượng này đến đàn áp họ vào sáng 13 Tháng Mười Hai vừa qua.

## • Human Rights Watch Tố Cáo CSVN Bắt Giữ Và Tra Tấn Người Thương

(Hà Nội - VNN) Cùng lúc hai hãng thông tấn AFP và Reuters hôm Thứ Hai 10/1/05 cho hay tổ chức Human Rights Watch tranh đấu cho nhân quyền tố cáo nhà nước CSVN đã bắt giữ tập thể, ngược đãi và tra tấn những người sắc dân thiểu số theo Cơ Đốc Giáo trên vùng Tây Nguyên trong dịp Lễ Giáng Sinh vừa qua.

Trong một thông cáo được phổ biến hôm Chủ Nhật, ông Brad Adams, Trưởng văn phòng khu vực Á Châu của tổ chức tranh đấu cho nhân quyền này cho biết là, tình hình trên vùng

Tây Nguyên tương đối yên tĩnh trong dịp Giáng Sinh vừa qua vì hàng trăm người Thượng đã bị chính quyền bắt giữ trong các trại giam cầm của cảnh sát.

Trong những ngày qua, báo chí nhà nước CSVN loan tin là 7 lãnh tụ người Thượng đã bị bắt giữ trên vùng Tây Nguyên về tội âm mưu thực hiện một cuộc biểu tình trong đêm Giáng Sinh tại thành phố Pleiku thuộc tỉnh Gia Rai.



Theo Human Rights Watch, đa số những người Thượng bị bắt là những người cầm đầu các Giáo hội Cơ Đốc Giáo dự trừ tổ chức những buổi tụ họp trong đêm Giáng Sinh tại các thôn xã trong khu vực. Human Rights Watch nói rằng, những người này bị bắt vì bị nghi cầm đầu những vụ phản kháng hoặc đã tiếp xúc với những tổ

chức có cơ sở tại Hoa Kỳ lâu nay vẫn hậu thuẫn cho họ.

Human Rights Watch cho hay, chỉ riêng tại tỉnh Gia Rai, trong thời gian từ ngày 12 tới ngày 24 tháng 12 vừa rồi, cảnh sát đã bắt giữ tới 129 người. Trong số những người bị bắt còn có cả vợ con của những người đã bỏ chạy đi tỵ nạn bên Cam Bốt.

Trong bản phúc trình mới được phổ biến, Human Rights Watch còn trích dẫn lời một người Thượng trong tỉnh Dak Nong bị bắt hồi tháng Tư năm 2004 kể lại là, trong thời gian bị giam giữ, ông đã bị cảnh sát tra tấn, đòi ông kê khai tên những người tích cực tranh đấu khác.

Tường cũng nên nhắc lại là tháng Tư năm ngoái, hàng ngàn người Thượng đã biểu tình đòi quyền sở hữu ruộng đất và tự do tôn giáo. Nhà nước CSVN đã dẹp tắt cuộc biểu tình này, nhưng chối bỏ là không hề dùng tới vũ lực. Kể từ các vụ phản kháng hồi tháng 2 năm 2001, hơn 1000 người Thượng đã bỏ chạy sang tỵ nạn bên Cam Bốt.

Bản phúc trình của Human Rights Watch còn chỉ trích quyết định hôm mùng 1 tháng Giêng của Cam Bốt trong việc tăng cường vùng biên giới phía đông bắc để ngăn không cho người Thượng tìm nơi nương thân trong lãnh thổ Cam Bốt.

Hiện nay Cao ủy Tỵ nạn đang quản lý khoảng 700 người Thượng tỵ nạn tại tỉnh Ratanakiri sát biên giới Việt Nam. Một thành viên tổ chức nhân quyền Adhoc của xứ Chùa Tháp là ông Pen Bunna cho hay từ Giáng sinh 2004 đến nay, đã có khoảng 50 người Thượng đào thoát khỏi Việt Nam, sang Cam Bốt.

#### • Tàu Trung Quốc tấn công giết hại ngư dân Việt Nam:

Trong khi đánh cá hợp pháp ở ngoài khơi vịnh Bắc Bộ, các ngư dân Việt Nam đã bị tàu nước ngoài nổ súng tấn công, bắn chết 9 người, làm bị thương nhiều người khác và bắt giữ 8 người. Sự việc xảy ra vào ngày 8/1/2005.

Theo xác minh ban đầu, tàu nước ngoài là của Trung Quốc. Thuyền viên Phạm Văn Quân chỉ các vết đạn trên vỏ chiếc tàu thoát nạn trở về và cho biết, 1 người trên tàu của anh bị bắn chết và 5 người khác bị trọng thương. Còn 1 chiếc tàu khác bị tấn công nghiêm trọng hơn, trên tàu có 8 người bị giết hại, 8 người bị bắt (trong đó có 2 người bị thương). Cả người và tàu đều bị phía Trung Quốc chiếm giữ.

Phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Việt Nam cho biết: "Chúng tôi coi việc tàu Trung Quốc bắn chết 9 ngư dân Việt Nam và làm bị thương nhiều người khác, gây thiệt hại đến tài sản và ngư cụ của ngư dân Việt Nam là nghiêm trọng.

Việt Nam đã yêu cầu phía Trung Quốc có các biện pháp tích cực nhằm ngăn chặn và chấm dứt ngay những hành động sai trái trên, cho điều tra và xử lý nghiêm những kẻ bắn chết người".

Nhiều tổ chức, hội đoàn VN trên thế giới đã biểu tình trước các tòa đại sứ Trung Quốc để phản đối chính sách tàn bạo của Trung Cộng.

#### • 500 Dân Biểu Tình, Đốt Trụ Sở Ủy Ban, Đòi Đất

HANOI -- Những người biểu tình đã nổi lửa đốt một cơ quan chính phủ và tấn công tư thất của một viên chức địa phương tại Hà Tây, theo tin VOA hôm thứ năm.

Những người biểu tình phản đối việc chiếm hữu đất đai tại Việt Nam đã nổi lửa đốt một cơ quan chính phủ và tấn công tư thất của một viên chức địa phương tại tỉnh Hà Tây.

Tin của AFP đánh đi từ Hà Nội cho biết các phần tử cực đoan, hầu hết là người già và trẻ em, hôm thứ ba đã dùng hàng trăm lít xăng đốt văn phòng của Ủy ban Nhân dân xã Lai Yên.

Kể đó, họ tấn công tư gia của Phó chủ tịch Ủy ban, gây thương tích cho một cán bộ y tế và một viên công an địa phương.

Cảnh sát đã bắt giữ một số người cầm đầu cuộc biểu tình và đang điều tra thêm về vụ việc.

Nhà chức trách và công an địa phương từ chối không bình luận về sự cố và con số người biểu tình không được đề cập đến.

Cuộc biểu tình diễn ra sau khi có quyết định của nhà chức trách buộc dân địa phương phải rời khỏi đất của họ mà các nhà đầu tư đang tìm cách biến thành một khu công nghiệp.

Mặt khác, đài RFA ghi nhận như sau.

Người dân ở tỉnh Hà Tây thuộc miền Bắc Việt Nam đã nổi lửa đốt trụ sở Ủy Ban Nhân Dân Xã, bắt nhốt các cán bộ Nhà Nước để tạo áp lực với chính quyền địa phương về việc bồi thường đất đai của họ bị trưng dụng để xây dựng khu chế xuất.

Vụ việc xảy ra hôm thứ Ba vừa qua. Khoảng 500 người dân ở làng Lai Yên, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây, đã tập trung phản đối việc bồi thường không thỏa đáng trên các mảnh đất của họ bị trưng dụng để xây khu kỹ nghệ cách thủ đô Hà Nội 30 kilômét.

Chuyện tranh cãi xảy ra sau khi 52 hộ dân có đất bị sung công lên tiếng đòi nhà nước phải bồi thường cho họ số tiền cao hơn.

Theo nguồn tin chúng tôi thu thập được, 52 hộ dân này nằm trong số 192 hộ thuộc khu đất cần được giải tỏa, nhưng đến giờ họ chưa nhận đủ tiền bồi thường.

Ông Nguyễn Xuân Lĩnh, Chủ tịch huyện Hoài Đức cho biết công an đã bắt giữ 17 người mà ông cho là đã chủ mưu vụ gây rối này.

#### • WHO: Cúm Gà Ở VN Có Thể Sẽ Bùng Lớn, Giết Cả Triệu Dân

SAIGON -- Tình hình cúm gà tại Việt Nam nguy ngập thêm, với số người chết tới 9 người, tính từ cuối tháng 12 năm ngoái.

Vi khuẩn cúm gà tính chung đã giết 27 người tại VN và 12 người tại Thái Lan trong năm ngoái, và các chuyên gia lo sợ đó là màn khởi đầu cho dịch cúm chết người toàn cầu.

Tổ Chức Y Tế Thế Giới WHO cho hay, hoàn cảnh "có thể tương tự khúc dạo đầu dẫn tới trận dịch 1918," lúc đó giết hơn 48 triệu người.

WHO nhận xét những trường hợp nhiễm bệnh cúm gia cầm mới đây tại Việt Nam rất có thể tạo điều kiện cho loại virút H5N1 có khả năng truyền nhiễm từ người này sang người khác.

Nếu vi khuẩn H5N1 kết hợp với vi khuẩn cúm người, thì sẽ sinh ra chủng loại có thể quét sạch một dân số dân chúng không chích ngừa, có thể giết nhiều triệu người toàn cầu.

Hà Nội xác nhận rằng, 2 anh em trai đã nhiễm phải siêu vi cúm gia cầm, và một người đã chết.

Như vậy, tính từ cuối tháng 12 năm ngoái, số nạn nhân thiệt mạng vì bệnh cúm gia cầm tại VN đã lên tới 9 người.

Riêng tại Thái Lan, 12 người cũng đã vong mạng vì loại siêu vi này.

WHO nói là vi khuẩn cúm gà bây giờ trở thành "khó hơn" và chứng cứ cho thấy đang lan rộng trên nhiều loài có vú, kể cả mèo.





# Tin Thế Giới

Phan Ngọc

## • CuBa: Bài học nhân quyền.

Fidel Castro vừa trả tự do cho 7 nhà đối lập, nổi danh nhất là nhà thơ, nhà báo Raul Rivero. Sau một cuộc đàn áp dữ dội 75 nhà đấu tranh cho tự do dân chủ, nhà độc tài có cử chỉ này theo sáng kiến của Thủ Tướng Tây Ban Nha Rodriguez Zapatero. Liên Âu sẽ nở lòng áp lực ngoại giao đối với Cu Ba.

Đây là một tin vui không những cho những người được trả tự do mà còn cho những người đang bị giam giữ. Nhưng người ta cũng nhận rõ giới hạn của thái độ khi dùng củ cà rốt, khi dùng cây gậy của một chế độ chuyên đàn áp. Đặc tính của chế độ độc tài là khăng khăng; của chế độ dân chủ là không cứng rắn. Khi này, dân chủ đưa ra những biện pháp trừng phạt thường không dẫn đến kết quả cụ thể. Khi khác, dân chủ đưa tay ra bắt tở về hợp tác thân thiện, hy vọng độc tài phóng thích một số nhân vật tiêu biểu. Qua trò chơi này, luôn luôn người ta thấy Castro trả tự do cho một nhân vật quan trọng.

Nhưng đó là một cuộc mặc cả trơ trẽn về tự do. La Havane không phải tìm cách thỏa mãn Madrid, trái lại, âm mưu đặt Liên Âu trước sự yếu hèn của mình: 25 nước Âu Châu không có đủ khả năng duy trì một đường lối cứng rắn trước các vụ chà đạp nhân quyền ở Cu Ba. Về điểm này, nhà độc tài Castro đã học được bài học Trung Quốc, Việt Nam, Miến Điện. Liên Âu vẫn tỏ ra suy yếu khi đưa ra chiến thuật gây áp lực ngoại giao. Các chế độ độc tài TQ, VN, MĐ trả tự do nhỏ giọt cho một số nhà đối lập sau sự can thiệp kín đáo của chính phủ này hoặc chính phủ nọ. Nhưng các chế độ ấy không bao giờ dẹp các biện pháp đàn áp. Các nhà đối lập thừa biết điều này.

Nếu muốn được tín nhiệm trên phương diện nhân quyền, dân chủ phải có một chiến lược chung chặt chẽ hơn, nhất là không bắt nhất.

## • PHÁP: Nguy hiểm của một thông điệp nước đôi

Hai ký giả Pháp Christian Chesnot và Georges Malbrunot bị quân đội Hồi giáo Irak bắt cóc và được trả tự do sau hơn 4 tháng bị giam cầm. Chính giới Pháp tỏ phào nhẹ nhõm. Qua vụ này, chính quyền Pháp diễn một vở kịch với nhiều tình tiết khá phức tạp như một mớ bòng bong.

Các vụ bắt con tin thường đòi hỏi một cách giải quyết kín đáo. Nhà cầm quyền chính thức lên án, rồi sau đó hành động với một thể thức là giữ yên lặng. Nhưng sự phản ứng trước vụ bắt cóc bắt đầu bằng một sự ồn ào tỹ như Pháp-chính quyền, đảng phái, đại diện tôn giáo muốn tung ra một thông điệp hai nghĩa hướng về kẻ bắt cóc.

Trước nhất là nhiệt tình đoàn kết quốc gia khi nhóm bắt cóc đòi hỏi Pháp phải hủy bỏ đạo luật cấm học sinh Hồi

giáo đội khăn khi đến trường. Nền ngoại giao Pháp huy động lực lượng. Tổng trưởng Ngoại giao Michel Barnier đi du thuyết ở Trung Đông, công dân Hồi giáo Pháp đoàn kết chống lại yêu sách của kẻ bắt cóc.

Nhưng Pháp bắn ra một thông điệp nguy hiểm: làm cho người ta tin rằng kẻ bắt cóc làm mục tiêu khi họ tấn công 2 ký giả Pháp, vì họ là dân Pháp và Pháp đã chống Mỹ can thiệp vũ trang ở Irak. Nói cách khác, vụ bắt cóc là một sự hiểu lầm hoặc một lầm lẫn. Tỹ như có thể có những vụ bắt cóc chính đáng và không chính đáng, có những con tin tốt và những con tin xấu. Trong khi khá nhiều con tin bị chặt đầu tại Irak, loại luận chứng này rất đáng nghi ngờ.

Khi vụ khủng hoảng mở màn, nếu ngoại giao Pháp đã ve vãn loại lý luận này và người ta không nghe chính quyền Pháp cương quyết kết án các vụ bắt cóc. Nhưng sau đó, nền ngoại giao Pháp lấy lại thăng bằng, Pháp không trở thành con tin của kẻ bắt cóc.

## • LIÊN ÂU: Thổ Nhĩ Kỳ là một nước Âu Châu.

25 nguyên thủ quốc gia đều đồng ý sẽ thảo luận với Ankara về sự gia nhập Liên Âu của Thổ Nhĩ Kỳ. Cuộc thương lượng sẽ kéo dài (10-15 năm), sẽ khó khăn vì Thổ không phải là một ứng cử viên như những ứng cử viên khác. Với tầm vóc, tiềm năng và yếu điểm kinh tế, Thổ là một thử thách lớn lao cho tòa nhà cộng đồng. Với 72 triệu dân, nước nghèo và nông nghiệp này sẽ gây khó khăn hơn 10 nước vừa mới gia nhập Liên Âu. Thổ là quả bom nổ chậm với 3 ngòi nổ:

1) **Mối nghi ngờ của công dân:** Trừ dân Tây Ban Nha (65% thuận), dân Ý (49% thuận) và dân Anh (40% thuận) dư luận quần chúng Âu Châu đi ngược lối đi của các nhà lãnh đạo: 67% dân Pháp, 55% dân Đức xem Thổ như một vấn đề. Về những giá trị một cách gián tiếp gợi lên khía cạnh tôn giáo và đo lường mối tương hợp giữa Hồi giáo và một Âu Châu Do thái, Cơ đốc, cuộc thăm dò dư luận cho biết dân Tây Âu chống Hồi giáo với điểm cao ở Thụy Điển (72%) và Hòa Lan (72%).

2) **Giá phải trả:** Nếu Thổ trở thành hội viên Liên Âu, Thổ sẽ thu về từ 16,5 đến 27,5 tỷ Euro mỗi năm kể từ năm 2025. Một ước tính không chắc chắn nhưng là một bài toán đau đầu bởi các nước hội viên từ chối gia tăng ngân sách cộng đồng (giới hạn trong 1% tổng sản lượng nội địa của Liên Âu) trong khi các hội viên mới sẽ hưởng chính sách viện trợ của Liên hiệp, từng giúp đỡ Ai Nhĩ Lan, Hy Lạp, Tây Ban Nha hiện đại hóa hạ tầng kiến thiết.

**Thiếu kế hoạch:** Cuộc tranh luận nói rộng- đào sâu với chấm dứt với chiến thắng của sự nói rộng. Một vùng hòa bình, tự do giao thương vừa ra đời nhưng cũng là một tập hợp các dân tộc không đoàn kết. Cho nên bài toán kế hoạch thích hợp cho bản chất của Âu Châu vẫn còn nguyên vẹn. Sau Thổ, biên giới của Liên Âu nằm ở đâu, tại Ukraine? Từ đây, Liên Âu sẽ không thu nhận hội viên mới?

## • NGA: Bàn tay điện Cẩm Linh trong vụ Youkos

Chính quyền mang công ty dầu hòa Youkos ra bán đấu giá. Cuộc đấu giá kéo dài vòn ven một vài phút. Với 9,37 tỷ đô-la, công ty vô danh Baikal Finansgroup đã chiếm lấy hòn ngọc nền kỹ nghệ dầu hỏa của nhà kinh tài Mikhail Khodorkovski thất sủng đang bị giam.

Các nhà quan sát hết sức ngạc nhiên, công ty quốc doanh Gazprom xem như cầm chắc Youkos trong tay, có nhiệm vụ thanh toán Youkos và sáng lập một công ty dầu hòa quốc doanh khổng lồ. Nhưng trước đó vài ngày, theo đơn thưa của Youkos, tòa án Houston Mỹ ra lệnh đình hoãn

cuộc bán đấu giá. Nếu trái lệnh, Gazprom có thể bị tịch biên cổ phần ở nước ngoài. Do đó, điện Cẩm Linh trực tiếp xen vào. 7 tỷ đô-la từ đâu đến? Ai đứng sau lưng Baikal Finansgroup? Công ty vô danh này đặt trụ sở tại một cửa hàng thực phẩm ở thành phố Tver cách Mạc Tư Khoa 200 km.

Vụ Youkos là một vụ lũng gạt. Các nhà lãnh đạo Tây phương và một vài thủ lĩnh quốc gia từng ngợi khen Nga là nước dân chủ hàng đầu, nay đang đứng trước những phương pháp phi dân chủ và chuyên chế trên lãnh vực kinh tế. Sa hoàng Nga thời nay khinh thường quyền sở hữu cũng như nhân quyền. Lúc đầu, người ta có thể thông hiểu: Youkos thuộc về những vụ tư sản hóa từng gây tai tiếng nhưng mang đến vô số lợi lộc cho một vài đầu sỏ kinh tài dưới triều đại Eltsine. M. Khodorkovski bỏ ra 350 triệu đô-la để thu về công ty Youkos gồm nhiều giếng dầu quan trọng của quốc gia.

Với sự tán đồng của dân Nga, vì Poutine xét lại những vụ kinh tài bất hợp pháp trước kia. Ông ra lệnh bắt giam M. Khodorkovski ngoài tội lặn thuê còn mang tội tài trợ phe đối lập. Tiếp theo là cuộc chạy đua nước rút nhằm tái quốc hữu hóa địa hạt dầu hỏa, một nguyên liệu chiến lược. Nhưng phương pháp áp dụng đang đẩy tư bản Nga vào bóng tối. Chế độ Poutine âm mưu đặt quyền lực kinh tế và tư bản ngoại quốc vào khuôn phép của điện Cẩm Linh. Nhưng không thể hồi phục nền kinh tế bằng sức mạnh sơ khai và khinh thường luật pháp.

#### Mất Ukraine, đế quốc Nga không còn là đế quốc

Một trong những cuộc tranh luận gay go giữa Nga và Liên Âu là cuộc tranh luận liên quan đến thái độ của Liên hiệp đối với cựu thuộc địa Liên Xô nhưng bây giờ chưa gia nhập Liên hiệp. Trái với 3 nước Balte, Ukraine là một trong những nước nêu trên. Và đối với những nước này, Liên Âu toan tính sẽ thực thi chính sách gọi là liên hệ hàng xóm theo đó các nước ấy sẽ hưởng các quyền lợi như những nước mới gia nhập.

Tuy chính sách liên hệ hàng xóm chưa được thông qua, nhưng Liên Âu tự cho mình có quyền lo ngại về vụ bầu cử Tổng Thống Ukraine vừa qua. Ứng cử viên tay sai Nga tuyên bố đắc cử; ứng cử viên đối lập huy động lực lượng tổ cáo bầu cử quy mô gian lận (cuối cùng ứng cử viên đối lập thân Tây phương đắc cử sau cuộc đầu phiếu lần 3). Chiến trận bầu cử Tổng Thống Ukraine chứng tỏ sự tranh giành ảnh hưởng giữa Nga và Liên Âu đang diễn tiến tại chỗ. Muốn biết tại sao Mạc Tư Khoa luôn xem Ukraine là một khu vực riêng biệt của Nga, tại sao mất Ukraine, Nga không còn là đế quốc, có lẽ nên ngược dòng lịch sử.

Ngày 7-8-1991, 3 nhân vật họp mặt tại Minsk Bạch Nga. Tổng Thống Nga Boris Eltsine với 2 đồng liêu Bạch Nga Stanislav Chouchkievitch và Ukraine Leonid Kravtchouk đều đồng ý về một điểm: Liên Xô phải chấm dứt. Họ tuyên bố như thế để thành lập cộng đồng các quốc gia độc lập, một cách tuyên bố 3 nước độc lập.

Đối với Mạc Tư Khoa, chia cách với Ukraine là một hy sinh to lớn. Nhưng đối với Eltsine, quyền hành có giá phải trả. Đối với ông, đó là một phương pháp thanh toán Liên bang Xô Viết, như vậy cương vị của đối thủ Mikhail Gorbachev trở thành cương vị của một Tổng Thống không có quốc gia, Ông này phải từ chức. Tuy nhiên, đối với dân Nga, Ukraine độc lập là một điều náo lòng vì lý do kinh tế và chiến lược.

Theo truyền thuyết Nga, Kiev là cái nôi của Nga. Và ở bất cứ thời đại nào, Ukraine cũng là vựa lúa của đế quốc, là tiền đồn của đế quốc trước khối Tây phương, là cửa biển của

Nga đến Đại Tây Dương (Nga lớn gấp đôi Mỹ, nhưng tất cả hải cảng Nga đóng băng 6 tháng/năm).

Từ lâu, vương quốc Kiev là trung tâm tôn giáo, văn hóa của Nga cho đến khi Mông Cổ san bằng nó vào thế kỷ XIII. Và cho đến năm 1917, Ukraine trôi nổi giữa các cường quốc địa phương Áo, Hung, Nga và Ba Lan. Cuộc cách mạng tháng 10 cho phép Ukraine độc lập. Nhưng Lenine đàn áp mọi mưu toan độc lập của các dân tộc. Mạc Tư Khoa tổ chức nạn đói ở thôn quê Ukraine. Các nhà trí thức bị giết hại hoặc tù đày (6-8 triệu nạn nhân) cho nên không ai lấy làm lạ khi Đức được đón tiếp nồng nhiệt năm 1942.

Nhưng liền sau đó, tội ác của Đức Quốc Xã đã gây nên cuộc kháng chiến chống ngoại xâm. Nhiều cuộc xung đột xảy ra giữa quân Đức, quân Ukraine và du kích Liên Xô. Quân Ukraine cùng lúc chống quân Đức và Mạc Tư Khoa. Cũng như tại Litlanie, quân du kích Ukraine tiếp tục đánh phá cho đến thập niên 1950 trước khi bị Hồng quân và mật vụ Liên Xô nghiền nát. Sự đàn áp các nhà chủ trương độc lập kéo dài mãi đến lễ đăng quang của Gorbachev.

Tổng trưởng Quốc phòng Serguei Ivanov dựa vào tiền lệ Ukraine để hứa hẹn sẽ dẹp tan kháng chiến Tchetchenie. Một cách xác nhận phương pháp Poutine cũng như phương pháp Lenine. Trong điều kiện này, không ai ngạc nhiên khi biết dân Ukraine luôn tìm mọi cách thoát khỏi nanh vuốt Liên Xô và Nga.

#### • CHI LÊ: Người có trách nhiệm phải chịu trách nhiệm

Lần đầu tiên, kẻ giết người triệu phú không thể ẩn núp sau một chứng bệnh tưởng tượng. Tòa án tối cao Chi Lê đã phê chuẩn việc xét xử nhà độc tài Augusto Pinochet cầm quyền từ 1973 đến 1998. Ông phải trả lời trước tòa về vụ 30.000 người bị tra tấn, hơn 3.000 người chết và mất tích. Mặt khác, ông còn dính líu đến chiến dịch Condor, một kế hoạch bí mật điều hợp giữa cơ quan mật vụ các nước ở phía Nam Mỹ La Tinh (Mê Tây Cơ, Guatemala, Perou, Bolivie, Chi Lê, Ba Tây, Paraguay, Á Căn Đình, Uruguay) nhằm triệt hạ các nhà đối lập vào những thập niên 1970.

Sự liên quan của Pinochet đến Condor là hồi cuối cùng của một câu chuyện pháp lý với nhiều tiếng vang. Luật sư biện hộ dựa vào sức khỏe của bị can 89 tuổi, đã thành công ảnh hưởng đến công lý. Tuy nhiên, lần này hai yếu tố gây bất lợi cho nhà độc tài: vụ tiết lộ tương mục hàng triệu đô-la của Pinochet tại ngân hàng Riggs Hoa Thịnh Đốn (quản lý một số tiền lớn như thể đòi hỏi một bộ óc nhanh nhẹn) và vụ phỏng vấn nhà độc tài của một đài truyền hình Miami, qua đó ông trả lời các câu hỏi một cách sáng suốt. Cả hai yếu tố này đánh bật lập luận của luật sư bào chữa cho rằng Pinochet quá già yếu không có đủ khả năng tinh thần để đối phó vụ tố tụng.

#### • SOUDAN: Nội chiến chấm dứt

Cuộc xung đột dài nhất (21 năm) ở Phi Châu đã chấm dứt tại Nairubi Kenya với hiệp ước hòa bình được chế độ Soudan và quân đội giải phóng nhân dân Soudan long trọng ký kết. Trước hàng nghìn người và 10 nguyên thủ quốc gia Phi Châu, buổi lễ được tổ chức với sự có mặt của Ngoại trưởng Mỹ Colin Powell.

Nội chiến giữa miền Nam Thiên Chúa giáo và miền Bắc Hồi giáo Rập đã giết hại ít nhất 500.000 người kèm theo 4 triệu người di tản. Qua hiệp ước hòa bình, lợi thế nghiêng về miền Nam. Các yêu sách của miền Nam được thỏa mãn. Trong vòng 6 năm, miền Nam được tự trị, sau đó một cuộc trưng cầu dân ý sẽ quyết định tương lai: Thống nhất với

miền Bắc hay độc lập. Trong lúc chờ đợi, John Garang thủ lĩnh nhóm nổi loạn trở thành nhân vật số 2 của chế độ.

Luật Hồi giáo thịnh hành ở miền Bắc, nhưng không có hiệu lực ở miền Nam. Ngoài ra, trên địa hạt công cộng, 1/3 chỗ làm sẽ dành cho miền Nam. Một điều khoản quan trọng khác: Hiệp ước quy định phân chia ngang bằng tài nguyên dầu hòa cho hai miền.

Liên Hiệp Quốc cũng như Mỹ đều mong muốn Hiệp ước hòa bình sẽ là nền tảng cho giải pháp về một cuộc xung đột khác hiện đang tiếp diễn tại Darfour miền Tây Soudan (70.000 chết, 1,6 triệu người di tản trong vòng 2 năm).

#### • ĐẠI TRUNG ĐÔNG: Khó khăn lấn áp hy vọng

Trung tâm của những nguy hiểm trên thế giới Cận và Trung Đông chưa thành công thực hiện cuộc cách mạng tự do dân chủ được Hoa Thịnh Đốn hết lòng cổ vũ. Gần 2 năm sau khi Mỹ tung ra kế hoạch Đại Trung Đông- một vùng rộng lớn phức tạp từ Maroc đến Pakistan và bao gồm các nước Rập Hồi giáo-, chiến lược phục vụ tự do dân chủ không mang lại kết quả mong muốn.

Tại Irak, quân Mỹ sa lầy, kế hoạch tái thiết gặp trở ngại. Đồng minh bị tấn công, ám sát, phong trào du kích đa dạng hoành hành dữ dội, dù cho nhiều lần chuốc lấy thảm bại. Ứng cử viên "tử vì đạo" không ngớt gia tăng. Mỹ tìm chiến lược phá vòng vây bằng cách tổ chức bầu cử cuối tháng 01.2005 với sự tham dự của nhiều đảng phái. Nhưng chiến lược này không đáp ứng tuyệt đối sự toan tính của Mỹ. Quá nhiều người chết, quá nhiều mưu sát, ám sát, dội bom, bắt cóc. Gần 2 năm sau cuộc chinh phục, tình trạng mất an ninh càng kéo dài. Hoa Thịnh Đốn đã yêu cầu Quốc Hội chi thêm 80 tỷ đô-la cho Irak và tăng cường thêm 20.000 quân, nâng quân số đoàn quân viễn chinh lên đến 150.000.

Sự tẩy chay cuộc bầu cử của lực lượng Tôn giáo chính trị Sunnite không được lực lượng Tôn giáo chính trị Chiite và thiểu số Kurde hưởng ứng. Nhưng lời kêu gọi này gây không ít lo ngại cho chính giới. Cuộc bầu cử và chương trình dân chủ được Hoa Thịnh Đốn và Liên Hiệp Quốc chấp thuận có thể mất đi một phần nào tính chất chính đáng.

Quốc hội sinh ra từ thùng phiếu có nhiệm vụ bổ nhiệm một chính phủ chuyển tiếp trong lúc chờ đợi cuộc bầu cử kế tiếp (12-05). Quốc hội còn có trọng trách soạn thảo Hiến pháp Liên bang nhằm thỏa mãn yêu cầu của nhóm Kurde. Do đó, Irak phải đương đầu với những bài toán mới: Dân Kurde muốn mang vùng Kirkouk giàu dầu hòa về vùng tự trị, điều mà nhóm Sunnite cũng như Chiite không bao giờ chấp nhận. Có thể có những vụ xích mích, những va chạm và không thể loại trừ sự phân chia lãnh thổ (mà các nước kế cận bác bỏ) hoặc nội chiến.

Một khúc quanh lịch sử tại Do Thái-Palestine? Lần đầu tiên kể từ 8 năm nay, Palestine tổ chức bầu cử chỉ định Chủ tịch chính quyền Palestine. Một cuộc bầu cử tự do. Mahmoud thắng cử. Đối thủ của ông Moustapha Barghouti đạt 20% số phiếu. Tổ chức Hồi giáo cực đoan Hamas đo ván. Dân Palestine nhất là giới trẻ bầu Abbas vì muốn hưởng hòa bình hơn tự sát.

Ariel Sharon và G W Bush chờ đợi rất nhiều nơi tân Chủ tịch Palestine, điều gọi là ôn hòa và thực tiễn, có nghĩa là không yêu sách quá đáng và cứng rắn chống khủng bố. Khi vận động bầu cử Abbas tuyên bố sẽ nói chuyện trở lại với Do Thái và muốn chấm dứt phong trào kháng chiến vũ trang Antifada. Điều này có thể dẫn đến một cuộc khủng hoảng giữa xã hội Palestine.

Nếu Abbas không thành công đặt để một quốc gia pháp quyền, ông sẽ mất cảm tình với Do Thái và Mỹ. Điều này có thể ảnh hưởng đến phía bên kia. Ví dụ nếu sự rút lui của Do

Thái khỏi Gaza diễn tiến dưới hòa tiền của Hamas, nếu hòa tiền vẫn tiếp tục rơi xuống Do Thái sau khi Do Thái rút lui, thì sự thương lượng giữa đôi bên sẽ bế tắc. Ngược lại, nếu các cố gắng của Abbas nhằm giảm bớt những hành động khủng bố mang lại kết quả nhưng không được Do Thái trả công (giảm bớt các chốt quân sự, thả tù binh, nâng đỡ kinh tế, thì tình hình sẽ phức tạp trầm trọng hơn. Tóm lại, một tia sáng hy vọng đang le lói nhưng còn yếu ớt.

#### • IRAN: Cuộc chạy đua chống bom nguyên tử

Sau hơn một năm tranh chấp và sau khi Iran chấp nhận đình chỉ cuộc thí nghiệm hạt nhân, cơ quan năng lượng hạt nhân quốc tế quyết định không trừng phạt Teheran, nhằm tránh tác hại đến cuộc thương lượng giữa Âu Châu và Iran.

Là đồng minh của Mỹ, vua Ba Tư đã đề ra chương trình nguyên tử mà không ai lo ngại. Teheran đã ký kết hiệp ước chống tăng sinh. Sau cuộc cách mạng Hồi giáo 1979, cơ quan năng lượng quốc tế tiếp tục kiểm soát các thiết bị khai báo. Nhưng năm 2002, nhóm người đối lập lưu vong tiết lộ Iran vẫn lén lút xúc tiến chương trình sản xuất vũ khí nguyên tử. Năm 2003, bộ 3 Anh-Pháp-Đức ký kết với Iran một thỏa ước nhằm giải quyết vấn đề. Thỏa ước sa lầy vì Mỹ không nhiệt tình ủng hộ. Mỹ nghi ngờ Iran đánh du kích, kéo dài thời gian. Teheran trước sau vẫn xem Mỹ là kẻ đối thoại duy nhất. Thật sự, bộ 3 Anh-Pháp-Đức tạo ra rắc rối hơn là giải quyết rắc rối.

Chương trình nguyên tử Iran là cơn đau đầu cho quốc tế và trước bài toán này, người ta đặt ra 3 giải thuyết.

-Nhóm người lạc quan tin tưởng Iran. Iran đã che giấu trong vòng 10 năm tất cả chương trình nguyên tử vì Teheran bị cô lập trên trường quốc tế. Nhưng cuối cùng, mọi việc đều đầu ra đấy.

-Một số người khác nhận định cùng lúc tham dự trò chơi thương lượng, Iran cương quyết giành cho mình khả năng chế tạo vũ khí nguyên tử trong vòng 2 năm nếu cuộc thương lượng với Âu Châu và Mỹ qua Âu Châu bị bế tắc.

-Số người bi quan e ngại Iran có thể rút khỏi Hiệp ước chống tăng sinh hạt nhân và Iran sẽ xúc tiến gấp việc sản xuất bom nguyên tử. Giả thuyết này đang thắng thế tại Hoa Thịnh Đốn. Theo quan điểm Mỹ, Iran đang tính sổ tiềm lực kinh tế, quân sự và xem vai trò chiến lược của mình ở Trung Đông là một lợi thế nên khai thác. Điều này sẽ giảm thiểu cuộc náo động sau khi Iran quyết định thực hiện cuộc phiêu lưu.

Từ 2 năm nay, chính quyền Bush đã nghiên cứu nhiều sơ đồ giải quyết bài toán hạt nhân Iran. Nên thay đổi chế độ Teheran chuyển đến một hệ thống thân thiện với Tây Phương? Nên tập trung vào bài toán chống tăng sinh nguyên tử? Dội bom? Tuần báo The New Yorker vừa tường thuật lời nói của một cựu nhân viên CIA cho rằng Mỹ đang dò những mục tiêu tại Iran với sự giúp đỡ của Do Thái và Pakistan nhằm phát động "chiến dịch sắp đến". Tình hình khá rắc rối vì TT Bush tuyên bố: Hy vọng giải quyết bài toán bằng ngoại giao, nhưng ông "không bao giờ loại bỏ một lựa chọn nào". Ngoại trưởng Rice cũng có thái độ như nhau: Mỹ có thể chấp nhận Hiệp ước giữa Liên Âu và Iran, nhưng nên tỏ ra cứng rắn với Iran. Một trong những "tiền đồn của chuyên chế". Nhưng dội bom sẽ khó khăn vì các cơ sở nguyên tử nằm rải rác sâu dưới lòng đất. Hơn nữa dội bom sẽ thúc đẩy Iran gây thêm bất ổn tại Irak lại chơi ván bài khủng bố quốc tế. Nên chọn con đường cuối cùng: Tăng cái lợi cho Iran đồng thời tăng cái giá phải trả nên Iran chọn con đường xấu?

#### • TRUNG QUỐC: Nhặt tranh chấp ở Đông hải

Vụ tiềm thủy đình nguyên tử Trung Quốc xâm nhập lãnh hải Nhật cho thấy rõ sự căng thẳng giữa hai cường quốc Á Châu ở Đông hải. Dù 2 chính phủ tỏ vẻ hòa hoãn, sự việc chứng tỏ tầm quan trọng chiến lược của biển Đông về mặt quân sự cũng như kinh tế với nhiều giếng dầu dưới đáy biển. Vụ rắc rối xảy ra ngoài khơi đảo Miyako thuộc quần đảo Okinawa. Vụ xâm nhập này là một trong những rắc rối trầm trọng giữa hải quân Nhật-TQ. Kể từ đầu năm 2003, khoảng 30 tàu Trung Quốc lai vãng đến lãnh hải Nhật hoặc vùng kinh tế đặc biệt của Nhật, Trung Quốc phải lưu đến đây vì nhiều lý do.

Biển Đông có một tầm quan trọng đặc biệt cho Bắc Kinh. Nếu có một cuộc xung đột với Đài Loan, Trung Quốc sẽ giành tiềm thủy đình tại Đông hải nhằm ngăn cản hàng không mẫu hạm và viện quân Mỹ từ Nhật đến khu vực. Trung Quốc còn muốn tránh nghiệm phản công của Nhật trong toan tính đặt để chủ quyền và lấn sang vùng kinh tế đặc biệt của Nhật.

Biển đông cũng có tiềm lực kinh tế. Từ nhiều thập niên TQ và Nhật tranh chấp chủ quyền trên những hòn đảo không người ở nơi miền Đông bắc Đài Loan, như đảo Senkaku (Dihoytai). Đáy biển ở đây có nhiều giếng dầu. Nhiều tàu nghiên cứu hải dương học Trung Quốc đã đến đây nhiều lần.

Đông Kinh-Bắc Kinh đã tiến hành nhiều cuộc thảo luận hướng về sự khai thác đáy biển, nhưng đôi bên vấp phải một điểm dị đồng quan trọng nhất: Khoanh vùng kinh tế đặc biệt cho đôi bên. Đông Kinh chủ trương ranh giới phải theo đường giữa cách đều giữa hai nước. Bắc Kinh khẳng định vùng kinh tế đặc biệt TQ trải dài đến miền Tây Okinawa. Tài nguyên dầu hỏa hơi đốt ở biển Đông có thể là nguyên nhân bất hòa giữa hai nước.

#### • ĐÔNG NAM Á: Trung Quốc: Vùng tự do mậu dịch đông dân số nhất

Vạn Tượng, Hiệp Hội các nước Đông Nam Á Asean và Trung Quốc đã đồng ý thành lập một vùng tự do buôn bán đông dân số nhất thế giới vào năm 2010. Thỏa ước được ký kết qua cuộc họp của Asean và nằm trong động lực đặt Nhật và Mỹ vào thế thủ. Song song, Asean còn tiến thêm một bước nữa: Thành lập Cộng Đồng Á Đông với Trung Quốc, Nhật và Nam Hàn.

Vùng tự do mậu dịch giữa 10 nước hội viên Asean và Trung Quốc tập hợp hơn 1,8 tỷ dân với sự trao đổi thương mại lên đến 100 tỷ đô-la, tăng 28%/năm (sự trao đổi giữa 10 nước Asean đạt 120 tỷ đô-la).

Buôn bán chỉ là một trong những phương diện của sự tổ chức địa phương kể từ 1997. Trong buổi họp, Thủ Tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo xác nhận kế hoạch Cộng Đồng Á Đông là sự lựa chọn chiến lược thích hợp với quyền lợi và mở mang của Trung Quốc và toàn vùng. Bắc Kinh ủng hộ Hiệp ước của Asean theo đó vùng ĐNÁ là vùng phi vũ khí nguyên tử.

Dù có một vài nước tỏ vẻ ngập ngừng, các nhà lãnh đạo quyết định "cuộc họp thượng đỉnh Á Đông" sẽ được tổ chức hai năm 1 lần, và tại Bắc Kinh năm 2007. Cho đến giờ, việc buôn bán ở khu vực đã mang lợi về cho ĐNÁ: Xuất cảng đến Trung Quốc tăng 52%.

Nhưng trên lãnh vực đầu tư ngoại quốc TQ thu hút từ năm 1994 -2003 đến 392 tỷ đô-la (147 tỷ đô-la cho khối Asean). Kế hoạch tự do buôn bán với TQ bắt buộc Asean phải xúc tiến xây dựng vùng tự do mậu dịch cho mình: Thuế quan giữa 10 nước hội viên sẽ được bãi bỏ trong 10 địa hạt quan trọng (trừ ô-tô) vào năm 2007, cho Brunei, Nam Dương, Mã Lai Á, Phi Luật Tân, Thái Lan, Tân Gia Ba, vào

năm 2012 cho 4 quốc gia nghèo hơn: Miến Điện, Lào, Việt Nam, Cao Miên. Nhưng muốn cân bằng lực lượng, phải có sự hội nhập của Úc, Tân Tây Lan, Ấn Độ, bằng không Asean khó cạnh tranh với Trung Quốc.

#### • Công Nghiệp Dệt: TQ nắm thế thượng phong

Một giai đoạn mới về tự do buôn bán. Kể từ tháng 01-2005, Tổ chức mậu dịch thế giới xóa bỏ cô-ta (quota) về sự xuất cảng vải và quần áo. Cho đến giờ, nhờ cô-ta mà các nước khác ít nhiều thành công ngăn chặn áp lực của các sản phẩm "làm tại Trung Quốc". Các nhà sản xuất Nam cũng như Bắc bán cầu không ngọt tổ cáo tai hại của chính sách bán quá giá của Bắc Kinh. Hoa Thịnh Đốn và Bruxelles tuyên bố sẵn sàng áp dụng điều khoản bảo hộ được WTO cho phép để chống lại sản phẩm TQ. Vấn đề việc làm rất lớn: Hiện tại 2,7 triệu công nhân Á Châu và 600.000 công nhân Mỹ còn hoạt động trên lãnh vực vải, may mặc. Mỹ đã 3 lần áp dụng điều khoản bảo hộ để giới hạn sự nhập cảng áo lót phụ nữ, áo choàng và áo đan.

Sự xóa bỏ cô-ta đã được chương trình hóa từ 10 năm trước trong khuôn khổ Hiệp ước về vải và quần áo. Ngày 01.01.05, TQ là nước thu lợi nhiều nhất. Trong vòng 10 năm, TQ là nước xuất cảng số 1 về quần áo (20,6% thị trường thế giới) và số 2 về vải và bây giờ, với sự xóa bỏ cô-ta, TQ không bỏ lỡ cơ hội.

Ngành dệt sẽ chấm dứt ở Âu Châu và Mỹ theo lý thuyết lợi ích so sánh. Cho nên không thể cổ võ sự mở mang của các nước nghèo cùng lúc ngăn cản các nước ấy đầu tư vào các lãnh vực mà các nước có lợi thế trên thị trường thế giới: Bài toán hiện nay là chia lại các lá bài. Nhưng nó không mang lợi đến cho các nước nghèo như: Việt Nam, Bangladesh, Sri Lanka v.v...) nhưng nó tạo nhiều thuận lợi cho các nước lớn đang mở mang như TQ, Ấn Độ, chiến tranh về công nghiệp dệt đang biến thành chiến tranh Nam và Nam bán cầu?

#### • Nam và Đông Nam Á Châu: Làn sóng chấn động

Sóng thần còn gọi là Tsunami đã tàn phá miền Nam và Đông Nam Á Châu và cung cấp một sự chuyển tiếp ghê gớm sang năm mới. Không biết nó từ đâu đến. Một bức tường nước cao từ 5 đến 10 thước ồ ạt vỗ vào bờ biển với một tốc độ hết sức mau lẹ. Cửa kính nhà ở, khách sạn bể nát. Người bị nước cuốn đi như những cọng rơm. Những con đường sầm uất, những làng mạc biển mất dưới nước. Bất kể từ đâu đến, từ Nam Dương, Ấn Độ, Thái Lan, Sri Lanka v.v... lời chứng đều như nhau, hết sức khủng khiếp.

Sóng thần để lại toàn là đổ nát. Người ta đếm được hơn 280.000 người chết (tại Nam Dương: 3/4), hàng chục ngàn mất tích, hàng chục ngàn trẻ con mồ côi, hàng triệu người không nhà ở: Người ta có thể trách nó được không? Chắc chắn là không! Tại Nhật, thường được động đất sóng thần thăm viếng, một hệ thống phao có thể dò tìm sóng thần kịp thời. Nhưng kỳ hạn ân huệ mà thiên nhiên ban cho những ai ở gần trung tâm địa chấn được tính bằng phút bằng giây, nhiều nhất là vài mươi phút bởi Tsunami tiến đến cực kỳ nhanh chóng từ 500 đến 800 km/giờ.

Hiện tượng này xuất phát càng xa bao nhiêu thì người ta có thời gian bấy nhiêu để báo động, di tản hoặc tìm nơi trú ẩn tương đối an toàn. Nhưng biện pháp khó thực hiện vì bờ biển miền Nam và Đông Nam Á Châu không được trang bị tốt, vì dân cư ở đây quá đông và sống rải rác.

Sóng thần ngày 26.12.04 là kết quả trực tiếp của cơn địa chấn với tinh độ 9 theo thang Richter, khi hai bản địa tầng kiến trúc va chạm nhau, bản Ấn-Úc chui dưới bản Âu-Á, cách Đông Nam Banda Sumatra Nam Dương 250 km và

sâu dưới đáy biển 20 km. Nó cũng là kết quả của một lịch sử địa tầng kiến trúc bắt đầu từ 85 triệu năm trước. Thuở ấy, sau khi Ấn Độ Dương thành hình, bản Ấn Úc mang Ấn Độ tách khỏi Phi Châu. Nó băng ngang qua biển với tốc độ 10 cm/năm. Sau đó, cách đây 50 triệu năm, Ấn Độ chạm bản Âu Á và tiếp tục di chuyển với tốc độ 6 cm/năm. Hiện tượng này sinh ra Hy Mã Lạp Sơn và đẩy khối Đông Dương về phía Đông Nam.

Kết quả của sự va chạm mạnh bạo ấy: Nam Dương (17.000 hòn đảo trên 5.000 km bề dài) có nhiều núi lửa và thường có động đất.

Sự chuyển động phóng ra nhiều sức trương, nhưng nó giảm bớt sau mỗi cơn địa chấn. Cơn địa chấn ngày 26-12-04 phóng ra sức mạnh 475 Mega tấn, bằng 23.000 quả bom nguyên tử nổ ở Hiroshima. Nó thay đổi sự vận hành của địa cầu xung quanh trục và thu ngắn ngày khoảng 2,676 phần triệu giây. Sau cơn động đất, vỏ địa cầu vỡ thành một mảnh 40.000 km vuông và xô dịch 15 - 20 m. Nó lay chuyển một khối nước khổng lồ biến thành nhiều đợt sóng to lớn giống như người ta ném một hòn đá xuống ao. Khối nước tiến về phía tây Sri Lanka, Maldives và phía đông Sumatra, Thái Lan, Mã Lai Á. Trên biển cả, các đợt sóng không gây nguy hiểm vì đáy biển sâu làm nhẹ bớt sự va chạm, nhưng đến gần bờ, đáy biển cạn, khối nước tích tụ lại và sóng càng cao thêm.

Hình ảnh thảm họa thiên nhiên gây nên không biết bao nhiêu nhiệt tình đùm bọc. Loan tin, truyền hình trong nháy mắt mang đến cho tinh đoàn kết một kích thích mới. Một vài nơi dành riêng cho khách du lịch Bắc bán cầu bất ngờ gây chú ý đến một thảm kịch tại Nam bán cầu. Nếu không có hàng chục ngàn khách du lịch Thụy Điển, Đức, Pháp, Anh v.v..., ngành thông tin đại chúng Tây phương có thể phát sóng liên tục ngày này qua ngày nọ? Dù sao, ngành du lịch làm cho con người thân hiểu nhau hơn, ngoài phương diện tai hại. Vô số quốc gia, vô số tổ chức nhân đạo hứa hẹn giúp đỡ tiền bạc và số tiền hứa hẹn lên đến 11 tỷ đô-la. Nhưng cuộc huy động quyên góp nêu lên hai bài toán:

-Tương quan lời nói với hành động, chắc chắn, các đoàn thể, các tổ chức nhân đạo phi chính phủ sẽ giữ lời cam kết. Nhưng kinh nghiệm cho biết có điều khác biệt liên quan đến các chính phủ và các tổ chức quốc tế. Trên 730 triệu đô-la hứa hẹn sau cơn động đất BAM, Iran chỉ nhận được 17 triệu, một năm sau.

-Hiệu quả của sự giúp đỡ. Trước một tai họa lớn, một khốn cùng phức tạp, một sự điều hợp cứu trợ rất là cần thiết để sao cho tài nguyên đến tận tay những người đang cần.

Trên hiện trường, ngoài Anh, Pháp, Đức, Úc, Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật v.v..., Mỹ là nước đóng góp nhiều nhất về phương diện quân sự: 14.000 quân, 1 tàu chở trực thăng, 1 hàng không mẫu hạm, 1 tàu bệnh viện 1.000 giường, 7 tàu hộ tống sản xuất mỗi ngày 340.200 lít nước tinh khiết, 21 phi cơ C130, 10 phi cơ vận tải hạng nặng, 8 phi cơ thám thính, 90 trực thăng. Sự hoạt động của lực lượng này đòi hỏi khoảng 20 triệu đô-la. Rõ ràng là Mỹ muốn giới thiệu một gương mặt mới nhà nhận hơn, thiện cảm hơn.

Sự biểu dương lực lượng cứu trợ đặt lại vấn đề tương quan giữa nhân đạo và quân sự. Vấn đề này được nêu lên trong mấy năm gần đây qua các cuộc hành quân duy trì hòa bình. Nhưng trong trường hợp thảm họa thiên nhiên này, có một khác biệt quan trọng: các nhà hoạt động nhân đạo không theo gót các đạo quân và các quân nhân làm phận sự nhân đạo mà không cần nổ một tiếng súng nào.

Mỹ đã mất lòng dân thế giới Rập, Hồi Giáo, sau chiến tranh Irak. Tuy nhiên các nhà lãnh đạo Mỹ và TT Bush đứng hàng đầu, không bỏ lỡ cơ hội để nhắc nhở rằng Mỹ không

bao giờ chống Hồi giáo. Mỹ khẳng định người Hồi giáo cũng có quyền có tự do, bình đẳng và nhiều lần Mỹ đã che chở các dân tộc Hồi giáo.

Lời cam kết và chiến dịch nhân đạo nêu trên có thể xóa bỏ phần nào hình ảnh đáng ghét của Mỹ trên thế giới Hồi giáo hoặc ít nữa cũng giúp người ta xét lại những lời phê phán vội vàng và xoa dịu mối thù ghét dai dẳng. Vừa thành thật trên lãnh vực nhân đạo, vừa tính toán trên lãnh vực ngoại giao chính trị, Mỹ thật lòng trắc ẩn đồng thời tô đẹp lại hình ảnh của mình và bảo đảm an ninh cho chính mình. Đi nước đôi không phải là đặc điểm riêng của Mỹ. Nhưng khác với các nước khác, Mỹ ngày thơ đảm nhận hành vi nước đôi của mình.

#### • MỸ: Một Phụ Nữ Phi Châu-Mỹ Đầu Tiên Giữ Chức Vụ Ngoại Trưởng

Trong nhiệm kỳ II, TT Bush đã chọn bà Condoleezza Rice để thay thế Ngoại trưởng Colin Powell, kể từ khi TT Nixon bổ nhiệm Henry Kissinger (1973), đây là lần đầu tiên một nhân viên chính phủ từ chức vụ Cố vấn An ninh quốc gia chuyển sang làm Ngoại trưởng.

Bà Rice 50 tuổi là người phụ nữ Phi châu-Mỹ đầu tiên đứng đầu Bộ Ngoại Giao. Sự chọn lựa này chứng tỏ TT GW Bush muốn có một người cộng sự tin cẩn hoàn toàn hợp ý với ông để sắp xếp lại nền ngoại giao sao cho phù hợp với cái nhìn của tòa Bạch Ốc. Cùng với Paul Wolfowitz, Thứ trưởng Quốc phòng, bà Rice là người có trách nhiệm về chính sách quốc tế của ứng cử viên Bush năm 2000, kể từ 2001, bà trở thành thân thiết với gia đình Tổng Thống.

Sự có mặt của một cộng sự viên thân tín sẽ tăng cường thế đứng của ngoại giao trước quốc phòng. Bà Rice từng chống Bộ trưởng Quốc phòng D. Rumsfeld, nhất là trách Bộ Quốc Phòng không chuẩn bị tốt giai đoạn hậu Hussein.

Nhưng bà lại thích Bộ Quốc Phòng hơn vì bà không có đủ kinh nghiệm ở một nhiệm sở mà sự quản trị nhân viên rất là quan trọng. Trong quá khứ, bà đã quản lý một tổ chức khiêm nhường hơn. Từ 1993 đến 1999, bà giữ chức vụ Khoa trưởng Đại học Stanford Cali. Bà từng cộng tác với Bộ Quốc Phòng với tư cách chuyên viên vũ khí trong những thập niên 70- 80.

Nữ Ngoại Trưởng sẽ trực tiếp giải quyết hồ sơ Do Thái - Palestine. Nhưng bà ít có kinh nghiệm về Trung Đông. Ngược lại, bà rất am tường Âu Châu, nhất là Nga. Sự bổ nhiệm bà trùng hợp với việc Nga Poutine đang sơ-viết hóa Nga. Theo báo Washington Post, sau vụ khủng hoảng Irak, bà Rice đưa ra công thức: Tha thứ Nga, không cần biết đến Đức và trừng phạt Pháp.

#### • Cuộc Cách Mạng Bảo Thủ

Ngày 20-01-05, gia đình Bush bước vào lịch sử như một trong những gia đình đã đánh dấu sâu đậm đời sống chính trị Mỹ. GW Bush, con của nguyên Tổng Thống GW. Bush và cháu của Thượng Nghị Sĩ Prescott S. Bush, tuyên thệ nhậm chức lần II. Năm 2008, một Bush đã cư ngụ tại tòa Bạch Ốc trong thời gian 12 năm của 20 năm trước. Dù tuyệt vời, bầu trời lạnh băng và cuộc tranh cãi về giá cả buổi lễ (40 triệu đô-la), cả gia đình Bush nhất định ăn mừng chiến thắng.

Chưa bao giờ có một TT Mỹ nắm hết quyền hành như TT Bush. Ông bắt đầu nhiệm kỳ II sau khi thắng đậm cuộc bầu cử (9 triệu phiếu nhiều hơn so với năm 2000), được mọi tầng lớp cử tri ủng hộ, nhất là phụ nữ và dân Mỹ gốc Tây Ban Nha. Đảng Cộng Hòa chiếm đa số tại Quốc Hội 232 ghế (202 ghế dân chủ) và tại Thượng viện 55 ghế 44 ghế

# THÔNG CÁO BÁO CHÍ

LÀM TẠI PARIS NGÀY 31.1.2005

**Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam chào đón tin  
ân xá các tù nhân vì lương thức tại Việt Nam nhân dịp  
Tết Ất Dậu, 2005**

Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam hân hoan chào đón tin ân xá một số các tù nhân chính trị và tù nhân vì lương thức nhân dịp Tết Ất Dậu, 2005, và xin tỏ lòng tri ân cộng đồng thế giới, Liên Hiệp Quốc và các tổ chức nhân quyền quốc tế; đặc biệt là Chính phủ và Quốc hội Hoa Kỳ, Liên hiệp Châu Âu và Quốc hội Châu Âu đã không ngừng lên tiếng và vận động hết mình cho việc trả tự do này.

Một điều có tính quyết định là sự kiện Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ liệt kê Việt Nam vào danh sách đen của "các quốc gia cần đặc biệt quan tâm" vì đàn áp tôn giáo quy mô hôm 15.9.2004. Sự gia hạn đến ngày 15.3.2005 cho Việt Nam thay đổi chính sách, trước khi Hoa Kỳ lấy thái độ dứt khoát trên các biện pháp chế tài, là áp lực mạnh mẽ đối với Hà Nội. Nhất là còn có thêm những áp lực đến từ Liên hiệp Châu Âu.

Tại Thượng đỉnh Á Âu ASEM lần thứ 5 ở Hà Nội đầu tháng 10 năm ngoái (2004), 109 vị Dân biểu Quốc hội Châu Âu viết thư ngỏ yêu sách Liên hiệp Châu Âu phải đưa ra thảo bản tại Thượng đỉnh vấn đề đàn áp tôn giáo và nhân quyền, đồng thời trao một danh sách các tù nhân chính trị phải được trả tự do. Danh sách do Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam cung cấp trong chuyến đi thông tin, vận động các vị Dân biểu Quốc hội Châu Âu tại Brussels trung tuần tháng 9.2004. Đa số các vị được trả tự do nằm trong danh sách này. Sau đây là một số trường hợp nếu cư ngụ trong các nước văn minh, dân chủ, tất chẳng bao giờ bị bắt bớ để phải lãnh những bản án quá nặng nề làm điều đúng cuộc đời họ:

Bác sĩ Nguyễn Đan Quế bị bắt tháng 3.2003, đưa ra xử tháng 7.2004 với án tù 30 tháng vì tội chuyển tư liệu ra nước ngoài bằng đường Internet, gọi là "tội lợi dụng các quyền tự do, dân chủ". Theo nguyên tắc Bác sĩ Quế sẽ mãn hạn tù vào tháng 9 năm nay.

Thượng Tọa Thích Thiện Minh, thế danh Huỳnh Văn Ba, lãnh hai án chung thân vào năm 1979 và 1986 vì lý do tham gia Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đòi hỏi cho tự do tôn giáo, nhân quyền và dân chủ. Do áp lực quốc tế, năm ngoái Thượng Tọa được giảm án xuống 20 năm tù. Năm nay Thượng Tọa 51 tuổi, bị bắt lúc 25 tuổi, vì phản đối việc nhà cầm quyền cưỡng chiếm ngôi chùa do Thượng Tọa làm trú trì ở Bạc Liêu, rồi đưa máy ủi đất san phẳng chùa làm công viên. Năm 1979 bị kết án chung thân với tội danh "âm mưu lật đổ chính quyền nhân dân". Năm 1986 bị kết án chung thân thứ hai vì trốn trại. Năm 1995, Thượng Tọa gửi đến Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam một thỉnh nguyện thư yêu sách cho nhân quyền, dân chủ Việt Nam và bỏ điều 4 trên Hiến pháp với gần 200 chữ ký của tù nhân trong trại Xuân Lộc. Sang tháng 5.1996, Thượng Tọa lại cùng với 200 tù nhân chính trị đấu tranh tố cáo điều kiện giam giữ bất nhân, yêu sách cải thiện chế độ nhà tù cho tù nhân chính trị. Các sự kiện này đã được Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam công bố trước Ủy ban Nhân quyền LHQ ở Genève gây xúc động và tạo áp lực khiến Nhà cầm quyền cộng sản phải thay ban điều hành quản lý trại và cải thiện chế độ nhà tù. Nhưng nhiều tù nhân lên tiếng đấu tranh cùng Thượng

dân chủ). Trong lịch sử chính trị Mỹ, người ta ít khi thấy sự trùng hợp giữa tòa Bạch Ốc và Quốc Hội. Nó mang đến cho TT một uy lực không thể chối cãi, càng khó bác bỏ bởi Mỹ đang có chiến tranh. Và nếu TT Bush bổ nhiệm 2 hoặc 3 người tin cẩn vào tòa Bạch Ốc tối cao, ông sẽ thống trị quốc gia.

Mỹ sẽ trở nên bảo thủ hơn bao giờ hết về mặt văn hóa chính trị. Lần đầu tiên từ 1920, dân Mỹ tự nhận Cộng Hòa hơn Dân Chủ. Đối lập sẽ trở thành thiểu số lâu dài: Trong 7 lần bầu cử TT, đảng Dân Chủ thua 5 lần.

Đảng Cộng Hoà có ý định thực hiện nhưng vì đảng viên Dân chủ Franklin d. Roosevelt đã làm trong những thập niên 1930: Bảo đảm ưu tiên của phe mình trong thời gian dài hàng chục năm, làm cho đối lập cuối cùng là một đồng đồ nát, có nghĩa là cuộc cách mạng bảo thủ sẽ kéo dài. Như thế, nhiệm kỳ II có thể như nhiệm kỳ I không có một khúc quanh "thực tiễn" để chờ đợi.

Là một chiến thuật gia cừ khôi nhưng bị đánh giá thấp, TT. Mỹ thứ 43 đã thành công tập hợp, liên kết 3 trào lưu đang thống trị phe Cộng Hoà: Những nhà tân bảo thủ (thừa kế chủ nghĩa Reagan), cánh hữu Thiên Chúa giáo (đang ở điểm cao sức mạnh) và các nhà quốc gia (mà vụ 11.09.2001) làm cho sáng giá.

Đặt ưu tiên cho mối quan hệ cá nhân, TT Bush thành lập một kíp chặt chẽ hơn, thống nhất hơn. Ông có trong tay tất cả phương thế điều khiển. Tuy nhiên, tầm hoạt động của ông có thể có giới hạn bởi lạm chi ngân sách và thương mại quá cao. Bush II sẽ gặp trở ngại vì chiến tranh Irak và chính sách hạ thuế. TT sẽ gặp khó khăn trong công việc thực thi lịch trình Cộng Hoà về ngoại giao cũng như trên chính trường nội bộ.

## • Auschwitz: Tội Ác Tuyệt Đối

Nhân lễ kỷ niệm 60 năm giải phóng các trại tập trung Quốc Xã, nhiều cuộc lễ được tổ chức trọng thể mà đỉnh cao là buổi lễ quốc tế được cử hành tại Auschwitz Balan ngày 27.01.05, ngày Hồng Quân đến trại tử thần lớn nhất. 10.000 người tham dự buổi lễ, trong số có các đoàn đại diện người bị đày, quân nhân Nga, 50 Nguyên thủ quốc gia và Thủ tướng chính phủ. Auschwitz là một trong 6 trại tập trung, nơi đây Quốc Xã áp dụng giải pháp cuối cùng cho Do Thái với hậu quả 6 triệu dân Do Thái thiệt mạng.

Tận diệt dân Do Thái là điểm cốt yếu của quan niệm Quốc Xã về thế giới. Đối với Hitler, dân Do Thái có trách nhiệm trong thế chiến I, trong cuộc cách mạng Bonsovit và chủ nghĩa tư bản Wall Street. Tâm lý diệt chủng đã có mặt từ 1924 trong Mein Kampf, ám ảnh bởi mối nhục bại trận năm 1918, Hitler giải thích trong tác phẩm nếu từ đầu thế chiến I, người ta giết 10.000 dân Do Thái bằng hơi ngạt thì sự hy sinh của dân Đức có thể tránh được.

Lúc đầu, người ta lùng bắt, tập trung rồi bắn giết. Nhưng phương pháp này làm cho tâm thần kẻ giết người bại hoại. Chính Himmler đã tham dự một cuộc hành quyết. Thân thể dính máu, ông ta nôn mửa dữ dội, phải tìm một phương pháp khác. Người ta biến cải xe vận tải thành phòng hơi ngạt, sau cùng người ta xây cất lò sát sinh, nơi đây người ta giết hàng loạt bằng hơi Monooxyde carbone. Tại Auschwitz, thống kê cho biết có 1.100.000 dân Do Thái bị đày, 1.000.000 chết.

Hiện nay, phong trào chống Do Thái đang trỗi dậy đó đây, tại Pháp chẳng hạn. Vinh cửu, Auschwitz còn vấn đề thời sự vô tận. Tội ác lớn nhất trong các thời đại đã ám ảnh thế giới. Các nhà sử học luôn đặt câu hỏi với cái hồ sơ, các nhân chứng để tìm hiểu điều không thể tưởng tượng nổi. ●

Tọa Thiện Minh bị chuyển sang trại K1 trong rừng sâu, bị biệt giam, còng xích chân tay suốt ngày qua hàng năm rông. Ngày 2.12.1997, Ủy ban Nhân quyền LHQ tuyên dương Thượng Tọa Thích Thiện Minh là người tù bị bắt bớ trái phép. Tháng 10.1998, Giáo sư Abdelfattah Amor, Báo cáo viên LHQ đặc nhiệm tự do tôn giáo sang Việt Nam điều tra đến thăm Thượng Tọa. Nhưng công an đã không ngừng can thiệp để cắt lời Thượng Tọa kể cho Giáo sư Amor về tình trạng giam giữ khắc nghiệt, lao động đến kiệt sức, xem tù nhân như người nô lệ, khiến Giáo sư Amor đành phải bỏ dở cuộc trao đổi. Theo nguyên tắc thì Thượng Tọa sẽ mãn hạn tù vào năm 2006.

Linh mục Nguyễn Văn Lý bị bắt vào tháng 5.2001, bị kết án 15 năm tù và 5 năm quản chế vào tháng 10.2001 vì tội gửi tham luận về tình trạng đàn áp tôn giáo cho cuộc điều trần do Ủy hội Hoa Kỳ Bảo vệ tự do tôn giáo trên thế giới tổ chức tại Thượng viện ở Hoa Thịnh Đốn tháng 2.2001. Do áp lực quốc tế, năm 2003, Linh mục được giảm án xuống 10 năm, và năm ngoái giảm xuống còn 5 năm tù. Theo nguyên tắc Linh mục Lý sẽ hết hạn tù vào năm 2006.

Ông Nguyễn Đình Huy, Chủ tịch Phong trào Thống nhất Dân tộc và Xây dựng Dân chủ, bị kết án 15 năm tù với tội danh "âm mưu lật đổ chính quyền nhân dân". Nhưng lý do vì ông Huy và các người cộng sự trong phong trào dự định tổ chức tại Saigon năm 1993 một Hội nghị bàn về vấn đề phát triển kinh tế và dân chủ.

Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam lên tiếng yêu cầu Nhà cầm quyền Việt Nam trả tự do toàn bộ cho các người hưởng ân xá này, chứ không như thường lệ bắt họ tiếp tục thi hành quản chế chiếu theo điều 38 của Bộ luật Hình sự. Như trường hợp Hòa Thượng Thích Quảng Độ trước đây, sau khi được đại ân xá năm 1998, vẫn bị phục hoạt 5 năm quản chế.

Tuyên bố với các cơ quan truyền thông báo chí tại Paris, ông Võ Văn Ái, Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam, nói rằng: "Chúng tôi hân hoan chào đón cuộc trả tự do cho tù nhân nhân dịp Tết này. Nhưng qua hành động tượng trưng ấy, không thể kết luận vội vã rằng mọi sự đều tốt đẹp tại Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Bởi vì còn rất đông những tù nhân vì lương thức đang mòn mỏi trong các nhà tù và trại giam, vì đã sử dụng các quyền tự do ngôn luận, tư tưởng, tín ngưỡng và báo chí để nói lên chính kiến hay lý tưởng tôn giáo của họ".

Điều cần nhớ là đa số các người được ân xá kỳ Tết này đã được Ủy ban Nhân quyền LHQ tuyên dương như những người tù bị bắt bớ trái phép. Cho nên, Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam yêu cầu Nhà cầm quyền Việt Nam tiếp tục trả tự do cho những tù nhân chính trị khác hiện đang mang những bản án nặng nề một cách bất công. Ví dụ như trường hợp ông Trần Văn Lương (63 tuổi), cựu Dân biểu VNCH ở miền Nam cũ, bị kết án tử hình năm 1988 vì tội rải truyền đơn kêu gọi cho nhân quyền, hành động mà nhà cầm quyền cộng sản quy vào tội "âm mưu lật đổ chính quyền nhân dân". Được tin, Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam đã mở ngay cuộc vận động khẩn trương quốc tế cho hai vị Thượng Tọa Phật giáo Thích Tuệ Sỹ và Thích Trí Siêu (Lê Mạnh Thát) cùng với ông Trần Văn Lương, nên hai Thượng Tọa đã được giảm án xuống 20 năm tù, còn ông Lương giảm xuống án chung thân. Hiện sức khỏe ông Trần Văn Lương sa sút vì nhiều chứng bệnh mà không được chăm sóc tại trại giam T5 ở Thanh Cẩm, tỉnh Thanh Hóa.

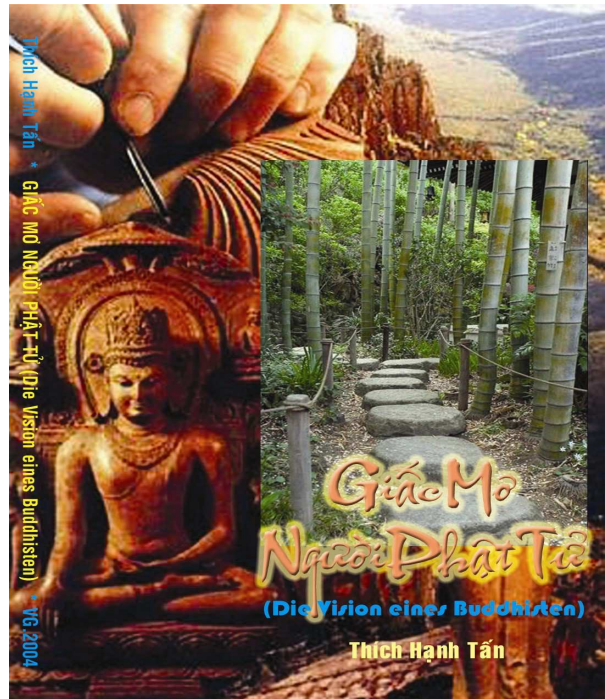
Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam cũng yêu cầu Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam công khai hóa trường hợp Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ trong dịp Tết này. Hai Ngài vẫn bị

## GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

# Giác Mơ Người Phật Tử

(Die Vision eines Buddhisten)

của Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Trụ trì chùa Viên Giác.



"Giáo lý Đức Phật đưa con người đi ngược lại với cuộc đời này, không phải để hủy hoại cuộc đời mà để cứu vớt cuộc đời, không phải để cải biến, mà là để đưa môi sinh trở lại trạng thái nguyên sơ của nó, mặc dầu trên phương diện tuyệt đối giáo lý của Đức Phật nhắm vào sự thoát ly cuộc sống cõi Ta Bà này. Vì vậy, giáo lý Phật giáo dường như tương phản với đời và phá hoại những quan điểm sống của người đời, kỳ thật Đức Phật đã và đang giúp con người trở lại trạng thái nguyên sơ của mình...".

Sách song ngữ Việt-Đức, dày 184 trang, do Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội PGVNTN tại CHLB Đức xuất bản.

Giá phát hành 3 Euro (chưa có cước phí).

Quý vị muốn có sách xin liên lạc Văn phòng Chùa Viên

Giác ĐT. 0511- 879630. Fax : 0511/8790963

e-Mail : viengiactu@viengiact.net

quản chế, mà theo nhà cầm quyền là để điều tra việc "lưu giữ bí mật Nhà nước". Chiếu theo điều 71 trong Bộ luật Tố tụng hình sự, thì thời hạn tạm giam tối đa không được quá 12 tháng, và "khi đã hết thời tạm giam thì người ra lệnh tạm giam phải trả tự do cho người bị tạm giam". Quy chiếu theo luật pháp hiện hành, thì hai nhà lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất phải được trả tự do tức khắc.

Hạ viện Hoa Kỳ, thông qua Nghị quyết 427 ngày 19.11.2003, cũng như Nghị quyết cho Tự do tôn giáo tại Việt Nam của Quốc hội Châu Âu thông qua ngày 20.11.2003, rồi tháng 10 vừa qua, 109 vị Dân biểu Quốc hội Châu Âu viết lên tiếng qua thư ngỏ, tất cả đều yêu sách trả tự do cho hai Ngài. •

# GIỚI THIỆU SÁCH MỖI XUẤT BẢN

● **Phù Vân phụ trách:**

● **CD và Tập Nhạc Trường Ca Kinh Pháp Cú của nhạc sĩ Võ Tá Hân, phổ thơ Tuệ Kiên:**



Nhạc sĩ tài hoa Võ Tá Hân đã thành danh và nổi tiếng qua những CD ca khúc đã phát hành nhất là những CD ca khúc về Phật Giáo.

CD Trường Ca Kinh Pháp Cú là CD thứ 28 của anh, gồm 26 phẩm. Đặc biệt xin lắng nghe trong Bài Khai Kinh:

"Lòng lắng nghe lời vàng chư Phật, Bạc Đại Bi Đại Giác vẹn toàn, Kính lạy Phật con xin tinh tấn, Thấu lời kinh Pháp Cú lưu truyền, Bốn trăm hăm ba câu kệ, Luôn hành trì xóa hết lăm mê...". Và cuối cùng trong bài Lời Kết, anh nhắc ta chân thành khẩn nguyện: "Kính lạy Đức Thế Tôn, Vì lòng yêu kính Phật Kinh Pháp Cú diễn bày, Xin Như Lai chứng giám. Đệ tử dạ chí thành, Mong thoát nghiệp tử sanh, Trọn đời nương Tam Bảo, Nguyện bỏ ác làm lành...".

CD Trường Ca Kinh Pháp Cú do các ca sĩ nổi tiếng ca diễn, Quốc Dũng phụ trách hòa âm, phối khí và Mix. Summit CD Manufacture Pte LTD sản xuất cuối năm 2004.

Liên lạc: USA Mỹ Ngọc Võ. PO.Box 421323. San Diego, CA 92142. Tel (858) 538-1165. Singapore Eastern Music. No 1 Shenton Way. # -05. Singapore 068803. Fax (65) 6223-0271. website: <http://www.vota.com.nhac>

● **Kỷ Niệm, thi tập của Nguyễn Song Anh:**



"... Tập thơ Kỷ Niệm" của Nguyễn Song Anh, có 117 bài, được tác giả gom thành 3 thời kỳ: Góc trời quê hương (1960-1966), Tình thơ quê ngoại (1967-1975) và Quán trọ cầu sương (1992-2004).

Tuy vậy khi đọc đến bài cuối "Một mình trở lại sông Seine" của tập thơ, người thường lắm nhận thấy ngay là tâm tình của Song Anh giăng trải qua ba thời kỳ, uốn mình theo từng trạng huống, nhưng đây

chỉ là một tiếng lòng lượn lờ, lầy lắt lung linh qua những sợi tơ óng ánh của mạng lưới tình cảm đã cuốn trôi nhà thơ một cách triền miên từ lúc "tuổi thơ- đường đến trường nuốt nước bọt thềm một chiếc cà-rem" đến lúc cấu tạo "cổ viên tâm" trong cảnh lưu lạc tha phương....". (Lời giới thiệu của Mạnh Bích).

Thi tập Kỷ Niệm dày 180 trang, Mạnh Bích giới thiệu, Đan Hà trình bày giản dị, do tác giả tự xuất bản Mùa lá rơi 2004. Không ghi giá bán. Không có địa chỉ liên lạc.

● **Đạo Tâm Nhạc Khúc "Nếu Anh Biết", CD Đạo Tâm Nhạc Khúc 3, nhạc của Nguyễn Tuấn, hòa âm của Quốc Dũng, do Nhóm Phật Tử Đạo Tâm Dallas sản xuất, năm 2004.**



CD "Nếu Anh Biết" của Nguyễn Tuấn được giới thiệu trong buổi lễ kỷ niệm 6 năm thành lập Nhóm Phật Tử Đạo Tâm Dallas được tổ chức ngày 11.12.2004 tại trụ sở của Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia, với sự

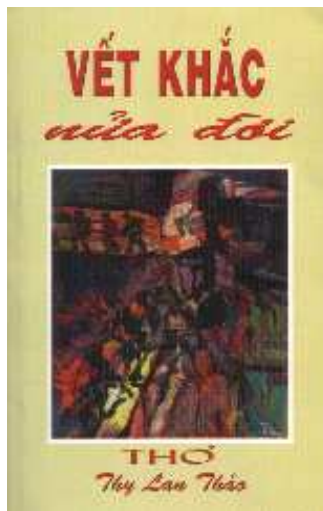
hiện diện của 300 quan khách và được đánh giá là một thành công rực rỡ.

Nhạc sĩ Nguyễn Tuấn đã thành danh với 4 CD, nhưng được biết, CD "Nếu Anh Biết" là một CD thuần túy về Đạo, do nhạc sĩ Nguyễn Tuấn phổ từ thơ của Hòa Thượng Thích Thanh Từ (Nếu Anh Biết), của Sư Cô Thích Nữ Chân Thiên (Sám Hối), Tuệ Liên (Con Đường Tu Phật, Dấu Chân Thầy, Chùa Làng Tôi, Ngày Sinh Nhật Mẹ, Trầm Tư, Tiếng Chuông Chùa, Vị Sư Già, Như Dòng Sông), Lê Mỹ Như Ý (Bờ Giác Ngộ), Tuyền Anh (Có, Không Đời Vẫn Thế), Hải Đà (Đuốc Tuệ Soi Đường), Vô Không (Thiên) qua nhiều giọng ca nổi tiếng của các ca sĩ; Tấn Đạt, Hoàng Kim, Mai Hậu, Quang Minh, Bảo Yến, Khắc Dũng, Hạng Nguyên, Mỹ Dung.

\* CD phát hành để tặng, không bán.

\* Liên lạc: Nhóm Phật Tử Đạo Tâm, 2118 Barton Drive, Arlington TX 76010 / USA  
Email: [tiengtubi@hotmail.com](mailto:tiengtubi@hotmail.com)

● **Vết Khắc Nửa Đời, thi tập của Thy Lan Thảo.**



Khi theo chân đoàn người di tản, hay vượt sóng gió làm kiếp thuyền nhân hoặc theo diện HO làm kiếp tâm gởi trên xứ người, thì trên thân mỗi người chúng ta đều mang một vết hằn năm tháng muộn phiền thao thức của kiếp người tha hương. "Vết Khắc Nửa Đời" của Thy Lan Thảo nói lên được nỗi khắc khoải về cố hương; âm vọng nhớ nhung về mẹ già, về anh chị em; hoài niệm xót xa về chiến hữu và bạn bè ngã gục hay tan tác muôn phương...

Hãy tìm đọc "Vết Khắc Nửa Đời" để hòa mình vào những dòng thơ tha thiết nhớ về quê hương, dân tộc, thân nhân và bằng hữu của nhà thơ Thy Lan Thảo.

Sách dày 190 trang do Thi Đàn Hoa Tiên xuất bản. Tranh bìa: Trần Cang. Phụ bản: Trần Cang, Phan Minh Khánh, Vũ Hối. Giá bán: 12 Mỹ Kim. Liên lạc: Thy Lan Thảo. Phone: (713) 895-7496, Email: [Thuylanvy@yahoo.com](mailto:Thuylanvy@yahoo.com)





## Hộp thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

### \* **Thứ Tin**

Hòa Thượng Thích Trí Chơn (USA), Dr. Tôn Thất Hứa (Đức), Phạm Minh Châu (Áo), Ngô Minh Hằng (USA), Phan Hưng Nhơn (Đức), Nguyễn Thùy (Pháp), Nguyễn Quý Đại (Đức), Võ Thị Trúc Giang; Ngọc An; Quảng Diệu Trần Bảo Toàn (Suisse), Nguyễn Giác; Thích Hạnh Định (Ấn Độ), Thy Lan Thảo (USA), Trần Tri Khách (USA), Trần Trọng Khoái (USA), Dư Thị Diễm Buồn (USA), Thúy Trúc (USA), TN Quảng Hiền (Việt Nam), Hội Thương Phế Binh VNCH (Pháp), Chùa Bảo Quang (Đức), Nguyễn Minh Hiền (Đức), Chu Vương Miện (USA), Túy Loan (Pháp), Thiện Hạnh (Đức), Mạnh Bích (Pháp), Huỳnh Trung Chánh (USA), Lâm Lê Trinh (USA), Hòa Thượng Thích Quảng Độ (VN), Thiện Lâm Phạm Văn Mộc (Đức), Hà Ngọc Bích (Pháp), Chùa Linh Thấu (Đức), Lê Nguyễn Thái Thuận (Đức), Vũ Kỳ (Bi), Tùy Anh (Đức), Thiện Căn Phạm Hồng Sáu & Hồng Nhiên (Đức), Lê Hoàng Thanh (Đức), KIM (Áo), Lê Ngọc Châu (Đức), Hoàng Thị Doãn (Đức), Ngô Quốc Phong (USA), Lý Đại Nguyên (USA), Viện Tăng Thống GHPGVNTN (VN), Từ Giác; Đặng Đức Hùng (Đức), Hương Cau (Đức), Bs. Nguyễn Văn Đích; Quỳnh Hoa (Đức), Phan Ngọc (Đức), Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Lâm Người Việt Nam (Pháp), Hội Phật Tử VNTN tại Đức.

### \* **Kinh Sách, Báo Chí**

\***Đức:** Diễn Đàn Việt Nam số 155, 156, 157; Dân Chúa Âu Châu số 266, 267; Lão Hủ Chim; Region-Migration.Integration in Wissenschaft, Politik & Gesellschaft Nov.2004; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 183, 184; Đuốc Tuệ; E + Z 12/2004; Buddhistische Monatsblätter Nr.1/05; Zentrum-Rundbrief für Tibetischen Buddhismus; Das Magazin der Igepa group Nr.51; Tibet und Buddhismus Nr. 71, 72; Dân Văn số 101; Wissen und Wandel 2005 Nr.1/2; Thông Tin số 30; Dân Chủ & Phát Triển số 29; Betrifft Nr.4/2004. Buddhismus aktuell Nr.1/2005; Hannover số 5; D+C Nr.1/2005; E+Z Nr.1/2005; Der Mittlere Weg Nr.1/2005; Tập Thể Cựu Chiến Sĩ VNCH tại CHLB Đức.

\* **Pháp:** Việt Nam Dân Chủ số 99, 100; Dân Tộc Sanh Tồn; Bản Tin Quân Nhân Âu Châu số 23; Bản Tin Khánh Anh số 1/2005. Nặng Gổ số 26.

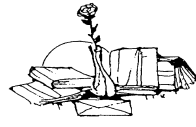
\* **Bi:** Tự Do Dân Bản số 111; Tuệ Giác 01/2005.

\* **Thụy Sĩ:** Dhammapala - Winter 2004.

\* **Hoa Kỳ:** Con đường dẫn đến Hạnh Phúc đích thực - Thích Viên Lý; Đặc San Hành Hương số 5; Chan Magazin Winter 2005; Thế Giới Ngày Nay số 186; Tuyên Ngôn & Cương Lĩnh của Đảng Dân Tộc Việt Nam; Chân Nguyên số 44; Đi Tới số 81; Tin Lành số 106 & 107.

\* **Nhật:** Mekong số 113 + 114 & 115.

\* **Đài Loan:** Thiên Phật Sơn số 186; Modern Buddhismus Monthly Nr. 280, 281.



## Thư trả lời độc giả

### • **Phù Vân phụ trách**

#### - **Ô. Lê Nguyễn Thái Thuận, Bochum / Đức:**

Cảm ơn ông đã gửi bài "Những Điều Trông Thấy..." ghi vài điểm nhận xét về bài viết "Lời Giới Thiệu Cho Tam Quốc Chí Việt Nam" của Trần Ngọc Ninh đã đăng trên báo Viên Giác số 144. Với chủ trương trung dung của tờ báo và tôn trọng tinh thần đối thoại hòa ái, chúng tôi xin phép được chuyển bài nhận xét này đến tác giả để tham khảo. Mong ông hoan hỷ. Thân kính.

#### - **Nhà văn Trần Thị Nhật Hưng, St.Gallen, Thụy Sĩ:**

Nhật Hưng còn nhớ đã hứa gì không? Sau chuyến du lịch Việt Nam và Đài Loan (vé máy bay của Giải thưởng Viên Giác "Viết Về Âu Châu"), Nhật Hưng hứa sẽ viết một hồi ký, đến nay chúng tôi chỉ mới nhận được 4 chương viết tay... Hẳn Nhật Hưng còn tiếp tục và dành cho cuốn truyện dài? Sao không gửi tiếp những bài "Ngày Sinh Nhật..." để tòa soạn tập trung với những bài có sẵn để chuẩn bị ấn hành cuốn tập truyện "Ngày Sinh Nhật" như Nhật Hưng đã dự tính. Riêng bài "Việt Nam Thu Nhỏ", tường thuật về khoá tu học Âu Châu thứ 16 tại Ý, NH gửi quá trễ. Tường trình về khóa tu học này đã có nhiều bài viết và đã gom lại đăng trong báo Viên Giác từ trước. Nếu được xin gửi cho những sáng tác mới. Thân.

#### - **Cô Hương Cau, Celle, Đức:**

Thật vui khi nhận được điện thư của cô, niềm vui thật đầm ấm trong những ngày đầu mùa đông có bông tuyết bay bay. Niềm vui cũng bùng vỡ lớn lên bằng những nụ cười khi đọc truyện ngắn cô gửi kèm theo điện thư. Nội dung thật nhẹ nhàng, lời văn dí dỏm rất Huế, dù rằng "Chỉ Là Một Thoáng" nhưng ẩn dụ lại sâu xa... Sau kỳ phát Giải Thưởng Viên Giác tháng 10.2003, Hương Cau trở lại với báo Viên Giác; đây là bài thứ hai sau bài dự thi, Hương Cau đã chứng tỏ tài năng của mình và rất xứng đáng để lãnh giải thưởng. Cảm ơn Hương Cau và chúng tôi cũng rất vui mừng khi được gặp lại những khuôn mặt thân quen của các anh chị em đã tham dự cuộc thi trong 2 năm trước trở lại với báo Viên Giác. Mong lắm.Thân.

#### - **Ông Phan Hưng Nhơn, Münster, Đức:**

Chúng tôi sẽ chuyển những lời góp ý của ông đến ông Lê Văn Ân, tác giả bài "Việt" đăng trong Viên Giác số 144 và nghiên cứu để có thể đăng trong Viên Giác trong những số tới hay không. Chúng tôi cũng chân thành cảm ơn ông đã quan tâm nhiều đến vấn đề nghiên cứu nguồn gốc dân tộc Việt. Kính.



# PHƯƠNG DANH CÙNG ĐƯỜNG

(Tính đến ngày 12.02.2005)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có văn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cùng Đường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày... tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì **Một Tháng** ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **DH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

• **TAM B O** : ĐH Phật Tử Münster & VPC 500€. Chùa Tâm Giác (München) 300€. Huỳnh Trưởng GDPT Đức Quốc 100€. Ban Liên Lạc Việt Y Đạo (Đức) 20€. Hà Tiến Phúc 30€. Nguyễn Thị Kim Anh (Hamburg) 10€. Phạm Đức Đường (Barsinghausen) 50€. Đào Thị Thủy Hiền (Berlin) 20€. Đào Thiên Mẫn (Hannover) 10€. Lê Thị Xuyên (") 5€. Lê Văn Hoàng (Münster) 30€. Trịnh Thị Tươi (Wiesbaden) 30€. Trần Khương Ninh (Steinfurt) 20€. Olaf Kleinen (Bad Rothenfelde) 20€. Lý Văn Cúc (Neuss) 10€. Hoàng Thị Xuân Khâu (Burgau) 25€. Ngô Thị Gái (Cloppenburg) 20€. Trần Tú Kinh (Freiburg) 10€. Mmc Nguyễn Trương Thanh Thủy (Orge/Pháp) 20€. HHHH Nguyễn Hào Nhường. Trần Thị Mỹ Hạnh (Schwerte) 20€. HHHH Vũ Quốc Cường. Ngô Thị Vững (Schwabach) 20€ (Cầu an). Phạm Thị Hà Uyên 10€. Nguyễn Văn Quang 100€. Phan Văn Hữu (Tüttlingen) 30€. Trần Văn Đâu 30€. Phạm Đức Đường 100€. Hồ Chí Cường 50€. Các Gđ. Nguyễn Thị Phương + Phạm Vốn + Huỳnh Văn Mạnh + Mạch Trước Khung (Friedrichshafen) 65€. Võ Thị Thảo & Võ Thị Hiền (Bergkamen) 50€. Nguyễn Dung (Espelkamp) 15€. Thái Kim Sơn 40€. Đoàn Văn Giáo (Bendorf) 30€. Frau Auguste Rulffes (Norden) 100€. Tạ Thị Phi Nga (Stadthagen) 15€. Phạm Kim Hạnh (Ratingen) 20€. Đặng Thị Lan (Pforzheim) 50€. Ngô Đức Ân (Laatzten) 20€. Gđ. Thọ & Hòa (") 5€. Nguy. Hứa Thu Ngọc (Edewecht) 10€. Thiện Mẫn (Hannover) 100€. Viviane Nguy (") 2€. Cindy Nguy (") 2€. Minh Thủy Nguy (") 5€. Bùi Thị Hồ Thủy + Trần Văn Thanh + Lâm Thị Thủy Tiên + Lâm Hà Nhi (Hann/Münder) 20€. Nguyễn Thị Kim Thanh (Ronnenberg) 10€. Nguyễn Minh Thanh (München) 20€. Vương Thị Bích Thảo (Hameln) 30€. Phạm Văn Diễm & Trương Anh Thư (Nürnberg) 10€. Blumen Lotusblüten 20€. Gđ. Đặng Văn Độ (Suisse) 50€. Gđ. Lê Đình Hiệp & Trần Thị Xuân 20€. Fam. Hasse, Piathai, Inlia, Peter & Intamas Netnakhon 50€. Nguyễn Quang Toàn (Neustadt) 50€. Trần Đăng Thanh (Karlsruhe) 30€. Gđ. Nguyễn Hồng Hải & Nguyễn Hồng Thủy (Leipzig) 25€ (Cầu an). Nguyễn Thị Tuyết Hồng (Bad Oeyhausen) 20€. Trương Thị Liễu (Orlando/USA) 30US. Kusawski Thị Nhuận (Esens) 50€. Đinh Thị Hồng Đoàn (Norderney) 50€. Eliane Qué Hường Luft 30€. Bạch Ngọc An 100€. Lê Thị Tuyết (Wien/Áo) 20€. Trần Tiến Toàn (Bad Kreuznach) 920€. Thiện Vinh Huỳnh Hiền (Nbg) 20€. T. Hiền Heuser (Berghausen) 30€. Gđ. Dương, Lai (Frankfurt/M) 20€. Nguyễn Thị Thắm (Krefeld/Hüls) 10€. Nguyễn Thị Phượng (Delmenhorst) 50€. Đỗ Thị Hòa (") 50€. Tô Thị Yến Oanh (Augsburg) 25€. Trần Thị Hiền (Köln) 10€. Nguyễn Thị Bích Hằng (Worms) 20€. Lê Thanh Long (Weil im Schönbuch) 15€. Lê Đặng Thủy (Frankenthal) 10€. Dương Minh Ngọc (Wuppertal) 20€. Dr. Dương Hồng Ân (Neckartenzlingen) 250€. Mai Hồng Khanh (Saarbr.) 20€. Ngô Văn Trung (Meerbusch) 50€. Lindner Joerg 1.100€. Trần Hữu Minh 10€. Julia Nguyễn Diệu Hiền 10€. Jana Nguyễn Diệu Tâm 10€. Gđ. Chu Tam Cường (Pháp) 30€. Gđ. Nguyễn Huy Luận (Stuttgart) 20€. Ngô Hoàng Phong (Lippstadt) 20€. Châu Kim (Ösnabruchen) 20€. Đại Chúng huân tu Tịnh Độ tại Chùa Viên Giác 550€. Lê Văn Nam (Saarburg) 55€. Lê Quốc Thống (") 50€. Minh Hòa & Tác Duyên (Pháp) 50€. Anh Nguyễn Trí (Wilhelmshaven)) 900€. Võ Phước Lầu (Hannover) 20€. Thiện Ý (") 10€. Nguyễn Thị Minh (") 10€. Lê Thị Xuyên (") 10€. Trần Mai Hương (Nußdorf) 50€. Phạm Cao Minh 10€. Nguyễn Công Chung (Dresden) 10€. Nguyễn Thị Thu Hà (Ronnenberg) 20€. Nguyễn Thị Kim Thanh (") 10€. Trần Ngọc Anh 20€. Huỳnh Kim Phụng (Nürnberg) 20€. Hồ Thị Kim Oanh (") 5€. Fam. Hoan Di (Garbsen) 5€. Fam. Vương Hoàng (Jena) 10€. Nguyễn Hồng Ngọc 50€. Tâm + Thủy + T. 50€. Gđ. Nguyễn Thị Kim Hoa 20€. Tuấn + Tuyết + Benny 25€. Đông Thị Xuân (Burgwede) 3€. Nguyễn Thanh Tông 50€. Lại Đình Miên 20€. Đỗ Anh Huệ (Hameln) 10€. Van Ma (Esslingen) 30€. Tao Thanh Minh 5€. Gđ. Trần Nguyễn (Cuxhaven) 50€. Phạm Lan Anh (Wuppertal) 100€. Gđ. Trần Minh Trung 30€. Gđ. Nguyễn Văn Liên (Berlin) 11.61€. Fam. Blumenthal 10€. Huỳnh Văn Hạnh 20€. Gđ. Nguyễn Minh Hải 50€. Đông Lai (Reutlingen) 30€. Trần Anh Thu, Hà, Thy (") 50€. Nguyễn Thị Hồng Diệp (Celle) 10€. Nguyễn Đức Hùng (Greifswald) 20€. Phạm Việt Bồn (Els Teth) 20€. Beck Yen 20€. Kim Thu Kaiser (Köln) 30€. Nguyễn Thị Hạnh (Hannover) 100€. Võ Thị Hoa (") 30€. Nguyễn Thị Kim Oanh (Murg) 50€. Diệu Văn (Chùa VG) 10€. Tôn Văn Long (Pháp) 30€. Nguyễn Thị Kim Thu

(Freiberg) 5€. Diệu Đông (Mannheim) 200€. Võ Hữu Hùng (Burgdorf) 200€. Fam. Tsang (Hòa Lan) 30€. China Markt Stade (Stade) 15€. Võ Thị Mộng Hoa (Bad Soden) 1.000€ (lo việc hậu sự). Mark Gollner (Gumesbach) 60€. Huỳnh Bá Thuận (Ratingen) 10€. Asia Kim (Schwenningen) 5€. Trần Minh Châu (Áo) 20€. Hồ Thị Trung (Bielefeld) 30€. Huỳnh Thị Hồng Nga (Pháp) 30€. Phạm Đoàn Đường 100€, HHHH Võ Thị Danh. Nguyễn Văn Quang 100€. Ingrid Chu (Flensburg) 20€. Hà Thị Tú (Fürth) 25€. Nguyễn Thị Kim Thanh (Münster) 25€. Ngu Cam Duong (Berlin) 50€. Tạ Nguyễn Trinh (Heilbronn) 20€. Nguyễn Thị Ba (Reutlingen) 20€. NPD Tam Bảo (") 250€. Lê Thị Bảnh 20€. Đỗ Trí Tuệ 40€. Gđ. Đặng Bảo Quan (Bückenburg) 10€. Thiện Mỹ & Thiện Sanh (Berlin) 20€. Fam. Trương (Neustadt) 10€. Thái Muối 10€. Ngô Trương Vinh (HH) 5€. Nguyễn Văn Chuyên (Lehrte) 20€. Huỳnh Thị Hồng Cô (Mosbach) 50€. Lê Thị Ngọc Hân 50€. Trần Kim Dung (Langenhagen) 5€. Nguyễn Đức Hiệp (Aschersleben) 20€. Phạm Thanh Lê 10€. Võ Quốc Huy (Krefeld) 5€. Thanh Cát 1€. Phan Huy Buong 10€. Bùi Văn Lân (Magdeburg) 30€. Nguyễn Đức Thủy Tường (Michelstadt) 20€. Bùi Văn Huy (Clonnyberburg) 20€. Nguyễn Đức Thủy (VN) 10€. Giác Thành 5€. Mai Văn Đạo 1,38€. Võ Thị Lê Thủy (Iserhagen) 50€. Đào Thị Hồng Nguyễn (Edewecht) 10€. Đàm Quang Anh (Mosbach) 20€. Nguyễn Gia Vinh (Frankenthal) 20€. Vũ Tất Niên (Pháp) 30€. Trần Đình Hoa (Göttingen) 50€. Phạm Đức Đường 10€. Lucia Leo Wenas (Hannover) 10€. Nguyễn Bùi Hồng Đào (Rottendorf) 10€. Nguyễn Lai (München) 15€. Hà Văn Hùng (Weil am Rhein) 150€. Nguyễn Thanh Thủy (Gumenhausen) 20€. Lê Thị Thu Hương (Bühl Baden) 20€. Gđ. Đỗ Văn Viên (Norderney) 20€. Bùi Phú Mạnh (") 30€. Lê Thị Xuân (") 20€. Vũ Hồng Minh (") 20€. Dương Anh Tuấn (") 20€. Gđ. Đinh Thị Hà (Berlin) 20€. Gđ. Richwien (Halle) 20€. Mai Hồng Tuấn (Badbuchstadt) 26€. Vũ Đức Khanh (Meißen) 20€. Phạm Văn Thọ (Laatzten) 5€. Phan Công Độ (") 25€. Võ Thị Thu Mai (Göttingen) 10€. Hoàng Thị Tân 5€. Nguyễn Thị Mỹ Lệ (Hameln) 5€. Phạm Xuân Thủy 10€. Dương 20€. Nguyễn Văn Thanh Liêm (Wunstorf) 10€. Trần Thị Kim Phương (") 10€. Nguyễn Thị Kim Thanh (Ronnenberg) 20€. Ngọc Hà 10€. Nguyễn Thị Tiên (Hannover) 40€, HHHH Nguyễn Thành Công & Nguyễn Thị Hiệt. Trần Bích Thuận (") 5€. Nguyễn Tiến Dũng (") 10€. Lam, Shui Ting 20€. Trần Giang Kỳ 100€. Nguyễn Văn Minh (Limburgerhof) 15€. Bùi Thị Nguyễn (Anh) 20Anh kim. Quách Anh Tri (HH) 10€. Trần Tú Oanh (Nürnberg) 30€. Thành & Thủy (") 20€. Cindy + Tanny Lê (") 10€. Lê Mai (") 10€. Trịnh Thị Thanh (") 10€. Diệu Lộc (") 20€. Thiện Phương (") 20€. Trần Quang Tuệ (Neuss) 5€. Ngô Văn Tùng (Canada) 500Can. Olef Kleinen (Badrothenfelde) 50€. Lan Hường Thielking (Mardorf) 20€. Nguyễn Thị Lai (Gelsen.) 20€. Nguyễn Thị Song (Neuruppin) 100€. Nguyễn Thanh Thủy (Gunzenhausen) 5€. Đỗ Mạnh Tuấn (M'Gladbach) 20€. Thái Kim Sơn 40€. Hoàng Thị Tài (Wilhelmshaven) 10€. Quách Thu Anh (Freiburg) 50€. Phan Thị Tuyết (Langheim) 50€. Nguyễn 15€. Tsang Kam Choi 50€. Vũ Thu Hương (Erlangen) 25€. Thị Minh Fugger (Alzey) 50€. Thị Thu Hà Schröder (Arnstadt) 10€. Trần Đình Hữu (Pháp) 20€. Hồ Nguyên (") 20€. Đoàn Hòa (Mỹ) 30€. Trần Tú Nguyệt (Lindenberg) 15€. Phạm Thị Minh Châu 100€. Nguyễn Sanh Sứ (Suisse) 50FS. Trần Hữu Lễ (") 50FS. Lý Minh Hào (") 100FS. Đỗ Thị Hiền (") 20€. Trương Thị Thu & Lâm Hoa (") 100€. Trần Thị Mỹ Hạnh (Zapfendorf) 30€. Bành Vinh Ái (Ludwigshafen) 50€. Lê Hồng Trường (Salzburg) 20€. Văn Yến Dung (USA) 150US. Nguyễn Thị Thu Hà (Dachau) 5€. Lê Trọng Phạm (Meckenheim) 38€. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 20€. Thu Tú (") 10€. Thị Hương Đào Schmidt (Berkau) 5€. Nguyễn Lan Hường (Burgdorf) 15€. Bùi Đại Chiến (Artern) 50€. Nguyễn Đức Khánh (Garbsen) 50€. Lê Đàm Quang (Berlin) 20€. Vũ Cao (Karlsruhe) 10€. Jenny Trần (Regensburg) 10€. Lê Thị Ngọc Hân 25€. Đỗ Đức Chinh (Erfurt) 30€. Trần Thanh Huyền 10€. Gđ. Đỗ Thị Báu (Wesel) 400€, HHHH Đỗ Thị Mùi. Nguyễn Thị Xuân Lan (Pháp) 50€. Nguyễn Ngọc Mỹ (Stuttgart) 20€. Vũ Văn Định (Hassloch) 25€. Vũ Jonny (") 15€. Hà Văn Hôn (Rosenheim) 20€. Nguyễn Văn Luyện (Aue) 10€. Ngô Thị Thăng (Frankfurt) 20€. Phạm Minh Nhiệm 100€. Tô Quốc Tuấn (Bayreuth) 30€. Nguyễn Quang Sơn (Gelsenk.) 15€. Đỗ Ngọc Oanh 10€. Nguyễn Hào 30€. Phạm Thị Nữ (Hòa Lan) 20€. Vương Hữu Hoành (Pháp) 30€. Tạ Nhuận (Frankfurt) 10€. Trần Đức Quang (Königsbrunn) 70€. Phan Thị Trúc Phương (Erlangen) 60€. Nguyễn Minh Thảo (Homburg) 20€. Phạm Minh Trúc (Trier) 20€. Trần Thị Vân (Pháp) 10€. Huỳnh Thị Kim Thảo (Ý) 10€. Trương Thanh Hoa (Landshut) 30€. Trần Văn Khoa (Köln) 25€. Lê Thị Tuyết 10€. Nguyễn Hữu Nhân 15€. Nguyễn Thanh Bình 50€. Đặng Văn Hòa (Herne) 10€. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 30€. Cô Đàm Hòa (Bi) 50€. Phan Trọng Nhiệm (Pháp) 20€. Bùi Văn Thuận 15€. Phạm Công Toại (Lingolsheim) 20€. Nguyễn & Vũ (Anh) 10Anh kim. Nguyễn Thế Anh 10€. Nguyễn Thị Hồng Anh 25€. Lê Thị Bích Ninh (München) 20€. Bùi Thị Bạch Tuyết (Pháp) 10€. Hoàng Văn Phương (Viersen) 10€. Đào Văn Đường (Heidenheim) 20€. Vương Thị Bích Thảo (Hameln) 20€. Ngô Chung Sơn (Oldenburg) 50€. Vương Tuấn Vũ (Bad Pyrmont) 10€. Phan Thanh Hai (Lehrte) 10€. Nguyễn Văn Chuyên (") 5€. Trần Kim Dung (Langenhagen) 10€. Lê Kim Nhung (Hildesheim) 15€. Nguyễn Thị Kim Nhung (") 20€. Dương Liên Siêu (Celle) 20€. Hoàng Thị Tân (Hannover) 20€. Nguyễn Thị Phượng (Krefeld) 20€. Nguyễn Thị Lệ (") 20€. Hoàng Ngọc Thu (Pháp) 20€. Hồ Văn Minh (Gau-Algesheim) 20€. Vũ Văn Phú (Schwetzingen) 10€. Phạm Thị Hai (Pháp) 30€. Huỳnh Công Nhân (") 50€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Obertsdorf) 20€. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 10€. Nguyễn Thị Tâm (Köln) 10€. Nguyễn Thị Lan Hường (OttoBrunn) 20€. Bành Vinh Hòa (Ludwigshafen) 40€. Nguyễn Tú (HH) 30€. Trương Đức Hạnh (Hòa Lan) 10€. Lê Thị Thanh Loan (Phần Lan) 50€. Trần Thị Liên (USA) 25US. Lê Văn Nam (Saarburg) 50€. Trương Tú (Würsden) 20€. Hà Phước Nhuận

(Hannover) 10€. Ngụy Nhật Thủ (") 50€, HHHH Trần Thị Nở. Phạm Thị Ngọc Sương (Göttingen) 20€. Nguyễn Trọng Luật (Darmstadt) 10€. Từ Thị Quế (Pháp) 30€. Trần Thị Ngọc Lan (") 10€. Mmc Nguyễn (") 16€. ĐH. Ba Út (") 100€. Nguyễn Hồng Hạnh (BS) 20€. Công Tằng Tôn Nữ Thị Ái Hoài (Hòa Lan) 50€. Alberter Mỹ Linh (") 5€. Chi Hội PTVNTN (Karlsruhe) 250€. Đào Trọng Hợp (") 400€. Vũ Thị Hằng (") 30€. Lê Văn Trường (") 35€. Nguyễn Vinh Tấn (Ubstadt-Weiher) 50€. Mã Anh Thy (Pforzheim) 30€. Phan Lạc Gian (Bälen) 50€. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 25€. Trần Văn Tú (Ludwigshafen) 30€. Tạ Minh Thông (Münster) 10€. Đặng Văn Chiêu 5€. Tiêu Muối 15€. Huỳnh Thị Phận (Bensheim) 25€. Trương Cổ Tùng 20€. Lê Hoàng Đế (Asbach) 10€. Lâm Minh Vũ (Pforzheim) 20€. Nguyễn Văn Quang 100€. Huỳnh Thị Liên Hoa (Leverkusen) 180. Nguyễn Tuấn Khanh (Zarrendorf) 10€. Đỗ Thị Hồng An (Stralsund) 10€. Nguyễn Thu Hương (") 10€. Nguyễn Thị Hoàng Anh (") 20€. Ngô Đức Dung (Ludwigsfelde) 10€. Vũ Phương Nội (Hannover) 10€. Đỗ Thị Trần Lan (Dresden) 10€. Đặng Thị Hồng 20€. Phạm Minh Tiến (Rotenburg) 20€. Nguyễn Văn Hùng (Leipzig) 50€. Đỗ Trinh (Aalen) 20€. Fam. Tsang (Hòa Lan) 50€. Phạm Thị Mỹ (Pháp) 10€. Sengsonvanh Thị Hợi (") 20€. Nguyễn Hai (USA) 100US. Lý Thống Phát 10€. Dương Thị Quỳnh Hoa (Bremerhaven) 20€. Hồ Thị Cẩm Vân (Na Uy) 100Kr. Lê Tiến Dũng (Trier) 10€. Phạm Chí Huy (Erferstadt) 10€. Lý Nguyễn Thành 110€. Nguyễn Từ Nguyễn Thị Thâm (Neu Anspach) 40€. Lý Khắc Châu (Leipzig) 50€. Võ Phước Lầu (Hannover) 10€. Đỗ Văn Đài (Duisburg) 20€. Trịnh Minh Quang (Dauchingen) 10€. Trương Quốc Việt (Georgen) 10€. Nguyễn Thị Ngọc Hương (Emmendingen) 20€. Đào Thị Chúc (Trier) 10€. Nguyễn Văn Phúc (") 15€. Phạm Đức Dương 10€. Dương Văn Bé (Rottenburg) 20€. Trần Thị Bảy (Osnabrück) 10€. Gđ. Lý Hồng Diễm (Krefeld) 300€. Bùi Lan Hương (Nga) 100€. Đỗ Thị Thanh Tâm (Hòa Lan) 25€. Võ Thị Lập (") 20€. Nguyễn Thị Tâm (USA) 50US. Đỗ Ngọc Dung (") 50US Muoi Thai -Cheong (HH) 50€. HHHH Đỗ Thái Nam. Nguyễn Thị Nhiên (Pfuhl) 50€. Nguyễn Thị Bích Hằng (Worms) 20€. Huỳnh Hoài Phu (Cloppenburg) 20€. Thanh Tâm (Canada) 50€. Chi Hội PTVNTN Stuttgart 600€. Tô Nguyễn (Augsburg) 5€. Nguyễn Thị Chuốt (Áo) 50€. Minh Hoa & Diệu Nhật (USA) 50US. Huỳnh Sang (Suisse) 300€. Vũ Thị Ngọc Hoat (") 100FS. ĐồngSanh & Đồng Thủy (") 50FS. Huệ Nhà (") 100€. Chùa Phật Tổ Thích Ca (") 300€. Hứa Thuận Hưng (Áo) 50FS. Diệu Ngân TrầnThị Chu (Úc) 200Úc kim. Chùa Pháp Bảo (") 200Úc kim. Thiện Hậu & Thiện Xuân (Pháp) 100Úc kim. Chúc Nhận (Úc) 100Úc kim. Ân danh (") 40 Úc kim. Khóa Tu Giáo Dục chùa Pháp Bảo (") 200Úc kim. Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ IX (") 300Úc kim. Thiện Kiên (") 100Úc kim Chùa Phật Quang (") 100US. HHHH ĐH Huỳnh Thị Tiên (") 50Úc kim. HHHH ĐH Phan Tú Tâm (") 1000Úc kim. Từ Vũ (") 100Úc kim. Nguyễn Thị Hạnh & Anh Công (BS) 300€. Chiêu Hoàng Nguyễn Thị Phương (Krefeld) 50€. Cao Thị Chi (Ý) 40€. Mạch Tố Linh (") 30€. Phạm Văn Út (") 20€. Huỳnh Thị Lý (") 20€. Võ Văn Quế (") 25€. Trần Thị Đường (") 25€. Lai Kim Anh (") 30€. Trần Thị Hồng Châu (") 30€. Nguyễn Thị Khang (") 20€. Chùa Viên Ý (") 500€. Thiện Giới (München) 50€. Diệu Hạnh Năng Kim Liên (Sweden) 100Kr. Trần Bật Lư (USA) 100US. Thị Phước & Thị Hạnh (") 3000US. Tinh Trí (Karlsruhe) 100€. Thiện Đức (FF) 50€. Diệu Lý 100€. Chu Bá Tước (USA) 100€. Nguyễn Thị Tâm (") 100US. Nguyễn Văn Sơn (Đan Mạch) 500Kr. Thầy Hạnh Bảo (Ý) 1.000€. Nguyễn Trí & Nguyễn Tuệ (Wilhelmshaven) 500€. Nguyễn Thị Thanh (Hòa Lan) 100€. Nhứt Trọng (Mannheim) 100€. Chúc Phúc & Giác Tánh (Berlin) 100€. Diệu Phúc Lý Hồng Diễm (Krefeld) 100€. Minh Phát Lý Tấn Vàng (") 100US. Diệu Cúc + Diệu Nghĩa + Diệu Ngọc (") 150€. Nguyễn Thị Phi (Münster) 50€. Chi Hội PTVNTN (Hannover) 50€. GDPT Tâm Minh (") 50€. Thiện Ý (") 50€. Ayutthaya (Bergisch Gladbach) 20€. Võ Thị Mỹ (Wiesbaden) 20€. Nguyễn Biên (Uisingen) 20€. Chúc Tiên (") 20€. Thị Đàng & Huệ Đức (Stuttgart) 20€. Huỳnh Thị Kim Xuyên (Pháp) 90€. Ân danh (München) 30€. Nguyễn Kim Oanh (Nürnberg) 50€. Chùa Tâm Giác (München) 500€.

• **Cúng dường thực phẩm** : Gia đình Nguyễn Minh Hải (Delmenhorst) 4 thùng dầu ăn, 2 thùng nước tương, 4 bao gạo. Restaurant Dynasty Anh Hồng (Benningsen) 10 bao gạo. Trương Tuấn Minh (Bergheim) 3 bao gạo.

• **BÁO VIÊN GIÁC** : ĐH. Hà Văn Thành (Frankfurt) 20€. Dr. Bùi Hạnh Nghi 100€. Chùa Tâm Giác (München) 600€. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 50€. Trịnh Thị Tươi (Wiesbaden) 20€. Đặng Thị Hằng Teichner (Langenhagen) 20€. Đặng Văn Trọng (Hainburg) 20US. Vinh Hồ (Syke) 15€. Diệu Niên Muon Witt (USA) 50US. Trần Tú Kinh (Freiburg) 15€. Nguyễn Qui Phương (Hamburg) 15€. Mai Xuân Hồng (Gemündern a. Main) 25€. Phạm Thị Dân (MN/USA) 20€. Nguyễn, Phú Thanh Văn (Ludwigshafen) 20€. Diệu Xuân Lê Thị Thu (Saarbrücken) 20€. Nguyễn Thị Hồng Diệp (Maintal) 20€. Lê Tiến Bình (Lauingen) 20€. Nguyễn Công Tinh (Heilbronn) 100€. Mmc Nguyễn Kim Thoại (Rennes/Pháp) 30€. Tô Tuyết Liên (D'dorf) 30€. Bùi Đông Dũng (Holtland) 5€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Dinklage) 15€. Nguyễn Gia Phước 30€. Nguyễn Văn Hữu (FF) 30€. Phan Hồng Chúc 50€. Hy Đan Đại (Wiesbaden) 30€. Nguyễn Thị Thanh 25€. Lê Minh Châu (Na Uy) 300Kr. Nguyễn Thị Kim Cúc (Kornwestheim) 20€. Đỗ Đình Thanh (Stuttgart) 15€. Vũ Kim Giao (Olching) 25€. Nguyễn Văn Neang (Haßloch) 20€. Hoàng Nhà & Nguyễn Thị Tú (Dortmund) 20€. Dominik Lưu 100€. Nguyễn Đình Chương 20€. Klein Jürgen-Walter 15€. Tiêu Kim Huệ 20€. Phan Trần Xuân Phương (Suisse) 50FS. Thích Thắng Nghĩa Lê Văn Hiền (D'dorf) 20€. Lê Viết Hòa (Hòa Lan) 50€. Nguyễn Thành Nam (Rheinfelden) 20€. Lê Ngọc Châu (Neufahrn) 35€. Đoàn Văn

Giáo (Bendorf) 20€. Nguyễn Duy Kiên & Đặng Thị Kim Oanh (Bremen) 60€. Phạm Hoài Trang (Irrel) 15€. Phạm Kim Hạnh (Ratingen) 15€. Nguyễn Thị Hạnh & Nguyễn Dũng (Ansbach) 30€. Nguyễn Văn Xuân (Roma/Y) 60€. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 30€. Trần Mật (Niederfischbach) 20€. B. Trâm Vogtländer (Koblenz) 30€. Vũ Tiến Đạt (Hamburg) 20€. Vương Thủy Hoa (Ausborg) 20€. Nguyễn Thị Hạnh (Bielefeld) 10€. Đoàn Ngọc Xuân (Lörrach) 15€. Lâm Thừa Trí (Ibbenbüren) 15€. Nguyễn Khắc Hiếu (Lübeck) 30€. Trần Thị Phúc 30€. Trần Đăng Thanh (Karlsruhe) 20€. Đoàn Ngọc Anh 120€. Lê Văn Hón (Hamburg) 15€. Hoàng Ngọc Thịnh (Gerolstein) 15€. Hồ Thị Trung (Bielefeld) 15€. Trương Khanh Phương (Rheinberg) 20€. Trần Văn Út (Stuttgart) 10€. Nguyễn Văn Sang (Kaufbeuren) 15€. Nguyễn Văn Thịnh (D'dorf) 15€. Nguyễn Thị Tuyết Hồng (Bad Oeyhausen) 15€. Quách Huệ Linh (Minden) 15€. Nguyễn Thị Lập (Ludwigshafen) 15€. Lê Thị Ngọc Giàu (") 15€. Nguyễn Thị Chiến (") 15€. Trương T. Liễu (Orlando/USA) 40€. Lê Kim Cúc (Pháp) 20€. Trần Thị Ngọc Hoa (St. Ingbert) 20€. Trương (München) 20€. Vũ Văn Thanh & Đặng Thị Tuyết 15€. Trương Tấn Bình 15€. Huỳnh T. & Đoàn G.T. 20€. Lê Lư GBR 160€. Đặng Văn Chiến (Pforzheim) 15€. Lê Bích Châu (Koblenz) 20€. Lê Thị Tuyết (Wien/Áo) 30€. Trương Thị Xí (Hòa Lan) 10€. Nguyễn Hùng Việt (Recklinghausen) 20€. Trần Hữu Tố (") 15€. Đặng Ngọc Bích 85€. Đặng Ngọc Hải (Speyer) 20€. Nhứt Trọng Trần Văn Minh (Mannheim) 20€. Thiện Vinh Huỳnh Hiền Nbg) 30€. Nguyễn Tú Hùng (Lünen) 15€. Mai Hương Cassetta (Nußdorf/Eberdingen) 30€. T. Hien Heuser (Berghausen) 20€. Vũ Việt Tân (M'Gladbach) 15€. Võ Thị Lang (München) 15€. Ngô Thị Bảy (Kaufbeuren) 15€. La Phan Hoàn (Landshut) 20€. Lê Thanh Long (Weil im Schönbuch) 15€. Lê Đăng Thủy (Frankenthal) 20€. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 50€. Hứa Ngọc Tài (Augsburg) 20€. Trang Phạm Seitz (Nürnberg) 20€. Trần Minh Quang (Duisburg) 30€. Trần Phong Lưu (Saarburg) 25€. Denis Doan (Stuttgart) 15€. Phan Văn Hòa (Minden) 15€. Mai Hồng Khanh (Saarbrücken) 20€. Ngô Văn Thấu (Mainnheim) 20€. Oliver & Nhu Hecker 20€. Nguyễn Văn Tham (D'dorf) 15€. Trần Hữu Minh 20€. Kim Thu Kaiser (Köln) 20€. Cao Thị Thu Cúc (Stuttgart) 20€. Gđ. Nguyễn Huy Luân (") 20€. Ngô Hoàng Phong (Lippstadt) 15€. Nguyễn Huyền Nguyễn Linh (Recklinghausen) 10€. Trương Thị Yến (") 10€. Nguyễn Thị Khang (Ý) 50€. Thích Viên Thành (CA/USA) 100US. Nguyễn Văn Anh (Pháp) 25€. Lê Văn Hoanh (") 30€. Nguyễn Hữu Phước (") 50€. Vương Tài Hùng (Weil am Rhein) 15€. Hà Kiến Thành (Đan Mạch) 30US. Trịnh Quang Khánh (HH) 20€. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal Breyell) 20€. Nguyễn Ca (Oberhausen) 30€. Thái Văn Anh (Aurich) 30€. Lê Minh Dương 15€. Trịnh Thị Hoài Thu 20€. Nguyễn Thị Thanh (Aachen) 11€. Bùi Xuân Thảo 20€. Võ Thị Hoa (Hannover) 20€. Huỳnh Đa Thúc (USA) 30US. Hoàng Striemke (Hoyerswerda) 15€. Trần Nguyễn (M'Gladbach) 15€. Nguyễn Thị Bích Hằng (Worms) 20€. Nguyễn Chí Thăng (München) 20€. Phạm Hoàng Đông (Schmalenberg) 25€. Hạng Seibel (Dorn-Dürkheim) 15€. Nguyễn Phúc Hậu (Wiesbaden) 15€. Hoàng Thị Kim Yến (Krefeld) 15€. Trần Lê Hoàng (") 15€. Trịnh Quang Phu (Ludwigshafen) 20€. Đường Minh Không (Viersen) 20€. Thị Kim Chung-Fong (Neuss) 20€. Lý Văn Cúc (") 15€. Đặng Quốc Quân (Pháp) 20€. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 15€. Nguyễn Quốc Thông (Bonn) 20€. Bá Nhứt Hoàng (Remshalden) 15€. Nguyễn Văn Nhi (Sindelfingen) 20€. Trần Văn Tuấn (München) 15€. Cao Thị Dân 15€. Nguyễn Đình Long 20€. Huỳnh Bá Thuận (Ratingen) 15€. Nguyễn Quyền (Münster) 30€. Nguyễn Thị Dung (Bielefeld) 20€. Nguyễn Thị Kim Thu 9 (Freiberg) 15€. Asia Kim (Schwenningen) 15€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg) 15€. Trần Minh Châu (Áo) 30€. Huỳnh Tiên Kim Phụng (Pháp) 40€. Huỳnh Thị Hồng Nga (") 30€. Nguyễn Văn Bi (") 30€. Lê Kim Văn (Suisse) 24,50€. Đặng Ngọc Hiền 15€. Huỳnh Minh Tân 40€. Phạm Hữu Chí 65€. Phạm Giác Doanh 15€. Quan Huệ Phương 15€. Lê Văn Anh 20€. Huỳnh Quốc Tuấn 30€. Cao Hữu Đức 25€. Vương Văn Nga 10€. Lâm Tấn Khôi 15€. M. Bùi 45€. Ingrid Chu (Flensburg) 20€. Trần Văn Nhung (Canada) 40€. Lý Quốc Bình (Pháp) 40€. Lê Văn Mậu (") 30€. Nguyễn Chí Dũng (Hanau) 25€. Nguyễn Bạch Khuê (Aachen) 15€. Hà Thị Tú (Fürth) 25€. Nguyễn Thị Kim Thanh (Münster) 25€. Nguyễn Xuân Nghiêm (Göttingen) 15€. Huỳnh Thị Hồng Cơ Mosbach) 20€. Nguyễn Thị Diễm Thủy (Wuppertal) 20€. Mai Xuân Diệu (Hannover) 15€. Lê Hoa (Na Uy) 100Kr. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 20€. Nguyễn Ngọc Châu (Ibbenbüren) 20€. Ban Mai (Rastede) 10€. Trần Ngọc Anh (Tütingen) 20€. Du Kiều Diễm (Reutlingen) 20€. Lâm Thị Maier Kim Loan (Neu Ulm) 30€. Lê Thọ Văn (Leonberg) 30€. Nguyễn Mỹ Hạnh (Áo) 30€. Trần Ngọc Thu (Erkrum) 10€. Nguyễn Cúc (USA) 30US. Lâm Thị Hung Nhung (Berlin) 15€. Tôn Thất Dung (Pirmasens) 20€. Nguyễn Văn Diệm (Krefeld) 15€. Nguyễn Đức Thủy Tường (Michelstadt) 20€. Đào Thị Hồng Nguyễn (Edewecht) 10€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 20€. Dương Bạch Yên (Bì) 30€. Nguyễn Thị Hồng (Ý) 50€. Trần Hữu Nghiệp (Münster) 10€. Nguyễn M. 30€. Lê Thủy Vân (Bochum) 30€. Trần Ngọc Quân (Frankfurt) 15€. Vũ Thị Tâm (Schorndorf) 20€. Nguyễn Văn Dũng (Mössingen) 35€. Hoàng Đình Bón (Pháp) 20€. Bà Phạm Văn Thắng (") 50€. Nguyễn Sơn (Suisse) 150FS. Bùi Ngọc Hùng (") 20€. Nguyễn Thành Hiệp 15€. Vũ Tiến Bạc (Norden) 15€. Nguyễn Thanh Tài (Grosszimmern) 20€. Nguyễn Văn Hòa (Mannheim) 20€. Phạm Văn Tường (Sweden) 30US. Nguyễn Tấn Thành (Wuppertal) 35€. Phan Văn Tân (Konz) 20€. Nguyễn Lai (München) 15€. Nguyễn Thị Hằng 10€. Nguyễn Bùi Hồng Đào (Rottendorf) 15€. Nguyễn Văn Ri 2€. Lê Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 30€. Diệp Đức Lành (Canada) 50Can. Nguyễn Thị Hạnh (Haren) 20€. Hồ Thị Nguyệt (Taufkirchen) 20€. Võ Thanh Tân (Ý) 30€. Lý Văn Tri (Hòa Lan) 20€. Casanova Thai Lan (Suisse) 30€. Phan Liên (Neu Caledonien) 60€. Từ Thị Thanh Tâm (Berlin)

40€. Fam. Trần (Hannover) 15€. Trần Như Sơn (") 20€. Trần Ngọc Nam (HG) (Schramberg) 20€. Nguyễn Thị Huyền Nga (Pháp) 50€. Nguyễn Thị Sáu (HH) 15€. Nguyễn Văn Trường (Obertsdorf) 20€. Lê Thị Nga 20€. Ngô Thị Bích Huyền (Reichelsheim) 15€. Fam. Ngô (Unterweissach) 50€. Ngọc Hà 10€. Nguyễn Thị Thu Hương (Emden) 15€. Lê Văn Vinh (Wangen im Allgäu) 20€. Le Seidel (Nbg) 15€. Nguyễn Tấn Hồ (Karlsruhe) 40€. Vũ Thị Huệ 15€. Phan-Wahl Thị Bích Ngọc 15€. Nguyễn Xuân Hào (Markt Schwaben) 15€. Nguyễn Thị Kim Chi (Nienburg/Weser) 15€. Đoàn Văn Trường (Recklinghausen) 50€. Nguyễn Văn Chấn (") 15€. Nguyễn Văn Toàn (") 15€. Trần Quang Huy 15€. Chu Thị Phụng (USA) 30€. Chong Tac Vo (Osnabruck) 15€. Bùi Thị Nguyên (Anh) 10Anh kim. Lâm Trần Thanh Phương (Berlin) 10€. Nguyễn Thị Thu (Minden) 5€. Dương Siêu (Lüneburg) 20€. Lương Thị Liên (Frankfurt) 25€. Diệp Thị Kha (Mannheim) 20€. Nguyễn Thị Nga (") 20€. Nguyễn Danh Thắng (") 20€. Trần Quang Tuệ (Neuss) 15€. Mrs. Trần (Bi) 30€. Phạm Bùi (Rostock) 20€. Nguyễn Thị Hoàn (Balingen) 20€. China Rest. Orchidee (Haibach) 35€. Phạm Huỳnh Đào (Halle) 20€. Kiều Công Hai (Lichtenstein) 20€. Vũ Thế Phiệt (Ý) 30€. Nguyễn Văn Cửu (Wiesbaden) 20€. Phạm Kim Oanh (Singenheim) 15€. Tô Tuyết Liên (D'dorf) 50€. Trần Quang Minh (") 30€. Ô Thị Hai (Haren) 20€. Nguyễn Thị Kim Liên (Regensburg) 5€. Nguyễn Thị Bé (Eusserthal) 20€. Ngô Thị Nga (Pháp) 30€. Võ Thị Ngọc Thanh (Essen-Steale) 10€. Nguyễn V. (Saarbrücken) 20€. Bùi Thị Lanh (Idar Oberstein) 20€. Quan Gia An (Erkrath) 20€. Phạm Hoa Tuấn (Wenkbach) 20€. Nguyễn Thanh Thủy (Gunzenhausen) 15€. Thượng Ziegler (Bayreuth) 20€. Nguyễn Thu Hà (Hildesheim) 15€. Lê Đỗ Diệu Hiền (Karlsfeld) 30€. Trần Bình Lợi (Oberkochen) 15€. V.T. Lưu 20€. Phạm Bích Chương 20€. Huỳnh Văn Thập (Stuttgart) 70€. Đoàn Thái Uyên (BS) 15€. Hoàng Thị Tài (Wilhelmshaven) 15€. Quảng Lộc Nguyễn Tài (") 15€. Lan Blumenstock (Wiesembach) 20€. Trần Ngọc Sáu (Pháp) 30€. Lê Thị Nguyệt (") 30€. Phạm Thị Kim Anh (Saarbrücken) 15€. Phạm Thúy Nga (") 15€. Quách Thu Anh (Freiburg) 25€. Trương Ngươn Nhiên (Hòa Lan) 30€. Trần Thị Phương Lan (Heidemheim) 20€. Đặng Văn Luận (Eisligen) 20€. Liễu Quang (Tettngang) 45€. Đoàn Lê (Plochingen) 20€. Trần Phong Tao (USA) 30€. Trần Văn Thất (Úc) 30€. Phan Công Độ (Hannover) 20€. Peter Hà (Bad Aibling) 15€. Lê Thị Bạch Nga (") 20€. Đinh Phương Hạnh (Esslingen Zell) 35€. Vũ Thu Hương (Erlangen) 15€. Đoàn Thị Thanh Tú (Pháp) 30€. Trần Thọ Hoàn (Berlin) 20€. Huỳnh Tuyết Vân (Wiesbaden) 20€. Trần Tú Nguyệt (Lindenberg) 15€. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 10€. Nguyễn Anh Tuấn (Saarland) 35€. Phạm Thị Hoàng Mỹ (Rosenberg) 15€. Nguyễn Minh Thông (Krefeld) 20€. Vũ Ngọc Dung (Weißbach) 20€. Đông Thị Gái (Ulm Wiblingen) 10€. Diệp Thị Bích Liên (Rhein) 10€. Trần Tích Thiện (Bi) 50€. Lê Văn Hoanh (Pháp) 20€. Chùa Phật Quang (") 30€. Phạm Hoàng (") 30€. Phùng Siêu (") 30€. Nguyễn Ngọc Nhà (") 60€. Nguyễn Thị Xuân Lan (") 50€. Phạm Bernard (") 30€. Vương Huz4u Hoàn (") 50€. Nguyễn Sanh Sù (Suisse) 50FS. Trịnh Ánh Hồng (") 50FS. Ngô Thủy Tiên (") 50FS. Trần Hữu Lễ (") 50FS. Lý Minh Hào (") 100FS. Trịnh Bích Nhung (") 50FS. Nguyễn Trường Mạnh Mai (") 30FS. Võ Đình Trọng & Vương Kim Huệ (") 30FS. Đỗ Thị Hiền (") 30€. Trần Thị Mỹ Hạnh (Zagendorf) 25€. Bành Vĩnh Ái (Ludwigshafen) 25€. Bành Trúc Quân (") 25€. Nguyễn Thị Tuân (FF) 20€. Huỳnh Thị Kiều Liên (Taufkirchen) 20€. Hồng Quốc Khanh (Wuppertal) 20€. Lê Hồng Trương (Zalzhausein) 20€. Lâm Văn Hoa (Bruxelles) 20€. Đặng Thị Liên (Pháp) 30€. Trương Văn Dân (Ý) 30€. Võ Thị Lệ Hoa (Schloß Neuhaus) 20€. Vũ Đình Viện (M'Gladbach) 30€. Langer Hartmuth (Steinbach) 20€. Lê Trọng Phạm (Meckenheim) 12€. Lê Thừa Nghiệp (Nürnberg) 20€. Lê Huy Văn (") 20€. Trịnh Thị Thanh (") 15€. Lê Trần (Regensburg) 20€. Vũ Cao (Karlsruhe) 15€. Fam. Tsang (Hòa Lan) 30€. Phùng Như Anh (Na Uy) 400Kr. Trần Thị Yên Trang (Wülfrath) 15€. Phạm Đoàn Dương (Mannheim) 50€. Vũ Văn Định (Hassloch) 15€. Huỳnh Văn Viên (Meerbusch) 20€. Trần Thị Hà (Rülzheim) 10€. Hà Văn Hón (Rosenheim) 20€. Nguyễn Văn Luyện (Auc) 15€. Chiêm Liên (Altenkirchen) 20€. Lý Tấn Thuần (Bad Kreuznach) 15€. Phan Trí 15€. Lê Xuân Thủy Tiên 15€. Ngô Thị Thắng (FF) 20€. Lê Thị Ty (Hannover) 20€. Tô Quốc Tuấn (Bayreuth) 20€. Trần Thị Hoa (Vechta) 15€. Tống Thị Năm (") 15€. Hoàng Tấn Dũng 30€. Đông Thanh Grob (Blankenburg) 15€. Võ Kim Hoa (Kaufbeuren) 50€. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Văn Tạ Chiến (Hòa Lan) 30€. Phạm Thị Nữ (") 30€. Fam. Trương (") 30€. Nguyễn Văn Tú (Pháp) 30€. Xu Sích Lương (Kaltenkirchen) 80€. Trâm Bạch Tuyết (Neuss) 10€. Nguyễn Văn Bình (Essen) 15€. Lê Quang Tôn (Lehrte) 15€. Tả Nhuận (FF) 20€. Kim Long Rest. (Treuchtlingen) 30€. Nguyễn Mạnh Hùng (Konz) 15€. Vũ Ngọc Hương (Oberhausen) 15€. Bùi Thị Thủy (Mainz) 30€. Nguyễn Trung Dung (Wiesbaden) 20€. Lê Hữu Thắng (Niefern) 30€. Trần Quới Ninh (Oberhausen) 15€. Trần Đức Quang (Königsbrunn) 50€. Chi Kasper Nguyễn (Lindenberg) 15€. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20€. Bùi Ngọc Huệ (Bayreuth) 10€. Phan Thị Trúc Phương (Erlangen) 20€. Trần Anh Tuấn (Seleiden) 15€. Nguyễn Ngọc Hoa (Müllheim) 15€. Nguyễn Ngọc Quan (Staufen) 30€. Mme Lan Rivera (Pháp) 30€. Trần Thị Vân (") 10€. Phan Trọng Nhiễm (") 30€. Trương Văn Tộ (USA) 40€. SC Đám Thiện (Bi) 30€. Bà Tâm Huệ (") 30€. Huỳnh Thị Lưu (M'Gladbach) 10€. Chi Toan Trí (Stuttgart) 20€. Diệp Kim Hoàng (Dingolfingen) 20€. Quốc Khánh Hồng (Wuppertal) 20€. Võ Victoria (Köln) 50€. Trần Văn Khoa (") 15€. Lê Nguyễn Thị Anh (Karlsruhe) 15€. Lâm Thị Kiều Nga (") 15€. Đặng Văn Hòa (Herne) 20€. Nguyễn Bạch Tuyết (Bonn) 20€. Nguyễn Thị Christine (") 20€. Nguyễn Văn Tăng (Aldenhoven) 15€. Hà Quang Minh (Norderney) 30€. Phạm Quang Hưng (Essen) 20€. Nguyễn Thị Nhung (Regensburg) 25€. Lương Thành Lập (Trebun) 50€. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 15€. Trần Thị Yên (Hòa Lan)

20€. Nguyễn Tấn Sĩ (") 30€. Phương Thế Ngọc (Đan Mạch) 200Kr. Nguyễn & Vũ (Anh) 10Anh kim. Fam. Ma (Bielefeld) 20€. Nguyễn Thị Hồng (Maintal) 20€. Nguyễn Thị Hồng Anh 25€. Phạm Thị Buồi (D'dorf) 30€. Lê Đình Chung (Pháp) 30€. Hoàng Ngọc Thu (") 30€. Bùi Thị Bạch Tuyết (") 30€. Phạm Thị Hiền (Áo) 30€. Nguyễn Thị Tuyết (Ý) 30€. Hoàng Văn Phương (Viersen) 15€. Nguyễn Văn Sơn (Bad Ibburg) 10€. Vương Đặng Tiên Phước (Dipholz) 10€. Đào Văn Dương (Heidenheim) 20€. Lai Kim Huệ (Ý) 100€. Lý Thanh Trung (") 20€. Nguyễn Xuân Hiệp (") 30€. Huỳnh Long Thành (") 30€. Trần Thị Hồng Châu (") 30€. Lê Ngọc Hiếu (") 20€. Nguyễn Minh Tâm (") 30€. Dương Văn Khâm (") 40€. Võ Văn Quế (") 30€. Lý Chi Minh (") 30€. Bảo Chí (") 30€. Phạm Văn Út (") 20€. Lê Quảng Trị (Canada) 100Can. Phạm Đình Cường (Hòa Lan) 30€. Trần Thanh Bình (") 50€. Diệu Tấn (") 30€. Hồ Văn Minh (Gau Algesheim) 15€. Tiêu Anh Tái (Berlin) 10€. Nguyễn Văn Kế (Furtwangen) 20€. Vũ Văn Phú (Schwetzingen) 20€. Huỳnh Lê (Saarbrücken) 15€. Nguyễn Quốc Khải (Aschaffenburg) 15€. Nguyễn Thị Ngọc Thu 20€. Ngân Lưu 50€. Huỳnh Công Nhân (Pháp) 20€. Nguyễn Thị Long (") 20€. Lafont Yvette (") 30€. Bùi Văn Dân (") 30€. Trần Thị Cúc (Augsburg) 15€. Nguyễn Thị Diệp Thanh (Schornrdorf) 30€. Nguyễn Hoài Dương (Hage) 20€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Obertsdorf) 40€. Nhu Anh Richter (München) 20€. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 20€. Hà & Lâm (M'Gladbach) 30€. Nguyễn Thị Tâm (Köln) 10€. Cao Văn Thìn 15€. Nguyễn Đình Thụy (Siegen) 70€. Huang You Qian (FF) 115€. Hồ Vũ 50€. Đỗ Thị Bích Châu (Ansbach) 15€. Phương Tú (Darmstadt) 20€. Thái Hoạch (Bi) 16€. Trương D.H. (Hòa Lan) 30€. Đỗ Thị Út (") 30€. Đào Thị Sương (") 30€. Trần Thị Liên (USA) 25US. Huỳnh Thị Chang (HH) 20€. Phat Dani Ali (Berlin) 15€. Trịnh Thị Tuyết (Fürth) 15€. Nguyễn Công Tú (Dingolfing) 15€. Ân danh 20€. Đặng Vũ (Suisse) 30€. Trần Quang Nhung (HH) 18€. Huỳnh Thoàng (") 20€. Nguyễn Ngọc Đệ (") 15€. Nguyễn Tích Phùng (") 20€. Nguyễn Sơn (USA) 50US. Bắc Diệu Anh 15€. Lý Tố Liên 15€. Lý Thọ Xuyên 15€. Lý Quốc Kinh 15€. Khương Lê (Úc) 15€. Nguyễn Thị Bạch Mai (USA) 25€. Phạm Thị Ngọc Sương (Göttingen) 25€. Nguyễn Mưỡn (Darmstadt) 25€. Nguyễn Chí Thanh (Halle) 15€. Đặng Đức Liêm (Köln) 10€. Từ Thị Quế (Pháp) 30€. Trần Thị Diệu Hiền (Göttingen) 20€. Hoàng Ngọc Oánh (Mannheim) 15€. Vũ Văn Cú (Stuttgart) 20€. Dương Thị Thu Thảo (") 25€. Nguyễn Thị Tân (Berlin) 20€. Nguyễn Hồng Hạnh (BS) 20€. Công Tăng Tôn Nữ Ái Hoài (Hòa Lan) 50€. Trần Thị Ngọc Lan (Pháp) 10€. Trương Thị Lang (Pforzheim) 15€. Trần Thành (") 20€. Hồ Kim Sinh (") 30€. Đào Trọng Hợp (Karlsruhe) 100€. Trương Quang Thanh (") 30€. Vũ Thị Hằng (") 30€. Mai Hồng Nhung (") 20€. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 15€. Alberter Mỹ Linh (Hòa Lan) 15€. Trâm Thị Duyên (Sweden) 100Kr. Mme Nguyễn (Pháp) 30€. Lưu Nguyễn David (") 20€. Phan Thị Thu Liễu (Detmold) 5€. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 25€. Trần Văn Tú (Ludwigshafen) 20€. Trương Văn Tinh (Koblentz) 10€. Nguyễn Ngọc Khâm (Haar) 15€. Lê Ngọc Thủy (Alzey) 10€. Vũ Văn Chúc (Bremen) 20€. Đặng Anh Tuấn (Stralsund) 15€. Nguyễn Tuấn Khôi (Weißbach) 20€. Lê Hà Sơn (Asbach) 20€. Lê Hoàng Đế (") 20€. Helene Antony Đỗ (D'dorf) 20€. Ngô Văn Xuân (Müllheim) 15€. Trần Duyệt Sanh (Nordhausen) 20€. Nguyễn Thị Vui (Rottenburg) 20€. Ngô Trung Thu (Essen) 20€. Đinh Thị Quí (Villingen) 25€. Phạm Thị Mỹ (Pháp) 30€. Le Goff (") 20€. Sengsovanh Thị Hợi (") 30€. Nguyễn Trương Thị Liên (Suisse) 20€. Nguyễn Thị Trinh 60€. Dương Thị Quỳnh Hoa (Bremerhaven) 20€. Võ Phước Lầu (Hannover) 20€. Bành Ngọc Anh (Osnabrück) 30€. Trần Sanh (FF/M) 38€. Trần Nguyễn Khai Bửu (") 20€. Nguyễn Tú Nguyễn Thị Thâm (Neu Anspach) 20€. Huỳnh Thị Kim Nguyễn (Eisleben) 35€. Đài phát thanh VNHN 50€. Vũ Đức Dũng (Bockhorn) 20€. Âu Tùng Hy (Rheine) 15€. Bùi Duyên (Vellmar) 15€. Lại Thế Hiền (Kassel) 15€. Nguyễn Văn Ngọc (Laatzen) 20€. Trần Thanh Mai (Garbsen) 20€. Nguyễn Hữu Đại (Bielefeld) 20€. Vũ Viết Thành (Leipzig) 10€. Huỳnh Văn Tú (Göttingen) 20€. Phạm Kim Nhung (Osnabrück) 20€. Nguyễn Hồng Sơn (") 20€. Nguyễn Thanh Hải (Bremervörde) 20€. Lý Hữu Châu (Münster) 15€. Đỗ Văn Đài (Duisburg) 15€. Ngô Vinh Trị (HH) 15€. Minh Nguyệt Nguyễn (USA) 30€. Nguyễn Văn Hùng (HH) 15€. Phùng Cát Dũng (Marburg) 15€. Hồ Quốc Hải (Vechta) 20€. Trương Thị Mạnh (Pháp) 20€. Minh Greiff (Stadtlich) 10€. Tuyết (Bad Harzburg) 10€. Hồ Thị Thanh Đạm (Reutlingen) 30€. Thị Lộc Võ Văn Mai (Berlin) 30€. Sầm Chí Vinh (Mülheim) 20€. Nguyễn Ngọc Chương (Reimscheid) 20€. Phạm Thị Lọm (Wiesbaden) 20€. Đỗ Thái Bằng (Seelze) 20€. Nguyễn Văn Đông (") 10€. Lê Quang Hà (Leubsdorf) 15€. Hồ Thị Cẩm Vân (Na Uy) 300Kr. Trần Văn Dương (Wittlich) 10€. Trần Kim Long (Bremerhaven) 10€. Đỗ Thị Hồng Hạnh (Augsburg) 15€. Đặng Phu Hiệp 20€. Trịnh Minh Quang (Dauchingen) 15€. Trương Quốc Việt (Georgen) 15€. Diệp Liên Hào (Cloppenburg) 15€. Nguyễn Ngọc Sáu (") 15€. Huỳnh Hoài Phu (") 20€. Diệp Mỹ Cầu (Ludwigshafen) 10€. Cao Ngọc Lang (BS) 10€. Ngô Diễm Phi (Emmering) 20€. Soma Rukmany (Pháp) 20€. Phan Thị Bích (Bremen) 20€. Dương Văn Bé (Rottenburg) 20€. Vũ Ngọc Yến 30€. Trần Thị Bày (Osnabrück) 20€. Nguyễn Văn Sơn (Đan Mạch) 500Kr. Sun-Hing Asian Shop (Koblentz) 50€. Ngô Tiến Thịnh (Kehl) 20€. Võ Thị Lập (Hòa Lan) 30€. Nguyễn Thị Tâm (USA) 50US. Huỳnh Thị Tam (Bi) 30€. Nguyễn Liên Nhiên (Pfuhl) 20€. Phùng Văn Cham (Regensburg) 10€. Đào Trọng Luận 15€. Vũu Thanh Thủy (Geilenkirchen) 25€. Nguyễn Mạnh Hồng 40€. Trần Mỹ Dung 20€. Nguyễn Xuân Mai (Suisse) 30US. Cao Thiện Bửu (Pháp) 20€. Trịnh Bạch Tuyết (Áo) 30€. Trần Kiều Yến (Duisburg) 10€. Vũ Văn Hai (Trier) 30€. Nguyễn Thị Thanh Thủy (Dresden) 20€. Nguyễn Thị Bình (Rosengarten) 20€. Vương Chấn Quới (Pháp) 30€. Delaprunng Thị Mạnh (") 10€. Đỗ Ngọc Dung (USA) 50US. Lê Kim Minh (Norden) 15€. Khuu Anh

Dung (Idar Oberstein) 20€. Phạm Thị Diệu Hoa (Wilhelmshaven) 20€. Trịnh Khải Hoàn (Kerpen) 20€. Võ Thị Kim Chi (Baesweiler) 35€. Huỳnh Sang (Suisse) 50€. Chúc Khả (Úc) 100Úc kim. Diệu Bảo (") 100Úc kim. Từ Vũ (") 50Úc kim. Huỳnh Thị Biên (Đan Mạch) 40US. Mạch Tố Trinh (Ý) 20€. Bùi Mạch Long (") 20€. Nguyễn Trọng Phu (Canada) 50Can. Diệu Hạnh Năng Kim Liên (Sweden) 300Kr. Thu Hồ (USA) 30US.

• **MỘT THUỐC ĐẤT GIÀ LAM :** GDPT Chánh Tin (München) 400€. Thiện Tín Phan Tiến Dũng (") 200€. Gđ. Thiện Đăng, Nguyễn Lợi, Nguyễn Minh, Nguyễn Lâm và Diệu Nguyễn 200€. Li, Trần Thủy Phượng (Pforzheim) 20€. Nguyễn Công Tính (Heilbronn) 50€. Bành Tam Sơn (Wiesbaden) 30€. Nguyễn Thị Thanh 200€. Giang Thái An 50€. Carola Lâm (Hemmingen) 200€. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 500€. Hahn, Thị Hương An (Limburg) 30€. Bùi Quang Hiến (Hannover) 200€. Nguyễn Roanh (Lünen) 100€. La Phan Hoàn (Landshut) 50€. Nguyễn Minh Hải, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Minh Nhân Dennis và Nguyễn Minh Delina (Delmenhorst) 200€. Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thị Trâm và Nguyễn Thị Kiều My (") 200€. Nguyễn Biên Trần Hữu Lượng (Neu Anspach) 200€. Nguyễn Ban (Freiburg) 200€. Diệu Đức & Diệu Linh 100€. Chi Hội PTVNTN Saarland 200€. Diệu Phước (Reutlingen) 200€. Chi Hội PT Hannover + Ban Bảo Trợ + GDPT Tâm Minh (Hannover) 1.200€. Nguyễn Thị Ninh (Metzingen) 200€. Nguyễn Thị Kim Chi (Hòa Lan) 600€. Nguyễn Tuệ & Nguyễn Trí (Wilhelmshaven) 2.000€. Trịnh Ảnh Hồng & Trịnh Thắm 200Sfr, HHHH Quách Kim Hía, Dương Ngọc Bích (Aurich) 200€. Bùi Phan Hưng Giang & Bùi Phan Hải Bình (Reutlingen) 200€. Phan Thị Hương (") 200€. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 150€, HHHH Diệu Huệ, Gđ. Nguyễn Tấn Tài (Burgswedel) 10€. Nguyễn Thị Kim Chi (Nienburg/Weser) 100€. Nguyễn Văn Tăng (Aldenhoven) 70€. Nguyễn Năng Cường (Pháp) 200€. Nguyễn N. 600€. Bùi Thị Tuyết Mai (Worpswede) 30€. Đỗ Thị Hiền (Suisse) 200€. Trần Thị Mai (St. Gallen) 200Sfr. Trần Thị Mỹ Hạnh (Zapfendorf) 30€. Nguyễn Thị Liễu (Pforzheim) 100€. Đặng Thị Lan (") 100€. Trần Trung (Stuttgart) 100€. Chủ Thông Trí (Chùa Viên Giác) 50€. Đặng Thị Thu Hà (Cappelrn) 200€. Đỗ Ngọc Trọng (Seelze) 200€. Huỳnh Lê (Saarbrücken) 111€. Trần Thị Cúc (Augsburg) 20€. Nguyễn Phương (Koblenz) 50€. Trương Quang Thanh (Karlsruhe) 50€. Nguyễn Thị Thanh (Hòa Lan) 200€. Ngô Thị Vàng (Việt Nam) 20€. Elke Fall'k (Hannover) 100€. Đặng Văn Tôn + Nga + Hương (Wiesbaden) 70€. Diệu Huệ Nguyễn Thị Cúc (Việt Nam) 200€. Ngô Vĩnh Tân (Ubstadt Weier) 100€. Lê Hồng Sơn (Bad Iburg) 10€. Tô Nguyễn (Augsburg) 100€. Võ Thị Nguyệt Hoa (Bad Soden) 30€. Tôn Nữ Thị Xuyên (Hannover) 100€. Lý Khắc Châu (Leipzig) 200€. Tiền phát hành tập thơ & CD Trên Nửa Đồi Di của nhà thơ Lâm Như Tạng (Úc) 1.340Úc kim. Nhà thơ Lâm Như Tạng 500Úc kim, Tâm Quảng (") 50Úc kim. Diệu Triều Lê Thị Mộng Nga (") 500Úc kim. Ấn danh (") 360Úc kim.

• **HỘI THIÊN** (Một Thuốc Đất) : Nguyễn Văn Hùng & Cao Ngọc Duyên 10.000€. Diệu Kim Hồ Thị Lan Chi & Nguyễn Phước Đức (Bodensee) 3.000€. Nguyễn Thị An 2.000€. Mạch Trước Khung (Friedrichshafen) 5.000€. Lâm Thị Kim Loan (Neu Ulm) 10.000€. Nguyễn Trí Nguyễn Văn Tâm (Wilhelmshaven) 10.000€. Quảng Minh Ngô Thị Thanh (Hòa Lan) 10.000€.

• **SÓNG THẦN (Tsunami)** ĐH. Trịnh Quang Phu (Ludwigshafen) 50€. Nguyễn Ngọc Khâm (Haar) 500€. Nguyễn Thế Nghĩa 20€. Lý Thu Trang 20€. Diệu Hòa 100€. Ngọc Thanh 50€. Nguyễn Thu 50€. Nhứt Trọng 30€. GD Diệu Phúc 200€. Tâm Lương 5€. Diệu Hoa 50€. Giác Thành 1€. Wilfried Rawczykowski 30€. Đông Lê + Thiện Sanh + Thiện Mỹ 100€. Ma Văn Lợi 50€. Phạm Minh Dũng 20€. Phạm Thị Tuyết Mai 200€. Trương Tuyết Trinh 5€. Trương Tuyết Nhung 5€. Nguyễn Hạnh Trinh 20€. Quảng Niệm 10€. Phạm Lan Anh 5€. Sư Cô Hạnh Ân 50€. Thiện Văn Lê Thị Tuyết 100€. Võ Thị Hoa (Hannover) 50€. Đông Ngọc + Thiện Xá (Karlsruhe) 15€. GD Thiện Bảo 200€. Diệu Đông 50€. ĐĐ Hạnh Thức 50€. Diệu T. Văn 50€. Nguyễn Nghiêm 50€. Diệu Hoàng 50€. Điện Văn An 15€. Hoàng Thị Nga 15€. Đông Hương 10€. Thái Anh 10€. Ấn danh 150€. Chúc Phục 100€. Thị Kiên 50€. Thiện Tuệ 5€. Diệu Lý 20€. Nguyễn Cầu 5€. Diệu Phước 10€. Thị Lộc (Aurich) 50€. Nguyễn Tuệ (Wilhelmshaven) 30€. Cô Hạnh Thông (Chùa VG) 30€. Sư Cô Hạnh Châu (") 50€. Cô Hạnh Bình (") 50€. Diệu Ngân + Minh Tường (Phân Lan) 100€. Kurt Noltenmeyer (Seelze) 85€. Khóa Tu Tịnh Độ (Chùa VG) 2.000€. Gđ. Trương Mỹ Phương (Laatzten) 20€. Trương Minh Anh (") 5€. Phan Thị Nhị (") 20€. Quây Hàng Tinh Thương Hội PT VNTN/Đức 200€. Trương Thị Mạnh (Pháp) 10€. Lý Hồng Diễm - Diệu Phúc (Krefeld) 1.000€. Nguyễn Biên (Neu Anspach) 50€. Vương Khánh Giang 5€. Phạm Văn Thành (Wilhelmshaven) 50€. Trần Hải Hòa (Tuttlingen) 50€. Điền Kim Định 50€. Fam. Ly (Hannover) 100€. Bắc Năm Hùng (") 50€. Thiện Thê Kevin Minh (") 10€. Thiện Xá (Karlsruhe) 5€. Thiện Liên (Neu Ulm) 10€. Minh Phát (Friedrichshafen) 10€. Diệu Tâm (Reutlingen) 10€. Thiện Hữu (Tübingen) 15€. Thiện Hoàng (Reutlingen) 20€. Cô Kim Trường (") 20€. Đông Hương Reutlingen 10€. Thiện Úy (Tübingen) 50€. Thiện Thân (Stuttgart) 50€. Gđ Đặng Ngọc Trần (Reutlingen) 50€. Gđ Nguyễn Văn Hòa (Saarbrücken) 100€. Gđ Trần Văn Huyền (Reutlingen) 20€. Trần Thục Hiền (Bailingen) 30,91€. Nguyễn Thị Thu Kiều (Stuttgart) 20€. Võ Thị Thinh (Stuttgart) 30€. Hứa Tuyết Nga (Maischingen) 20€. Hứa Kim Loan (") 20€. Quách Mộng Hoa (Reutlingen) 10€. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 30€. Gđ Dieter Maier (Neu Ulm) 15€. Daniel Maier (") 15€. Nguyễn Ngọc Châu (Ibbenbüren) 20€. Điền Tôm 25€. Thầy Hạnh Thức (Chùa VG) 50€. Quan

Quan Dương (Thụy Sĩ) 10€. Diệu Cần (Hannover) 50€. Nguyễn Mãn (Berlin) 20€. Gđ Thị Huệ 20\$US. Tâm Thảo (Hannover) 10€. Ấn danh 10€. Dư Thị Lư + Nguyễn Văn Diện (Krefeld) 40€. Chi Hội PT (Hannover) 1.800€. Le Seidel (Nürnberg) 5€. Nguyễn Thị Hoa (Essen) 30€. Ô Thị Hai (Haren/Ems) 20€. Phan Văn Hách (Niederkassel) 200€. Cao Ngọc Hạnh (Kreuztal) 5€. Thương Ziegler (Bayreuth) 5€. Hoàng Đôn Trịnh (Raunheim) 20€. Liễu Thị Thà (Braunschweig) 5€. Phạm Danh Thắng (Mannheim) 50€. Trần Tích Thiện (Bruxelles) 50€. Trương Văn Tiêu (Bern/Thụy Sĩ) 40Sfr. Liễu Mỹ Quyền (Thụy Sĩ) 10Sfr. Trương Thị Phan (") 10Sfr. Đào Văn Tinh (") 20Sfr. GD Trịnh Thâm (") 20Sfr. Phan Thị Lân (") 10Sfr. Tiêm Á Đông (") 50Sfr. Vũ Ngọc Sơn (") 20Sfr. GD Nguyễn Morat (Thụy Sĩ) 100€. Sư Cô Đàm Thịnh (") 50Sfr. GD Trịnh Quốc Điểm (") 20Sfr. Trần Hữu Lê (") 100Sfr. Đông Sanh + Đông Thủy (") 50Sfr. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30€. Phạm Ngọc Huỳnh Hương (Hamburg) 20€. Cao Văn Biên (") 20€. Nguyễn Tài (") 30€. Nguyễn Bích (") 10€. Nguyễn Ngọc Triết (") 10€. Nguyễn Ngọc Triều (") 10€. Phạm Văn Thành (") 20€. Nguyễn Đay (") 10€. Lan Thu Toàn (") 5€. Hoàng Phạm (") 10€. Lens Karl Nguyễn Sương (") 50€. Nguyễn Hải Sơn (") 5€. Nguyễn Thìn (") 20€. Lê Cẩm Hồng (") 10€. Lê (") 5€. Câu Văn Thi (") 10€. Hằng (") 4€. Nguyễn Giàu (") 5€. Nguyễn Ngọc Tai (") 5€. Cao Thị Mỹ Lệ (") 5€. Tiệp (") 5€. Kallmeyer Jens (") 10€. Võ Minh Cường (") 10€. Cao Văn Thắng (") 10€. Vereins (") 24€. Nguyễn Toàn, Hiếu, Hiền, Đức (") 10€. Nguyễn Ngọc Tuấn (") 10€. Thủy Gathemann (") 10€. Nguyễn Thị Ngọc Hương (") 10€. Dũng + Lam (") 20€. Trần Kim Phượng (Ingolstadt) 15€. Trương Thị Hạ Thanh (Đan Mạch) 200 DKr. Nguyễn Thái Lan (Thụy Sĩ) 50Sfr. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 10€. Tôn Thất Định (Berlin) 10€. Quảng Ngô, Diệu Hiền, Đức Hình (Hannover) 50€. Phạm Thị Bưởi (Düsseldorf) 50€. Hoàng Văn Phương (Viersen) 15€. Thầy Hạnh Báo (Chùa Viên Ý) 50€. Trần Văn Tuấn (M'Gladbach) 2000€. Mạch Trước Anh (Bologna) 50€. Lý Sứ (Bologna) 50€. Cao Thị Chi (Bologna) 20€. Dương Văn Khâm (Brescia) 20€. Nguyễn Thị Khang (Vicenza) 5€. Nguyễn Phước Như Mai (Vicenza) 5€. Võ Văn Quê (Treviso) 30€. Trần Xuân Hoa (Padova) 20€. Võ Văn Triền (Treviso) 10€. Võ Văn Tiên (Treviso) 20€. Trương Văn Thức (Bergamo) 50€. La Sanh (Verona) 50€. Báo Chí (Padova) 20€. Huỳnh Hiệp (Vicenza) 10€. Huỳnh Long Thành (Brescia) 10€. Phạm Văn Út 20€. Vũ Văn Phú (Schwettingen) 10€. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 10€. Như Anh Richter (München) 25€. Trần Thị Cúc (Augsburg) 15€. Liễu Thị Ngô (Anh Quốc) 10€. Ấn Danh 10€. Lê Văn Nam (Saarburg) 50€. Thị Phước + Thị Hạnh (Mỹ) 200US\$. Trương Quang Thanh (Karlsruhe) 50€. Ngô Trung Thu (Essen) 10€. Phát Từ (Wiesbaden) 85€. Bắc Diệu Anh & Diệu Kim (Fürth) 100€. Dương Thị Quỳnh Hoa (Bremerhaven) 50€. T. K. Lang (") 50€. Beroth Bächer (Rosenheim) 5€. Thiện Ý Lê Thị Ty (Hannover) 50€. Diệu Thiên Nguyễn Thị Hiền (Hamburg) 20€. Ngô Trung Thu (Essen) 10€. Nguyễn Văn Ngọc (Hannover) 40€. Đặng Vĩ Tường (Paderborn) 20€. Tô Nguyễn (Augsburg) 5€. Dư Kiều Diễm (Tübingen) 20€.-

- **Chùa Bảo Quang - Hamburg**  
Chùa Bảo - Quang 500€. Diệu Chiêu 100€. Văn Công Trâm 100€. Herr Geissler 200€. Ng. Đức Tiến + Hồng Ngọc 200€. Quảng Trang 100€. Tuấn + Phần 100€. Tuệ Đàm Nghiêm 50€. Chánh Tịnh Đạo 50€. Chơn Nhân Hiếu 50€. An Thuận 50€. Tuệ Đàm Giác 50€. Quảng Thiện 50€. Lý Quốc Đống 50€. Chánh Đức Định 50€. Nguyễn T. N. Thi 50€. New China (cô Hoa-Lai) 50€. Nguyễn Xuân Trí 20€. Ngọc Hương 20€. Đông Đại 20€. Thiện Xuân 20€. Diệu Hải 20€. Diệu Trí 20€. Kiều Oanh 20€. Lâm Minh Nghĩa 30€. Nguyễn Thành Hiệp 20€. Nguyễn Chí Thanh 40€. Lê Bảo Uyên 20€. Phạm Quang Vũ 30€. Quảng Tường + Diệu Vũ 20€. Vương Thị Miêu 10€. Thuận 20€. Bùi T. Minh Thủy 20€. Trịnh Thị Yến 20€. Cô Quỳnh (Trâm) 50€. Tôn Nữ Ngọc Lan 30€. Nguyễn Phi Hùng 25€. Diệu Hà (Giang Ái) 20€. Quảng Hưng + Diệu Văn 20€. Bùi Thị N. Bảo 10€. Phúc Toàn Châu 5€. Huỳnh Kim Hương (Quảng Định) 20€. GD Tôn Huỳnh 50€. Diệu Mỹ và các con 25€. Văn Công Bảo Ý 20€. Văn Công Bảo Tín 20€. Văn Công Bảo Thi 20€. Lê + Hằng 40€. Diệu Khải 20€. Huệ Nghiêm (Chơn Lạc) 20€. Quảng Thành 10€. Diệu Ngọc 10€. Quảng Thái 20€. Hồng Hạnh 10€. Đặng Hồng Hà 5€. GDPT Pháp Quang 100€. Ấn Danh 20€. Trịnh Thị Yến - Diệu Lý 20€. Phạm Duy Anh 5€.

**Tổng cộng số tiền ủng hộ nạn nhân sóng thần :**

- Chùa Viên Giác :  
13.949,91€ + 220\$US (169,67€.) + 200DKr (26,86€.) + 430Frs (276,61€.) = 14.423,05 €.  
- Chùa Tâm Giác : = 3.000,00 €.  
- Chùa Linh Thứu : = 2.000,00 €.  
**Tổng cộng = 19.423,05 €.**  
- Đã chuyển đợt I = 17.376,34 €  
- Số tiền còn lại sẽ chuyển vào đợt II = 2.046,71 €



## VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ  
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI  
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-  
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

### CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER & DRUCK)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.  
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

### SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

T. T. Thích Như Điển

### CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

### QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

### BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân. Trương Ngọc Thanh.

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai Lý Cang (Pháp) - Lê Ngọc Châu (Đức) - Hà Huyền Chi (Hoa Kỳ) Nguyễn Văn Cường (Na Uy) - Ngô Minh Hằng (Mỹ) - Nguyễn Tấn Hùng (Mỹ) - Lê Doãn Kim (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiêm (Pháp) - G.S. Vũ Kỳ (Bi) - Huyền Thanh Lữ (Đức) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phong Hùng Lưu Nhơn Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyễn (Ấn Độ) - Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn (Úc) - Phan Hùng Nhơn (Đức) - Nguyễn Việt Nữ (Hoa Kỳ) - Vân Nương LNC (Pháp) - T.S. Lâm Như Tạng (Úc) - Phạm Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) - Nguyễn Thùy (Pháp) - Vô Thúc (Đức).

### KỸ THUẬT ẤN LOÁT (Layout)

Trung Tâm V.H.X.H. P.G Việt Nam tại Đức Quốc

### CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA :

Mitwirkung von :

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên bang Đức  
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

### TÒA SOẠN & ẤN QUÁN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức  
Vietnamesisch-Buddhistisches  
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD  
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover  
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.net>

E-mail : [viengiac@viengiac.net](mailto:viengiac@viengiac.net)

E-mail: [baoviengiac@viengiac.de](mailto:baoviengiac@viengiac.de)

E-mail Chủ Bút : [phuvan@viengiac.de](mailto:phuvan@viengiac.de)

### VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường, Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V  
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24  
Deutsche Bank Hannover

## MỤC LỤC

## Trang

- Thư tòa soạn	1
- Thông điệp Tết Ất Dậu của Đức Tăng Thống	2
<b>• TÔN GIÁO</b>	
- Tập Đại Thừa Túống Luận (Thích Như Điển)	4
- Cuộc du hành sang Lạp Tát (Lhasa) của Tây Tạng (HT. Thích Trí Chơn)	7
- Những Bí Ẩn Sau Cõi Chết (Đoàn Văn Thông)	9
<b>• AUF DEUTSCH</b>	
- Dank schön Deutschland (Thích Nhu Dien)	13
<b>• TRANG HOA PHƯỢNG</b>	18
- Gà Trống Nuôi Con (Hồng Nhiên). Lốp Em (Kim). Dạy con trong xã Hội Tây Phương (Túy Loan). Chúng tôi niệm "Nam Mô A Di Đà Phật (Thiện Hạnh). Thông Báo Về Khóa Giáo Lý (GDPTVN tại Đức). Những ngôi chùa trong lịch sử Việt Nam (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu).	
<b>• VĂN HỌC - NGHỆ THUẬT</b>	
- Vận mệnh chúng ta trong năm Ất Dậu (Ngô Quốc Phong)	25
- Năm Ất Dậu phiếm luận về Gà (Phan Hùng Nhơn)	28
- Ăn Tết (Mạnh Bích)	31
- Mùa Xuân Với Thỏ Rượu (Nguyễn Quý Đại)	35
- Bóng Hoàng Y (Thích Như Điển)	39
- Giác Hoa (Quảng Diệu Trần Bao Toàn)	41
- Bóng Mất Đường Làng (Phạm Thăng)	44
- Tưởng niệm Ni Sư Trí Hải (Hoàng Thị Doãn)	49
- Dùng đòn tối độc mà không thắng hẳn phải thua (Lý Đại Nguyên)	51
- Nhạc : Pháp Bảo Hành Khúc (Nhạc Vô Tá Hân - Thỏ Lâm Như Tạng)	52
- Tsunami (Thích Như Điển)	53
- Đức Quốc trong cơn sốt cứu trợ nạn nhân... (Lê Hoàng Thanh)	56
- Con người đã góp sức tàn phá cho sóng thần và động đất (Tủ Giác)	59
- Cảm nhận về thời cuộc biển dâu trong Tập truyện ... (Vũ Kỳ)	60
-	
<b>• Y DƯỢC THƯỜNG THỨC :</b>	
- Không nên lạm dụng kháng sinh (BS. Nguyễn Văn Địch). Phải chăng củ Go Bo (Ngưu Bàng) ... (Quỳnh Hoa). Dược chất mới ngăn cản bệnh viêm gan siêu vi C ... (Quỳnh Hoa). Câu chuyện bên lề bệnh dại (Dr. T.Th.Hứa)	62
<b>• TIN PHẬT SỰ</b>	66
<b>• TỬ THIỆN XÃ HỘI</b>	72
<b>• SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG (Nhắn Tin - Phân Ưu - Cáo Phó - Cảm tạ)</b>	76
<b>• TIN TỨC NƯỚC ĐỨC</b>	81
<b>• TIN TỨC VIỆT NAM</b>	85
<b>• TIN THẾ GIỚI (Phan Ngọc)</b>	87
<b>• GIỚI THIỆU SÁCH MỚI XUẤT BẢN</b>	94
<b>• Hộp thư Viên - Thư trả lời độc giả</b>	95
<b>• Phưởng danh cúng dường</b>	96
<b>• THỎ :</b>	
- 24. Chắp tay nguyện cầu (T.L). 38. Có mùa Xuân trong những tấm lòng (Trần Trung Đạo). 43. - Trái tim Bồ Tát (Thúy Trúc). 51. Lối cũ vườn buồn (Thy Lan Thảo). 71. Nhấn nhủ khổ đau (Thích Quảng Độ). 75. Nắng Xuân (Phạm Văn Mộc). 83. Chiều lên Quán Gió (Tuệ Nga). 84.- Mừng Xuân Viễn Xứ (Hương Giang Thái Văn Kiêm).	
<b>• HÌNH BÌA :</b> Đón Xuân của Họa Sĩ - Điều Khắc Gia Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ)	
<b>CÁO LỖI :</b> Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phưởng danh cúng dường không thể đăng trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị. <b>• Báo Viên Giác</b>	

# V & V Asia Dekoration GmbH 金輝煌亞洲裝璜公司

Mainzer Land Str. 76 65795 Hattersheim Tel.: 06190/2707 Fax: 73560 Handy: 0172/6771038 0172/8041684



Công Ty chúng tôi chuyên việc trang trí nội thất và cung ứng các vật liệu cho các nhà hàng Việt, Hoa, Thái, Nhật.  
Sản phẩm gồm có : Bàn ghế, Bếp lò 15Kw mỗi hòng, các thiết bị trong bếp và hầu hết dụng cụ cho phòng ăn.

柏林 德昌貿易公司

SINO-DECO BERLIN

TEL: +49- 030 - 78 70 33 11

VIEN GIAC, KARLSRUHER STRASSE 6, 30519 HANNOVER  
PSdg, Deutsche Post AG, Entgelt bezahlt H 46289

如



Công Ty Chúng tôi chuyên  
Bán Sỉ và Lẻ Đồ Trang Trí  
Nhà Hàng.



Ván ép, Nẹp, Đèn Trần,  
Bát Đĩa, Bàn Ghế Âu Á,  
Bếp Núc, Tất cả Dụng  
Cụ trong Bếp.



Naumannstr.31-83 Haus 12  
10829 Berlin Germany

Tel: +49-030 -78 70 33 11  
Fax: +49-030- 78 70 33 10

E-mail: sino-deco@gmx.de  
Internet: sino-deco.de

Chúc Mừng Năm Mới  
Chúc Thọ Trường Tồn - Lộc Tài Vô Tận